KHUYÊN

NGƯỜI

NIỆM

PHẬT

TẬP 3

Diệu Âm
(Úùc châu)

Khai thị
của Liên Tông Thập Nhất Tổ:
Thiệt Hiền Đại Sư.

Ta cùng chúng sanh nhiều kiếp đến nay hằng ở trong vòng sanh tử, chưa từng được thoát ly. Khi ở cõi này, lúc thế giới khác. Khi sanh thiên cảnh lúc sống dưới nhân gian. Siêu đọa trong phút giây, xuống lên ngàn muôn nẻo! Cửa quỷ sớm đi rồi chiều lại, âm ty nay thoát bỗng mai vào. Lên non đao rừng kiếm, thân thể đứt lìa. Nuốt sắt nóng dầu sôi, ruột gan rã cháy. Khóc than trong lửa, rên xiết trong băng. Muôn lần sống chết nội ngày đêm, giây phút khổ đau trong thế kỷ. Lúc ấy dù biết tội khổ, nhưng ăn năn sao kịp!

Đến khi ra khỏi, vội liền quên mất, vẫn tạo tội như thường. Tâm không hằng như lữ khách ruổi giong, thân chẳng định dường cửa nhà thay đổi. Cát bụi cõi đại thiên không tính nổi số thân luân chuyển. Nước đầy trong bốn biển chẳng nhiều bằng giọt lệ biệt ly!

Nếu không có lời Phật nói, thì việc này ai thấy ai nghe? Ví như chẳng xem kinh, lý ấy đâu hay đâu biết? Thảng hoặc luyến mê như trước, chỉnh e y cũ luân hồi. Rồi ra trăm kiếp nghìn sanh, khó hồi một lầm trăm lẫn. Giờ tốt vội qua mà chẳng lại, thân người dễ mất nhưng khó tìm.

Âm cảnh mịt mờ,
Xót nỗi biệt ly dài đặt.
Tam đồ ác báo,
Thương cho thống khổ ai thay!

Vậy nên phải:

Dứt nguồn sanh tử,
Cạn bể dục si,
Độ thoát mình người,
Đồng lên giác ngạn,
Muôn đời siêu, đọa
Duy ở kiếp này
Không bê trễ được.

NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Mục Lục

*) Khai thị 2
*) Mục Lục 4
*) Trang phụ lục cần thiết 88
*) Lời Giới Thiệu 9
*) Lời Tâm Sự (của một độc giả nhờ đăng) . . 10
*) Đôi Lời Trần Bạch 12
*) Lời Phát Nguyện 17
*) Hồi Hướng . . . . . .

49) ***Tâm chí thành chí kính!*** *Trang. . 18*

Tâm chí thành, chí kính tự nó tạo ra công đức. Chư Tổ dạy, một phần thành kính được một phần công đức, mười phần thành kính được mười phần công đức. Nhất thiết phải có tâm thành kính mới thâm nhập vào Phật đạo, mới khai ngộ được chơn tánh. Người không có tâm thành kính Phật Bồ-tát thì dù cho có thông minh, tài cao, là trượng phu quân tử hay anh hùng hào kiệt, thì nhiều lắm cũng chỉ là sự thành công trong thiện pháp của thế gian mà thôi! Nghĩa là, đường thiện có thể đi, nhưng luân hồi sanh tử chắc chắn khó thoát khỏi!

50) **Cảnh giới!** Trang 28

... chúng ta nên nhớ rằng, những gì mình không thấy không phải là không có. Không thấy là tại mình quá dở, quá yếu kém! Cái năng lực của mình thật sự quá nhỏ bé, quá hạn hẹp. Nói cách khác, con người không thể thấy được tất cả những gì mình cần thấy! Cảnh giới sống vô lượng vô biên đang hoạt động trong từng giây từng phút, nhưng đối với con người vẫn còn là điều bí ẩn chưa thể khám phá ra nổi. Muốn hiểu rõ được điều bí mật của vũ trụ, con người phải biết tu hành, phải có tâm thanh tịnh, phải biết trở về chân tâm, để minh tâm kiến tánh mới thấy.

51) ***Cảnh giới người!*** Trang 39

Người là một cảnh giới thiện! Không sai! Vì đa phần con người có chút lý trí, thông minh hơn con vật. Nhưng đối với chư quỉ-thần thì người còn thấp thỏm, còn đầy dẫy xấu ác, còn nằm trong tầm tay chế ngự của quỉ-thần. Là cảnh giới vô thường sống để chờ ngày đọa lạc, thì có gì đâu mà cao! Biết vậy thì cầu xin về lại cảnh người làm chi để phải chịu đọa lạc, chờ ngày thọ đại nạn!

52) **Lý-Sự-Cơ!** Trang 50

Hiểu về "Lý" để biết cương lĩnh tu hành, biết về "Sự" để thực hành cho đúng. Biết "Buông xả" để đường đi không bị chướng ngại. Đây là những điểm rất quan trọng. Trong

đó, có "Buông xả" mới tương ứng được với "Lý" và "Sự" ở trên. Tương ứng thì "Lý Sự viên dung", viên thành Phật đạo. Không tương ứng gọi là "Lý Sự chướng ngại", đường tu hành khó thành tựu! Viên dung hay chướng ngại là do có biết "Buông xả" hay không.

53) ***Mơ về Tiên Cảnh!*** Trang 61

Tiên đạo thường nặng về tu luyện phép thần thông, luyện khí, luyện thần, cầu trường sanh bất lão, cầu phước báu, chứ không có hướng cầu thoát lý sanh tử luân hồi. Về thần thông, Tiên giáo có thể đạt đến năm thứ thần thông gọi là "Ngũ Thông", gồm có: thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, túc mệnh thông, thần-túc-thông. Tất cả những thần thông này đều phát xuất từ trí tuệ thông đạt mà có.

54) ***Một đường tiến thẳng!*** Trang 71

...

"nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh bỉ quốc", nghĩa là đường đi chúng ta phải giữ thẳng . Phải nỗ lực bố thí giúp người, khuyên người niệm Phật, khuyến khích người cầu nguyện vãng sanh, giúp cho chúng sanh thấy được hướng thoát ly sanh tử luân hồi. Giảng giải không tiếc lời, giúp đỡ không tiếc tiền, phụ lực không sợ khó, tận tâm khai thị cho nhiều người giác ngộ đường đi. Đây là việc ta nên làm, hãy làm, phải làm, và cố gắng làm. Nhưng chúng sanh có chịu nghe hay không là tùy duyên, hành trình của chúng ta vẫn phải tiến thẳng, chứ đừng nên quay đầu trở lại chờ nhau, để chịu đọa lạc chung với nhau.

55) **Phải giữ hạnh "Khiêm-Cung!** Trang 82

Học Phật, nên lấy hạnh khiêm cung làm đầu. Người thường tự thấy rằng công phu của mình còn yếu thì mới cố gắng tinh tấn tu tập, nhờ thế mà được tiến bộ. Nhiều người khi mới học Phật thì có sơ phát tâm rất tốt. Nhưng vì không khéo giữ cái sơ phát tâm ấy, thành ra sau một thời gian có người hoặc là bị thối tâm, hoặc là tự mãn. Thối tâm vì duyên học Phật có chướng ngại. Tự mãn thì thường thấy ở người có chút ít thông minh. Cả hai đều khó được thành tựu!

56) ***Tập trung năng lực về một hướng!*** Trang 93

...

Muốn thành Phật thì phải niệm Phật, thờ Phật. Muốn về Tây-phương thì phải nguyện cầu sanh về Tây-phương. Muốn đi hướng nào thì ta phải tập hợp tất cả năng lực về hướng đó. Thờ A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật thì tâm mình sẽ thành A-di-đà Phật. "Tự tánh của ta sẽ là A-di-đà". Thờ A-di-đà Phật thì tương ứng với 48 đại nguyện của Phật A-di-đà, tương ứng với cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Nội ngoại tương hợp, cảm ứng đạo giao, nhờ thế mà ta được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, thành Phật tại quốc độ của Phật A-di-đà. Một đời này viên mãn thành tựu...

57) **Đạo lý duy tâm!** Trang 107

Tốt-xấu, trắng-đen, thị-phi, thiện-ác, có-không, vật chất hay tinh thần, v.v... tất cả đều hàm chứa trong cái tâm. Mình muốn làm Thánh Nhân thì mình sẽ trở thành Thánh Nhân, mình muốn làm phàm phu thì mình trở thành phàm phu, muốn cảnh giới nào thì cái tâm nó hiện ra cảnh giới đó. Chính vì thế mà cái tâm này nó có thể đưa ta đến ngôi vị Phật, Bồ-tát đại giác, đại trí huệ. Ngược lại, cũng chính cái tâm này lại xui khiến ta chui vào bãi nhơ làm kiếp con dòi, nấp vào cái hang sống đời con kiến, tìm tới những cảnh giới khốn nạn của loài ngã quỷ chịu đói khát vạn đời, hoặc chui xuống địa ngục để chịu khổ cực vĩnh kiếp, khó có ngày thoát thân!

58) ***Ban Hộ Niệm!*** Trang 121

Công đức của ban hộ niệm lớn vô cùng! Việc làm của ban hộ niệm rất quan trọng, có thể độ một người thành Phật chứ không phải tầm thường. Cho nên, người lãnh phần hộ niệm không thể hời hợt hay coi thường nhiệm vụ của mình. Từ sinh hoạt của nhóm liên hữu, chúng ta dễ dàng biến thành ban hộ niệm. Người trong ban hộ niệm phải là người biết niệm Phật, tin pháp môn. Đừng mời gọi những người hiếu kỳ, thiếu niềm tin tham gia vào ban hộ niệm. Hộ niệm là cứu độ chúng sanh, đây là tâm nguyện của chư Phật, của chư Bồ-tát.

59) ***Đừng tự đoạn mất đường giải thoát!*** Trang 136

Thời mạt pháp tâm người loạn động, niềm tin Phật pháp yếu ớt, chính vì thế mà chúng sanh tự làm mất rất nhiều cơ hội vãng sanh. Có nhiều cụ tu rất lâu, rất thuần thành, rất chuyên cần, hàng tuần đều đến chùa lạy Phật, tụng kinh, niệm Phật, nhưng các cụ cũng không dám nguyện vãng sanh. Hỏi tại sao vậy? Những câu trả lời mà chúng ta thường gặp là: Tôi già rồi, không đủ khả năng; Tôi không đủ thiện căn; Tôi không có phước báu; Muốn vãng sanh về Tây-phương phải tu đến vô lượng kiếp mới được chứ đâu dễ gì một đời mà được, v.v... Ngoài ra, cũng có người không cần ngại ngùng nói rằng: Tây-phương là nói vậy thôi chứ ai biết có thật hay không mà mong cầu!

Vạn pháp duy tâm! Tâm đã hồ nghi thì đường giải thoát tự nhiên bị bế tắc...

60) ***Phát Bồ-đề Tâm!*** Trang 148

..

. những ai chưa phát nguyện vãng sanh phải mau mau phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ. Muốn cứu độ chúng sanh cũng phải mau mau phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ. Lời phát nguyện vãng sanh là tối quan trọng của người niệm Phật. Người niệm Phật mà quên nguyện vãng sanh Tây-phương thì tự mình phá hỏng tất cả cơ hội thành đạo của chính mình, và đánh mất cái Tâm Vô Thượng Bồ-đề cứu độ chúng sanh vậy.

61) **Làm thiện tích phước để hỗ trợ vãng sanh!** Trang 162

...

Nên bố thí giúp người, ăn ở hiền hòa, phóng sanh lợi vật. Hãy tích cực làm thiện làm lành, đem công đức này hồi hướng Tây-phương cầu sanh Tịnh-độ, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ... Phải thành tâm làm thì nghiệp chướng mới tiêu, phước đức mới tăng trưởng. Người có phước đức mới được thiện chung, vô phước khó thể hưởng được sự chết lành...

62) ***Địa-Ngục và vấn đề Nhân-Quả!*** Trang 176

...

cần chú ý một điều là: Nhân phải gặp Duyên mới thành Quả, cũng như hạt giống phải gieo xuống đất mới mọc thành cây. Có nhân ác nhưng chưa có duyên ác thì quả ác chưa tới. Quả xấu ác chưa tới thì ta còn có cơ hội giải nạn! Làm sao chận được duyên xấu? Bỏ ác làm lành. Làm sao giải nạn? Sám hối nghiệp chướng. Như vậy, vấn đề quan trọng của chúng ta là đừng nên chờ để đối đầu với địa ngục, mà chính yếu là phải lo chuyện "Nhân-Quả" để lánh xa địa ngục. Vạn pháp duy tâm, nếu tâm thực sự biết hồi đầu, dũng mãnh tu hành, thành tâm sám hối, thì địa ngục đối với ta trở thành mộng huyễn!

63) **Nói chung về cách tu hành!** Trang 191

Nhiều vị nghe nói nhiều về pháp môn niệm Phật nhưng không biết cụ thể phải niệm như thế nào? Hành lễ làm sao? Nhất là quí vị ở các vùng quê xa tự viện, xa chùa chiền, không có đạo tràng, chưa từng tham dự khóa Phật thất nào, nên phần nhiều bị lúng túng về việc tu hành. Đây là vấn đề khá thực tế.

) Trang Phụ Lục cần thiết 200

Những khai thị quan trọng về "Hộ Niệm".

I) Ý nghĩa và quý tắc trợ niệm. (Giáo sư Lý Bỉnh Nam) . 200
II) Trợ niệm vãng sanh cần biết . . .204
III) Trợ niệm cần biết thêm . 207
IV) Tài liệu về pháp ngữ – Khai thị trợ niệm. (Văn sao Ấn Quang Đại Sư) 209
V) Lời căn dặn dự bị lúc lâm chung. (Tịnh Tông Học Hội Úc Châu) . . 211
VI) Pháp ngữ khai thị . . . 213
VII) Thông báo của ban trợ niệm. 214
VIII) Những khai thị khác . . .215
IX) Những cáo thị cần có để dán bên ngoài khi trợ niệm 217

(Giác nhi bất Mê,
Chánh nhi bất Tà
Tịnh nhi bất Nhiễm)

Lời Giới Thiệu

Tôi hân hạnh nhận được một xấp thư của Phật tử Diệu Âm viết, những lá thư gửi cho gia đình, bà con, bạn bè... Tôi đã đọc và phát hiện ra những điều hay; sau cùng tôi vô cùng hoan hỉ nhận xét rằng đây không phải là những lá thư thường tình, mà là những lời pháp rất hay, thích hợp, linh động, thực tế!...

Theo tôi thì những "lời thư pháp" này có thể giúp cho người phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Tôi xin trang trọng giới thiệu cùng quý vị và mong tất cả quý vị hãy đọc kỹ những lời thư, đọc từng bài một, rất lợi ích cho chính mình, cho cha mẹ, cho gia đình...

Hy vọng những lời thư đượm nhuần pháp Phật này có thể giúp cho quý vị thấy được phương cách để trở thành người con chí hiếu khi cha mẹ còn tại tiền; nếu song thân đã quá vãng quý vị sẽ là đại hiếu như Đại Mục Kiền Liên; gia đình của quý vị sẽ trở thành gương mẫu của đạo đức và hiếu hạnh, góp phần xây dựng xã hội an lạc, thái bình, thịnh vượng...

Niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là con đường cứu cánh viên mãn, thành toàn hạnh nguyện cứu độ chúng sanh của chư Phật vậy.

Nam Mô A-di-đà Phật,
Thích Thiện Huệ.

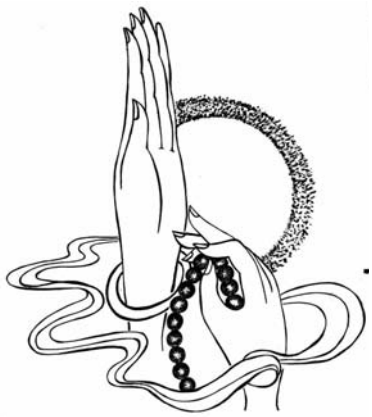

Lời Tâm Sự!
(*Của một độc giả*)

*Tôi là một độc giả hâm mộ quyển "**Khuyên Người Niệm Phật**" của tác giả Diệu Âm. Quyển sách mà đối với tôi thật vô cùng quý báu. Quyển sách đã làm thay đổi cuộc đời tôi. Tôi xin chân thành cảm tạ tác giả, người đã cho tôi sự nhận thức sâu sắc về lý đạo nhiệm mầu, vạch cho tôi một hướng đi chính xác, nhanh chóng đến bờ giải thoát.*

*"**Khuyên Người Niệm Phật**" lời văn giản dị, gần gũi, cô đọng, chân thành, cảm động. Sao mà thân thương, trìu mến quá!*

Tôi đã đọc nhiều lần quyển 1 và 2 (và đang háo hức chờ đợi quyển 3(?)). Tôi say mê đọc từng chữ, từng hàng, rồi lại từng trang. Tôi cố nén nhẹ hơi thở để không bậc thành tiếng khóc, nhưng sao lòng tôi cứ bồi hồi rung động và cảm giác dường như có vị mặn...

*Vâng! Tôi đã khóc. Thật sự tôi đã khóc, khóc cho sự mê lầm lạc lối của mình. Tự bấy lâu nay rong ruổi trên đường đời mưu cầu tiền tài, danh vọng... cố đuổi theo những ảo ảnh xa vời không thực! Đâu biết rằng: **Đời Là Gía Tạm, Vô Thường**! khóc cho sự ngỡ ngàng, tiếc nuối. Gần bốn mươi tuổi đời mới hiểu đạo, lòng tự nhủ: phải chi mình biết Phật pháp sớm hơn!*

*Khóc vì quá vui mừng, sung sướng khi biết pháp môn Tịnh-độ: Niệm Phật cầu vãng sanh Cực-lạc Quốc; biết được: **Niệm Phật Là Nhân, Thành Phật Là Qủa**, là điều chắc chắn, không hề sai lệch!*

*Quả thật đúng như vậy! Pháp môn Tịnh-độ dễ tu, dễ chứng, rộng độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi. Chỉ cần tuân thủ Tín-Hạnh-Nguyện thì một phàm phu đầy nghiệp chướng như tôi cũng được đới nghiệp vãng sanh, được dự phần ở **Liên Trì Hải Hội**. Ôi! Pháp môn thù thắng, siêu việt quá! A-di-đà Phật đại từ đại bi quá! Thế mà xưa nay tôi nào hay, nào biết!*

*Tôi không có kiến thức sâu rộng về Phật pháp. Vả lại, vốn bản tánh ngu muội, độn căn, tôi không dám nghĩ tưởng những gì cao siêu và thời gian không còn chờ đợi cũng như cái chết không tha thứ cho tôi vì nó sẽ đến bất cứ lúc nào. Thôi thì: kinh điển chưa, học không cần học; Luật-luận chưa xem, không cần xem. Chỉ thành tâm tin tưởng, dốc lòng niệm "**A-di-đà Phật**", cầu vãng sanh Cực-lạc Quốc.*

*A-di-đà Phật! Con cũng là một chúng sanh đầy tội lỗi, vừa mới hồi đầu thức tỉnh. Con đang lễ phục dưới chân Ngài thành tâm sám hối và kính xin Ngài từ bi ban cho con một ân huệ: "Nguyện cầu cho pháp giới chúng sanh luôn nghĩ tưởng **A-di-đà Phật**, xưng niệm **A-di-đà Phật**, phát nguyện cầu vãng sanh Cực-lạc Quốc, chóng thành Phật đạo!*

***A-di-đà Phật**!*
(Một độc giả Úc Châu)

(Thưa chú Diệu Âm! Cháu có "Lời Tâm Sự" này gởi đến chú. Nhờ chú đăng vào sách để chia sẻ cùng chư vị độc giả. Kính mong!)

Nếu biết trước đời là bể khổ,
Là vô thường, mộng huyễn, phù du,
Thì trần gian hề đến làm chi,
Cầu giải thoát: Tây-phương Cực-lạc.

(Ghi chú: Chúng tôi xin chép lại trọn vẹn "Lời Tâm Sự" của một vị, không có để tên, gởi đến yêu cầu đăng vào tập Khuyên Người Niệm Phật. Sau lời tâm sự, người viết lá thư còn viết thêm bốn câu thơ rồi đóng khung tương tự như trên).

Đôi Lời Trần Bạch

Bộ sách "Khuyên Người Niệm Phật" vô tình mà xuất hiện. Ngay cả chính Diệu Âm tôi trước đây cũng chưa nghĩ tới! Hôm nay, mượn "Lá Thư" này tôi xin trần bạch lên cùng chư vị hữu duyên một vài nhân duyên thật tình cờ mà chúng ta đã kết duyên với nhau, cùng khuyến tấn nhau tu học, cùng niệm Phật, cùng nguyện vãng sanh Cực-lạc, cùng viên thành Phật đạo.

Phật pháp thậm thâm vi diệu! Tôi chưa thâm ngộ vào lý đạo, nhưng tôi có một niềm tin vững mạnh vào pháp môn Tịnh-độ sẽ đưa tất cả những người chí thành niệm Phật được vãng sanh Cực-lạc. Dựa vào niềm tin đó cộng với lòng thành, tôi viết những lời thư mang nặng tình cảm cá nhân đến cha mẹ, anh chị em, thân thuộc, bạn hữu... để khuyên nhau tu hành cầu thoát ly tam giới. Lời khuyên này vô tình đã thành ra bộ: "Khuyên Người Niệm Phật".

Hôm nay đã hoàn mãn tập **"Khuyên Người Niệm Phật 3"**, Diệu Âm xin được phép gác bút tịnh tu.

Đầu tiên tôi xin được thành kính tri ân, cảm niệm những tấm thịnh tình ủng hộ, khuyến khích. Đặc biệt có một vị lão Pháp sư rất từ bi, thầy **Thích Thiện Huệ**, luôn luôn sát bên cạnh khuyến tấn, nâng đỡ, an ủi, chỉ giáo. Thật là may mắn cho tôi trong đời này được gặp Ngài, nhờ Ngài mà tôi biết thêm được sự quí hóa của lòng người! Xin cho con được thành tâm cảm niệm và tri ơn đến Thầy.

Sự hỗ trợ tận tình của chư vị đã giúp cho cái phát nguyện tâm nhỏ bé này được hoàn thành. Nếu việc làm này có chút ít công đức nào, nguyện xin hồi hướng cho pháp giới hữu tình được lợi lạc, cầu cho thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh đều được độ thoát. Xin hồi hướng công đức đến chư vị, cầu cho tất cả chư vị đều viên mãn thành tựu thiện nguyện cao quí trong một đời: **Vãng sanh thành Phật**.

Đúng ra, lời "Khuyên Người Niệm Phật" chưa kết thúc ở đây. Theo như lễ, có hỏi phải có trả lời, tôi đã dự định sẽ gói ghém những gì còn muốn nói thêm một số thư nữa, để góp ý kiến được rõ ràng hơn cho những đạo hữu, hoặc những vấn đề từ gia đình, anh chị em, thân thuộc... gửi tới mà chưa hồi thư được. Tuy nhiên, khi kiểm lại tập sách đã quá dày, thật không biết cách nào ghép thêm! Thôi thì đành tùy duyên vậy. Hơn nữa, có những lời khai thị, hoặc hướng dẫn của các vị Tổ Sư, Đại đức, khá quan trọng, rất cần thiết, đúng ra phải được phụ đính vào trong tập 2, nhưng vì tập 2 cũng quá dày, cho nên phải lưu lại trong tập 3. Cộng chung tất cả lại, nếu xem kỹ để thực hành thì cũng tạm gọi là đầy đủ.

Phật pháp thâm quảng vô biên, muốn bàn thì bàn hoài cũng không bao giờ hết. Bên cạnh đó, khả năng của tôi thực sự còn quá giới hạn, tuổi đời không còn trẻ, trí óc thì càng ngày càng dễ lãng quên. Nghĩ đến chuyện vô thường tấn tốc, mà nhiều lúc tôi phải giựt mình

đổ mồ hôi, mong muốn sớm được có ngày chuyên tâm niệm Phật. Một số những câu hỏi có liên hệ đến những lời thư đã có sẵn, xin quí vị hãy lấy đó làm sự góp ý riêng. Những lời thư này chỉ là những điều gần gũi, giúp cho người sơ học cái căn bản để phát được tín tâm, khởi sự hạ thủ công phu tu tập mà thôi, chứ không có gì là xa vời cả.

Việc sanh tử vẫn là đại sự! Chính như Diệu Âm đây, trước sau vẫn chỉ muốn một đường đi, một cách tu, là: **quyết lòng tin tưởng, chí thành niệm Phật, cầu xin vãng sanh Tịnh-độ**, chứ không dám mong tới chỗ đạt lý. Đây là lời nói thành thực!

Những lời "Khuyên người niệm Phật", xuất hiện chỉ vì một sự tình cờ, bắt nguồn từ lòng muốn báo đền chữ hiếu với cha mẹ mà thôi. Cho nên, xin chư vị đạo hữu hiểu cho rằng, **đây chỉ là lời "Khuyên", chứ không phải là lời pháp**. Vì sự nhiệt thành mà khuyến tu, chắc chắn không tránh khỏi sự sơ suất, kính mong chư Tôn Phẩm, chư vị Đồng tu, Phật tử tha thứ cho. Diệu Âm tôi thành tâm đa tạ.

Ví dụ, như khi ấn tống tập 1, đầu tiên tôi cũng hơi ngỡ ngàng, vì đây toàn là những lá thư tình cảm riêng tư. Nhưng vì có lời khuyến khích, tôi chỉ coi sơ, rồi giao hầu như trọn vẹn cho các vị phát tâm tự làm lấy. Khi in xong mới phát hiện có một số lỗi lầm về chấm phết câu, nét chữ quá nhỏ, một vài điều quá riêng tư không phù hợp lắm đối với đại chúng.

Có một lỗi quan trọng khác, như trong lời thư số 17 viết cho cha mẹ, tôi nhắc lại một lời nói của ngài Tịnh Không: **"Địa ngục môn tiền Tăng Đạo đa"**. Có lẽ đây là ngạn ngữ dân gian, mà tôi lại nhớ lầm là trong kinh Phật. Hơn nữa, lời này là của một vị Hòa Thượng nhắc nhở Tăng chúng, với tư cách của một cư sĩ đúng ra tôi không nên nhắc tới. Sự sơ suất này làm cho tôi cảm thấy thật tội lỗi! Xin thành tâm sám hối.

Phật dạy: "**Y ý bất y ngữ**", xin chư vị mở rộng tâm lượng, lấy ý bỏ lời mà tha thứ cho. Chúng tôi sẽ tu chính lại những điều sơ suất này và tái ấn tống tập đó, để cho tâm nguyện "Khuyên Người Niệm Phật" được tốt hơn.

Trong kinh Địa Tạng Bổn Nguyện, Phật dạy rằng: **"Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam-Diêm-Phù-Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi...",** thì hỏi rằng, ta làm bất cứ chuyện gì mà có thể tránh cho khỏi nghiệp chướng! Nghiệp chướng từ đâu? Sơ suất. Vì thế, chúng ta cần phải biết sợ sự sơ suất mà luôn luôn tự kiểm điểm bản thân lại mới được.

Nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, Phật lại dạy rằng, dù cho người phạm tội đến ngũ nghịch thập ác, phải bị đọa địa ngục A-tỳ, nhưng nếu biết thành tâm sám hối tội lỗi, niệm Phật cầu Tịnh-độ, khi lâm chung niệm được mười niệm, vẫn được đới nghiệp vãng sanh, cũng viên chứng tam bất thối, một đời viên mãn thành Phật.

Như vậy, người có tâm đạo không phải nhìn thấy chướng ngại mà bỏ sự Phát-Bồ-đề-Tâm, nhưng điều quan trọng chính là chúng ta phải biết phản tỉnh kịp thời để sám hối, để sửa chữa, thì tâm nguyện Bồ-đề càng ngày càng được viên mãn hơn. Khuyên người tu hành là một đại thiện hạnh, được chư Phật, chư Tổ khuyến khích. Lấy công đức này hồi hướng về Tây-phương để cầu sanh Cực-lạc, thì mình được vãng sanh vậy...

Sẵn đây, Diệu Âm xin nói một đôi lời tâm sự nhỏ, có lẽ cũng khá hay! Đây là một kinh nghiệm, xin được chia sẻ cùng chư vị đạo hữu, nhất là những vị có tâm nguyện phục vụ xã hội, cứu giúp chúng sanh.

Khi thấy được niệm Phật là con đường có thể thành đạo trong một đời này, trước bàn thờ Phật tôi đã chân thành phát lên lời nguyện: **"Quyết tâm hướng dẫn và giúp cho song thân niệm Phật"**.

Sự phát tâm của tôi khởi đầu rất đơn giản là cố gắng giúp cho cha mẹ phát khởi lòng tin, phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, rồi những chuyện khác từ từ tính sau. Lời phát nguyện này bắt nguồn từ "**Tam Phúc**", là "Tịnh nghiệp chánh nhân của mười phương ba đời chư Phật". Một câu đầu là: "**Hiếu dưỡng phụ mẫu**" và một câu cuối: "**Khuyến tấn hành giả**" đã làm căn bản cho tôi đi.

Nhìn về quá khứ, hơn nửa cuộc đời tôi chỉ biết đi học, lập gia đình rồi đi xa, mà quên mất sự "Hiếu dưỡng phụ mẫu". Nay gặp được Phật pháp mới thấy lỗi lầm của mình quá lớn, nên liền phát tâm đền đáp công ơn sanh thành.

Việc làm này được vợ con ủng hộ, anh chị em tán thành. Nhưng song song đó,cũng có khá nhiều thử thách, đôi lúc cũng khá đắng cay! Nhưng vì thương cha mẹ, tôi không dám bỏ cuộc giữa đường, mà lặng lẽ, âm thầm, quyết tâm tìm mọi cách để hoàn thành tâm nguyện: Trọn hiếu làm con.

Hằng ngày tôi thường quỳ trước bàn Phật cầu chư Phật, chư Bồ-tát, chư Long-Thiên Hộ Pháp gia trì.

Thực hiện được lời phát nguyện, có thể nói rằng, Ấn Quang Đại Sư là một mẫu mực quí hóa nhất cho tôi nương theo. Ngay chính những lá thư của Ngài gởi cho đồng tu cũng là một gợi ý khá hay, là chỗ nương dựa rất tốt! Những lời khai thị, chỉ dạy của Ngài đều thiết thực, cụ thể, giúp cho tôi hiểu rõ ràng rằng, tu hành là phải từ trong sinh hoạt cụ thể hằng ngày mà xây dựng nên, chứ không ở đâu xa cả.

Ngài dạy: "**Người niệm Phật nên khuyên cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, bà con, bạn bè... cùng niệm Phật. Chúng ta đã tìm được con đường giải thoát thì nỡ nào để cho người thân bị chìm trong bể khổ sông mê. Hơn nữa, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây-phương tức là tạo dựng kẻ phàm phu thành bậc Chánh Giác. Công đức này**

thật vô lượng vô biên. Nếu đem công đức ấy hồi hướng cầu vãng sanh thì quyết định thành Phật đạo, không sai".

Lời khai thị này là ngọn đuốc thật sáng, soi suốt con đường cho Diệu Âm đi.

Khuyên người niệm Phật là một sự "Phát Bồ-đề Tâm" chân chính, lại dễ làm. Với hạng hạ căn độn trí, ngoài cách này ra, tôi không biết còn cách nào khác hơn để trả tròn đạo hiếu!

Một công hai chuyện. Hai chuyện đều hỗ trợ cho việc vãng sanh, và có lẽ việc này ai cũng có thể làm được. Chính vì thế, khi cơ duyên đưa đến, tôi liền chuyển sự khuyên cha mẹ niệm Phật thành ra **"Khuyên người niệm Phật"**.

Mình niệm Phật thì quyết lòng cầu xin vãng sanh. Mình khuyên người niệm Phật thì cũng quyết lòng khuyên, để người được vãng sanh, nhưng người có nghe theo hay không, đồng lòng hay chống đối, thì hoàn toàn xin tùy thuận theo thiện căn phước đức cá nhân.

Tùy duyên chứ không phan duyên. Như vậy, thì tâm của ta vẫn an nhiên tự tại, vừa làm chuyện công đức giúp người, vừa để tự cứu chính ta. Thật là lợi người lợi ta!

Tuy nhiên, dù là làm việc thiện, chúng ta cũng cần cẩn thận! Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: "**Quên phát Bồ-đề Tâm mà tu hành các thiện pháp, gọi là hành động của ma**". Lời này thấm thía lắm, tinh tế lắm!

Theo lời Phật dạy, quí vị muốn làm một việc thiện lành nào thì xin hãy phát cái tâm nguyện trước rồi mới làm, chứ đừng nên làm việc thiện trước mà quên phát nguyện tâm. Nhờ thế, mới giúp ta tránh khỏi những chướng ngại bất chợt xảy đến mà sanh ra phiền não!...

Bỏ tu hành thì mình bị đọa lạc. Thấy cha mẹ có thể bị nạn mà không tìm cách cứu giúp, thì bất hiếu! Thấy chúng sanh khổ đau mà không thương hại, thì thiếu từ bi. Làm việc thiện lành, bị người ta chê cười mà sanh ra phiền não... đó là vì chính ta thiếu định lực! Phật dạy: "**Quên phát Bồ-đề Tâm mà tu hành các thiện pháp, gọi là hành động của ma**". Xét cho kỹ mới thấy lời Phật nói đều là chân lý. Quên phát mà Phật còn nói như vậy huống chi là ta không phát!

Tại sao bị phiền não vậy? Thưa rằng, chính vì ta chưa phát tâm nguyện chân chính. Phát tâm nguyện Bồ-đề là xác lập lý tưởng. Nhờ có lý tưởng mà ta khỏi bị lung lay ý chí.

Theo kinh Đại Tập của Phật, thì thời này đã rơi vào giai đoạn đấu tranh kiên cố của thời mạt pháp! Người chạy theo trần cảnh thì nhiều, người đạo đức thì ít, người lo tu hành để giải thoát thì lại càng ít hơn. Vậy thì, khi gặp một người có tu hành, hoặc mới biết tu, ta cần quí mến, kính trọng và nâng đỡ họ lên. Nên nhớ rằng, tu là tu sửa, người tu hành là người đang sửa sai, sửa dần để mỗi ngày mỗi tốt hơn, chứ không phải tu là thành Thánh liền.

Lục Tổ Thiền Tông Huệ Năng dạy: **"Nếu là người chơn tu, thì không nhìn thấy lỗi của kẻ khác"**. Vậy thì, nếu ta biết tu, thì hãy cố gắng trợ giúp, dìu dắt, thương yêu, chỉ giáo cho nhau cùng tu, cùng niệm Phật để cùng được giải thoát. Đây là tâm hạnh đáng quí nhất để đối trị với thời mạt pháp vậy.

Điều cuối cùng, Diệu Âm cũng xin thành tâm sám hối, hoặc xin được tha thứ, mấy điều dưới đây:

- Trong những lời thư này chắc chắn không thể tránh khỏi điều sơ suất, hoặc do ngu dại hoặc đánh máy sai, hoặc vì lý do nào khác. Xin chư vị Tôn Phẩm, Đồng tu, Phật tử tha thứ, chỉ giáo cho. Thành tâm cảm tạ.

- Nếu có lời sơ ý nào xúc phạm đến đoàn thể, đạo tràng, cá nhân, v.v... thì đây là do sự hiểu biết quá cạn của Diệu Âm chứ không phải cố ý. Diệu Âm suốt những năm tháng qua thường ít nghiên cứu, ít tiếp xúc rộng rãi, cho nên sự việc này cũng dễ sơ ý mắc phải.

- Nhiều lúc vì quá nhiệt tâm khuyên người tu hành, có thể Diệu Âm có những lời thư hơi cứng rắn, thiếu ý tứ gây phiền não đến người đọc.

- Cũng còn một số thư và câu hỏi khác, nhưng Diệu Âm chưa trả lời riêng được, vì không đủ thời gian để hồi thư. Xin quí đạo hữu tha thứ. Diệu Âm chân thành xin lỗi.

- Ngoài những vấn đề trên, nếu còn gì khác, tất cả đều xin sám hối.

Nam Mô A-di-đà Phật.
Cư sĩ Bồ-tát giới,
Diệu Âm (Úc Châu).

LờI PHÁT NGUYệN

Nam Mô A-di-đà Phật,

Đệ tử pháp danh Diệu Âm thành tâm đảnh lễ A-di-đà Phật, biến pháp giới chư Phật, chư Bồ-tát, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng. Bắt đầu từ hôm nay con xin phát nguyện:

1) Nguyện vì tất cả chúng sanh muôn loài trong đời này và vô lượng kiếp trước đã bị con giết hại, hoặc để ăn thịt, hoặc vô tình, hoặc cố ý, hoặc để vui chơi; vì lịch đại kiếp số oán thân trái chủ; vì tất cả những sai phạm xuất phát từ thân khẩu ý, đã tạo nên nghiệp chướng sâu nặng, tất cả con đều xin thành tâm sám hối. Từ nay về sau quyết lòng tu sửa ba nghiệp, không dám tái phạm lỗi lầm, không chống đối bất cứ một ai.

2) Nguyện tuân giữ ngũ giới, thập thiện, hành theo Bồ-tát đạo, sống đời thiện lành, hiếu hạnh; nhất tâm hệ niệm A-di-đà Phật, tích công lũy đức, hồi hướng cho mười phương pháp giới chúng sanh, cầu cho thế giới thái bình, chúng sanh đều được độ thoát.

3) Nguyện phát tâm khuyên người niệm Phật, nguyện người hữu duyên tiếp xúc được lời khuyên đều phát lòng tin tưởng, niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ và sau cùng đều được viên mãn ý nguyện: Vãng sanh Cực-lạc.

4) Nguyện vì khổ nạn của tất cả chúng sanh trong mười phương pháp giới, trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ tam đồ, xin phát nguyện vãng sanh Cực-lạc, sớm ngộ Vô-Sanh, thành đạo Vô-Thượng, độ vô biên chúng sanh vãng sanh Tây-phương, viên thành Phật đạo.

Nam Mô A-di-đà Phật,
Diệu Âm.

49) <u>Lời khuyên đồng tu ở An Thái</u>:

Tâm chí thành chí kính!

Kính gởi quí đạo hữu Niệm Phật Đường An Thái và Như Ngọc,

Hôm trước có nhận được một số hình chụp quí bác và anh chị em đang niệm Phật. Những tấm hình này quí lắm, một kỷ niệm thật thân thương. Nhìn thấy quí đạo hữu tinh tấn tu hành ai cũng phải khen. Với một niệm Phật đường nho nhỏ, phương tiện thì eo hẹp, nhưng thấy mọi người đều có sắc diện nghiêm trang, kính cẩn, tay chuỗi, tay chắp, chí tâm niệm Phật thật là cảm phục.

Trong những thư trước viết cho Như Ngọc, cho quí bác, hôm nay xin viết về thăm chị Sáu, anh Ba, anh Hai, v.v... Nói chung Diệu Âm này không dám quên một người nào hết. Chỉ vì đồng tu nhiều quá không thể nào viết đến từng người. Chắc rằng, tất cả quí anh chị em hoan hỉ về chuyện này.

Nhìn vào hình thấy ai cũng thành kính tu tập. Đây là điều quí hóa. Tu hành muốn có được sự thành tựu thì không gì hơn là tâm chí thành chí kính. "Một lòng chí kính - Một đời thành tựu", đây là huấn thị của chư Tổ Sư, Đại Đức. "Phật tại tâm". Nếu chơn tâm của chúng ta là Phật thì ta phải thành kính Phật. Nói cách khác, thành kính Phật là ta đang trở về với chân tâm, không thành kính Phật là ta đang quay lưng với chơn tâm, xa lìa bổn tánh. ""Trở về chơn tâm" là nhân, "Một lòng thành kính" là quả; "Một lòng thành kính" là nhân, "Một đời thành tựu" là quả. Học Phật là hành trình trở về chính cái chơn tâm của mình, ta sẽ đắc chính cái chơn tâm của mình. Ta có cái chơn tâm, chơn tâm này là Phật. Nhưng chơn tâm của chúng ta bị vô minh, phiền não, nghiệp chướng che lấp quá lâu, giờ đây muốn trở về lấy lại những gì của chính mình, nhưng tự ta không đủ khả năng đột phá. Cho nên, "Một lòng thành kính" chư Phật là hành động chính xác và cần thiết, một là để tâm ta luôn luôn có Phật, hai là quang minh chư Phật sẽ chiếu đến gia trì cho ta. Nội ngoại tương hợp để phá vỡ vô minh, nghiệp chướng. Chính vì thế mà pháp môn niệm Phật được gọi là pháp nhị lực, lực của ta hợp với lực của Phật, cứu một chúng sanh tội chướng sâu nặng như chúng ta một đời thoát ly sanh tử luân hồi, vãng sanh bất thối thành Phật.

Pháp Phật đối với ta có nhiệm mầu, có linh nghiệm hay không chính là ta có tâm chí thành chí kính hay không. Tâm chí thành, chí kính tự nó tạo ra công đức. Chư Tổ dạy, một phần thành kính được một phần công đức, mười phần thành kính được mười phần công đức. Nhất thiết phải có tâm thành kính mới thâm nhập vào Phật đạo, mới khai ngộ được chơn tánh. Người không có tâm thành kính Phật Bồ-tát thì dù cho có thông minh, tài cao, là trượng phu quân tử hay anh hùng hào kiệt, thì nhiều lắm cũng chỉ là sự thành công trong thiện pháp của thế gian mà thôi! Nghĩa là, đường thiện có thể đi, nhưng luân hồi sanh tử chắc chắn khó thoát khỏi! Tại sao vậy? Phật dạy: "Nhất thiết duy tâm tạo". Tâm không

*thành kính Phật thì trong tâm không có Phật. Xa lìa Phật là xa lìa chơn tâm, xa lìa chơn tâm thì sống với cái vọng tâm. Đã sống với vọng tâm thì phải theo vọng tâm để chịu sanh diệt vô thường! Trong kinh, Phật dạy niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, người con Phật mà không nghe lời Phật, không chịu niệm Phật, không thèm cầu sanh Tịnh-độ, thì rõ ràng trong tâm đã có ý đề kháng với Phật. "**Nhất thiết duy tâm tạo**", tâm đã có sức đề kháng thì không thể tiếp nhận Phật lực gia trì. Chính vì vậy mà họ tự đi theo con đường tự lực tu chứng. Nếu đủ lực thì kiến tánh tức khắc thành Phật. Còn không, thì vô lượng A-tăng-kỳ kiếp thời gian phải chịu sanh tử luân hồi là chuyện thường tình đối với một chúng sanh muốn tự tu thành Phật vậy!*

*Trên đường tu hành, nếu ta vẫn thường gặp được những người chủ trương không niệm Phật, đây là chuyện rất thông thường chứ không có gì đặc biệt. "**Pháp môn vô hữu cao hạ**", học pháp Phật thì trước sau gì cũng thành Phật, nhưng sự khó dễ và thời gian thành tựu chắc chắn có khác. Nếu thực sự là người thượng căn thượng trí thì tự lực chứng đắc có thể đúng(!). Còn người bình thường mà theo con đường đó, thì quả thực không đơn giản! Biết rằng quá khó mà vẫn quyết tâm đi. Thành thực mà nói, đây là những người có chí khí kiên cường, nghị lực tuyệt luân, tâm đạo cao cả. Thật sự ta phải kính phục!*

Kính quí đạo hữu đồng tu, chắc quí anh chị em đã biết qua tổng quát về sự hộ niệm, và sự hộ niệm liên quan đến con cháu trong gia đình. Nghe được tin quí cô bác và anh chị em phát tâm đi hộ niệm cho bất cứ ai cần đến. Đây là một tâm nguyện to lớn, là một sự phát tâm Bồ-đề cứu độ chúng sanh rất quí hóa của người tu hành. Đúng ra hôm nay chúng ta nên bàn thêm một ít chi tiết về "Ban-hộ-niệm" cần làm gì, hầu góp một vài ý kiến cụ thể khi hộ niệm, nhưng vừa rồi Như Ngọc nói quí cô bác và anh chị có nêu ra một số vấn đề khá tế nhị. Do đó, thư này thay vì tiếp tục bàn việc hộ niệm, chúng ta nên chuyển đề tài bàn về những vấn đề tế nhị đó.

Những câu hỏi nêu ra trong thư, nhìn thì thấy đơn giản, nhưng lại rất khó thẳng thắn trả lời. Không bàn đến thì tâm không yên, còn bàn đến thì sợ rằng có thể sinh ra hiểu lầm. Thôi thì, với một số vấn đề đặc biệt này chúng ta nên bàn chung, chứ không nên đi quá sâu vào vậy.

Xin quí đạo hữu nhớ rằng, trong thời mạt pháp này tu hành rất khó, rất nhiều chướng ngại, chướng ngại từ thế lực bên ngoài, chướng ngại từ trong tâm của mỗi chúng ta. Hoàn cảnh, môi trường, xã hội, tập quán, tư tưởng, cách sống, v.v... đều có thể là đối tượng làm chướng ngại tâm đạo của người tu hành. Nói chung, đây là thời đại của sự "Ô nhiễm": ô nhiễm sinh thái, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm hoàn cảnh sống. Tất cả đang tạo khó khăn trên bước đường tu tập.

*Trong kinh Đại Tập, Phật dạy rằng, Phật giáo sẽ biến chuyển qua năm thời kỳ: **Giải-thoát, Thiền-định, Đa-văn, Tháp-tự, Đấu-tranh**, thì hiện giờ là đang ở trong thời kỳ tranh đấu kiên cường. Phật pháp là pháp cứu khổ chúng sanh, phá mê khai ngộ, chuyển phàm*

thành Thánh, là đại chánh pháp để giải thoát chúng sanh, thì đáng lẽ nó phải trường tồn trên thế gian. Nhưng Phật nói, Phật pháp chỉ lưu trụ thế gian 12 ngàn năm, nghĩa là còn khoảng chín ngàn năm nữa thì đến thời diệt pháp, lúc đó không còn pháp Phật hiện hữu trên thế gian này cho đến khi Di Lặc Tôn Phật hạ thế, trong khoảng gần 600 triệu năm sau. Nguyên nhân nói chung chính là vì sự ô nhiễm này. Trong 12 ngàn năm, thì thời kỳ "Giải thoát" và "Thiền định" thuộc thời chánh pháp một ngàn năm; thời kỳ "Đa văn" và "Tháp tự" thuộc về tượng pháp một ngàn năm; thời kỳ "Đấu tranh" loạn lạc thuộc về mạt pháp mười ngàn năm. Hiện giờ đã là thời mạt pháp, sự đấu tranh kiên cố, càng ngày sự nhiễu loạn càng lớn.

Trong nhiều kinh luận của chư Phật, chư Tổ dạy khá rõ ràng điều này. Biết được sự thực đó, chúng ta cần phải cẩn thận. Người tu hành chân chính, thực sự muốn một đời này thoát ly tam giới lục đạo, vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật, thì cần nên để ý đừng để vướng vào vòng đấu tranh, thị phi, phân biệt. Vì thực sự, có lẽ đây là cộng nghiệp của chúng sanh phải chịu ở thời mạt pháp.

*"**Đấu tranh**", nếu nói về chính nghĩa thì có thể có, nhưng nói về giải thoát thì rất khó! Vì sao? Vì "Chính nghĩa" thực tế vẫn chỉ là thế gian pháp với đầy đủ sự "Vô thường", hoặc "Thành-Trụ-Hoại-Không" của nó. Người giác ngộ đường tu, hãy mau mau tìm cách vãng sanh thành Phật, phải cứu lấy huệ mạng của mình, nhờ vậy mới mong có ngày cứu độ được chúng sanh. Nếu chưa xét thấu suốt công phu của mình, sơ ý lăn xả vào thị-phi, chánh-tà, không những không giúp ích được gì cho thế giới mà còn có thêm một chúng sanh bị kẹt trong vòng đọa lạc!*

Thời mạt pháp sự đấu tranh rất kiên cố. Sự đấu tranh này không chỉ riêng cho thế gian, mà thật sự đã ảnh hưởng đến thiền môn không phải nhẹ! Cho nên, nếu thấy những tư tưởng, ý kiến, hay chủ trương trái ngược nhau, thì chúng ta phải có đủ nghị lực, vững vàng giữ chí hướng của mình. Nghịch chống nhau là hiện tượng tự nhiên chứ không có gì lạ, vì cách đây gần ba ngàn năm về trước Phật đã tiên đoán sự việc này rồi. Hãy nghĩ rằng, trên con đường thành Phật đôi lúc ta gặp những chướng vật cản trở, nên khôn khéo tránh qua, rồi đường ta ta cứ tiếp tục đi, đừng nên ra sức phá vỡ chướng vật mà coi chừng ta bị trễ giờ hẹn. Vạn vật vô thường, chướng vật cũng chỉ là vật vô thường, đừng vì một vật vô thường mà mình đành chịu thêm vô thường nữa.

Đứng về mặt thế gian pháp, thì quyết tranh phải-trái, chánh-tà, tốt-xấu, hơn-thua... là chuyện thường tình. Riêng đối với pháp xuất thế gian, thì đấu tranh không được tuyên dương. Phật dạy, tất cả mọi hiện tượng xảy ra trên hoàn vũ này đều có nhân quả. Nếu đã có cái nhân xấu thì phải chịu cái quả báo xấu. Loạn lạc, tai ương, nghèo đói, v.v... tất cả đều là quả báo hiện tiền từ cái nghiệp xấu ác do chính con người đã tạo ra trước đây. Ác nhân ác báo, nhân quả tương xứng. Một người có quả báo xấu là do họ tạo cái nhân xấu từ trước. Một xã hội loạn lạc là do cái cộng nghiệp xấu ác của con người trong vùng đó. Cả thế giới bất an là do cái cộng nghiệp xấu ác của chúng sanh trên quả địa cầu này. Như vậy, muốn cải tạo được hoàn cảnh phải cải tạo từ cái gốc, phải tu tập cái nhân lành, để có quả lành.

*Phật dạy: "**Y-báo theo Chánh-báo chuyển**". Chánh-báo là cái tâm, Y-báo là hoàn cảnh. Tu hành ta phải tu sửa chính cái tâm của mình, đừng để tâm vọng ngoại. Tu sửa cái tâm là "Nội-Đạo", phóng tâm tìm cầu bên ngoài là "Ngoại-Đạo". Phật giáo là Nội-Đạo hay Tâm-Đạo, chứ không phải là Ngoại-Đạo. Chuyển được cái tâm thì tự nhiên hoàn cảnh sẽ biến chuyển theo, nếu tâm không chịu chuyển thì hoàn cảnh sẽ xoay con người như một thứ công cụ thí thân cho hoàn cảnh. Nguồn gốc ly loạn xã hội chính là ở cái tâm độc hại của loài người, chứ không phải là hiện tượng bên ngoài có độc hại. Như vậy, phải phá tan cho được cái độc tố trong tâm, để cho môi sinh bên ngoài khỏi bị nhiễm độc, đừng nên gia tăng cái độc tố trong tâm cho nhiều để nó xì khói độc ra mù mịt rồi tranh nhau hút bụi, quét dọn, làm sạch môi trường! Nên nhớ, người biết tu hành, giả như không đủ sức chuyển đổi hoàn cảnh, thì trong cái nạn của cộng nghiệp mình vẫn có cái biệt nghiệp để thoát thân.*

***Thời mạt pháp là thời đấu tranh, loạn lạc, bất an**! Sự "Ô nhiễm" này ngoài cái gốc là tâm ô nhiễm của chúng sanh ra, còn có cái bẫy của các thế lực ngoại đạo giăng giăng khắp nơi để cài chúng sanh vào đường đọa lạc. Nếu người tu hành không chú ý khó được phần thoát nạn. Chư Phật, chư Bồ-tát với tâm đại từ đại bi, các Ngài thường xuyên xuống thế để cứu độ chúng sanh, nhưng vì để giữ chánh pháp trường tồn nên hành tung của quí Ngài rất bí mật, không thể lộ liễu được. Tại sao vậy? Vì nếu quí Ngài tự xưng là Phật thì "ngoại-đạo" sẽ hùa nhau xưng là Phật, lúc đó chúng sanh làm sao biết ai thiệt ai giả? Nếu quí Ngài sử dụng thần thông, thì hàng "ngoại-đạo" cũng thi nhau tung phép thần thông, lúc đó xã hội sẽ sống trong hỏa mù của pháp thuật, lòng người sẽ tán loạn! Chẳng lẽ chư Phật Bồ-tát phải xăn tay như người thường tục, lăn xả vào cuộc đấu tranh để giành chuyện chánh-tà hay sao? Không bao giờ có chuyện này.*

*Chư Phật Bồ-tát chỉ có cứu độ chúng sanh, không bao giờ đấu tranh với chúng sanh. Tâm của Phật Bồ-tát luôn luôn là thanh tịnh, đây là điều: "**Bất biến**". Còn hành động của quí Ngài xuống trần là uyển chuyển, đây gọi là: "**Tùy duyên**". Cứu độ chúng sanh là "Bất biến", không đấu tranh với chúng sanh là "Tùy duyên". Các Ngài quyết lòng thuyết kinh, giảng đạo, tận tâm tận sức giúp cho chúng sanh ngộ nhập đạo pháp để tu hành thành Phật, đó là "Bất biến". Còn chúng sanh có nghe theo hay không, có chịu giác ngộ hay không, đó là quyền của chúng sanh, hay gọi là "Tùy duyên", chứ chư Phật Bồ-tát không thể vì thị hiếu của chúng sanh mà tranh đua, khoe tài như ngoại đạo được. Cho nên, xin quí đạo hữu nên rất cẩn thận chuyện này để đường tu hành của mình phẳng lặng, khỏi lệch phương hướng. Thời đại mạt pháp vàng thau lẫn lộn, người theo pháp Phật cần phải có những nguyên tắc căn bản, rất vững vàng, để được sáng suốt, thẳng tiến đường tu.*

Người Phật tử chân chính phải một lòng y theo lời Phật tu hành thì đường thành Phật có ngay trong hiện đời. Phật dạy, thời mạt pháp chúng sanh phải niệm Phật, thì ta phải nghe lời Phật mà ngày đêm niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Đó là người chân chính tu hành, là người con chân thật của Phật. Người không chịu nghe theo lời Phật, tự dựng nên những hình thái hoa mỹ để làm đẹp cho cách tu hành riêng của mình, thì đó là quyền tự do của họ. Trong kinh, Phật không khuyến khích chuyện này, thì ta không thể sơ ý mà tự chọn con

*đường vô lượng kiếp trầm luân. Chư Cổ đức từng khuyên: "**một lòng niệm Phật, dù có chư Phật xuống bảo không niệm Phật và dạy phương pháp khác cũng không dám nghe theo**", thì sao chúng ta lại đi nghe con người nói? Xin quí đạo hữu hãy suy nghĩ cho thật kỹ, chẳng lẽ trên đời này lại có người giỏi hơn Phật sao?*

Lại có người hỏi rằng: là đệ tử Phật, thì tại sao khi chư Phật xuống bảo đừng niệm Phật mà mình không chịu nghe theo? Trả lời: Xin hỏi lại rằng: có bao giờ đã là Phật mà lại nói sai lời Phật chăng?

Phật là "Giác", pháp Phật là con đường dẫn ta đến chỗ giác ngộ. Đây là lời Phật dạy. Người nào nói như vậy thì chúng ta tin theo, không cần nghi ngờ. Người nào gọi Phật và pháp Phật là một thứ gì khác, hoặc nói những điều không có trong kinh của Phật, thì chúng ta chỉ nên coi đây là một sự chuyển ý nào đó(!), chứ không thể tin là thật.

*Pháp Phật vô lượng vô biên, biến chuyển qua nhiều thời kỳ, đến thời mạt pháp này có nhiều dạng tự khởi khá phức tạp! Chúng ta muốn thoát nạn cần phải tuyệt đối y giáo phụng hành, chứ không thể chạy theo sự hiếu kỳ hoặc bị lôi cuốn theo hình thức hấp dẫn của thế gian. Đây là điều tối kỵ! Ngài Ấn Quang đại sư nói: "**bỏ đường tắt Tây-phương, chín pháp giới chúng sanh khó thể tròn cõi Giác. Rời cửa mầu Tịnh-độ, mười phương chư Phật không vẹn toàn độ khắp quần mê**". Pháp môn niệm Phật là đại pháp của đức A-di-đà, được mười phương ba đời chư Phật cùng tuyên dương, cùng thuyết để cứu độ tất cả chúng sanh, chứ không phải chỉ có riêng đức Bổn Sư Thích-ca thuyết. Niệm Phật là "Môn dư đại đạo", là con đường gần nhất để thành Phật, thì hãy vững tâm vững chí theo đường của Phật để một đời thành Phật, đó là "Bất biến". Còn người nào muốn rong ruổi trong lục đạo luân hồi vô lượng kiếp, muốn có thêm những kinh nghiệm đau thương, thì đó là quyền tự do của họ. Ta chỉ một lòng thành tâm khuyên người niệm Phật, cầu cho chúng sanh sớm ngày giác ngộ, chứ không có quyền chen vào việc làm của họ, đó gọi là "Tùy duyên". "**Bất biến, tùy duyên" chính là cảnh giới của Phật vậy**!*

Phật dạy, "Y-Báo theo Chánh-Báo chuyển". "Y-Báo" là hoàn cảnh sinh hoạt, môi trường sinh sống, những người chung quanh, bà con làng xóm. "Chánh-Báo" chính là ta, là hành động, tư tưởng, tâm địa, công phu tu hành của chính ta. Nếu chánh báo của ta thật sự chính nghĩa, trang nghiêm, chân thành, thanh tịnh thì chúng ta sẽ cảm hóa được y-báo chung quanh. Tục ngữ VN có câu: "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng", câu này diễn tả rất dễ hiểu về ý nghĩa của chánh-báo chuyển y-báo. Vậy thì, người tu hành chân chính hãy cố gắng làm ánh đèn soi sáng không gian chung quanh, chứ đừng nên làm nước mực nhuộm đen môi trường sinh sống.

Trên đường tu hành cầu giải thoát thì lời Phật dạy là ngọn đuốc soi sáng tâm linh. Người học Phật cần sáng suốt, trí huệ, cần phải tiếp cận với quang minh của Phật để được minh tâm, nhờ minh tâm mà kiến tánh, kiến tánh để thành Phật. Quang minh của Phật ở đâu? Ở tại kinh luận, ở lời Phật nói, ở điều Phật dạy. Người học Phật mà không theo kinh

*Phật, không nghe lời Phật nói, không làm theo điều Phật dạy, tức là bỏ chỗ ánh sáng chạy theo chỗ tối. Gần mực thì phải đen, dù bây giờ chiếc áo còn lam nham lỗ chỗ vết trắng vết đen, bay phất phơ trước gió trông thấy khá đẹp mắt, nhưng một khi vết mực loang ra làm đen sì, thì giá trị của nó không còn hấp dẫn nữa đâu! Sự khen chê của thế tục đâu có ảnh hưởng gì đến sự khai ngộ, nhưng tu hành mà không theo đúng kinh pháp, thì như lời Phật dạy: "**Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết"**, tự ta đã sai, mà còn có thể dẫn dụ chúng sanh xa lìa đạo giải thoát của Phật, sẽ mang tội phỉ báng Phật Pháp. Đó là tự mình gây họa vậy!*

***Một người tu hành muốn thành tựu được đạo quả, thì cần phải xét thật kỹ về lý đạo, thời kỳ và căn cơ**. Lý đạo là phải thành Phật, niệm Phật thành Phật là lý tối thượng của Phật. Thời kỳ hiện nay là mạt pháp, thì niệm Phật là pháp môn rất thích hợp cho thời mạt pháp. Căn cơ chúng sanh ở thời này hầu hết đều là trung hạ căn, pháp môn niệm Phật tuyệt đối ứng hợp với trung hạ căn, thì chúng sanh thời này còn chọn lựa pháp nào nữa đây? Không những thế, pháp môn niệm Phật là "**tam căn phổ bị, phàm Thánh tề thâu**", trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh tội lỗi ở địa ngục đều được bình đẳng cứu độ. Như vậy, nếu nói cao thì có pháp nào cao hơn? Nói rộng thì có pháp nào rộng hơn?*

*Học Phật, thì tất cả pháp Phật đều phải tuyên dương. Tuy nhiên, như Ấn Tổ nói: "**Thuốc không có quí tiện, hễ trị lành bệnh là thuốc hay. Pháp không có ưu liệt hoặc hay dở, phàm ứng hợp căn cơ tự nhiên sẽ phát sanh diệu dụng – Tức là diệu Pháp**". Diệu pháp là nói lý đạo cao siêu và sự đạo hữu dụng. Như vậy, cao siêu chính là sự ứng hợp với căn cơ để được phát sanh diệu dụng. Nói rõ hơn, đã gọi là "**pháp môn vô hữu cao hạ**", thì lý đạo cao siêu đúng nghĩa nhất là sự ứng hợp căn tánh con người và lòng chí thành tu tập, nhờ đó mà được thành tựu đạo quả.*

*Do đó, thành tựu hay không là nhờ vào sự chân thành tu tập theo lời Phật dạy, chứ không phải mong cho đạt lý cao siêu. Người thích cầu cho đạt lý thường thường thuộc dạng vọng tưởng nhiều hơn là thanh tịnh, chính vì vậy mà họ thường thất bại nhiều hơn người có tâm chân thành chí kính. Nên nhớ rằng, cái lý đạo chân chánh nhất nó nằm ngay trong tâm chứ không phải ở ngoài. Lục Tổ Huệ Năng dạy rằng: "**Không ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ tất cả. Không ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp**". Vậy thì, cứ chân thành tu hành cho tâm thanh tịnh, thì tự nhiên lý đạo sẽ sáng tỏ thôi.*

Muốn gieo duyên Phật pháp, muốn giúp cho người tu hành được thành tựu, thì chúng ta chớ xem nhẹ sự áp dụng thực tế vào đời sống cho đại chúng ứng dụng tu hành. Hãy tập làm người chí thành tin Phật, chí kính lễ Phật, tập làm người thật hiền lành chất phác trong việc đối vật tiếp người, thì đường tu tập sẽ tiến triển tốt đẹp và tâm hồn sẽ được thanh tịnh. Lý đạo cao siêu sẽ tự nhiên phát sinh ngay từ tâm thanh tịnh, chứ không phải là cái lý luận bóng bẩy từ ngoài đưa vào. Cái lý đạo cao siêu nhất của Phật đạo là nhằm để đưa chúng sanh siêu vượt tam giới, thoát ly sanh tử, vãng sanh bất thối thành Phật, thì chính những cụ già hiền lành chất phác, một lòng tin Phật, đã an nhiên tự tại vãng sanh trong một đời tu tập. Điều này không đủ làm cho chúng ta thức tỉnh sao?

*Kính quí bác cùng anh chị em đạo hữu, sở dĩ có lời phân tích này là vì trong đời này chúng ta đã có duyên học Phật với nhau. Duyên này thù thắng lắm chứ không phải tầm thường đâu. Học Phật nên trọng về thực chất, đừng nên quá trọng về hình thức. Nếu không thế, chúng ta sẽ dễ chao đảo tinh thần bởi những cám dỗ của thế gian. Trong tâm nguyện "***khuyên người niệm Phật***", muốn mọi người thực sự thành đạt vãng sanh bất thối thành Phật, thì chúng ta nên bắt đầu bằng sự tu hành cụ thể, chứ đừng tham những luận lý triết học siêu việt xa vời. Triết lý là miếng mồi ngon cho sự vọng tưởng, tánh kiêu ngạo. Đây là một trong những điều tối kỵ cho việc vãng sanh. Nên đọc thuộc lòng 20 chữ trên hình Phật để làm tiêu chuẩn thì hay lắm: Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi. Nhìn thấu, Buông xuống, Tự tại, Tùy duyên, Niệm Phật.*

Được vãng sanh thành Phật là quả báo của người hiền lành chân thành niệm Phật, chứ không phải là phần thưởng cho những người triết lý hay.

Cho nên, tu hành quí đạo hữu nên cố gắng tạo công đức lót đường vãng sanh, bằng cách hãy bắt tay nhau làm việc cụ thể, gần gũi, thực tế là hay nhất. Tập bố thí giúp người, tập xa lánh thị phi, gìn giữ thân miệng ý, v.v... Lấy công tạo đức, tích tiểu đức thành đại đức. Tích tiểu thiện thành đại thiện. Hãy đưa tay nâng đỡ nhau tu tập, đối đãi bạn đồng tu như ruột thịt, thành tâm hướng dẫn cho nhau kinh hành niệm Phật. Hãy có tâm khẩn thiết cứu độ nhau, cố gắng giúp cho một người chưa biết gì về Phật pháp bước đi một bước đầu tiên vào Niệm-Phật-Đường. "Một bước đầu tiên" là khởi phát ở họ con đường giải thoát, nhờ thế may ra ta có thể cứu được một chúng sanh thành Phật. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất thân là một thái tử, địa vị của Ngài sẽ là vua của thiên hạ, nhưng Ngài đã xả bỏ ngôi vua, tự biến thành giai cấp thấp hèn nhất trong xã hội, ngày ngày cầm bình bát đi khất thực, xin ăn để mong tiếp xúc được với hàng bần cùng dân dã để cứu được chúng sanh. Đó là cái gương sáng, nhắc nhở chúng ta phải biết khiêm hạ và thực tế tu hành vậy!

Một vấn đề khác, khi nêu ra chuyện hộ niệm, thì "...có nhiều vị lo sợ miệng thế gian, chết không có một bộ nhạc để đưa...". Chuyện này thực ra chỉ vì tình chấp thế gian còn quá nặng! Người nào thực tâm thương người thân thì hãy lo hộ niệm để cứu độ vãng sanh. Còn nếu cứ thích miệng đời khen tặng, cứ chạy theo tập tục thế gian, thì dễ dàng tạo ra cảnh tượng đau thương cho người thân và rồi cho chính ta vậy! Hiểu rõ được đạo mới thấy rằng sự việc quả thật thương tâm, quá ư tội nghiệp! Từ trước tới giờ tổ tiên, ông bà của chúng ta, có người chưa thấu Phật pháp thành ra có thể đã bị chịu nhiều đại nạn! Nay ta đã gặp được Phật pháp rồi, xin đừng nên sơ ý nữa mà đời đời đành mang thảm họa!

Đánh trống là cái tập tục nặng về sự thông báo cho làng xóm biết nhà người này có người chết. Thổi kèn một vài diệu nhạc bi ai để con cháu càng tiếc, càng thương, càng mủi lòng mà khóc cho nhiều. Cờ xí là hình thức làm cho cảnh trí "đám ma" có vẻ linh đình một chút... tất cả đều là nghi thức của người đời tự đặt ra thành tập tục, chứ không phải để cứu độ hương linh siêu sanh. Cũng giống như đám cưới thì treo đèn kết hoa cho đẹp, đám hát bộ

thì đánh trống để cổ động người xem, tổ chức một đêm ca múa thì trang hoàng cho lộng lẫy, hát xiệc thì mặc xiêm y lòe loẹt cho vui mắt, thế thôi. Trong lễ tục về tang chế thì đời nhà Thanh bên Trung Quốc có qui định rõ rệt nhất, nhưng tựu trung vẫn chỉ là việc nặng về hình thức của thế gian pháp. Do đó, việc thổi kèn đánh trống, cờ xí màu mè mỗi nơi mỗi khác, như ở Sài gòn thì thổi kèn Tây, chơi nhạc Mỹ; ở quê thì kéo đờn cò, thổi kèn ta, đánh phèn la, nổi trống chầu, v.v... Đây chỉ là tập quán mà thôi!

Mỗi một tôn giáo có một lễ tiết riêng cho người chết, nhằm để đưa linh hồn người ra đi theo cảnh giới của tôn giáo họ. Như Thiên Chúa giáo thì đưa về nước Trời, Tiên giáo thì đưa về cảnh Tiên, Quỉ-Thần giáo thì đưa về cảnh quỉ. Nói như vậy nhưng đưa được hay không thì hoàn toàn lại là chuyện khác! Còn người không theo tôn giáo nào thì mập mờ vô định, cứ dựa theo tập tục thói quen, nên vô tình thường đưa linh hồn của người thân vào cảnh "Ma", nên mới gọi là "Đám Ma", hay đưa xuống địa ngục gọi là "Âm Phủ", "Âm Ty" hoặc "Diêm Đình", v.v... Tất cả mọi cảnh giới, dù là: Thiên đàng, Tiên cảnh, Quỉ-Thần vẫn còn trong tam giới, chưa thoát khỏi sanh tử luân hồi. Còn những nơi như: địa ngục, ma quỉ, súc sanh là những cảnh giới đọa lạc thì làm sao sướng cho được!

Hộ niệm người lâm chung, thực tế mà nói, là một nghi tiết của Phật giáo, ứng dụng từ trong kinh điển của Phật mà ra, để cứu độ một chúng sanh khi hết báo thân phàm tục này sẽ được siêu sanh về Tây-phương Cực-lạc để thành Phật, vĩnh ly sanh tử luân hồi, nhập vào cảnh giới thanh tịnh nhất của tất cả mọi pháp giới. Chư Cổ đức dạy, tất cả mọi hình thức ồn ào, náo nhiệt, hỗn loạn bắt buộc phải bỏ, để tránh thần thức của người đi bị mất chánh niệm.

***Chánh niệm là gì**? Là chuyên lòng niệm câu Phật hiệu "A-di-đà Phật". Chỉ có câu A-di-đà Phật mới cứu được một thần thức đầy tội lỗi vượt qua tam giới. Ngoài câu A-di-đà Phật ra, tất cả kinh, tất cả chú dù có vi diệu đến đâu cũng không thể cứu thần thức vãng sanh. Ngài Lý Bỉnh Nam, đệ tử chân truyền của Tổ Ấn Quang, sư phụ của HT Tịnh Không nói: "**Hàng ngày có công phu niệm Phật tức có chủng tử Phật. Lực lượng của chủng tử Phật lớn sẽ xuất hiện trước, ta liền được Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương. Nếu lực lượng này nhỏ yếu không xuất hiện nổi, nhờ có người khác ở bên cạnh giúp trợ niệm, thì chủng tử này sẽ dễ dàng xuất hiện. Cho nên, trong lúc bình thường có tu trì (niệm Phật) thì lâm chung chủng tử Phật sẽ xuất hiện ra trước, việc vãng sanh chắc chắn có hy vọng. Trợ niệm chính là giúp cho họ khơi dậy câu Phật hiệu. Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn cho chủng tử Phật xuất hiện, thì duy nhất chỉ có bốn chữ "A-di-đà Phật" mới có hữu dụng**".*

Hộ niệm là niệm "A-di-đà Phật" để giữ chánh niệm cho người ra đi được vãng sanh. Phải hộ niệm trước giờ lâm chung, ngay phút lâm chung và tiếp tục niệm Phật ít ra là 8 giờ sau lâm chung, có nhiều nơi họ cẩn thận phải niệm đến 12 giờ sau mới được đụng đến thân thể. Chư Cổ đức, Tổ Sư dạy rõ ràng, dù cho kinh Phật cũng không được tụng để khỏi làm ồn thần thức vãng sanh. Thế thì làm sao ta dám đưa trống, kèn, phèn la, nhạc khí vào để khuấy

nhiễu thần thức trong thời điểm rất căng thẳng này? Nên nhớ cứu được người thân của mình thoát khỏi đọa lạc hay không chính là hành động sáng suốt và quyết liệt của chúng ta ngay trong khoảng thời gian chung quanh sự lâm chung. Nếu vị nể hay ham thích những chuyện thường tình của thế tục thì chính ta là người đại bất nghĩa, đại bất nhân đối với người thân. Vì sao vậy? Vì biết nạn mà không cứu, vì tham một vài tiếng khen hão huyền mà đành tâm để người thân yêu bị hãm hại! Tạo cái ác nhân này thì chắc chắn chính mình khi ra đi cũng phải nhận lãnh cái quả báo đau khổ tương xứng vậy!

*Cho nên, xin quí đạo hữu chú ý kỹ. Những lời nói này tôi nói theo đúng kinh Phật, lập lại lời của chư Tổ Sư, Đại đức, chứ tự mình không dám đề xướng ra. Sống với đời ta phải hòa với đời, nhưng không nên đồng lòng với họ. Hoàn cảnh nào ta sống theo hoàn cảnh đó để được sự hòa mục, đây là "Tùy duyên". Nhưng lý tưởng của ta ta phải đi, đường giải thoát của ta ta phải giữ thẳng, đây là "Bất biến". Nếu trong môi trường con người ưa thích kèn trống quá mức, thì kẹt quá ta có thể cho họ thổi kèn đánh trống sau khi lâm chung 8 giờ, đây là "Tùy duyên", (còn không, thì nên quên đi). Xin nhắc lại, muốn cứu được người thân thì trong vòng 8 tiếng đồng hồ tuyệt đối chỉ có niệm Phật hộ niệm, không thể có hình thức nào khác xen vào, đây là điều "**Bất biến**".*

Sống thì "Tùy duyên", nhưng việc đạo thì phải "Bất biến" đó mới là trí huệ. Việc làm này chính là chúng ta đang hành đạo Bồ-tát. Nghĩa là, sống thì hòa với đời để sống, nhưng dù cho hoàn cảnh có đổi thay thì chí hướng quyết không thay đổi. Trong cái "Tùy duyên" phải thực hiện cho được cái "Bất biến" vậy.

Ngoài ra, người mà duyên nào cũng "Tùy", cảnh nào cũng "Biến", cứ tiếp tục chạy theo thế đời thì còn bàn gì nữa! Tu hành là quyết tâm phá mê khai ngộ để chuyển phàm thành Thánh. Chứ bây giờ mê không chịu phá, ngộ chẳng thèm khai, hễ người ta làm sao mình làm vậy, bất kể chuyện đúng sai thì bao giờ ta mới chuyển phàm thành Thánh, thì công sức tu hành của chúng ta rốt cuộc để làm gì? Chẳng lẽ biết cảnh giới phàm phu vẫn phải chịu phàm phu, biết đọa lạc vẫn phải theo để đọa lạc! Nghĩ lại coi, có phải oan uổng lắm không?! Cho nên, "Tùy duyên, tùy biến" đúng là cảnh giới của phàm phu vậy!

Quí đạo hữu kính, trong vô lượng kiếp qua chúng ta tạo nhiều nghiệp chướng nên mãi luân chuyển trong lục đạo tam đồ, khổ không nói hết. Đó chỉ vì vô minh phiền trược che lấp bản tánh mà làm cho ta lầm lạc. Nay cơ duyên đã đến, gặp được thiện hữu tri thức, nghe được danh hiệu bản nguyện công đức của Phật A-di-đà, là một sự may mắn trong trăm ngàn vạn kiếp khó tìm cầu, thì xin một lòng một dạ niệm A-di-đà Phật, cầu về Tây-phương, để trong báo thân này diện kiến Đức Di Đà, một đời thành Phật. Còn gì quí hơn.

A-di-đà Phật.
Diệu Âm kính thư.
(Viết xong, ngày 30/8/03).

Đức Lục Tổ đưa ra một cách giảo nghiệm rất đơn giản, Ngài bảo: "Nếu là bậc chân tu, không thấy lỗi của đời". Mà thật thế, bậc chân tu luôn luôn tự nhìn để sửa lỗi, trụ nơi tịch định, dứt hẳn

50) <u>Lời khuyên người em trai</u>:

Cảnh giới!

Em Đường – Thạnh,

Anh đã viết cho hai em nói về sự khổ, nói về cách đọc tụng kinh, hy vọng nó giúp các em giải quyết được phần nào chướng ngại phải không? Hôm nay anh lại mở thư em ra đọc lại để đi đến vấn đề khó khăn khác. Những điều khó khăn này, nếu cho anh hay sớm hơn, thì có lẽ đến nay các em cảm thấy thoải mái và tự tại nhiều rồi, chứ đâu đến nỗi bây giờ mà "... em phải lần mò đi tìm từng chút..." có vẻ khó khăn dữ vậy. Tìm hiểu thì tốt, nhưng có lúc tìm được, có nơi không có tài liệu thì tìm đâu cho ra. Tìm không ra tức là "Cầu bất đắc khổ". Đời đã là khổ lại còn đi cầu thêm cái khổ làm chi? Tục ngữ VN có câu, "đi một ngày đàng, học một sàng khôn", cái khôn này do đi mà thấy, chứ không phải ngồi ở nhà tra cứu trong sách vở mà có đâu. Muốn tu sửa thì phải thực hành mới có ích lợi. Thôi anh bắt đầu trả lời tiếp những câu hỏi của em đây.

<u>Hỏi</u>: **Cửu pháp giới, tam đồ, lục đạo sanh tử luân hồi là gì**?

<u>Trả lời</u>: Cửu pháp giới là chín pháp giới. Lục đạo là sáu đường. Chúng sanh ở trong lục đạo phải chịu chết-sống, sống-chết thường xuyên nên gọi là "Sanh tử". Chết rồi không phải mất, mà "Chết" là chỉ cho cái thân xác bị chết, chứ còn thần thức (người thế gian gọi linh hồn), thì không chết theo cái xác. Cái xác thân thực ra chỉ là khối vật chất hỗn hợp bởi thịt, xương, máu, phân, v.v... được điều khiển bởi một linh hồn. Linh hồn còn trong thân xác thì thân xác sống, linh hồn rời khỏi xác thì xác bị chết. Xác chết đi, nhưng linh hồn thì vẫn tiếp tục sống trong một cảnh giới khác, gọi là "Thân trung ấm" để chờ tái sanh trở lại.

Cứ trải qua một chu kỳ: Sống-Chết-Tái sanh gọi là "Luân hồi". "Luân" là luân chuyển, "Hồi" là trở lại. "Sanh tử luân hồi" nghĩa là: sống rồi chết, chết rồi sanh trở lại để sống, luân chuyển như vậy mãi mãi không bao giờ chấm dứt. Đây thuộc về Sanh khổ, và Tử khổ của chúng sanh trong lục đạo. Nói gọn hơn, chính là cảnh "Vô thường" mà Phật thường dạy trong kinh.

Điều đầu tiên cần phải nhớ là "Cửu pháp giới" không phải là "Lục đạo" cộng với "Tam đồ" thành ra "Cửu pháp" như em đã nói, mà trong cửu pháp giới có lục đạo, trong lục đạo có tam đồ. "Cửu pháp giới" chính là sáu đạo luân hồi cộng với ba pháp giới Thánh ở ngoài tam giới là Thanh-văn, Duyên-giác và Bồ-tát. Còn nếu cộng thêm pháp giới của Phật nữa thành ra mười pháp giới, gọi là "Thập pháp giới".

(*) Thanh Văn: là hàng Thánh tiểu thừa A-la-hán, ngộ được lý Tứ Diệu Đế, phá được kiến tư hoặc, vượt khỏi tam giới, nhập vào Niết Bàn, không còn sanh tử luân hồi nữa.

(*) Duyên Giác: là người nhờ quán theo lý 12 nhân duyên mà giác ngộ thành bậc Độc giác Bích-Chi-Phật. Độc giác có nghĩa là tự giác ngộ cho mình, không giáo hóa cho chúng sanh.

(*) Bồ-tát: là bậc Đại thừa cầu Phật quả gồm 52 phẩm bậc từ thập Tín, thập Trụ, thập Hạnh, thập Hồi-Hướng, thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Bồ-tát là viết tắt cho "Bồ-đề" là giác ngộ, và "Tát Đõa" là hữu tình. Nghĩa là bậc "Đại giác hữu tình", "Đại giác chúng sanh", "Đại đạo tâm chúng sanh", v.v...

Thực ra, pháp giới có rất nhiều, nhiều đến vô lượng vô biên, chứ không phải chỉ có chín pháp giới, hay mười pháp giới đâu. Pháp giới mông huân! Đây là một đề tài rất rộng, cho nên anh chỉ có thể nói một cách tổng quát thôi chứ không thể khai thác cặn kẽ được. Hơn nữa, muốn nói cho cặn kẽ thì khả năng của anh cũng không đủ sức nói. Pháp giới bao la, siêu huyền, chỉ có Phật mới thấy rõ tường tận. Với căn cơ bình thường như chúng ta, nếu cứ ham thích tìm hiểu cho tường tận vào những cảnh giới này thì nhiều khi cũng dễ bị lôi cuốn vào trong những cảnh quá ư huyền ảo, chới với trong những cõi quá siêu hình, mông lung trong rừng thuật ngữ. Đây chưa chắc là điều đã tốt! Cho nên, chuyện này chỉ cần biết tổng quát để thấy hướng tu hành là đủ, đừng nên mong cầu hiểu sâu vào đó làm chi. Thôi, chúng ta hãy bắt đầu từng điểm cụ thể.

1) Lục đạo: là sáu đạo luân hồi, gồm có Thiên, A-tu-la (tức là Quỉ-Thần), Nhân, Súc-sanh, Ngã-quỉ, Địa-ngục. Trời, Quỉ-Thần và Người gọi là Tam-thiện-đạo. Súc-sanh, Ngã-quỉ, Địa-ngục là Tam-ác-đạo hay còn gọi là Tam-đồ-khổ. Trong tam thiện đạo thì cảnh giới Trời có nhiều phước báu hơn Quỉ-Thần, Quỉ-Thần có nhiều phước báu hơn Người.

Đây là nói một cách tổng quát, chứ nói về chi tiết thì rộng mênh mông, phải chia ra thành rất nhiều đề tài nhỏ nữa mới có thể nói được rõ hơn, vì thực sự bên trong bất cứ cảnh giới nào cũng rộng vô lượng vô biên, khó nói cho đến tận cùng bờ mé. Ví dụ như cảnh giới Trời thì có Trời Dục-Giới, Trời Sắc-Giới, Trời Vô-Sắc-Giới, gọi chung lại là "Tam-giới". Tam giới là ba cảnh giới trời, ba cảnh giới này cũng nằm trong lục đạo, gói gọn trong chữ "Thiên".

*) Dục-giới Thiên: là trong cảnh giới này chúng sanh sống mạnh về hai thứ dục vọng: sắc dục và thực dục, nói rõ hơn là tham dâm dục gái trai và tham ăn uống. Dục giới bao gồm: sáu cảnh trời gọi là "Lục-dục Thiên", bốn cảnh giới người gọi là "Tứ-đại-bộ Châu", và tám địa ngục lớn gọi là "Bát-đại-địa Ngục". Lục dục thiên gồm có: 1)Tứ-Thiên-Vương Thiên; 2)Đao-Lợi Thiên; 3)Dạ-Ma Thiên; 4)Đâu-Suất Thiên; 5)Lạc-Hóa Thiên; 6)Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên. Trong sáu cảnh trời dục giới này, mỗi cảnh trời lại có nhiều cảnh trời khác. Ví dụ như riêng ở cảnh giới trời thứ hai là Đao-Lợi Thiên có tất cả 33 tầng trời, trung tâm là Đế-Thích Thiên và 32 cõi trời khác nữa.

*) Sắc-giới Thiên: là những cõi trời ở đó thân thể, vật chất, hoàn cảnh sống rất thù đặc, kỳ diệu, tinh xảo hơn trời dục giới. Sắc giới thiên có tất cả 18 tầng trời. Muốn sanh lên cõi sắc giới thiên phải tu thiền định, Người nào đạt đến từ Sơ-Thiền-Định cho đến Tứ-Thiền-Định thì được nhập vào cảnh Sắc-giới Thiên.

*) Vô-sắc-giới Thiên: thì không còn hình tướng hay vật chất nữa, tất cả đều là dạng của tâm thức, đây là kết quả của mức thiền định rất thâm diệu, nên gọi là Vô sắc. Có bốn cõi là: Thức-Vô-Biên-Xứ, Không-Vô-Biên-Xứ, Vô-Sở-Hữu-Xứ, Phi-Tưởng-Phi-Phi-Tưởng-Xứ. Phi-Tưởng-Phi-Phi-Tưởng-Xứ là cảnh giới cao nhất trong tam giới. Người nào tu thiền định đạt đến cảnh giới từ "Đệ-Nhất-Không-Định" đến "Đệ-Tứ-Không-Định" sẽ được vào cảnh Vô-Sắc-Giới. Bốn cảnh giới Thiền-Định cộng với bốn cảnh giới Không-Định gọi là "Tứ Thiền Bát-Định" của người tu tham thiền. "Không-Định" cao hơn "Thiền-Định".

Đây là những cảnh giới thiền định rất cao, đạt đến những cảnh giới này không phải là chuyện đơn giản! Vấn đề thiền định anh không đủ khả năng đi sâu vào chi tiết, chỉ biết rằng một người hành thiền dầu đạt tới chỗ Tứ-Thiền Bát-Định cũng vẫn chưa ra khỏi tam giới. Có nghĩa là, giả sử như một người có công phu thiền định thâm hậu, có thể nhập định một vài tháng mới xuất định, thì đây vẫn chỉ là cái định của thế gian, vẫn còn trong sanh tử luân hồi, chưa xuất khỏi tam giới để nhập vào hàng Thánh.

Nếu một người đạt được đến công phu thiền định cao như vậy, nếu họ biết niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì họ được vãng sanh một cách dễ dàng, vì tâm của họ đã thanh tịnh, rất dễ đạt đến cảnh giới "Nhất tâm bất loạn". Nghĩa là họ sẽ vượt qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi, một đời thành tựu đạo quả.

Bên cạnh đó, khá lạ lùng là một người bình thường chỉ biết trung thành niệm "A-di-đà Phật", biết tha thiết nguyện vãng sanh Tây-phương, thực hiện Tín-Hạnh-Nguyện thật đầy đủ, họ có thể vượt qua Tam-giới dễ dàng vãng sanh thẳng về cõi Tây-phương Cực-lạc, gặp Phật A-di-đà, tự nhiên một đời thành bậc bất thối để viên thành Phật quả. Ngài Vĩnh Minh nói: "**Vô Thiền hữu Tịnh-độ, vạn tu vạn nhân khứ, nhược đắc kiến Di Đà, hà sầu bất khai ngộ**", là chỉ cho sự việc này.

Sở dĩ được vậy phần lớn là nhờ thần lực của Phật A-di-đà gia trì. Khi đã hiểu về cảnh giới của vũ trụ nhân sinh, chúng ta mới thấy niệm Phật có công đức "bất khả tư nghì"! Niệm Phật đúng là một pháp môn vi diệu đến cùng cực, một pháp tu tối nhiệm mầu, một bí tủy của Phật pháp, một đại mật tạng không ai có thể giảng giải được. Phật nói dù cho chư Đại Bồ-tát cũng phải lấy tín-nguyện-niệm Phật để cầu xin về đó chứ không thể giải thích, chỉ có Phật với Phật mới hiểu được mà thôi.

Cho nên, một người trần tục đầy tội lỗi, trong đời ṿ 1.309 0 Td04DTFjTT2 1 Tc ó thm

(*) **Quỉ-thần**, gọi chung là A-tu-la, thuộc về tam thiện đạo, có phước đức và uy quyền. Nên nhớ "A-tu-la" là danh từ gọi chung, chứ quỉ thần không phải chỉ có A-tu-la. Quỉ-Thần, nếu chia ra thì "Quỉ" là chỉ cho loại thần có uy lực, có thể háo sát; "Thần" là chỉ cho loại quỉ có tài, có tâm hiền từ. Nói chung, Quỉ-Thần có ác thần, có thiện thần. Ác thần thì ăn mặn, sát sanh, không hộ trì Phật pháp. Đối với họ ta chỉ giữ tâm thành kính, không nên tiếp cận hoặc vô lễ với họ được. Thiện thần thì hộ trì Phật pháp, giúp người tu hành, biết ăn chay niệm Phật. Ví dụ như Thiên-Long Bát Bộ, tức là Thiên chúng và Long chúng trong tám bộ chúng dưới trướng của Tứ-Thiên-Vương Thiên, hoặc gọi là Thiên thần và Long thần trong tám bộ, đều là thiện thần.

Những ngày đình đám, cúng giỗ, tang lễ, nếu con người cứ giết hại gia súc, dùng thịt cá để cúng tế, làm con heo quay để trước bàn thờ, v.v... thì rước những vị hung thần đến dự, còn các vị thiện thần đều tránh xa. Ngược lại, nếu ta làm trai chay tịnh khiết, niệm Phật tụng kinh, hồi hướng công đức, thì chư vị thiện thần đến dự, các vị hung thần tránh xa. Đây là điều cần nên nhớ kỹ.

2) **Tam đồ**: hay còn gọi tam ác đạo, đây là ba đường đọa lạc nằm trong lục đạo, gồm có địa ngục, ngã quỉ và súc sanh. Trong đó, súc sanh là thú vật, như heo, gà, chó, mèo, v.v... Cảnh giới này ta thấy rõ ràng, sống chung với chúng, tiếp xúc hàng ngày, nên có thể cho là dễ hiểu. Còn hai cảnh giới "Địa ngục" và "Ngã quỉ" thì sao? Ở đâu? Có thực không?

(*) **Địa ngục là gì**? Người ta thông thường cho rằng: "Địa" là đất, "Địa ngục" là một cái ngục tù được thiết lập dưới lòng đất. Người chết thì chôn xác xuống đất, nên người ta cho rằng đưa họ về "Địa ngục", gởi xuống "Âm ty", dẫn về "Địa phủ", đi chầu "Diêm Vương", v.v... tất cả những danh từ này đều hàm nghĩa đi xuống địa ngục. Trong kinh Địa Tạng nói rất rõ về địa ngục.

Thực ra không phải ai chết cũng đi xuống địa ngục đâu. Người ác mới vào địa ngục, người thiện về tam thiện đạo, người ngu si đi theo súc vật, người keo kiệt theo đường ngã quỉ, người muốn thành ma mới đi theo ma, v.v... Người ăn ở hiền lương, vững lòng tin Phật pháp, chí tâm niệm Phật nguyện vãng sanh Tây-phương thì sẽ được sanh về cảnh Tây-phương Tịnh-độ.

Cho nên, người tu hành cũng cần nên tìm hiểu tổng quát về cảnh giới, mới biết được đường đi cho tương lai, tự đính chính tư tưởng của mình, xin đừng sơ ý mà nguyện xuống địa ngục, đó là tự mình hại lấy đời mình vạn kiếp vậy.

Nên nhớ rõ, ngoài việc tùng nghiệp thọ sanh, thì nguyện lực nó có một sức mạnh rất lớn, có thể quyết định cảnh giới tương lai. Nghĩa là, nói rõ hơn, nếu nguyện lực mạnh có thể đánh bại nghiệp lực, để đưa thần thức tái sanh theo lời nguyện. Ngài Ngẫu Ích Đại Sư, vị Tổ thứ chín của Tịnh-độ Tông Trung Quốc khẳng định rằng, chỉ cần tin tưởng và phát nguyện

Những cách tu hành này, dựa theo cảnh giới nói trong kinh Phật, thì hầu hết họ đều hướng tới một trong những cảnh trời ở cõi Đao-Lợi Thiên, thuộc cõi trời thứ hai của dục giới thiên, còn trong tam giới, chưa giải thoát được. Tu theo các giáo phái này, nếu thật giỏi thì cũng có thể sanh về các cõi trời đó để hưởng phước, nhưng chắc chắn vẫn còn bị sanh tử luân hồi. Tới đó rồi, nếu không tiếp tục tu hành để giải thoát, sau cùng vẫn bị đọa lạc.

Phật dạy rằng, khi được sanh thiên, con người sẽ hưởng nhiều phước báu, ít ai chịu tiếp tục tu hành, dễ tạo nên nghiệp chướng. Vì thế khi phước hết thì nghiệp chướng trở thành quá lớn, sau cùng họ có thể bị đọa lạc rất nặng. Cho nên dù có được hưởng phước thì đây vẫn là bất liễu giáo, và sau cùng chịu nạn "Tam thế oán", cho nên Phật thường răn nhắc chúng sanh chớ tham luyến tới.

Ngoài ra, cũng có những pháp tu nhắm tới các cảnh giới cao hơn, như ở Sắc-giới thiên hoặc Vô-sắc-giới thiên. Muốn được vậy, phải tu về Thiền định.

Trong cõi Dục giới thiên có bốn cảnh giới người gọi là Tứ Đại Bộ Châu: Nam-Thiệm Bộ Châu, Đông-Thắng-Thần Châu, Tây-Ngưu-Hóa Châu, Bắc-Câu-Lư Châu. Bốn cái "Đại bộ châu" lập thành một "Thế giới" hay là "Tứ thiên hạ". Thế giới này không phải là quả địa cầu, mà chữ "Thế giới" trong kinh Phật rộng lớn như một hệ ngân hà. Nói rõ hơn, một hệ ngân hà có thể chỉ là một thế giới trong kinh Phật. Một ngàn thế giới là một "Tiểu Thiên Thế Giới". Một ngàn tiểu thiên thế giới thành "Trung Thiên Thế Giới". Một ngàn trung thiên thế giới thành một "Đại Thiên Thế Giới". Phạm vi này rất lớn.

Lớn hơn nữa, cũng từ trong kinh Phật ta biết được, cõi "Ta-bà" là giáo khu hóa độ của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni, rộng tới tam thiên Đại-thiên-thế-giới. "Tam thiên" này không phải là ba ngàn, mà là: 1.000 x 1.000 x 1.000 = 1.000.000.000 (một tỉ) Đại-thiên-thế-giới. Cõi Ta-bà chúng ta đang ở đây, với một tỉ Đại-thiên-thế-giới, được cai quản bởi một Ngọc-Hoàng Thượng Đế, đây chính là vị Đại Phạm Thiên Vương ở cõi sơ thiền sắc giới. Ngọc Hoàng Thượng Đế này cao hơn Thượng Đế nói bên trên rất nhiều. Thực sự, pháp giới quá lớn! Trí óc con người khó có thể tượng tượng ra được! (Xin xem thêm "Tự điển Phật học Hán-Việt, Giáo hội Hội Phật Giáo Việt Nam, do phân viện nghiên cứu Phật học xuất bản 1992).

Tuổi thọ của người ở các cõi trời rất cao, phước báu rất lớn so với chúng ta ở đây. Thực ra, tuổi thọ trung bình của con người không phải mãi mãi là 70, 80 tuổi thì chết đâu, mà có sự thay đổi. Hiện tại chúng ta đang sống trong "kiếp giảm", nghĩa là cứ 100 năm thì tuổi thọ trung bình của con người bị giảm một tuổi, giảm cho đến khi còn 10 tuổi, thì lại bắt đầu tăng trở lại. Cứ mỗi 100 năm tăng một tuổi, tăng cho đến 84 ngàn tuổi, lúc đó con người có tuổi thọ đâu thua gì chư trời(!).

Vì trí huệ của chúng ta chưa khai mở, nhục nhãn của chúng ta không thấy được, chứ thực sự thì trời, người, quỉ, thần, yêu, ma, v.v... rất nhiều cảnh giới sống chung với nhau mà

ta không hay, chỉ có điều phạm vi hoạt động lớn nhỏ khác nhau. Vì ở chung với nhau cho nên con người có thể tiếp xúc với thánh thần, thiên địa, ma quỉ. Có người bị quỉ bắt, bị ma dọa, lại có nhiều người có khả năng bắt quỉ, trừ ma. Có người lợi dụng ma quỉ để làm tiền, có nơi ma quỉ lợi dụng con người để cúng cho họ hưởng.

Nhiều cảnh giới sống chung đụng với nhau, nhưng chúng ta chỉ nhận ra được cảnh giới người và thú vật, còn những cảnh giới khác thì hầu hết chúng ta không thấy. Sở dĩ như vậy là tại vì con mắt của con người đang bị bệnh, bị chướng ngại. Nói cách khác, mắt thịt của chúng ta hay gọi là nhục nhãn rất hạn hẹp, chỉ bắt được có ba chiều không gian, không đủ năng lực thấy tất cả những hiện tượng có thực của vũ trụ nhân sinh. Trong kinh Vô Lượng Thọ, phẩm thứ 30, Phật nói Bồ-tát có tất cả năm loại mắt là: Nhục-nhãn, Thiên-nhãn, Pháp-nhãn, Huệ-nhãn, Phật-nhãn. Hiện tại con người bình thường chỉ dùng được mắt thịt (nhục nhãn), cho nên chỉ nhìn thấy được những gì thuộc về vật chất. Giả như một người tu hành khai được Thiên nhãn, Pháp nhãn, Huệ nhãn, Phật nhãn, thì mỗi bậc cao hơn họ bắt được nhiều chiều kích không gian hơn, bắt được nhiều biên độ sóng khác nhau, nhờ thế họ sẽ thấy được rất nhiều cảnh giới khác hơn mà mắt thường không thấy. Đến khi thành Phật, tức là có Phật nhãn, thì thấy được tất cả mọi cảnh giới.

Để rõ hơn, chúng ta có thể nêu lên một vài ví dụ cụ thể. Như Phật nói về ngũ nhãn, đây chẳng qua là sự qui nạp, chứ thực ra mỗi nhãn quang còn có rất nhiều trình độ nữa. Ví dụ, nhục nhãn nhưng có mắt sáng, mắt mờ, mắt cận, mắt viễn, mắt loạn thị, loạn sắc, v.v... Có loài chim chỉ thấy duy nhất một màu đỏ, con cú chỉ thấy được trong đêm tối, có loài chỉ thấy được vật gì di động còn vật bất động thì chúng không thấy. Con người và con dòi cùng sống chung một môi trường, nhưng ta thấy rõ ràng con dòi lúc nhúc trong bãi phân, còn con dòi không thấy được ta. Trong đám đất đen đàn kiến lao chao suốt ngày, chúng thấy bầu trời này chỉ là một màu xám mờ mịt trống rỗng không có gì cả, nhưng sự thật đâu phải vậy... Rất nhiều ví dụ cụ thể giúp cho chúng ta một khái niệm tổng quát về cảnh giới.

Vậy thì, hãy nhớ rằng, những gì chúng ta không thấy không phải là không có. Không thấy là tại mình quá dở, quá yếu kém! Cái năng lực của mình thật sự quá nhỏ bé, quá hạn hẹp. Nói cách khác, con người không thể thấy được tất cả sự thực! Cảnh giới sống vô lượng vô biên đang hoạt động trong từng giây từng phút, nhưng đối với con người vẫn còn là điều bí ẩn chưa thể khám phá ra nổi. Muốn hiểu rõ được điều bí mật của vũ trụ, con người phải biết tu hành, phải có tâm thanh tịnh, phải biết trở về chân tâm, để minh tâm kiến tánh mới thấy được.

Phật dạy, chúng ta có sáu thứ căn bản phiền não là: **tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến**, đây chính là những thứ chướng ngại căn bản làm cho con người mãi mãi chìm trong u tối, bị che lấp trí huệ, khó có ngày được minh tâm kiến tánh. Chính vì vậy mà chúng sanh không có cơ hội giải thoát, mà phải tiếp tục sống trong cảnh thấp hèn tăm tối từ kiếp này qua kiếp khác.

Con người chỉ bám vào hiện tượng vật chất mà sống, không tin vào lời Phật dạy thì ngu si cũng giống như đàn kiến dưới đám đất đen, vì nhìn thấy bầu trời trống rỗng, nên cứ tưởng mình là vĩ đại nhất trên đời. Chúng đâu có ngờ rằng lại có loài người thân thể lớn hơn mình hàng tỉ lần đang theo dõi mà chúng không hay biết gì cả, cứ tự nhiên chạy lên chạy xuống, lăng xăng đi khiêng trộm gạo vậy!

Sống chung trong cùng môi trường, nhưng phạm vi sinh hoạt khác nhau. Con dòi thì trong đống phân, con sâu thì trong quả táo, con kiến thì sống quanh cái hang tăm tối, con người thì có thể đi khắp quả địa cầu, chư thiên thì hoạt động từ tinh cầu này sang tinh cầu khác, chư Phật thì vũ trụ pháp giới vô tận vô biên đều trong bước chân của các Ngài.

Khoa học ngày nay tiến bộ, mỗi lần phát hiện ra một điều gì lạ là khắp thế giới trầm trồ mê tít. Nhưng sau cùng họ cũng đành phải giựt mình kinh ngạc, vì tất cả những gì mới nhất của họ vừa khám phá ra, đều đã có sẵn trong kinh Phật từ lâu rồi. Ví dụ, một khám phá mới nhứt của khoa học là sự cảm ứng của nước. Từ năm 1994, tiến sĩ Masaru Emoto, giám đốc sở nghiên cứu IHM của Nhật bản đã nghiên cứu về nước. Đến 1997 ông phát hiện ra rằng: nước có cảm giác. Ngày 26/8/2003, tiến sĩ Masaru Emoto được mời qua Úc để thuyết trình ở khắp các trường đại học với đề tài "Messages from Water" (Thông điệp từ nước). Ông chứng tỏ cho mọi người thấy nước có cảm xúc, có vui buồn, chúng thay đổi tinh thể theo tâm tính, tình cảm của con người. Âm nhạc, lời nói, tiếng động, hoàn cảnh chung quanh đều làm cho nước biến đổi tinh thể. Với một ly nước, nếu con người đối đãi với nó với lòng cảm ơn, vui vẻ, hiền lành, tươi sáng thì tinh thể nước đẹp đẽ như chiếc hoa. Ngược lại, cũng với ly nước đó, nếu chúng ta căm thù, xấu ác, chán ghét, sỉ vả chúng, thì tinh thể sẽ đổi ra hình dạng hỗn loạn, xấu xí, ghê tởm. Đây là một sự thật mà tiến sĩ Masaru Emoto đã thí nghiệm và chụp được hình tinh thể nước đối với từng cảm giác một.

Sự việc này có mới lạ không? Đối với khoa học thế gian thì quá lạ lùng! Đối với Phật pháp không có gì mới lạ. Trong kinh điển Phật có nhắc điều này, Phật nói: "**Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí**". "Tình" là loài hữu tình, con người, loài vật...; "Vô tình" là thực vật như: cây cỏ, hoặc khoáng vật như: đất, nước, gió, lửa, bột mì, kẹo, bánh, v.v... tất cả đều có chủng trí. Chủng trí của loài hữu tình là Phật tánh, chủng trí của loài vô tình là Pháp tánh. Phật tánh hay pháp tánh là linh tri của muôn loài, đều là là chơn như bổn tánh. Đây là một việc hết sức lạ lùng, nhưng Phật đã nói rõ trong kinh cách đây hơn 3 ngàn năm về trước. Sự khám phá của khoa học biết được nước có khả năng kiến, văn, giác, tri. Như vậy thì tất cả khoáng vật khác như đất, lửa, không khí, trái táo, trái cam, v.v... chắc chắn đều cũng có đầy đủ bốn tính: thấy, nghe, hiểu và biết. Đây là sự thật vô cùng huyền diệu, rất khó cho một trí óc bình thường hiểu thấu!

Phật nói: "**Y báo theo Chánh báo chuyển**", Y báo là tất cả mọi vật, mọi hiện tượng, mọi sinh hoạt chung quanh sẽ biến chuyển theo tâm địa của con người. Phật dạy: "**Tất cả đều do tâm tạo**", thì vạn sự, vạn vật, đều do tâm ta biến hiện ra. Tâm con người ác sẽ tạo hoàn cảnh ác, thiên địa quỉ thần sầu trách, vạn loài thú vật hữu tình trở nên hung dữ, vật chất

vô tình thì bị nhiễm độc. Chính vì thế mà gây ra hỏa hoạn, bão lụt, động đất liên miên; họa hại, tai ương... giáng xuống không ngừng. Tâm thiện thì hoàn cảnh thiện, vạn sự vạn vật chung quanh đều cảm thiện, phong vũ thuận hòa, quốc gia thái hòa, nhân dân an lạc.

Rõ ràng, lời Phật dạy không sai: "**Tâm tịnh thì quốc độ tịnh**", quốc độ thanh tịnh thì không có chiến tranh, không có tai ương, không có họa hoạn, không có sự khổ... Đây chính là nhờ tâm của chúng sanh biết tu hành, lương thiện, thanh tịnh mà tạo nên.

Sẵn đây, cũng nên nhắc đến một vấn đề khá phổ biến. Dựa theo lý đạo "Tâm tịnh quốc độ tịnh", có nhiều người xác quyết rằng: cõi Tịnh-độ chính là tâm thanh tịnh. Khi tâm đã thanh tịnh thì ta đã tạo ra cõi Tịnh-độ rồi. Như vậy, cõi "Tịnh-độ" chính là đây chứ không ở đâu khác, thì cần gì phải cầu sanh Tây-phương?

Ý nghĩ này về lý đạo thì đúng, nhưng về sự đạo thì không thể thực hiện được! Phật dạy: "**Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ**", có người mới nghe vậy thì vội vã cho ta là Phật A-di-đà, và nói đây là cõi Tịnh-độ. Đâu có đơn giản như vậy! Ta nên biết rằng, "Tự tánh Di Đà" thì chơn tâm, tự tánh của chúng ta cùng Phật Di Đà không có chi sai biệt, chứ khi chơn tâm của ta đã bị che lấp bởi trùng trùng vô minh, nghiệp chướng, phiền não... thì chừng nào mới dám nói rằng ta sánh bằng với Phật A-di-đà đây? "Duy tâm Tịnh-độ" thì phải sống với chơn tâm mới có Tịnh-độ, chứ còn cứ sống với vọng tâm thì cảnh giới mãi mãi vẫn là khổ não, vô thường, sanh diệt.

Lý đạo có thể đốn ngộ, nhưng sự đạo phải tiệm tu. Ví dụ, nói ăn thì no đó là "**Lý**", nhưng phải ăn thì mới no, không ăn thì phải chịu đói, đây là "**Sự**". Một người đang ở trong cảnh đói khổ, hằng ngày tìm miếng cháo lót lòng không có, thì nói no làm sao no được, nói vui làm sao mà vui? Chúng sanh ở trong cảnh khổ, tứ khổ, bát khổ, sanh tử luân hồi khổ, tam đồ bát nạn khổ, v.v... mà cho cõi này là Tịnh-độ thì Tịnh-độ gì đây! Chẳng lẽ ta may mắn có được ăn ngon, ngủ kỹ thì cho là Tịnh-độ, còn hàng triệu người đói khổ thì mặc xác họ sao?!

Phật dạy: "**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh**", thì tất cả chúng sanh dù là con người, con vật, cho đến loài vô tình vẫn có tánh linh, chứ đâu phải tất cả mọi loại đều đã thành Phật. Chưa thành Phật thì vẫn còn là cảnh giới chúng sanh. Đã là cảnh giới chúng sanh thì chỗ ở của chúng sanh phàm phu chưa phải là "Tịnh-độ"!

Muốn thành Phật thì phải minh tâm kiến tánh. Muốn minh tâm kiến tánh thì con đường dễ nhất là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, nhờ môi trường thù thắng và nhờ thần lực của Phật A-di-đà gia trì mà ta khôi phục lại được tự tánh để minh tâm kiến tánh. Cho nên, phải về Tây-phương để thành Phật là vậy.

Hiểu Phật pháp thì áp dụng nó để sống. Vạn pháp duy tâm thì cái tâm nóng giận sẽ làm khuôn mặt dữ tợn, khó ưa, tự nó đã tạo ra sự căng thẳng, gây sóng gió trong gia đình, rối loạn cho môi trường sống. Đây là cảnh địa ngục của trần gian!

Cảnh do tâm tạo ra thì phải lấy tâm mà trị. Hãy biết nhẫn nhục, nhẹ nhàng, đừng cao ngạo, tập nói năng lễ phép, cử chỉ ôn hòa... để lấy lại nét điềm đạm, nhân hậu, thiện lành.

Cái tâm keo kiệt, bỏn xẻn, gian tham là cảnh giới của ngã quỉ. Cảnh này do tâm tạo ra, thì hãy lấy tâm mà sửa. Nên biết buông xả, bố thí, giúp người, hiếu thảo với cha mẹ... thì tự nhiên lòng tham biến mất, ta lấy lại được nét tươi vui, rộng lượng, an hòa.

Ngu si, mê muội là cảnh giới của súc vật. Cảnh này cũng do tâm tạo ra, thì mau mau thức tỉnh, đừng đam mê những cảnh suy bại, đồi trụy. Cố gắng niệm Phật, học đạo Thánh Hiền, nghe lời thiện tri thức, bỏ rượu, bớt ngủ, thì thần trí tự nhiên sẽ tỉnh táo. Chân tướng của vũ trụ nhân sinh thực sự đều do tâm tạo ra, thì hãy tu sửa ngay cái tâm của mình để chuyển hóa hoàn cảnh chung quanh. Nếu tâm địa không chịu tu sửa thì con người ta sẽ trở thành thứ động vật làm loạn hoàn cảnh sống, làm ô nhiễm môi trường vậy.

Phật dạy "**Tâm tịnh thì quốc độ tịnh**". Đây là chân lý. Nhưng một triệu người tâm bất tịnh, chỉ có một mình ta tịnh, thì quốc độ này vẫn là uế độ. Đã là uế độ thì phiền não, khổ nạn, vô thường mãi mãi vẫn còn diễn ra trước mắt! "Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ", nhưng tâm ta chưa thanh tịnh đủ để chuyển hóa quốc độ này thành cõi Tịnh, thì hãy mau mau tìm về cõi Tịnh-độ để được tâm thanh tịnh. Tự tánh của ta là Di Đà thì ngày đêm ta niệm "A-di-đà Phật" để hết báo thân này ta về Tây-phương Cực-lạc gặp Phật A-di-đà. Đây là con đường chính xác, lý sự viên dung, nhất định viên thành Phật đạo.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: "**Giả sử đại hỏa mãn tam thiên, thừa Phật oai đức tất năng siêu**". Khổ nạn dù có lớn tới đâu, lửa có cháy ngập cả tam thiên đại thiên thế giới, thì người thành tâm niệm Phật, biết cầu nguyện vãng sanh, vẫn được oai đức của Phật gia trì, vẫn có cõi Tịnh-độ để đi, một đời liễu sanh thoát tử, bất thối thành Phật.

A-di-đà Phật,
Anh Năm.
(Viết xong, Úc châu, ngày 12/9/03).

Mình đã hồ đồ mê muội lúc đầu thai. Giờ đây mình cần phải sáng suốt tìm đường đi lúc chết – Con đường ấy chính là "Niệm A-di-đà Phật".

HT Thích Quảng Khâm.

(Như Lai sở dĩ hưng xuất thế,
Duy thuyết Di Đà bổn nguyện hải)

51) <u>Lời khuyên vợ chồng người em</u>:

Cảnh giới người!

Em Đường – Thạnh,

Hiểu về cảnh giới giúp cho ta có cái nhìn tổng quát về vũ trụ nhân sinh, khỏi mập mờ chạy theo những chốn hiểm nạn, thấy được rõ ràng đường đi cho tương lai.

(*) Đi về đâu? Nên đi về những cảnh giới thiện. Hãy tránh xa những cảnh giới ác. Cảnh giới nào là thiện? Đối với địa ngục thì cảnh ngã quỉ là thiện, đối với ngã quỉ thì cảnh súc sanh là thiện, đối với súc sanh thì cảnh giới người là thiện. Chúng ta đang ở trong một cảnh giới thiện là người, nhưng cái thiện của cảnh giới người chỉ so sánh được đối với loài súc sanh, loài ngã quỉ, với các loài chúng sanh đã bị rơi vào địa ngục mà thôi, chứ không thể so bì được với các cảnh giới cao hơn! Do đó, tu hành mà không thể vượt lên khỏi cảnh người thì khó trốn thoát khổ nạn. Đã là người, lại tu hành để thành người, thì cuộc đời này có tu mà không có tiến, sự chuyển hóa đành phải giậm chân tại chỗ! Vạn sựi vạn vật luôn luôn tiến hóa. Cảnh giới của vũ trụ nhân sinh chuyển biến không ngừng. Thì trong dòng nhân sinh này con người phải biết lèo lái con thuyền huệ mạng của mình tiến về cội nguồn hạnh phúc. Nếu đứng lại là lùi, dòng nghiệp lực sẽ lôi ta tới tận cùng của sự thảm hại! Tu mà không tiến thật là oan uổng vậy!

Đường-Thạnh em, đã trải qua bao nhiêu nỗi khổ, khổ đến nỗi các em không thể diễn tả thành lời, thì nay đọc được những lời thư này, có lẽ các em dễ dàng chấp nhận? Sự phát hiện này giúp ích nhiều cho các em trong việc xây dựng nhân sinh quan mới, cái nhìn mới cho tương lai. Biết được cảnh giới một cách tổng quát sẽ có lợi cho các em để quyết định cái hướng tu hành. Tất cả hãy dồn vào việc tu sửa để chắc chắn mình phải về được các nẻo thiện, xa lìa các đường ác.

(*) ***Cảnh giới thiện hay ác là như thế nào****? Thiện hay ác đều đặt trên tiêu chuẩn tương ứng để phân minh. Tiêu chuẩn cao cảnh giới thiện cao, tiêu chuẩn thấp cảnh giới thiện thấp. Tiêu chuẩn thấp thì tuy là làm thiện nhưng kết cuộc vẫn còn mang nhiều quả ác. Làm thiện mà hưởng ác, sau cùng chịu nạn là sự việc thường tình của thế gian chỉ vì tiêu chuẩn thiện ác đã đặt quá thấp. Các em hãy xét qua những ví dụ sau đây:*

(*) ***Người là một cảnh giới thiện!*** *Đúng. Nhìn xuống các loài súc vật thì thấy con người cao cả, cho nên mới có câu nói: "Con người là loài chí linh của vạn vật", từ đó mới nẩy nở ra nhưng tư tưởng tự tôn, đưa con người lên cao nhất. Trong thuyết Tam-tài: Thiên-Nhân-Địa, thì vị trí con người đã đặt ngang hàng với trời đất. Còn hơn thế nữa, con người còn là trung tâm, đứng giữa làm trọng tài cho trời với đất: "Nhân giả kỳ thiên địa chi đức, âm dương chi giao, quỉ thần chi hội, ngũ hành chi tú khí", (Người là cái đức của trời đất,*

chỗ giao kết của âm dương, nơi hội tụ của quỉ thần, là khí tốt của ngũ hành vạn vật). Chính vì thế mới nẩy sinh ra những chủ trương tu hành mong được tái sanh làm người hưởng phước(?), để kết cuộc phải chịu đọa lạc một cách đắng cay! Nhiều nơi còn cho rằng con vật sinh ra là để nuôi sống con người. Cái lý luận "Vật dưỡng nhơn" cho phép họ tự nhiên giết sanh vật để ăn uống, tiệc tùng, say sưa không một chút áy náy xót thương! Tội lỗi! Nếu hiểu được nhân duyên quả báo, thì quan niệm này làm sao có thể chấp nhận được!

Thực tế, cảnh giới người là mức thiện tối thiểu, là bờ mé của Tam đồ, chỉ khá hơn đối với ba đường ác đạo mà thôi, chứ làm gì tới chuyện cao ngang hàng với trời đất! Vũ trụ pháp giới mông huân, có thể gom thành thập pháp giới, chúng sanh trong mỗi pháp giới đều có tánh linh, hay gọi là chơn tâm, Phật tánh. Phật tánh bình đẳng, vạn vật đều có tánh bảo thủ sanh mạng thích sống sợ chết, thì làm gì có chuyện một sanh vật này sinh ra để hiến thân cho một sanh vật khác? Chỉ vì thèm ăn thịt lẫn nhau mà chúng sanh đánh mất tâm từ bi, đoạn mất chủng tử Phật của chính mình!

Người là một cảnh giới thiện! Không sai! Vì đa phần con người có chút lý trí, thông minh hơn con vật. Nhưng đối với chư quỉ-thần thì người còn thấp thỏm, còn đầy dẫy xấu ác, còn nằm trong tầm tay chế ngự của quỉ-thần. Là cảnh giới vô thường sống để chờ ngày đọa lạc, thì có gì đâu mà cao! Biết vậy thì cầu xin về lại cảnh người làm chi để phải chịu đọa lạc, chờ ngày thọ đại nạn! Trong rất nhiều thư trước đây anh thường nhắc đến việc này rồi, chắc các em đã hiểu. Hôm nay các em đã biết được cảnh giới thì thấy được vị trí con người trong vũ trụ, xác định được hướng cầu tiến. Vậy thì, các em cũng nên phát tâm cứu độ người, khuyên người tiến lên, đừng xúi người lùi lại.

*(*) **Cứu bằng cách nào**? Đầu tiên hãy cố gắng tự cứu mình trước, sau đó phát nguyện cứu cha mẹ để trả tròn chữ hiếu. Nếu phát tâm chân thành thì chư Phật, chư Bồ-tát, chư Long Thiên Hộ Pháp gia trì, công đức của các em tự nhiên lan rộng, nghĩa là các em cứu được nhiều người.*

*(*)**Tự cứu mình là chính mình phải biết tu sửa lỗi lầm, nâng cao cảnh giới mình lên**. Ví dụ: nếu có tính tình nóng giận, thì giận dữ là cảnh giới địa ngục. Nếu tiếp tục sống thường xuyên với sự sân giận thì không trước cũng sau phải vào địa ngục. Địa ngục là cảnh giới tệ hại nhứt trong thập pháp giới! Người khôn ngoan phải tự tìm cách xa lánh, nghĩa là bắt đầu từ hôm nay phải biết sợ hãi sự nóng giận. Từ cảnh giới địa ngục muốn nâng lên đến cảnh giới cao, thì tu hành cụ thể nhất là phải tập bỏ cho được cái tâm sân giận. Ghi ngay một hàng chữ: "**Sân giận là địa ngục**" rồi ngày ngày nhìn nó để tự răn đe mình, hãy tự lập ra kỷ luật để đối trị. Ví dụ, lỡ có điều gì không vừa ý thì: phải ngậm miệng lại, bỏ đi ra chỗ khác, uống một ly nước lạnh, hãy nghĩ rằng điều đó chưa chắc họ đã sai nên ta không được phản kháng, v.v... Nếu lỡ phát nóng giận thì sau đó phải quì trước bàn thờ xin sám hối. Nghiêm khắc với chính mình, như vậy một thời gian thì có thể phá được sân giận. Anh thường nói, tu hành phải bắt đầu hạ thủ từ chỗ nguy kịch nhất mới có thể kịp thời cứu huệ*

mạng của mình. Cảnh giới địa ngục, ngã quỉ, súc sanh nếu không phá được thì dù có niệm Phật cho vỡ hầu đi nữa cũng khó thoát nạn!

Trong kinh Phật dạy rằng, được thân người khó lắm! Tỉ lệ con người chết được tái sanh làm người hiếm hoi ví như đất trong lòng bàn tay, còn bị đọa lạc vào các đường ác thì nhiều như đất trong đại địa. Tại sao lại bi thảm như vậy? Vì con người càng ngày càng ít tu hành, mà lại ưa làm điều xấu ác, nói điều xấu ác, nghĩ điều xấu ác, để trở thành người xấu. Người xấu thì tạo nhân xấu, nhân xấu để hưởng quả xấu ở các cõi: địa ngục, ngã quỉ, súc sanh. Chính vì thế, tu chỉ để được làm người thì tương lai rủi nhiều hơn may! Một khi lỡ sa vào ác đạo rồi thì khó có ngày thoát ra được.

Sở dĩ khó thoát là vì: một là, ngu si như loài súc vật, chấp vào đó không ra được. Hai là, thọ mạng quá dài, như ở địa ngục và ngã quỉ chẳng hạn, muốn chết cho hết báo thân để thoát mà chết không được.

*Nên nhớ, nếu là cảnh sống an vui, tốt đẹp thì thọ mạng càng dài càng tốt. Ngược lại, cảnh giới xấu xa tồi tệ thì mạng sống càng dài càng thêm khổ đau. Ví dụ như trong thư trước anh có nói đến địa ngục "Quang Tựu Cư", một ngày ở đó dài bằng ba ngàn bảy trăm năm mươi năm ở nhân gian, (3.750 năm), tuổi thọ một vạn tuổi. Như vậy muốn thoát được nạn thì ít ra phải chịu nạn mười ba ngàn năm trăm tỉ năm mới mãn. (Con số 13.500 tỉ năm là con số tượng trưng trong kinh nói, chứ nếu tính bằng phép nhân thì có thể lên tới trên 16 ngàn tỉ). Các em hãy tưởng tượng thử, thời gian này dài lâu đến cỡ nào! Giả sử như từ ngày Phật còn tại thế, một người ngỗ nghịch phỉ báng pháp Phật, phải bị đọa xuống địa ngục. Từ đó tới nay đã qua ba ngàn năm rồi, trên nhân gian đã thay đổi qua không biết bao nhiêu thời đại, không biết bao nhiêu biến chuyển, không biết bao nhiêu tiến trình, thì trong suốt thời gian dài lâu như vậy người đó mới chịu nạn ở địa ngục chưa mãn một ngày! Còn bao lâu nữa mới thoát khỏi địa ngục? Anh làm thử bài toán cho các em thấy: 13.500.000.000.000 năm – 3.000 năm = 13.499.999.997.000 năm, (đọc là: 13 ngàn 500 tỉ năm, trừ đi 3 ngàn năm, còn lại 13 ngàn 499 tỉ 999 triệu 997 ngàn năm) nữa mới có thể thoát. Suốt thời gian này người bị đọa địa ngục phải tiếp tục chịu cực hình. Hãy nghĩ thử coi, sự thống khổ nói sao nên lời! Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói người làm ác thì: "**tự nhập tam đồ, vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung, lũy kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn**". Những sự khổ này quá lớn! Quá kinh khủng! Đây là một sự thật, không ngoa!*

Người nào quá bướng bỉnh, quá ngông cuồng, ưa buông lời phỉ báng Phật pháp, muốn thách thức cảnh địa ngục, hãy xem lại thời gian này cho thật kỹ, liệu rằng mình có khả năng chịu đựng được sự thống khổ đó hay không? Nếu được, thì cứ tiếp tục làm điều sai trái để chờ ngày xuống đó mặc sức mà thử! Còn nếu sợ, thì phải gấp rút sám hối tội lỗi, làm lành lánh ác, tránh nói thị phi, đừng ganh ghét đố kỵ. Phải ngày đêm niệm Phật, thành tâm tu hành, tích công tồn đức để tiêu trừ nghiệp chướng... Có như vậy thì mới mong được cơ thoát nạn. Muốn tu hành nhất định phải nhớ những điều này!

*(*) **Cứu cha mẹ bằng cách nào**? Cứu người hãy tận lực, nhưng tùy duyên. "Tận lực" là phát tâm nguyện tận tình cứu độ cha mẹ được vãng sanh. "Tùy duyên" là cha mẹ có muốn được vãng sanh hay không, hoặc thích đi theo đường đọa lạc thì hoàn toàn tùy theo duyên phần của người, chứ chúng ta không có cách nào chịu trách nhiệm chuyện này được.*

Vấn đề đặt ra cho chính mình là có thành tâm làm việc này hay không? Nếu không chân thành làm thì bất hiếu, bất nghĩa! Nếu chúng ta đã tận lực làm, tận tâm lo liệu, nhưng cha mẹ không chịu theo, cứ bám lấy trần tục để chịu khổ nạn thì ta cũng đành chịu thua. Cho nên, phận làm con có đạo nghĩa, có hiếu thảo, thì cứ tận tâm tận sức cứu độ song thân trước đã, đừng đặt lên vấn đề làm chướng ngại việc trả hiếu. Một người làm không xuể thì vận động anh chị em để cùng làm, hãy nỗ lực mà làm. Việc làm vì đại hiếu, hợp với đạo, hợp ộ

đến một đồng xu. Sự hiếu hạnh gì mà tệ dữ vậy! Cái tình người gì mà tệ dữ vậy! Cái tấm lòng của người con sao mà tệ dữ vậy!

Cái đầu mình có bị thối là tại vì không chịu tắm gội cho sạch sẽ mới thối, chứ cớ chi lại đổ thừa cho thiên hạ cười chê! Tâm tình hàng xóm chưa biết ra sao, mà mình lại ôm giữ lấy những tư tưởng sai lầm, những kiến chấp hẹp hòi, những danh vọng hão huyền, những ý nghĩ ích kỷ, những tình cảm nông cạn... toàn là những chuyện thị phi tầm thường của nhân thế, mà lại đi xem nhẹ tình thương cha mẹ, lẩn tránh việc trả hiếu đối với đấng sanh thành, thì hãy tự hỏi thử mình thuộc hạng người nào đây? Tốt hay xấu?

Đúng ra, người con hiếu hạnh, muốn cứu độ cha mẹ mà lỡ bị hàng xóm mê muội chê cười, làm khó khăn, thì ta phải ráng chịu khó vượt qua trở ngại, cắn răng chịu đựng sự hiểu lầm để quyết cứu độ cho được người thương yêu của mình mới phải chứ. Giả sử, sự chê cười của hàng xóm có sức mạnh đến nỗi phải còng đầu mình ra bêu trước thiên hạ, thì vì chữ đại hiếu ta phải hy sinh, chịu quì lạy hàng xóm tha thứ cho ta. Hơn nữa còn phải tận sức giảng giải đạo lý, mời gọi họ nên quay đầu về với chánh giác, đồng thuận với mình để cùng giúp mình hoàn thành công đức cứu độ. Đó mới hiếu, đó mới là đại nghĩa, đó mới là người trượng phu đáng khen chứ! Nói vậy là đến chỗ tàn tệ, chứ làm gì xảy ra chuyện này. Trong những ngày về thăm quê, anh tổ chức niệm Phật liên tục, có thấy ai cười chê anh đâu.

Vì một ý nghĩ sai lầm mà trở thành mê muội! Đã mê muội vô lượng kiếp rồi, nay đã khám phá ra sự mê muội, lại còn tiếp tục chạy theo mê muội mà có được mùi thơm à. Thơm gì đây?!!! Xin tất cả anh chị em lắng lòng suy nghĩ kỹ. Đối với đấng sanh thành, trong đời này ta chỉ có được một dịp trả đại hiếu mà thôi. Xin đừng sơ ý mà làm kẻ đại nghịch bất hiếu.

Cái nhân phẩm con người cao hay thấp ở chỗ có chánh tâm thành ý làm điều phước thiện hay không. Làm thiện mà chánh tâm thì việc nhỏ công đức vẫn lớn. Làm thiện với thành ý thì việc lớn công đức sẽ lớn bao trùm pháp giới. Đem công đức này hồi hướng Tịnh-độ thì làm sao mà không vãng sanh. Một người được vãng sanh thoát ly sanh tử hay không chính ở chỗ chánh tâm thành ý này. Còn người làm thiện mà tà tâm, tà ý thì việc thiện dù có lớn, có ồn ào tới đâu rốt cuộc vẫn bị quả báo xấu. Vì sao vậy? Phật dạy, "Nhất thiết duy tâm tạo", nhân tâm đã tà vạy, thì quả báo làm sao tốt được! Chính những điều tà vạy này nó nhuộm đen cái tâm mình, nó tàn hại cái sắc tướng mình, nghĩa là chính mình làm hư mình đó chứ sao lại đổ lỗi cho hàng xóm! Sống trong sạch, hiền lương, có nghĩa, có tình, có hiếu, hết lòng trả đại hiếu với song thân, thì thiên hạ sẽ khen không hết lời, làm gì lại có chuyện phải bị "cười thối đầu"?

Ở những nơi có nhiều người tu hành, là do thiện căn phước đức ở đó. Gặp hoàn cảnh thuận lợi mà quyết tâm tu hành, có hiếu hạnh thì đã quí. Những nơi không có người tu mà mình biết tu, hoàn cảnh không thuận lợi mà mình quyết tâm cứu độ song thân, thì công đức lại càng lớn, việc làm lại càng quí hóa, hiếu nghĩa lại đáng kính phục hơn. Cái nhân phẩm

con người cao hay thấp chính là ở chỗ này, chứ tại sao chỉ vì một chút ái ngại viễn vong mà đành lòng phụ ân cha mẹ?!

Cho nên, các em hãy nghe lời anh, phải lấy chữ hiếu thảo làm trọng, phải cùng nhau nỗ lực cứu độ cha mẹ vãng sanh, đừng sơ ý mà ân hận suốt đời, mà chịu tội bất hiếu ngàn kiếp khó gỡ! Thà rằng mình không biết thì thôi. Chứ nay đã biết đạo, nếu thấy người sanh thành của mình có thể bị nạn, ta có cách cứu mà không chịu cứu, thì cái tâm này quá hẹp hòi, vô đạo! Tội lỗi này biết ngày nào mới trả cho hết đây?

Mình cứu cha mẹ thì ngày mình lâm chung sẽ có người cứu mình. Mình không chịu tận tâm cứu cha mẹ, thì ngày lâm chung của mình sẽ không có ai tới cứu mình. Nhân quả tương xứng, bất hiếu phải đền trả bằng sự bất hiếu, vô nghĩa phải đền trả bằng sự bất nghĩa. Bây giờ chưa thấy, nhưng đến lúc đối diện với sự thật hãi hùng rồi, có ân hận cũng thành thừa, có khóc than thì cũng chỉ vô ích mà thôi!

Cha mẹ mình sống có cái căn bản về đạo đức đó là cái nền tảng để được cứu độ, nhưng theo anh thấy rằng, sự hỗ trợ của con cái rất là quan trọng, không thể thiếu. Cha mẹ mình có niệm Phật, có nguyện vãng sanh, nhưng nhìn cho kỹ thì đường tu vẫn còn có sự lệch tâm. Sự lệch lạc này anh nói rất nhiều rồi, nhưng chắc chắn chưa ai quyết lòng điều chỉnh. Anh đang tận lực cảnh tỉnh, nhưng một mình anh không đủ sức chuyển xoay tình thế. Anh tha thiết kêu gọi tất cả anh chị em, hãy ý thức điều này. Hãy thấy rằng, sự thiện chung của cha mẹ là điều rất quan trọng, rất quí hóa. Ngược lại, nếu không cứu được thì rất là tội nghiệp cho cha mẹ, đau đớn không biết chừng nào đối với người sanh thành ra mình.

Vậy thì, hãy họp lại để lo, hãy gắng sức hổ trợ, phải biết hy sinh chút ít tiền bạc và thời giờ để chu toàn chữ hiếu. Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Người hiếu nghĩa chắc chắn nhận quả báo tốt lành, chư Phật, chư Bồ-tát, Long Thiên bát bộ sẽ gia trì cho mình. Làm việc hiếu nghĩa đừng lo sợ thiệt thòi. Cho nên, nhắn nhủ toàn thể anh chị em phải sớm lo chu toàn chữ hiếu vậy.

(*) ***Chu toàn bằng cách nào****? Hãy đọc lại những lời thư của anh, tất cả mọi thư của anh dù gởi cho bất cứ ai cũng chỉ có một mục đích "Khuyên người niệm Phật". Từ bất cứ mọi cảnh giới, mọi hoàn cảnh, mọi phương tiện đều có thể niệm Phật được. Anh Năm trả lời bất cứ mọi câu hỏi, giải quyết tất cả những khó khăn cũng chỉ dùng một câu A-di-đà Phật. Mọi chi tiết cụ thể, những gì cần phải làm, thì anh đã nói rất rõ và nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Mỗi thư đều mỗi nhắc, mỗi thư đều kèm theo sự thành ý tha thiết kêu gọi. Anh không thể liệt kê ra đây nữa, vì không cách nào một lá thư mà anh viết dài như một quyển sách được. Nên nhớ cứu cha mẹ không phải là trách nhiệm của riêng anh. Anh chỉ biết đường đi, anh khuyên mọi người cùng làm để việc cứu độ cha má được thành tựu viên mãn.*

Mỗi lần viết một thư, thì có An, Hồng và một số người khác cũng tự sao thêm ra để gởi khắp nơi. Viết cho em nhưng nhờ vậy mà tất cả anh chị em đều có. Nếu em muốn, chính em

cũng có thể sao ra gởi cho những người em quen để giúp cho họ một hướng tu hành. Đây là lời khuyên chân thành cho tất cả những người làm con cùng lo báo đáp chữ hiếu. Ai thành tâm làm thì trả được đại hiếu, ai không chịu làm thì tùy nghiệp thọ quả báo. Người mà miệng thì nói tu, tướng mạo thì quân tử còn tâm lại láo lếu, thì anh phải nói thẳng rằng: "nhân duyên quả báo tơ hào không sai". Nhân bất hiếu phải nhận quả bất hiếu, chắc chắn không thể trốn chạy!

Anh nhắc lại, một người muốn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì phải niệm A-di-đà Phật và ngày ngày nguyện vãng sanh về đó. Tất cả đều do Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ. Nếu "Tín" chỉ có chút ít, "Nguyện" thì không vững, "Niệm Phật" thì không nhứt tâm, như vậy không tiêu được nghiệp, không tương ứng với đại nguyện của Phật, lúc lâm chung dễ bị nghiệp chướng phá hoại. Nghiệp chướng ở đâu? Trong vô lượng kiếp đến nay mình có quá nhiều tham-sân-si, giết hại sanh mệnh vô số, thì nghiệp ác thực sự đã quá lớn rồi, oan gia trái chủ đã quá nhiều rồi. Oan nghiệp này quyết định không bao giờ tha thứ mình đâu. Nhiều người niệm Phật mà sau cùng không được vãng sanh chỉ vì: Tin không mạnh, nguyện không vững, niệm Phật không chuyên mà bị mất phần giải thoát một cách oan uổng!

Người niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-phương thành Phật thì sự "Nhứt tâm" quan trọng lắm. Nhứt tâm là chuyên lòng tin Phật, chuyên lòng thờ Phật, chuyên lòng niệm A-di-đà Phật, chuyên lòng nguyện về Tây-phương để viên thành quả vị Bồ-đề. Người niệm Phật không chuyên lòng, sẽ dẫn đến chỗ tạp niệm, tạp tu, tu lòng vòng để chờ ngày theo nghiệp thọ báo.

Vì chưa hiểu pháp giới, nhiều người thờ Phật còn thờ Quỉ, Thần, Tiên, Ma, để cầu phước, cầu làm ăn phát tài, cúng sao giải hạn, v.v... Đây là sự tạp tu, đại tối kỵ cho đường vãng sanh, đại bất hạnh cho người muốn giải thoát. Vì sao? Vì còn tham đắm thế gian thì không thể thoát ly thế gian, Thần-Tiên chắc chắn không thể cứu mình ra khỏi tam giới. Xin hãy thức tỉnh sớm.

*(*) **Vì sao con người cứ muốn tu lòng vòng chứ không muốn giải thoát**? Vì không nhìn thấu nên không buông xả được. Không nhìn thấu những gì? Không nhìn thấu suốt cảnh giới trong vũ trụ nhân sinh, không thấu suốt cảnh giới đọa lạc của tam đồ, không thấu suốt cảnh khổ đau của lục đạo, không thấu được cái vô thường của kiếp người này, không thấu suốt cảnh an vui, Cực-lạc, sung sướng, thần thông quảng đại của pháp giới chư Thánh, chư Bồ-tát, chư Phật, thành ra không buông xả trần tục. Không buông xả thì chắc chắn không thể thoát thân.*

Như vậy, điều cụ thể đầu tiên để cứu cha mẹ là các em phải cố gắng tối đa khuyên người buông xả. Buông xả gì? Buông bỏ câu chấp, tranh đua, danh vọng, khen chê, thị phi, v.v... đây là nhân chủng của các cảnh giới trong tam đồ khổ. Người già cả thì đừng nên thèm lưu luyến bất cứ một thứ gì trên đời này nữa, ngay cả thân mạng, con cháu, nhà cửa, vì đây là nhân chủng của cảnh giới lục đạo. Hãy dành tất cả tâm ý để niệm Phật cầu về Tây-

phương, vì đây là tạo cái nhân chủng đại thiện đại lành của pháp giới Phật, Bồ-tát. Nhân nào quả đấy, nhân quả tương ưng. Người nào khuyên cha mẹ làm như vậy, là hành động thương yêu đáng quí nhất, và trọn vẹn nhất. Vãng sanh được về Tây-phương Cực-lạc là đại phước đức của chính mình và là nguồn cứu độ cho cả dòng tộc, cho tất cả chúng sanh.

*(*) Vạn pháp duy tâm. Nếu phút lâm chung tâm còn dính vào chỗ nào thì chắc chắn sẽ bị kẹt vào chỗ đó. Chính cái tâm nguyện của ta sẽ dẫn thần thức của ta tới cảnh giới tương ứng, trong Phật pháp gọi là "**Dẫn nghiệp**". Ví dụ:*

(*) Khi đau bệnh mà cầu Trời khẩn Phật cho hết bệnh thì nếu chết sẽ không được vãng sanh. Cái tâm còn tham tiếc cái thân giả hợp thì phải theo cái thân giả hợp để chịu sanh tử vô thường. Tất cả chư vị Cổ đức, Tổ sư đều luôn luôn dặn dò rằng, lúc lâm chung phải biết xả bỏ vạn duyên, một lòng cầu nguyện vãng sanh, nhất tâm niệm Phật chờ Phật A-di-đà tới tiếp dẫn, thì mới được vãng sanh. Cầu vãng sanh không phải là chết, mà đây là tâm buông xả thế tục, biết tha thiết cầu mong được sớm về với Phật để thành Phật cứu độ chúng sanh. Cái tâm nguyện này tương ứng với sở hoài của Phật, nên sẽ được Phật lực gia trì. Nếu báo thân chưa mãn, thì nghiệp chướng tự nhiên tiêu trừ, bệnh trạng sẽ được bình phục, chứ không phải cầu hết bệnh là mình sẽ hết bệnh.

Điều này anh đã thực hiện để cứu cha vào tháng 6/2002. Cha bệnh nặng, anh về thiết đàn niệm Phật, quyết lòng cầu cho cha vãng sanh về Tây-phương. Niệm Phật chưa hết tới ngày thứ hai là cha đã tỉnh dậy, ngày thứ ba hầu như đã khỏe hẳn. Đây là một sự chứng minh cụ thể và rõ ràng rằng: "Pháp Phật Vi Diệu", không thể coi thường được!

*Bệnh nặng mà chạy cầu trời, cúng miễu, xin Phật cho được lành bệnh, đây là do tâm còn tham luyến thế gian vô thường quá nặng, thì làm sao có thể siêu thoát! Bệnh là do nghiệp báo, ngay lúc cầu khẩn cho hết bệnh là đang tạo thêm nghiệp "**tham chấp thân mệnh**". Nghiệp cộng thêm nghiệp, thì làm sao hết bệnh được? Cho nên, bệnh nặng mà cầu cho hết bệnh thì bệnh càng thêm nặng, nếu gặp lúc mệnh số đã dứt thì chắc chắn phải chịu đọa lạc, chắc chắn bị mất phần vãng sanh. Nên nhớ điều này.*

*(*) **Còn luyến nhớ con cháu thì không được vãng sanh**. Tại sao vậy? Vì tâm tình lưu luyến thế gian thì phải trở lại trong luân hồi sanh tử của thế gian. Trở lại bằng cách nào? Nếu nghiệp nhẹ một chút, may mắn một chút thì đầu thai lại thành vợ hoặc chồng để được thương yêu bảo vệ cho đứa cháu. Nếu nghiệp nặng, đầu óc không tỉnh táo thì dễ đầu thai thành súc vật để phục vụ cho con cháu. Ngày về quê, anh nhìn thấy con chó mực phục vụ mấy đứa cháu con của em Thứ mà anh Năm liên tưởng tới sự ngu si này. Đau khổ lắm! Biết một cảnh giới, mở nhiều[illegible]*

hồn ngày ngày cứ trói vào thế tục thường tình, đã không lo liệu được cho ai, mà còn làm cho con cái khổ tâm vì cái chấp mê muội của tuổi già. Bên cạnh đó việc vô thường tấn tốc, việc huệ mạng đời đời kiếp kiếp thì lại đi xem nhẹ! Một khi bị đọa lạc rồi thì liệu có giúp ích gì được cho con cháu không?

(*) ***Còn cất giữ tiền của thì không được vãng sanh****. Tâm còn tham lam tiền của thì lúc lâm chung chắc chắn sẽ nghĩ về tiền của, tâm bị trối vào đó thì dễ dàng chiêu cảm vào đường ngã quỉ để chịu đói khát, hoặc thành súc vật như chó, chuột, dán, v.v... để lén vào nhà thăm của cải. Trước đây anh đã nói rất nhiều về chuyện này. Ai tin làm theo thì may mắn cho họ, không tin thì đành phải chịu vạn kiếp khổ đau. Đó là vì thiếu sáng suốt, lòng tham vài đồng tiền không buông xả được mà đành chịu làm súc sanh vậy!*

Ví dụ còn nhiều lắm, hãy biết khôn ngoan hồi đầu niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ. Muốn được vãng sanh, thì phải biết xa lìa tự tư ích kỷ, biết tập buông bỏ dần những chuyện của thế gian xuống. Đến khi tuổi già, gần ngày lâm chung thì tất cả vạn duyên đều xả bỏ hết. Nếu muốn tham thì chỉ tham muốn một điều duy nhất, là niệm Phật để được về cõi Cực-lạc với Phật A-di-đà. Đó gọi là "Nhất Tâm". Tâm của người đã chuyên nhất niệm Phật cầu về Tây-phương, thì thời gian còn lại tại thế gian này sẽ vô cùng có ý nghĩa, tư tưởng sẽ thanh cao thánh thiện, tinh thần sẽ vui vẻ lạc quan, tâm hồn sẽ an nhiên tự tại. Ngày ngày, giờ giờ, phút phút đều niệm Phật liên tục, thì lúc lâm chung sẽ tỉnh táo bình tĩnh chờ Phật A-di-đà tới tiếp dẫn. Còn nếu niệm Phật không liên tục, tin tưởng không vững, nguyện vãng sanh không thiết tha, thì lúc lâm chung dù có được hộ niệm đi nữa, coi chừng oan gia trái chủ hoặc ma quái vẫn có thể giả ra hình dạng giống Phật Bồ-tát, giả người thân tới dẫn. Sơ ý đi theo họ thì bị nạn. Điều này không phải là đơn giản! Phải nhớ kỹ. Cho nên, người niệm Phật, khi lâm chung cần phải tỉnh táo để niệm Phật, và chỉ được đi theo A-di-đà Phật. Ngoài ra, tuyệt đối không đi theo một vị nào khác cả.

(*) ***Làm sao được tỉnh táo****? Phải buông xả, không sợ chết, thèm vãng sanh. Buông xả thì đừng tiếc nuối, đừng tham luyến đời nữa. Tiếc tiền thì không dám bố thí, không bố thí thì không có phước, không có phước thì lâm chung mê man bất tỉnh, mê man bất tỉnh chính là dạng người thiếu phước. Không sợ chết thì mới dám cầu vãng sanh, đi lúc nào cũng được, chẳng lo chẳng sợ, tâm hồn thoải mái vui vẻ, tâm nguyện đều hợp với đại nguyện của Phật A-di-đà. Thèm vãng sanh thì phải buông xả thế đời, không tham luyến vào bất cứ thứ gì ngoài việc vãng sanh. Chính vì thế mà được vãng sanh về với Phật.*

(*) ***Làm sao nhận chân thật giả để khỏi bị gạt****? Không được niệm xen tạp, không được thờ xen tạp, không được nguyện xen tạp. Phải nhất tâm niệm Phật để được Phật lực gia trì. Nếu có thấy những hiện tượng gì khác, thì đừng nhìn tới họ, cứ việc nhất tâm niệm Phật thì được Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, ma quái không dám đến gần. Phải vững mạnh tin tưởng vào Đức A-di-đà Phật, thì cuối cùng sẽ vãng sanh dễ dàng vậy.*

Buông xả! Buông xả! Phải buông xả! *Vãng sanh được hay không chính có chịu buông xả vạn duyên để niệm Phật hay không. Đây là yếu tố tối hậu, người già cả không thể*

chần chờ. Niệm Phật mà không chịu buông xả thì chắc chắn rất khó có thể vãng sanh, khó vô cùng! Cái khó này là vì chính mình tự cam đành chịu đọa lạc, chứ không phải điều kiện của Phật khó. Vãng sanh được thì cứu được huệ mạng của mình một đời thành Phật, hưởng tận vui sướng, ngoài ra còn cứu được cửu huyền thất tổ thoát nạn tam đồ. Không vãng sanh được thì tự mình chịu thống khổ vạn kiếp, cái chết của mình thật là vô ích, không được lợi lộc gì cho ai cả. Xin nhớ cho.

Hiểu được đạo lý này rồi, thì em phải vận động tất cả anh chị em ra sức hỗ trợ cho cha mẹ an tâm về mặt vật chất, và thưa với cha mẹ điều này: thành tâm niệm Phật, cầu xin vãng sanh thì ai ai cũng đều được vãng sanh, nhưng phải nhớ rõ ràng là: không được cầu phước báu nhân thiên; không được phân biệt, câu chấp, ganh tỵ; không được chạy theo tà tri tà kiến.

Cầu phước báu thế gian là "Tham ác". Tức là: thờ lạy quỉ thần để xin phước báu, tham lam tiền bạc, tham luyến thế gian, lưu luyến nhà cửa, lưu luyến con cháu, tham sống sợ chết....

Phân biệt, câu chấp, ganh tỵ là "Sân ác". Tức là: đố kỵ, nóng giận, ích kỷ, cố chấp, hẹp hòi, ganh ghét. Đây là chủng tử của địa ngục, rất xấu! Nhất định phải bỏ.

Tà tri, tà kiến thuộc về "Si ác". Tức là: không phân biệt chánh tà, vọng tưởng, cống cao, ngã mạn, chạy theo pháp trần, thế trí biện thông, ưa lý luận viễn vong...

Bị vướng vào những thứ này mà không chịu lìa bỏ thì chắc chắn không thể vãng sanh, nghĩa là phải bị kẹt lại trong sanh tử luân hồi để bị đọa lạc.

Đường ạ, một đời anh Năm lưu lạc khắp nơi, trải qua nhiều cảnh, 50 tuổi đầu mới may mắn thấy được đạo lý. So với nhiều người, thì sự thấy của anh đã quá trễ. Khi đã biết được sự giải thoát, anh tận tâm tận lực khuyên nhắc, nhưng nhiều người vẫn còn quá bướng bỉnh hoặc say mê chạy theo thói tục thường tình mà quên mất cảnh giới hãi hùng trong tương lai. Nếu các em đã biết hồi đầu tỉnh ngộ, thì việc đầu tiên cần nên làm là hãy lo báo đại hiếu. Cụ thể là tìm cách đọc những lời thư này cho cha mẹ nghe, cho mọi người nghe, cho chính các em hiểu mà làm theo chánh pháp. Anh biết rằng, muốn cứu được một người không phải dễ! Nhưng dù khó tới đ

Thôi, chuyện pháp giới còn dài lắm, hôm nay nói cảnh giới người, thư sau qua cảnh giới khác. Đã biết hồi tâm tu hành thì chính em nên bắt đầu hạ thủ tu tập đi.

Nên nhớ, tu là tu sửa lỗi lầm để được đại thiện, đại giác, thành Phật. Phật dạy tất cả đều do tâm tạo. Tâm chấp ở đâu, mình sẽ đi về đó. Vậy thì, cứ cầu xin về Tây-phương Cực-lạc thì mình sẽ về Tây-phương, cứ chấp trì niệm danh hiệu "A-di-đà Phật" thì mình sẽ thành Phật như Phật A-di-đà. Niệm Phật cầu sanh Tây-phương là con đường ngắn nhất để thành Phật vậy.

A-di-đà Phật,
Anh Năm.
(Úc châu, 29/9/03).

Niệm Phật, tụng kinh, xem kinh và nói chuyện là bốn chuyện chắc chắn bạn làm hàng ngày. Tốt nhất là ít nói chuyện, thời gian tụng kinh và xem kinh không nhiều hơn thời gian niệm Phật là tốt nhất. Niệm Phật vẫn là chủ chốt.
(Hòa Thượng Thích Quảng Khâm).

(Tam tâm bất khả đắc,
Vạn pháp nhân duyên sanh)

52) <u>Lời khuyên người em trai</u>:

Lý-Sự-Cơ!

Đường em,

Học Phật cần phải biết nhẫn nại, từ từ mà hiểu thì mới có thể thâm nhập vào Phật pháp. Một câu hỏi của em về lục đạo luân hồi đã liên quan đến những cảnh giới rộng lớn, anh muốn tóm gọn một cách tổng quát, nhưng đã trải dài qua bao nhiêu trang giấy rồi mà chưa giải quyết xong.

Thấy được điều này nên ngay từ đầu anh đã nói, đừng bao giờ nghĩ rằng những thắc mắc của mình là nhỏ nhặt. Nhỏ là vì mình chưa thấy, chứ nếu thấy được thì cái nhỏ đó có thể sẽ lớn bao trùm cả hư không pháp giới. Một là tất cả, tất cả là một. Hiểu được pháp Phật thì từ một điểm có thể thấy đến cảnh giới vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên cảnh giới ta có thể thâu tóm lại thành một điểm. Càng hiểu càng sâu, càng thấy càng rộng. Phật pháp thật là thậm thâm vi diệu, nếu hời hợt đứng bên ngoài nhìn vào thì khó liễu ngộ được chân tướng vậy!

Đối với đạo pháp quá sức thâm sâu cao diệu, muốn hiểu phải lấy cái tâm thanh tịnh mà hiểu, đừng nên chú trọng quá nhiều vào hình thức. Anh thường nói rằng, người thích nghiên cứu có tỉ lệ thành tựu thấp hơn người chí thành tu tập. Nghiên cứu nhiều thì cái tâm của mình thường chạy ra ngoài để lượm lặt những thứ kiến thức hữu lậu vô thường của thế gian, đó là sống theo vọng tâm, hay gọi là "*Ngoại đạo*". Người chí thành tu tập thì họ chuyên nhất vào chuyện chính yếu để thoát ly sanh tử luân hồi, họ lo thúc liễm thân tâm, làm cho tâm định lại, có sức sống nội tâm mạnh, đó là "*Nội đạo*". Phật giáo là nội đạo hay tâm đạo chứ không phải ngoại đạo. Nói cụ thể, người muốn học Phật thì nên dành nhiều thời giờ niệm Phật để vãng sanh, đây là việc chính. Thêm nữa, hãy lo bố thí giúp người, ăn ở hiền lành, khuyên người niệm Phật... làm trợ hạnh để tô bồi có công đức vãng sanh. Người thực sự tu hành thì phải lấy chuyện chính làm chính, người chưa biết tu hành thì thường lấy cái phụ làm chính.

Chính là sao? Vãng sanh thành Phật. **Phụ là sao**? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn.

Có nhiều người nghĩ rằng, đời còn đẹp quá, hãy lo hưởng thụ vật chất được ngày nào sướng ngày đó chứ dại gì tu hành cho khổ! Họ lo hưởng thụ, lăn vào nhiều thú giải trí và cho đó là vui sướng, còn việc gìn giữ giới hạnh, ăn ở hiền lành, niệm Phật tu hành là khổ. Đây chỉ là một quan niệm sống rất bình thường chứ không phải là một lý tưởng đặc biệt hay cao thượng gì đâu!

Nghĩ rằng hưởng thụ để cho sướng, nhưng thực sự có hưởng được vui sướng hay không là một chuyện khác?! Người đam mê phim tàu thì suốt ngày thích xem phim tàu, người đam mê hội họa thì thích thú vẽ tranh. Người mê coi phim mà bắt họ xem tranh thì giống như bị phạt, người thích hội họa mà bắt họ coi phim thì khác nào như bắt đi ở tù. Thích thú một việc gì là do cái tâm của ta đam mê vào đó mà ra, chứ không phải chính việc đó là thật sự tốt đẹp hoặc ích lợi làm cho mình thích thú.

Do đó, nghĩ rằng: "hưởng thụ vật chất là sướng" thì cái sướng này còn khá phàm tục! "Tu hành là khổ", thì cái khổ này là tại vì con người chưa biết tu! Một người khi đã giác ngộ đường tu thì sự tu hành trở thành một sự thích thú của họ. Một người quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì niệm câu Phật hiệu là điều sung sướng nhất, nếu lôi kéo họ đi xem một buổi đại nhạc hội thì chẳng khác gì bắt họ chịu một buổi thọ hình! Như vậy vui thích hay không hoàn toàn tùy thuộc vào cái tâm. Tâm hồn chúng ta đam mê ở đâu cho ta sự vui thích ở đó.

HT Tịnh Không thường nhắc đến câu này: "**Người gặp chuyện vui thì tâm hồn sảng khoái**", sự sảng khoái này không phải từ bên ngoài đưa vào mà chính niềm vui từ bên trong phát ra. Tuy nhiên, ta cũng nên chú ý, có cái thích thú phàm phu dẫn đến chỗ đọa lạc; có cái thích thú thánh thiện đưa ta đến chỗ giải thoát, thành đạo. Dẫn đến chỗ đọa lạc là hậu quả của cái tâm mê muội, dẫn đến chỗ giải thoát là kết quả của cái tâm giác ngộ. Chính cái tâm này nó xác định chân tướng vạn pháp. Tâm đang mê thì thấy được thế gian pháp. Tâm đang ngộ thì thấy được Phật pháp. Thế gian pháp và Phật pháp là một chứ không phải hai, chỉ khác nhau ở chỗ tâm mê hay ngộ mà thôi.

Đường ạ, em muốn "hiểu sâu để tu hành cho tốt...", ý hướng này đáng khen. Nhưng câu hỏi của em nó bao gồm những cảnh giới bao la, khó giảng giải cho tường tận. Một vài thư nữa anh sẽ cố gắng chấm dứt đề tài này, nhưng trước khi qua đến những câu hỏi khác, anh sẽ giúp cho em một phương pháp để hiểu, nếu biết áp dụng thì em dễ hiểu sâu vào Phật pháp.

Muốn hiểu Phật pháp thì đừng chạy theo cái ngọn, đừng ham mê nghiên cứu quá nhiều thuật ngữ, mà hãy biết nắm lấy cái điểm then chốt thì tự nhiên sẽ thấy rõ tất cả. Một trong những biểu thị của pháp Phật là cái bánh xe, gọi là "**Pháp luân**". Bánh xe pháp luôn luôn quay tròn, gọi là "**Pháp luân thường chuyển**". Nếu muốn hiểu sự chuyển động của pháp luân thì đừng nhìn theo bánh xe quay tròn mà ta sẽ bị chóng mặt, điên đầu. Hãy nhìn vào cái trục của bánh xe thì thấy rằng, tất cả đều chỉ quay quanh cái trục đó mà thôi. Ví dụ, ở quê các em nhỏ thường cắt giấy làm chong chóng, nếu ta theo dõi cái cánh chong chóng thì ta sẽ không thấy gì đâu, hoặc nhiều lắm cũng chỉ thấy được lờ mờ cái dáng quay điên cuồng trong không khí chứ không thể rõ ràng được. Hãy nắm lấy cái trục của nó, thì ta có thể xoay hướng, điều khiển được cái chong chóng quay theo ý muốn của mình. Phật pháp cũng vậy, phải biết nắm lấy cái then chốt thì vạn pháp từ đó sẽ xuất sanh.

Then chốt ở đâu? Về lý thì: "Vạn pháp duy tâm", "Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh", "Nhất thiết duy tâm tạo". Những câu này là then chốt của pháp Phật. Về sự thì: "Tín-Hạnh-Nguyện" đầy đủ. Về cơ duyên thì: "Buông xả". Hầu như thư nào anh cũng nhắc đến những câu này là để những điều then chốt thâm nhập vào tâm. Anh gọi là Lý-Sự-Cơ, xoay quanh ba cái trục (hay tấm kiếng) này thì em sẽ vượt qua hầu hết trở ngại. Khi đi khuyên người niệm Phật, nếu có được hỏi đến Phật pháp, thì hãy dựa theo đây mà giải quyết. Gặp người bị trở ngại về lý đạo thì lấy tấm kiếng "Vạn pháp duy tâm" chiếu vào để giải cho họ. Gặp người chưa biết đường tu thì lấy tín-hạnh-nguyện ra khuyên. Gặp người còn đi hàng hai, tu hành còn lòng vòng, còn ham thích đủ thứ, thì khuyên nên biết buông xả, biết xem nhẹ thế trần, nên ly xa những cách tu rườm rà, bất liễu giáo.

Hiểu về "*Lý*" để biết cương lĩnh tu hành, biết về "*Sự*" để thực hành cho đúng. Biết "*Buông xả*" để đường đi không bị chướng ngại. Đây là những điểm rất quan trọng. Trong đó, có buông xả mới tương ứng được với lý và sự ở trên. Tương ứng thì "*Lý Sự viên dung*", viên thành Phật đạo. Không tương ứng gọi là "*Lý Sự chướng ngại*", đường tu hành khó thành tựu! Viên dung hay chướng ngại là do có biết buông xả hay không.

Đến đây, coi như em đã nắm được cả lý đạo, sự đạo và căn bản tu hành một cách tương đối tạm đủ. Bây giờ anh hỏi lại: Như thế nào gọi là tu hành? Em tự trả lời được chăng? ....!

Trong thư của em có viết: "*Quả thật tu khó, không phải đơn giản! Thấy thì đơn giản nhưng làm thì không đơn giản. Nhìn lại thấy mình lầm lỗi quá nhiều, nghiệp chướng quá sâu dày, cố gắng sửa, cố gắng sám hối mà vẫn cứ phạm giới. Lòng thòng bên Phật bên đời, có điều mình không muốn mà vẫn phải làm. Mong tới một ngày con cái lớn khôn, nợ trần một phần đã trả, em sẽ xả bỏ tất cả, một mình trên con đường tu tiến dũng mãnh...*".

Cái ý tưởng biết hồi đầu tu hành của em thật khá tốt, rất đáng khen. Nhưng xét kỹ thì vẫn còn chấp thành ra mới thấy "*lòng thòng*"! Một dịp nào khác rảnh rỗi hơn anh sẽ phân tích thêm cho em. Bây giờ hãy lấy ba tấm kiếng Lý-Sự-Cơ ra chiếu soi thử coi có thể làm sáng tỏ được gì không?

(*) **Nói về lý**, "Vạn pháp duy tâm", thì khó hay dễ là do tâm mình bị khó chứ không phải tu khó. Sở dĩ có cái khó này là vì ta chưa định nghĩa được tu là gì, thành ra hướng nhìn còn hơi mờ mịt!

Tu là tu sửa, cái gì sai thì sửa lại cho đúng: "Sửa Tham" là đừng tham lam nữa, hãy có lòng thương người, giúp người, sống đơn giản, bỏ bớt sự ham muốn về vật chất đi... "Sửa Sân" là đừng nóng giận, tâm đừng lao chao, từ từ mà làm, mình đã từng làm sai thì người khác cũng phải sai, cớ chi lại giận ghét?... "Sửa Si" là đừng bướng bỉnh nữa, phải biết nghe lời Phật dạy, hãy biết học với thiện tri thức, hãy xa lìa bạn bè xấu... Đó là tu, chứ không phải chỉ vào chùa mới là tu.

Đừng nghĩ rằng, xuất gia chỉ là hành động bỏ nhà vào chùa. Không phải vậy đâu! Bỏ nhà vào ở chùa chỉ là mới xuất được cái "*Điền trạch gia*" hay "*Thế tục gia*" mà thôi. Không tu mà bỏ cái nhà đi lập lên cái chùa, thì cái chùa cũng là hình thức một cái nhà. Cái "*Nhà chùa*" còn lớn hơn và nợ nhiều hơn "*Nhà riêng*" vậy!

Nên nhớ, xuất gia ngoài cái thế tục gia còn có cái phiền não gia, tam giới gia, sanh tử gia. Phải xuất cho trọn vẹn mới được. Trong kinh, Phật dạy rằng xuất gia có bốn loại:

1)Thân xuất gia, tâm chẳng xuất gia.
2)Thân chẳng xuất gia, tâm xuất gia.
3)Thân tâm đều xuất gia.
4)Thân tâm đều không xuất gia.

Thân xuất gia mà tâm không xuất gia, không tốt! Thân không xuất gia mà tâm xuất gia, đây là hạnh của Bồ-tát, rất tốt! Trong đời mạt pháp này, nếu căn cơ và duyên phận chưa đủ, nên tu theo hạnh này là an ổn nhứt. Thứ ba là thân tâm đều xuất gia, đây là tâm hạnh của Phật, rất tốt, nhưng phải xuất cho trọn vẹn bốn cái "*Gia*" mới được, nếu không thì dễ bị rơi vào dạng thứ nhất! Còn thân tâm đều không xuất gia thì cách tu này hoàn toàn thất bại, dù hình thức có ra gì đi nữa vẫn là phàm phu, xin miễn bàn!

Nay em đã nghe thêm được một lời khuyên thì hiểu thêm một sự thật, nếu trong đời gặp những chuyện lỗi đạo, phá giới, v.v... thì đó là cá nhân lỗi chứ không phải Phật pháp lỗi. Nhất định không được quơ đũa cả nắm.

Người cư sĩ tại gia, làm đúng phận sự mãn phần Ưu-bà-tắc cũng có công đức rất lớn, chứ không phải tầm thường đâu. Trong quá khứ có những vị Đại đức, Tổ sư tự xưng là "xuất gia Ưu-bà-tắc", nghĩa là xuất gia mà chỉ giữ năm giới của cư sĩ tại gia. (Trong thư em có hỏi về Ưu-bà-tắc, anh sẽ quay trở lại chuyện này sau). Ở Hội Tịnh Tông, HT Tịnh Không cũng chủ trương tương tự, Ngài khuyên đệ tử phải quyết lòng giữ trọn vẹn năm giới và thủ pháp của đạo tràng, đồng thời thực hiện năm khoa mục Tịnh-độ, gồm có: Tam phúc, lục hòa, tam học, lục độ, thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát. (Ngũ khoa Tịnh-độ có kèm theo trang cuối của kinh Vô-Lượng-Thọ, quyển dịch âm Hán-Việt).

(*) **Nói về cơ duyên**, biết buông xả thì ở đâu tu cũng được, buông xả chưa được thì tại gia cũng khó, xuất gia càng khó hơn. Buông xả là tâm hồn phải biết xa lìa vọng niệm, buông bỏ ngoại duyên, cắt bỏ những ái nhiễm của thói đời, chứ buông xả không bắt buộc phải xa gia đình, bỏ vợ con, bỏ việc làm... Nghĩa là, hình thức bên ngoài thì không khác gì với thiên hạ, nhưng trong tâm hồn thì thảnh thơi, an lạc. Làm có tiền nhiều thì tốt, tiền ít cũng không sao, từ từ làm thêm. Hoàn cảnh mình khó, hãy nhìn nhiều người còn khó hơn, mình khổ còn có người khổ hơn. Hiểu được vậy, thì tự nhiên thấy mình còn khá may mắn...

Buông xả được thì tâm hồn sẽ an nhiên thanh tịnh. Hãy thấy một sự thật rằng, vài mươi năm lưu xác ở thế gian này, sau cùng sự nghiệp, tiền tài, tiếng tăm, giận hờn, hơn thua, thắng bại, v.v... tất cả cũng trở thành số 0. Do đó, buông xả có nghĩa là, hãy coi mọi sự biến chuyển của thế đời như một vở tuồng đang diễn ra nơi quán trọ. Ta trọ một thời gian rồi ta đi. Đã là người lữ khách thì cớ chi phải xen vào chuyện của quán trọ cho bị vướng víu, cho mệt tâm, để mãi mãi phải chịu nợ cái quán trọ và bị chủ quán trói chân mình lại!

(*) **Nói về sự**, thì "lòng thòng bên Phật bên đời" là vì chưa biết đường tu. Phật pháp bất ly thế gian pháp, thì giữa "Phật" và "Đời" đâu còn chỗ để phân biệt! Biết vậy thì có gì mà phải lòng thòng? Tin Phật, niệm Phật, phát nguyện vãng sanh là đang tu, chứ tu hành đâu phải chỉ dựa vào hình thức bên ngoài! Tin thì tin ta có thể thành Phật, tin Phật nói không sai. Tin nhân-quả, thì niệm Phật là nhân thành Phật là quả. Tin lý-sự, "Lý" chính là vạn pháp duy tâm, tâm ta đã có đầy đủ, "Sự" là tin chắc có thế giới Tây-phương Cực-lạc. Cứ ngày ngày thành tâm niệm, phải làm thiện lành, phải xa lìa điều ác. Làm được việc thiện lành nào đều đem hồi hướng về Tây-phương Cực-lạc, chứ đừng cầu xin được trả ơn, được khen tặng. Cứ làm như vậy rồi nguyện vãng sanh thì cuối đời sẽ được vãng sanh.

Vậy thì, tu hành đơn giản chứ không phải rắc rối lắm đâu. Ở đâu, lúc nào tu cũng được, cần gì phải đợi ngày con cái lớn khôn, phải tách ly gia đình. Hẹn ngày con cái lớn khôn mới tu, giả như chúng nó lớn mà không khôn thì làm sao tu? Lỡ mình chết trước khi chúng nó lớn thì ai tu giùm cho mình đây? Muốn tách ly gia đình, lỡ tách không được thì sao? Càng đặt điều kiện, điều kiện càng trói buộc mình.

Bây giờ trả lời câu hỏi: **Ưu-bà-tắc là gì**? Đây là chữ dịch âm tiếng Phạn, nghĩa là cận sự nam, thanh tín nam, cận túc nam, thanh tịnh nam, v.v... nói chung là người cư sĩ tu tại gia phụng sự Tam-bảo, (nếu là nữ thì gọi là Ưu-bà-di). Năm giới cấm cho cư sĩ tại gia là: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo, uống rượu. Người cư sĩ thọ đủ và giữ đúng năm giới gọi là "Mãn phần Ưu-bà-tắc hoặc Ưu-bà-di".

Về giới luật thì chúng ta cần phải thực tế. Em hiện là cư sĩ tại gia, chưa thọ qua giới luật, nhưng vẫn có thể học Phật và giữ giới được. Giới cấm là sự tự nguyện, không phải bắt buộc. Thông thường, muốn học Phật nên thọ tam quy và ngũ giới. Thọ trì tam quy là quy y Tam-bảo: Phật-Pháp-Tăng. "Quy" là quay về, "Y" là nương tựa. "Phật" là Giác không mê, "Pháp" là Chánh không tà, "Tăng" là Tịnh không nhiễm. Như vậy quy y Tam-bảo là quay về nương tựa với Giác-Chánh-Tịnh, không được mê muội, không được tà vạy, không được ô nhiễm nữa. Sự giác ngộ, chánh tri chánh kiến và tâm thanh tịnh đều có sẵn trong tự tánh của chúng ta chứ không phải ở ngoài. (Coi thêm bộ "Tu-Phúc Tu-Huệ", Có cuộn video nói về tam quy ngũ giới do Ngài Tịnh Không giảng rất rõ ràng, có dịp anh sẽ gởi về cho em).

Tam quy và ngũ giới là hai vấn đề khác nhau chứ không phải một. Người Phật tử có thể chỉ xin thọ tam quy trước, rồi từ từ thọ ngũ giới sau, hoặc chỉ thọ tam quy rồi tự nguyện thọ ngũ giới cũng được, nhất là những người có hoàn cảnh quá khó khăn thì cần uyển

chuyển, đừng nên thọ giới rồi phá giới bừa bãi. Nếu các em nhắm mình chưa thể giữ đủ năm giới thì chỉ thọ tam quy. Cha má mình cũng nên đi thọ tam quy y. (Nói với Như Ngọc hướng dẫn cho cha má sớm làm việc này, có quy y Tam-bảo thì tâm có chỗ nương tựa, khỏi bị chơi vơi! Năm giới cấm là: sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Bốn giới đầu là căn bản giới, còn uống rượu là để tránh cái tâm khỏi bị mê loạn mà phạm phải bốn giới kia. Các em cứ tự xét mình có khả năng giữ được giới nào. Ví dụ, uống rượu dễ giữ nhất, thì lên trước bàn thờ Phật nguyện xin giữ giới này. Sau đó, thấy giới trộm cắp cũng có thể giữ được, thì trước bàn thờ Phật xin giữ thêm. Nên nhớ, tâm còn yếu thì phải tự nhắm sức mình, giữ được giới nào thì phát nguyện giữ giới đó.

Tu hành nên trọng về thực tế, không trọng về hình thức. Người dự lễ thọ nhiều giới mà không nghiêm chỉnh giữ giới thì có ích gì đâu! Cho nên cứ nhắm sức mà thọ. Hẳn nhiên phải nên biết cầu tiến. Đã thọ giới thì quyết tâm giữ giới. Ví dụ, trước đây trong các bữa tiệc mình hay xung phong cắt cổ gà, đây là vì tâm sát còn quá nặng, lòng từ bi chưa phát sanh, thành ra lật ngửa cổ con gà ra cắt mà không có một chút động tâm thương hại. Nay đã thọ giới rồi, đã ý thức được nghiệp sát sanh rất xấu, hệ quả của nó rất tệ hại thì phải bỏ, không thể vị nể bạn bè mà phá giới sát. Quyết giữ như vậy gọi là thủ giới.

Khi thấy rằng mình đủ khả năng giữ trọn năm giới thì quá tốt, nên đến với một vị sư nào đó xin thọ giới, (nếu không có chùa chiền thì mình cứ tự nguyện giữ giới cũng được). Lúc đó mình là mãn phần ưu-bà-tắc. Người nữ thọ tam quy, ngũ giới thì gọi là mãn phần ưu-bà-di.

Ngoài năm giới căn bản ra, chính mình nên lập giới riêng để thúc liễm thân tâm, đối trị những căn bệnh riêng của chính mình thì mới tiến được. Ví dụ, ta có cái thói quen chơi đùa thường hay cười lớn tiếng, rung đùi, quơ tay, chọc tức đối phương. Dù là đùa giỡn, nhưng đây là một dạng thức của cái tâm loạn động, bất tịnh, thiếu hòa nhã, không hợp tư cách của người đạo hạnh. Nay ta hứa quyết bỏ, đây là giới. Thường nóng giận, quyết tâm bỏ nóng giận, đây là giới. Tự mình quán xét chính mình mà lập thêm giới để giữ. Đó gọi là thủ giới, và cũng gọi là tu tập.

Có tu tập mới có công đức, có công đức mới được thành tựu. Phản tỉnh lỗi lầm là công, tu sửa lỗi lầm là đức. Tu sửa lỗi lầm là công, lập giới luật để thủ giữ là đức. Thủ giới là công thì thành tựu tâm định là đức. Tâm định là công, sinh ra tâm huệ là đức. Cho nên thủ giới rất quan trọng, từ đó từng bậc từng bậc công hạnh của mình nâng cao lên đến chỗ thành tựu.

Biết được Lý-Sự-Cơ, hãy đem nó ra áp dụng vào chỗ này rất thỏa đáng. Ví dụ, cơ là buông xả, những lỗi lầm của mình nên biết tự phản tỉnh mà buông bỏ nó đi. Đây là công. Buông lỗi lầm rồi mà không lập giới để giữ thì có thể tái phạm lỗi lầm, đó là có công mà thiếu đức, đưa đến sự tu không bền. "Sự" tu không bền là do thiếu chí hướng, tâm còn mê

muội, phàm phu (Lý). Ba trục Lý-Sự-Cơ đã thiếu mất hai, thành ra Lý-Sự chướng ngại, khó thể thành tựu.

Ngược lại, biết đường tu hành, có chí hướng vãng sanh Tây-phương, đây là có tâm đạo thuộc về "Lý". Có hạ thủ công phu tu tập, có niệm Phật hàng ngày, đây thuộc về "Sự". Có Lý-Sự đầy đủ, nhưng không chịu phản tỉnh lỗi lầm, còn tham lam, sân giận, ngã mạn, tự cao, bướng bỉnh, cố chấp, ích kỷ... Đây là do không biết buông xả, cứ bám rễ vào tam đồ, lục đạo, luân hồi thành ra thiếu cái trục "Cơ duyên". Vì thế, lý đạo và sự tu chỉ còn là hình thức trống rỗng!

Ví dụ khác, có người tu hành rất tinh tấn, chuyên công niệm Phật, ăn ở hiền lành, tâm địa thiện lương, buông bỏ được những thói hư tật xấu thế gian. Tu hành rất cần phấn, nhưng lại không nguyện vãng sanh Tây-phương, không tin có thế giới Cực-lạc. Những dạng tu hành này rất phổ thông, họ là những người tốt, hiền lành. Nhưng đáng tiếc là có "Cơ", có "Sự" mà thiếu "Lý" đạo. "Vạn pháp duy tâm tạo", tâm không muốn vãng sanh, thì bao nhiêu công đức tu hành trở thành phước báu. Đời sau có thể hưởng phước. Hưởng phước rồi thì sao? Đi dạo tìm thử coi, có mấy người quyền cao chức trọng mà biết tu? Có mấy người giàu sang phú quý mà biết tu? Hưởng phước để chờ đại nạn, thật tội nghiệp cho họ vậy!

Trở lại chuyện cảnh giới. Cũng nên nhớ rằng, mục đích của anh là "Khuyên người niệm Phật", thì tất cả mọi thứ đều xoay quanh mục tiêu này. Biết cảnh giới thì phải lợi dụng cảnh giới để niệm Phật. Điểm quan trọng là chính các em phải biết tu hành. Tu hành thì cái hạnh đầu tiên là cố gắng lo tròn chữ hiếu, phải biết ứng dụng vào hoàn cảnh thực tế để điều chỉnh cho thích ứng, giúp cha mẹ mình được vãng sanh, viên thành đạo quả. Đây mới là điều tốt, còn những kiến thức xa vời mông lung thì phải "Buông bỏ" đi. Thư trước anh nói về cảnh giới người, còn quá thấp kém, nếu tâm còn muốn sanh trở lại làm người thì phải mất phần vãng sanh, tự chịu đọa lạc. Vì vậy muốn khuyên người niệm Phật để được vãng sanh thành Phật, thì đừng khuyến khích những pháp tu nhân thừa.

Cha mẹ mình hồi giờ chuyên tu về nhân thừa, hay lấy câu: "*Mười người chết bảy còn ba, chết hai còn một mới ra thái bình*", nghĩ đến cảnh nhân loại trên thế gian bị diệt chết chín phần, sợ quá cho nên phải tu để lọt vào một phần tử sống sót đó mà làm người trở lại. Sự tìm cầu này không phải xấu, nhưng khó thoát nạn! Vì sao? Vì nghiệp chướng trong vô lượng kiếp của mình chưa trừ, vì cộng nghiệp chúng sanh quá nặng, vì cạm bẫy của ngoại đạo hưng thịnh, vì tâm của mình còn vô minh chưa phân biệt nổi chánh tà, vì oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp chưa được hóa giải, v.v... và v.v... Chính vì thế, tu để cầu thành người mà mong được thoát nạn thật là một điều quá sơ hở! Trong nhiều thư trước anh thường nhấn mạnh điều này là để cho các em hiểu, cho các anh chị em hiểu, hầu góp ý xây dựng chung, cứu độ cho nhau. Nhất là cứu huệ mạng những người ở tuổi xế chiều.

Tu để thành người là pháp tu có "Thiện" nhưng không có "Chung", nên rốt cuộc khó có "Thiện Chung". Làm thiện để cầu hưởng phước, thì thiện là hình thức, còn tham là nội

dung! Chính vì vậy mà cách tu "Thiện" này bị kẹt trong "Tam thế oán", cuối cùng không thoát được đại nạn! Muốn thoát nạn, muốn ra khỏi lục đạo sanh tử luân hồi thì phải tu "Tịnh nghiệp", chứ không thể tu "Thiện nghiệp". Tịnh nghiệp là đại thiện giải thoát, thiện nghiệp là tiểu thiện hưởng lợi chờ hại. Hai cách tu về hình thức thì tương tự, nhưng tâm niệm thì khác xa. Đã có cái căn bản về Lý-Sự-Cơ, thì gặp một vấn đề nào cũng nên lấy ba cái kiếng này mà chiếu, các em sẽ thấy vấn đề dễ dàng và rõ ràng hơn.

(Cũng nên nhớ rằng, Lý-Sự-Cơ là cách nói của riêng anh, nó thành ba chân vạc giúp anh giải quyết khó khăn, anh chỉ dẫn lại cho em để áp dụng, chứ không phải là một pháp đã có trước. Không biết trước đây có ai đã nói như vậy chưa? Nhưng không sao! Đây chỉ là phương tiện để sử dụng, đúng hoặc sai là do tâm ngộ hay mê mà thôi).

Thôi, anh bắt đầu nói đến cảnh giới A-tu-la, là cảnh giới thiện cao hơn cảnh giới người.

(*) **Quỉ-Thần là cảnh thiện**. Đúng, nhưng đối với chư Trời thì Quỉ-Thần còn thấp hơn, còn xấu ác. Đối với chư Phật và các Thánh ngoài tam giới thì quỉ thần còn cách xa vời vợi. Quỉ-Thần (A-tu-la) có phước báu lớn hơn người, nhưng vẫn còn là cảnh giới trong lục đạo sanh tử luân hồi, có tâm sát và đấu tranh rất lớn. Đức Khổng Phu tử dạy: "Hãy kính Quỉ-Thần, nhưng đừng theo Quỉ-Thần", lời khuyên này rất chí lý.

Muốn sanh lên cảnh giới A-tu-la thì phải tu mười điều thiện, về thân thì không: sát sanh, trộm cắp, tà dâm; về miệng thì không: nói hai chiều, nói điều ác độc, nói láo, nói thêm; về ý thì không: tham lam, sân giận, ngu si. Làm 10 điều này đến trên 90% thì mới có thể sanh thiên hoặc A-tu-la. Như vậy muốn thành loài quỉ thần A-tu-la không phải dễ! Phật dạy: "*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo*". Tất cả đều phải làm thiện. Muốn thành người, thành thần, thành trời, thành Phật Bồ-tát cũng đều phải tu thiện.

Nhưng tại sao cũng là tu thiện nhưng cảnh giới lại khác nhau? Trả lời: Lấy ba trục Lý-Sự-Cơ chiếu vào là thấy ngay. Muốn thành người, quỉ thần trong lục đạo là do tâm mình muốn ở lại trong sanh tử luân hồi, cho nên mới chủ tâm tu theo các pháp nhân thiên. Muốn thành Phật, vượt thoát càn khôn, vĩnh ly sanh tử luân hồi cũng do tâm muốn cho nên mới tu theo pháp xuất thế gian. Thế gian hay xuất thế gian đều do tâm tạo. Thờ Phật, niệm Phật, nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì được thoát ly tam giới thành Phật. Thờ quỉ thần, Tiên Ông, Thần linh thì đành phải ở lại trong lục đạo mà tiếp tục chịu khổ nạn. Tất cả là do chính con người tự chọn lấy chứ không ai bắt buộc mình cả!

Những vị Thần-Tiên được người ta thờ thường là thiện thần, họ muốn giúp người, hướng dẫn người đến chỗ giải thoát. Nhưng con người vì sơ ý, không chịu cẩn thận lắng nghe lời dạy, thành ra đường tu thường bị lạc một cách oan uổng!

Anh Năm có tâm nguyện muốn cứu cha má thoát nạn, chỉ đường cho cha má vãng sanh. Cha má mình muốn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc nhưng lại thờ Thần-Tiên, thành ra có chỗ vướng! Vì có lẽ chưa rõ cái "Lý duy tâm", cho nên bị kẹt vào cái "Sự thờ cúng". Anh đã thấy chuyện này lâu rồi nhưng chính anh chưa đủ sức xoay chuyển. Thành ra hôm nay anh mới cố gắng giải bày ra đây, mong rằng các em cùng tất cả anh chị hiểu thấu, và nên có lời phân trần thích đáng.

Việc thờ phụng có ảnh hưởng rất lớn. Ta thờ gì thì tâm sẽ dính theo đó. Ta niệm gì thì nương theo đó mà đi. Nếu muốn vãng sanh Tây-phương, thì phải thờ A-di-đà Phật, niệm Phật. Nên nhớ, thờ A-di-đà Phật là có đủ tất cả chư Phật, chư Bồ-tát, chư Thánh Thần. Nhưng thờ niệm một vị Phật hay Bồ-tát khác thì trở thành pháp tự tu chứng, không được sự gia trì của 48 đại nguyện của Đức Di Đà, dễ bị lạc. Còn thờ niệm A-di-đà Phật, cầu về thế giới của A-di-đà Phật thì tâm được chuyên nhất, khỏi bị lạc. Tại sao vậy? Đây là nguyên tắc của pháp môn. Phật dạy niệm A-di-đà Phật, ta không niệm danh hiệu này lại đi niệm danh hiệu khác, thì tự ta tự chọn lấy con đường riêng vậy!

Xin nêu ra vài sự sơ ý làm ví dụ:

Cách đây mấy năm, Ngài Tịnh Không cho ấn tống hàng ngàn bộ đại tạng kinh của Phật để biếu tặng khắp nơi, mục đích là để lưu tồn Phật pháp. Có người đứng tên cá nhân xin thỉnh, nhưng không ngờ vẫn được. Một bộ đại tạng kinh in ấn rất đẹp, trị giá trên 3 ngàn mỹ kim. Hơn nữa 3 ngàn Mỹ kim dễ tìm, nhưng bộ đại tạng kinh đầy đủ và hoàn chỉnh của Phật đâu dễ gì có, thành ra nó rất quý. Nhưng khổ nỗi, kinh tạng thì bằng tiếng Hoa, người Việt Nam làm sao đọc được. Vì cảm kích lòng từ bi của Ngài, cộng thêm tâm thành kính đối với Phật pháp, vị đó thường ngày quì lạy bộ đại tạng kinh và nguyện: "*Đời này con đọc không được, thì xin cho kiếp sau đọc được đại tạng kinh của Phật*".

Phát ra lời nguyện này quả thật là người có tâm chí thành chí kính đối với Phật pháp. Nhưng có người lại nói, nếu Ngài Tịnh Không biết rằng vị đó phải quì lạy bộ đại tạng kinh và phát nguyện như vậy, thì có lẽ một quyển Ngài cũng không cho, chứ đừng nói chi đến cả một đại tạng kinh! Tại sao vậy? Vì Phật pháp là phương tiện, thành Phật mới là mục đích chính. Nguyện thành Phật không hay hơn là nguyện tái sanh thành người Trung Hoa để đọc được tiếng Tàu hay sao!?

Phải chăng, vì cảm tình sâu rộng mà con người thường phát ra những tâm nguyện sai lầm mà không hay!

Ngài Ấn Quang đại sư là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, Ngài dạy chúng sanh phải niệm Phật, ăn chay, làm lành. Ngài nghiêm khắc không cho ai tôn thờ Ngài. Đại Thế Chí là vị Đẳng Giác Bồ-tát, đứng bên phải của A-di-đà Phật. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, cái năng lực của Ngài rất lớn, nỗi bước chân Ngài đi làm chấn động đến thập phương pháp giới, ấy thế mà Ngài cũng không cho phép thờ Ngài. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Ngài Đại Thế

Chí dạy rằng: "thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện tự đắc tâm khai", đóng tất cả sáu căn lại để niệm A-di-đà Phật thì tự nhiên thành Phật. Ngài bảo phải niệm A-di-đà Phật, chứ không bảo ai phải thờ Ngài, niệm Ngài. Phải chú ý điều này.

Cha má mình có tu hành, thờ chính là một vị "Tiên Ông Đại Bồ-tát Ma-ha-tát". Danh từ "Bồ-tát Ma-ha-tát" là từ trong kinh Phật mà ra. Ma-ha-tát có nghĩa là lớn. Bồ-tát ma-ha-tát là đại chúng sanh, đại hữu tình, một đại chúng sanh đang đi tìm đạo quả. Như vậy, nếu vị Tiên Ông đúng là Bồ-tát thì là một vị đại Bồ-tát trong một thế giới nào đó, vẫn còn phải tu hành. Đại Bồ-tát vẫn còn những phẩm thân tướng vô minh cần phải phá để chứng từng phần pháp thân, tiến lần đến quả vị Phật. Nói rõ hơn, Bồ-tát vẫn phải niệm Phật cầu Phật gia trì. Rất nhiều vị Đẳng giác Bồ-tát ở các thế giới cũng phải niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Các vị đó có tâm đại từ đại bi, giác ngộ hơn chúng ta, có thiện căn phước đức hơn chúng ta. Quý Ngài có khả năng hướng dẫn chúng sanh tu hành, chứ chưa thể cứu độ chúng sanh thành Phật. Chính vì vậy mà trong kinh của cha thường tụng, có câu: "*Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành*". Ngài muốn chúng sanh được giải thoát nên dạy niệm Phật, dạy thờ Phật. Đệ tử không nghe lời sư phụ, không chịu thờ Phật lại đi thờ Ngài, nhiều khi còn nghĩ rằng Tiên Ông lớn hơn Phật, có quyền năng ban phát ơn huệ. Thật là oái oăm! Đây là vì người sai chứ không phải Ngài sai!

"Niệm Phật, ăn chay, làm lành" có đầy đủ Lý-Sự-Cơ để viên mãn giải thoát thành đạo Bồ-đề. Đây là cái đỉnh tối cao của đại đạo. Rõ ràng là một đạo giải thoát mà nhiều người không chịu để ý đến. Vì sơ ý việc thờ niệm, vô tình đã biến một pháp xuất thế gian giải thoát thành Phật, thành ra pháp thế gian hưởng phước. Thật là oan uổng biết chừng nào! Vì một tâm nguyện cứu cha má, anh đành phải nói cho rõ lý đạo, đừng nên hiểu là sự kỳ thị nhé.

Thôi, chuyện này còn dài, sẽ tiếp tục ở thư sau. Tu hành phải biết chọn cảnh giới vãng sanh. Cảnh giới trùng trùng điệp điệp, sai một ly đi xa mù mịt. Với tâm lực còn quá kém cỏi của chúng sanh, nhất là trong thời mạt pháp này, không thể tự tu tự chứng, không đủ sáng suốt tự chọn chỗ tốt đẹp cho tương lai. Chư Bồ-tát, đức Thích-Ca Mâu-Ni, chư Phật mười phương đồng thanh khuyên chúng sanh phải chuyên lòng niệm A-di-đà Phật, nhất hướng nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc. Chúng ta hãy quyết lòng tin tưởng vào pháp niệm Phật để một đời này được vãng sanh về thế giới Cực-lạc, thành bậc bất thối, chờ ngày thành Phật.

Đường đi thẳng tắt, hành trì dễ dàng. A-di-đà Phật và chư Phật mười phương gia trì trong từng tiếng niệm Phật, ta cứ một lòng niệm Phật chắc chắn sẽ thành Phật vậy. (Thư còn tiếp).

A-di-đà Phật,
Anh Năm.
(Úc châu, ngày 12/10/03).

Người niệm Phật không phải chỉ tu theo sự tướng bên ngoài, mà cần phải để ý trừ phiền não cùng tập nghiệp lỗi lầm xấu xa. Nếu phiền não bớt một phần thì công phu niệm Phật tăng một phần. Trái lại, để phiền não tăng, tất công hạnh phải lui kém. Thành ra có người càng tu hành càng đổ nghiệp là bởi lý do này.

(Ấn Quang Đại Sư).

53) <u>Lời khuyên người em trai</u>:

Mơ về Tiên Cảnh!

(viết tiếp thư trước)
Em Đường,

Phật pháp lý đạo cao siêu, thậm thâm vô ngần, quảng đại vô biên! Muốn tìm hiểu về Phật pháp không phải chỉ dựa vào kiến thức thế gian mà liễu ngộ được!

Như vậy muốn hiểu sâu về Phật pháp ta phải làm sao? Phải giác ngộ! Làm sao giác ngộ? Niệm Phật! "Phật" có nghĩa là "Giác". Niệm Phật là niệm Giác. Niệm Giác thì được giác ngộ. Danh hiệu A-di-đà có nghĩa là Vô Lượng; "A" là Vô; "Di-Đà" là Lượng. "A-di-đà Phật" là "Vô-Lượng-Giác". Niệm "A-di-đà Phật" là niệm Vô-lượng Giác. Vô-Lượng-Giác nghĩa là giác ngộ rốt ráo, hiểu rõ về thái hư pháp giới, thấu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tất cả cảnh giới vô lượng vô biên đều bao hàm trong câu A-di-đà Phật. "Vô Lượng" có nghĩa là nhiều vô cùng, vô tận, vô số, vô biên, không kể xiết. Trong cái "Vô-Lượng" đó, thì "Vô-Lượng-Thọ" và "Vô-Lượng-Quang" là đại biểu cho tất cả "Vô-Lượng". Vô-Lượng-Thọ là chỉ cho thời gian, Vô-Lượng-Quang là chỉ không gian. Pháp giới, vũ trụ, vạn sự, vạn vật không có gì nằm ngoài thời gian và không gian cả. Muốn hiểu rõ về pháp giới không phải đọc những lời giải thích này mà có thể hiểu được, mà đây chỉ là sự hướng dẫn để quay trở về với danh hiệu A-di-đà Phật. Nói tóm lại, muốn hiểu được cảnh giới vô lượng vô biên thì phải niệm "A-di-đà Phật". Lý đạo này chúng ta cần phải nhớ.

*Niệm A-di-đà Phật thì được giác ngộ. Người chân thành, thanh tịnh niệm A-di-đà Phật là tự mình trở về với chân tâm tự tánh. Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, cho nên tự tánh của ta chính là Phật. Niệm A-di-đà Phật là ta đang trở về với "Tự tánh Di Đà" của chính ta, nghĩa là ta sẽ có vô lượng thọ (không còn sanh tử nữa), ta có vô lượng quang (trí huệ vô lượng). Nhờ trí huệ này mà ta thấu hiểu tất cả. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói: "**vô biên biện tài, thiện đàm chư pháp bí yếu**", đây chính là quả báo của công đức niệm Phật. Nếu một lòng chân thành niệm Phật, một ngày nào đó chính ta sẽ có cái tài hùng biện về Phật pháp, hiểu nói được những bí quyết của các pháp. Khi nghe một lời pháp, ta có thể biết được có phải là chánh pháp hay không, phiến diện hay toàn vẹn, liễu giáo hay bất liễu giáo. Được vậy chính là nhờ trí huệ đã khai mở vậy.*

***Tuy nhiên**, cũng cần nhắc đến một điều: trí huệ là quả báo, tự nhiên nó có khi ta biết chân thành tu cái nhân thiện lành. Cái tâm thanh tịnh, định lại không còn lao chao nữa, ngày ngày niệm câu A-di-đà Phật thì trí huệ tự khai mở. Tu hành mà không chân thành, cứ chạy ra ngoài tìm cầu lý luận, thích nói hay, ham cầu danh vọng... thì rất dễ trở thành tà tri tà kiến. Đây là một trong ba điều tối kỵ chướng ngại đường vãng sanh. Còn đi cầu là còn*

vọng, còn tìm là còn mê đó! Cho nên tu hành cần nhất phải chơn thành, cung kính, đừng nên tưởng rằng mới niệm vài câu Phật hiệu thì mình đã có trí huệ! Coi chừng là vọng tưởng đó!

Thành tâm tu hành là tâm chân thực muốn vượt lục đạo luân hồi, muốn thành chánh quả. Trong vô lượng pháp môn, Phật dạy, pháp môn niệm Phật có thể giúp ta một đời thành tựu. Vậy thì, ta hãy cố gắng ngày đêm trì niệm danh hiệu A-di-đà Phật, cầu nguyện hết báo thân này được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Đây là pháp tu tối thượng, tối viên mãn của Phật giáo. Tối thượng vì có thể độ đến hàng Đẳng Giác Bồ-tát, tối viên mãn vì có thể độ đến tất cả chúng sanh dù phạm tội đến ngũ nghịch thập ác. Nghĩa là chúng sanh dù tạo tội nghiệp sâu nặng, nhưng biết ăn năn sám hối, thành tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương vẫn được đắc độ. Trong thời mạt pháp này, căn tánh của chúng ta thấp kém lắm, nghiệp chướng của chúng ta quá sâu nặng, nếu không có sự cứu độ của Phật A-di-đà thì không cách nào chúng ta thoát nạn.

Mới hôm rồi anh nói chuyện với chị Ba, chị khen em bắt đầu tu hành khá. Nghe nói anh có lòng mừng. Chị Ba có hỏi anh về việc tụng kinh? Câu hỏi này khá thực tiễn. Về phương cách đọc tụng kinh chắc em đã biết, có dịp em nên giảng giải lại cho anh chị trong gia đình cùng thông suốt. Nhưng xét thực tế hơn, thì kinh Vô Lượng Thọ hơi dài, nếu hoàn cảnh sinh hoạt bận bịu thì khó thực hiện được. Anh sẽ cố gắng hướng dẫn cách tụng kinh A-di-đà và niệm Phật theo tiêu chuẩn của Hội Tịnh Tông sau.

Có thể anh sắp xếp công việc để về lại VN thăm cha má, anh sẽ hằng ngày tụng kinh A-di-đà, cộng tu với cha má. Anh có tâm nguyện cứu cha má trong một đời này. Đây là một tâm nguyện gần gũi của anh. Cứu người khó lắm, nói suông không thể thành đạt đâu! Khó thì biết rằng khó, nhưng xét cho cùng khó là vì con người không chịu làm, chứ không phải khó vì sự giải thoát quá khó. Cho nên, biết đường thì phải đi, thấy nạn thì phải cứu. Còn nước anh còn tát, anh tận lực cố gắng tát cho hết khả năng của anh rồi mới nói đến chuyện định mệnh sau. Anh chị em trong gia đình người nào muốn trả chữ hiếu hãy nên mau mau về niệm Phật để hồi hướng công đức cho người sanh thành, để chính mình biết được cách cộng tu, biết cách niệm Phật, biết tạo lập công đức niệm Phật, để hành đạo cho chính mình. Đây là lời anh khuyên mời, chứ không phải ép buộc. Người con hiếu thảo phải lo tròn đại hiếu. Hiếu thảo thì cha mẹ tuổi già con cái phải lo lắng trả hiếu từng giờ, từng ngày chứ không thể chờ. Thời gian không chờ đợi cho mình ngồi đó mộng mơ đâu! Còn người nào nỡ vô tình lơ là hiếu đạo thì cứ việc xa lìa, anh Năm hoàn toàn không dám phàn nàn, không có ý niệm phản đối. Anh chỉ biết làm theo lương tâm của một con người, của một người con. Nếu có một ý kiến nào dị nghịch xin trả về cho chính tự lương tâm của mỗi người. Riêng em đã biết quay đầu quy y Tam-bảo, đã biết nghe lời anh khuyên, đã hỏi đạo tới anh, thì đây là dịp cho em hành đạo. Khi nào về anh sẽ cho biết, mong anh chị em hãy hội tụ về nhà, ngày ngày tụng kinh, niệm Phật để cầu nguyện cho cha má viên mãn đạo quả. Cố gắng xin phép địa phương cho anh được dễ dàng nhé.

Trở lại chuyện cảnh giới, em nên hiểu rõ tư tưởng và mục đích của anh. Anh không có chủ đích giảng sâu vào cảnh giới, nhưng lại chủ trương nương vào cảnh giới để tu hành. Tu hành thì bất cứ hoàn cảnh, phương tiện, điều kiện nào cũng tu được cả. Đừng đợi, đừng chờ, đừng đặt ra vấn đề. Thế sự nhân tình lộn xộn, rối ren như đống tơ vò, chờ khi gỡ hết tơ vò mới tu thì coi chừng đến ngày ngã quỵ mà đống tơ càng ngày càng lớn, càng rối ren hơn đó!

Năm ngoái, về thăm quê, anh Hai than phiền với anh rằng: "Anh không đồng ý với bà xã về cái hình tượng lạ đang thờ trong nhà". Anh đến xem thì rất thông cảm và đồng ý với anh Hai. Chị sáu Lộc của em, ngay cả cha mình cũng thờ như vậy. Đây không phải là điều xấu, nhưng tu hành cần cẩn thận, đừng nên thờ nhiều hình tượng quá mà có thể dẫn đến chỗ lạc đường, có thể bị trở ngại việc giải thoát! Tại sao trở ngại? Hãy lấy Lý-Sự-Cơ ra xét thì thấy liền. Nói rõ hơn, là chướng ngại sự vãng sanh Tây-phương, khó thoát ly sanh tử luân hồi để viên thành Phật quả, chứ không trở ngại cho các mục tiêu khác. Tu hành mà không muốn thoát ly tam giới, thì thờ vậy cũng không sao!

Vừa rồi ở đây anh có nghe kể rằng, có người nói: "Làm người vui sướng hơn, làm Phật buồn quá. Chính mấy nàng tiên trên trời cũng phải lén xuống trần gian mà sống, thì mình lên đó làm chi?!...". Thật là tâm địa thật thà, hiền lương đến chỗ đáng thương! Xem nhiều phim Tàu, những chuyện hoang đường nhập vào tâm rồi tin là sự thật! Mà dù có thật đi nữa thì đây là sự đọa lạc chứ đâu phải thăng tiến!

Thực tế, làm người cũng có chút ít vui sướng, nhưng lại đầy tràn khổ đau! Khổ nhiều hơn vui chứ không phải vui nhiều hơn đâu! Hãy nhớ lại những cảnh khi ông bà, cha mẹ, người thân chết mình khóc muốn sưng mắt. Lúc đó buồn hay vui? Lúc bệnh hoạn mình đau nhức rên la thấu đến trời xanh! Hằng ngày đi làm kiếm ăn, hạt cơm pha trộn mồ hôi nước mắt! Nhiều khi chỉ vì tranh giành vài đồng bạc mà phải đánh lộn dập đầu lỗ trán, mất cả nhân luân, v.v... những cảnh phũ phàng xảy ra hàng ngày, thì sao còn cho cảnh người là vui sướng?! Còn nhìn tới cảnh của chư Phật buồn, có lẽ thấy người ta vẽ quý Ngài mặt áo dài luộm thuộm, đang ngồi thiền định, cung cung kính kính mất vẻ tự nhiên, không có xe hơi, rạp chiếu bóng, không có điếu thuốc trên môi... thành ra mới nghĩ rằng quý Ngài buồn, chứ mình đâu có thể thấy được cảnh giới của quý Ngài, mà biết buồn hay vui?

Muốn biết chư Phật, chư Bồ-tát sống như thế nào hãy lắng nghe lời Phật nói. Các Ngài đang du hí thần thông, muốn ở chỗ người thì tới người chơi, muốn ở chỗ trời thì tới trời chơi, muốn thăm mười phương thế giới thì biến du mười phương thế giới chỉ trong tích tắc một khoảnh khắc, v.v... Thần thông tự tại, lạc thú vô song, thì sao ta dám nghĩ các Ngài có cuộc sống buồn? Các Ngài thấy cảnh sống của con người quá tội nghiệp mới tận tâm tận lực tìm cách cứu độ, trong khi chúng sanh lại cố bám vào cảnh khổ cho là vui, thật là tội nghiệp vậy!

*Muốn hiểu thêm về cảnh nhân-thiên, em có thể đọc thêm quyển kinh gọi là "**Thế đạo và Thiên đạo**" của cha thường đọc. Đây là một quyển kinh dạy tu làm người hiền, chắc*

chắn có nói đến việc làm lành lánh dữ để cầu hưởng phước báu, nhưng không có chỗ nào nói đến sẽ cứu người thoát khỏi tam giới, vượt qua lục đạo sanh tử đâu. Vì sao vậy? Vì pháp giới trên vũ trụ này không thể lẫn lộn được. ***"Thiên địa khôi khôi, sơ nhi bất lậu"****, pháp giới mông huân, nhưng không phải ai muốn làm gì thì làm được. Một sự sơ ý, nói lời vọng ngữ thì tội nặng vô cùng. Chư vị Thần Tiên họ hiểu được cái lý này, không vị nào dám nói láo để chính mình phải chịu tội. Còn ai đã nói lời vọng ngữ thì không thể coi là chánh pháp được!*

Đức Khổng Phu Tử dạy: "Kính Quỷ Thần, nhi viễn chi". Đối với chư Quỷ Thần ta phải kính trọng, chứ không nên đi theo quí Ngài? Kính Quỷ Thần có nghĩa là ta không được ngạo mạn, tự cao, không được xúc phạm đến, phải kính ngưỡng cái phước báu và thiện căn của quý Ngài. Nhưng không theo cảnh giới của quý Ngài vì chúng ta đang cầu vãng sanh, cầu siêu việt tam giới lục đạo, cầu thoát ly sanh tử luân hồi, cầu thành Phật viên mãn đạo giải thoát. Tất cả những cảnh giới này cũng chính là sự mong cầu của chư vị trong cõi A-tu-la. Nói gọn hơn, chúng ta cùng chư vị Thần Tiên đang đi về cùng một hướng, chứ không phải nơi họ ở là mình muốn vào.

"Thế đạo" *là* ***"Nhân đạo"****, là cảnh giới của con người.* ***"Thiên đạo"*** *là cảnh giới hưởng phước của trời. Chư Thiện Thần, Hộ Pháp, họ biết được đạo giải thoát, họ có thể chỉ vẽ cho chúng ta cách tu hành. Nếu có lòng kính trọng họ thì mình lo tu hành để cùng giải thoát, và cùng đạt được cái năng lực cứu độ vô lượng chúng sanh còn đang mê muội trầm luân trong bể khổ, chứ không hẳn là chúng ta phải theo họ, thờ họ để chịu mắc kẹt lại trong bể khổ trầm luân, bá thiên vạn kiếp không biết ngày nào siêu thoát! Nên nhớ, các vị Thần Tiên chính họ còn đang ở trong vòng lục đạo luân hồi, thì làm sao họ có thể cứu chúng sanh thoát ra khỏi tam giới được!*

(*) Một vị Thánh nhân thị hiện lập ra một "đạo giáo!" lúc nào cũng có tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Có khi chính quý Ngài có khả năng cứu độ thì trong kinh sách quý Ngài sẽ nói rõ. Đây là trường hợp của chư Phật ứng hóa, ví dụ như đức Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện xuống trần, lập ra Phật đạo cứu độ chúng sanh.

*Có nhiều trường hợp quý Ngài chỉ là người hướng đạo, chỉ điểm cho mình con đường đi, thì trong kinh quý Ngài cũng nói rõ cảnh giới đó. Về kinh sách của Thế đạo và Thiên đạo trước đây anh đã từng đọc tụng thuộc lòng và phát hiện ra rằng, cương lĩnh tu hành của quí Ngài nêu ra chính là: "****Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành****".*

*Một lòng là nhất tâm, chuyên lòng, không được hai lòng. Niệm Phật là niệm A-di-đà Phật vì đức Thích-ca Mâu-ni Phật, đại diện cho chư Phật mười phương, ứng hiện xuống trần cứu độ chúng sanh, đã tôn xưng A-di-đà Phật là vua của hàng chư Phật. Đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật khuyên chúng sanh niệm A-di-đà Phật, thì ta phải niệm A-di-đà Phật. Đây gọi là y giáo phụng hành. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật thọ ký cho người niệm Phật là "****đệ nhất đệ tử****". Người muốn thành Phật mà lại không muốn làm người đệ tử số một của*

Phật, lại đi làm những điều Phật không dạy thì nói sao cho thông! Niệm Phật thì phải thờ Phật. Niệm Phật, thờ Phật, tưởng Phật thì mới gọi là "Một lòng".

Ăn chay để cắt đứt ác duyên với chúng sanh, làm lành là tu phúc. "Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành", thì phúc huệ song tu, tròn đầy viên mãn, có đầy đủ lý-sự-cơ để thành Phật. Đây rõ ràng là "Tịnh nghiệp", là đạo giải thoát tam giới, liễu sanh thoát tử, vượt khỏi luân hồi. Nhưng đáng tiếc, nhiều người lại bỏ mất cái huệ "Niệm Phật", chỉ giữ lấy cái phước "Ăn chay, làm lành", vô tình biến một pháp tu hoàn chỉnh thành pháp tu cầu phước, để bị mắc kẹt trong vòng tham luyến thế gian, mà bị tiếp tục trầm luân trong tam giới!

Tri ân báo ân. Tri ân thì phải biết y giáo phụng hành, báo ân thì phải thành tựu lý tưởng của người ban ân, chứ đâu phải tri ân báo ân là tự nguyện làm nô lệ cho người thi ân. Chư vị Thánh Nhân không bao giờ có tâm nguyện này, chúng ta không nên chấp vào tình cảm mà đi sai lý tưởng! Thực tế mà nói, tất cả đạo giáo khởi nguyên đều có cứu cánh viên mãn, nhưng vì con người hoặc cố ý, hoặc sơ ý, đã đem ý thức cá nhân xen vào kinh điển, kết cuộc biến cái lý tưởng tốt đẹp của đạo giáo thành một thứ phục vụ theo chiều hướng cá nhân. Ngay trong Phật giáo, đức Phật cũng xác định thời kỳ mạt pháp và diệt pháp của Phật. Tại sao vậy? Một trong những lý do là vì chúng sanh không chịu theo chánh pháp, thì chánh pháp phải bị diệt. Đời đã khổ lại càng khổ thêm!

Vậy thì, một người đã giác ngộ phải mau mau quay về với chánh pháp, ngày đêm lo niệm Phật để sớm thoát nạn tam đồ lục đạo, một là cứu được huệ mạng của mình, hai là có đủ năng lực chung sức với chư Phật cứu độ chúng sanh thoát khỏi nhà lửa.

(*) Nhân đạo và thiên đạo hợp lại gọi là phép tu phước báu nhân thiên, nghĩa là làm lành đổi lấy phước để hưởng ở đời sau. Đây là một pháp tu thiện. Nhưng làm lành làm thiện dù lớn tới cỡ nào, mà chính mình sau cùng không thoát được sanh tử luân hồi, thì đọa lạc vẫn phải chịu đọa lạc. Nếu làm thiện lành tốt thì qua đời sau hưởng phước, khi hưởng phước thì dễ sa đọa, cho nên đời thứ ba phải chịu nạn. Nếu tâm tham quá nặng thì nghiệp chướng sẽ nặng, chỉ trong một đời này phước báu có thể bị tiêu hết. Phước tiêu thì họa đến. Hiện tượng này xảy ra nhiều lắm, ở khắp mọi nơi, thời kỳ nào cũng có, chỉ vì chúng ta không chịu để ý nên vẫn còn lầm lẫn!

Tu hành chỉ để tìm cầu phước lộc, thì đây là đạo lo phước mà không lo đức, thành ra thiếu hậu, cuối cùng đành phải tan tành theo phước lộc mà thôi! Bằng chứng, như những người ruộng vườn bao la, chỉ qua một thời thì tự nhiên hết sạch. Có người giàu bạc tỷ chỉ qua một ngày trở thành tay trắng. Vào sáng ngày 4/8/2003, cả nước Nam Hàn chấn động trước cái tin ông tổng chủ tịch công ty Hyundai là Chung Mong-Hun tự tử chết. Ông ta nhảy từ văn phòng trong tổng công ty ở trên tầng lầu thứ 12 xuống đất, để lại hai lá thư tuyệt mệnh. Là chủ nhân những công ty xe hơi, máy móc, lớn nhất tại Nam-Hàn, là chủ hãng đóng tàu lớn nhất thế giới, thế mà kết quả lại quá thảm thương!

Cho nên, có tiền nhiều chưa phải là tốt! Phước báu tiền tài nó có sức hấp dẫn, ai cũng ham muốn, nhưng hãy coi chừng cái tính bạc bẻo, vô hậu của nó! Ông Chung Mong-Hun là đại giám đốc, là nhà tỉ phú, lừng danh khắp thế giới, thì đời trước ông tu thiện, bố thí rất lớn mới có được cái phước lớn ở đời này, nhưng sau cùng họa đến cũng đành nhảy lầu tự tử. Cho nên, người biết tu hành phải biết tự kềm chế, đừng tham tiền quá nặng, không tốt đâu! Phải biết lấy tiền tạo phước lành, lập hạnh tích công tồn đức làm chính, đừng nên bán mạng để kiếm tiền, coi chừng có ngày hối hận không kịp!

(*) Trong nhân thiên thừa, còn bao gồm một cảnh giới khác gọi là "Tiên Đạo". Thông thường, ta nghe nói thế gian luân hồi lục đạo. Lục đạo tức là: trời, người, a-tu-la, súc sanh, ngã quỷ, địa ngục. Nhưng trong kinh "Thủ Lăng Nghiêm" Phật nói đến bảy đường luân hồi, thành ra "Thất đạo". Thất đạo là trong lục đạo có thêm một đường "Tiên đạo". Tiên đạo là cảnh giới không được rõ rệt, nằm trong các cảnh trời, a-tu-la và người, ta có thể gọi là Thiên Tiên, Thần Tiên và Nhân Tiên. Còn trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nhắc đến "Ngũ thú", ngũ thú tức là lục đạo bỏ đi đường a-tu-la. Tất cả đều còn ở trong tam giới. Như vậy, những danh từ như: tam giới, ngũ thú, lục đạo, thất đạo đều có ý nghĩa tương tự nhau, chỉ khác là tùy cơ để nhấn mạnh một điều nào đó khi cần mà thôi. Ví dụ, khi Phật nói thất đạo là nhằm nêu ra "Tiên đạo", để cho chúng sanh khỏi lầm lẫn giữa pháp xuất thế của Phật đạo, pháp thế gian của Tiên đạo. Những người tu về Tiên Đạo, Thần Đạo có thể thuộc về cảnh giới này.

Phép tu của Tiên đạo thường nặng về tu luyện phép thần thông, luyện khí, luyện thần, cầu trường sanh bất lão, cầu phước báu, chứ không có hướng cầu thoát lý sanh tử luân hồi. Về thần thông, Tiên giáo có thể đạt đến năm thứ thần thông gọi là "Ngũ Thông", gồm có: thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, túc mệnh thông, thần-túc-thông. Tất cả những thần thông này đều phát xuất từ trí tuệ thông đạt mà có. Thiên nhãn thông thì nhìn thấy được qua tường, qua núi, cách xa vạn dặm đều thấy suốt, thông đạt vô ngại. Thiên nhĩ thông là nghe suốt, thông đạt vô ngại tất cả mọi âm thanh. Tha tâm thông là biết được tâm người khác đang nghĩ gì. Túc mệnh thông là biết được chuyện xảy ra trong quá khứ. Thần túc thông hoặc như ý thông là phép phân thân, du hành khắp nơi, có thể đi xuyên qua tường. Nói để biết như vậy, chứ những cảnh giới này không phải chứng đắc dễ dàng. Còn tu theo Phật thì có thể đạt đến "Lục Thông", tức là có thêm lậu-tận-thông. Chính lậu-tận-thông phá trừ phiền não, siêu việt tam giới, liễu thoát sanh tử luân hồi, chứng đắc Niết-bàn. Chư Thánh hàng A-la-hán đều đạt được lục thông. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật còn nói đến "Thập Thông", đây là cảnh giới vô thượng của Phật, tất cả đều thông đạt vô ngại.

Giữ Giới được Định, nhân Định sanh Huệ. Giới-Định-Huệ gọi là Tam-Vô-Lậu-Học. Khi tâm được định thì bắt đầu có thần thông. Như vậy, thần thông là quả báo của nhân địa tu hành, tự nhiên nó đến, chứ không thể tìm cầu. Nếu người chủ tâm luyện tập thần thông thì biến sự tu hành thành pháp thế gian hữu lậu, nghĩa là không thể xuất ly tam giới. Đây là điều cần chú ý. Phật dạy chúng ta phải phá trừ kiến chấp thế gian, đừng để tâm vướng vào

những quả báo hữu lậu mà coi chừng mất chủng tử Phật, mất phần vãng sanh. Vì sao vậy? Vì tâm cầu pháp thế gian thì phải ở lại thế gian, chịu chết đi sống lại, tiếp tục trầm luân trong luân hồi khổ nạn.

Hơn nữa, thần thông có hai dạng, một là do công phu thiền định, hai là do ma nhập vào. Thần thông do công phu thiền định là người tu hành chân chính, tâm đã định, không khi nào đi khoe khoang ra ngoài, còn người đi khoe ra ngoài là tâm chưa định! Chưa định, thì thần thông ắt có vấn đề! Trong thời mạt pháp này khó phân biệt phải trái, chúng ta cần nên giữ tâm thanh tịnh, niệm Phật cầu Phật gia trì là tốt nhứt, đừng tham luyến những chuyện thần kỳ thông đạt thì mới tránh khỏi bị hại vào thân.

Trong kinh Lăng Nghiêm Phật đưa ra những tiêu chuẩn để phân biệt chánh tà một cách rất rõ rệt. Ví dụ, về thiền định thì rất nhiều đạo giáo tu thiền định, có thiền định thì có thần thông, có trí huệ. Nhưng trí huệ vô lậu giải thoát khác với trí huệ hữu lậu trong luân hồi. Chủ yếu là lấy bốn giới căn bản là: ***Sát, Đạo, Dâm, Vọng****, làm tiêu chuẩn phân biệt. Ví dụ người có tu thiền định nhưng dâm tà, vọng ngữ, trộm đạo thì có thể lạc vào Ma đạo. Người có thần thông nhưng có tâm háo sát, nóng giận, đố kỵ thì lạc vào Quỷ môn, v.v... Hiểu được điều này, một khi gặp người có thần thông, có pháp thuật, như: tiên đoán được quá khứ vị lai, biết được chuyện riêng của người khác, biết biến hóa, biết kêu mưa hú gió, v.v... thì chớ vội cho họ là người đắc đạo. Đắc đạo và đắc thần thông là hai điều hoàn toàn khác nhau! Người học Phật chân chính luôn luôn phải lấy lý tưởng thoát ly sanh tử làm chính mới được.*

(*) ***Người đang thờ Thiên, Thần, Quỉ, Vật rồi bây giờ thờ Phật thì rất tốt, vì họ nâng cao cảnh giới từ lục đạo luân hồi lên ngôi giải thoát****. Từ cảnh giới lục đạo trong luân hồi sanh tử, đề thăng lên cảnh giới Phật để giải thoát sanh tử luân hồi là một đại giác ngộ, đại phước báu. Đừng bao giờ có quan niệm sai lầm mà lo sợ rằng các vị Tiên Ông hoặc Bồ-tát mình đang thờ sẽ buồn phiền hay quở phạt! Nếu người nào còn lo sợ chuyện này thì đây chỉ là một tình chấp sai lầm! Nên nhớ, chư vị Thần Tiên, chư vị Bồ-tát đều có lòng từ bi, thương chúng sanh. Các Ngài cũng thờ Phật, lạy Phật, niệm Phật, nếu các vị muốn vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ thì cũng phải phát nguyện cầu sanh như chúng ta.*

Xưa nay vì ta không rõ cảnh giới, chúng ta tưởng các Ngài cao hơn chư Phật mà sơ ý đảo lộn vị trí thờ phụng, thì chính các Ngài cũng lo ngại không ít. Nay chúng ta giác ngộ, quay về quy y Phật, thờ Phật, niệm Phật, tôn tượng Phật lên làm chính là giải được gánh nặng cho Ngài, quý Ngài tán thán công đức không hết, thì làm gì có chuyện trách phạt. Ta đã làm tròn được ý nguyện của các Ngài, thì các Ngài chắc chắn sẽ gia trì, bảo hộ chúng ta. Tuyệt đối chúng ta không thể nghĩ rằng các Ngài có tâm địa hẹp hòi như phàm phu chúng ta được. Trong kinh của Phật có nói, người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì sẽ được chư Thiên Long bát-bộ bảo hộ, chư Hộ Pháp gia trì, mười phương chư Phật hộ niệm. Thiên Long bát bộ tức là Thiên-Thần và Long-Thần trong tám bộ thần của Tứ-Thiên-Vương, Hộ Pháp là các vị Bồ-tát hộ trì chánh pháp của Phật. Chính nhờ sự hộ trì này mà hành giả niệm

Phật, khi hết báo thân mới được an toàn vãng sanh Tây-phương viên chứng tam bất thối, ngự vào chín phẩm sen vàng, có thần thông quảng đại, năng lực có thể sánh bằng Thất Địa Bồ-tát. Vị trí này không phải nhỏ.

Trong một số lần thăng tòa giảng pháp, HT Tịnh Không nói rằng, đối với chư Quỉ Thần ta chỉ nên xá chứ không nên lạy, vì họ không dám nhận cái lạy của ta. Cái lạy của người đang học Phật mà các vị đó không dám nhận, thì làm sao các Ngài dám nhận ngồi ngang hàng với chư Phật? Cho nên, sự thờ phụng cần phải chú ý làm cho đúng pháp, đừng sơ ý mà làm sai pháp, không tốt! Sự thờ phụng không như pháp thì ta đã tự tạo ra lỗi lầm lớn vậy.

Hơn nữa, thờ phụng sai nguyên tắc thì không có Thiện Thần bảo hộ, nhưng có thể bị các vị Hung Thần sẽ lợi dụng. Có lẽ chính vì thế mà thường gặp chuyện trở ngại(!?). Thế gian này xưa nay có biết bao nhiêu sự cố xảy ra liên quan đến vấn đề này. Đây là những bài học đáng giá về pháp giới. Hồi giờ ta không biết nên sơ ý, nay đã rõ thì nên sám hối, đừng làm vậy nữa. Cần tu chỉnh lại mới mong được tốt lành vậy.

(*) ***Ngược lại, người đang thờ Phật, rồi bỏ Phật đi thờ Quỉ Thần thì không tốt, vì tự họ bỏ mất đường giải thoát để chạy theo ngã luân hồi!*** *Thờ Phật, Niệm Phật là pháp môn giải thoát luân hồi trong một đời, để tiến lên ngôi bất thối chuyển thành Phật. Người học Phật mà không giác ngộ đường tu, không vững lý đạo, lòng tin yếu kém, để cho các thứ vật chất hão huyền lôi tuột từ ngôi vị giải thoát xuống thành phàm phu đọa lạc thì thật là đáng thương! Chư Thần Tiên thấy vậy chắc cũng chắp lưỡi tiếc uổng cho ta không ít!*

Chư vị Thần Tiên có thể có nhiều phước báu và thiện căn hơn chúng ta, các Ngài thị hiện xuống trần là để hướng dẫn chúng sanh cách thức tu hành giải thoát. Nếu ta thờ các Ngài, đi niệm các Ngài không phải là sai, nhưng đường giải thoát sẽ bị lệch. Thờ các Ngài, niệm các Ngài, thì trong tâm của chúng ta có hình ảnh của các Ngài, nên khi bệnh nặng hay lúc lâm chúng ta niệm các Ngài, cầu xin các Ngài cứu độ. Trong khi đó, chúng ta đã quên rằng, các Ngài chỉ có khả năng hướng dẫn chứ không có khả năng cứu độ. Chỉ có đức Phật A-di-đà mới phát 48 lời đại nguyện cứu độ chúng sanh vãng sanh Tịnh-độ. Chính vì thế mà ta bị mất chánh niệm, phải bị lọt lại trong lục đạo, mất phần vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Sơ ý việc thờ phụng làm tâm ta không được chuyên nhất, từ đó sẽ đưa đến chỗ tạp tu, tạp tâm, loạn tâm. Không được nhất tâm thì đối với pháp niệm Phật là một sự tổn hại rất lớn. Để hiểu rõ hơn về đẳng cấp, hãy lấy truyện "Tề-Thiên-Đại-Thánh" làm ví dụ cho dễ nhớ. Thần Tiên, Thổ Địa, Sơn Thần, v.v... gặp Tôn-Ngộ-Không phải khúm núm thưa trình. Chư Tiên trên trời như Thái Thượng Lão Quân, Thái Bạch Kim Tinh... gặp Tôn-Ngộ-Không cũng phải cúi đầu chào hỏi. Tôn-Ngộ-Không gặp Bồ-tát Quán Thế Âm phải quỳ lạy thỉnh giáo. Bồ-tát Quán Thế Âm gặp Phật phải cung kính đảnh lễ. Chuyện này giúp cho ta có thêm ý niệm khá rõ ràng về pháp giới.

Giai cấp Quỉ Thần (A-tu-la) gặp Tôn Ngộ Không mà còn phải khúm núm, thì so ra họ phải thấp hơn Phật rất xa. Các vị đó khi gặp Phật phải quì lạy Phật. Nếu muốn được cứu độ thì họ phải niệm Phật, lạy Phật, cầu xin vãng sanh thì mới mong có ngày siêu vượt tam giới.

Như vậy, Quỉ Thần không có tư cách nào đứng ngang hàng với Phật được. Có nhiều người thờ Thần Tiên thì ở chánh điện, thờ Phật thì ở bên cạnh, điều này dẫn đến sự bất kính đối với Phật! Hiểu qua cảnh giới, thì chư Phật ở ngoài thập pháp giới là tối tôn, Bồ-tát và chư A-la-hán ở trong cửu pháp giới nhưng ngoài tam giới lục đạo. Còn chư Thiên thì ở trong tam giới, làm sao có thể sánh ngang với chư Phật, chư Bồ-tát? Chư Quỉ, Thần, Tiên... so ra còn thấp hơn chư Thiên Vương. Tuy rằng, cũng có nhiều vị Bồ-tát thị hiện thành những vị Thiên Vương để chăm lo thiên hạ, nhưng dù sao vẫn phải thấp hơn pháp giới của chư Phật, thì ta đâu thể đặt vị trí của các Ngài ngang hàng hoặc cao hơn Phật được. Thờ cúng không xứng hợp cảnh giới, thì ta sẽ mất công đức mà chính các vị cũng bị khổ sở không ít! Đạo lý của Phật anh không thể nào nói khác. Mong rằng tất cả sớm tỉnh ngộ, mau mau điều chỉnh lại.

*(*) **Tham hưởng phước báu nhân thiên là một trong ba điểm tối kỵ làm mất phần vãng sanh**. Xin nhắc lại, trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói rằng, người nào bị vướng vào: một là, tham cầu phước báu nhân thiên; hai là: vọng tưởng, phân biệt, cố chấp; ba là: tà tri tà kiến, thì không thể vãng sanh. Cho nên muốn đời này được thoát ly tam giới, vĩnh ly lục đạo, thoát vòng sanh tử, vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật, thì nhất định không được bám víu những cảnh giới trong tam giới, không được tham cầu hưởng phước ở đời này hoặc đời sau; không được mắc vào cảnh giới tam đồ; không được vọng tưởng, đam mê những học thuyết thế gian. Bị vướng vào mấy thứ này bắt buột phải xả bỏ. Nếu không, dù tu có giỏi cho mấy cũng không thể thoát ly sanh tử luân hồi, nghĩa là còn mãi trong vòng đọa lạc.*

Thôi tạm ngừng, đúng ra anh muốn nói thêm tổng quát về thập pháp giới một chút cho em hiểu thêm, nhưng xét kỹ chúng ta không nên đi quá sâu vào cảnh giới nữa. Chuyện tu hành là chính. Khi biết đời là khổ thì phải biết giá trị của sự giải thoát. Người biết tu hành thì sự khổ chính là pháp vị nhiệm mầu giúp ta ngộ được Phật pháp. Đừng dại khờ nghĩ rằng, ta còn trẻ tuổi, còn sống lâu, thì vội gì lo chuyện vãng sanh. Không đâu! Cứ mỗi một lần về thăm quê thì anh đều nghe có một số người ra đi, trong đó có người còn quá trẻ. Năm vừa qua có hai người bạn học của anh cũng ra đi vĩnh viễn! Thật tội nghiệp!

Cuộc đời quá vô thường, sáng còn tối mất, tích tắc đã qua cảnh giới khác. Hãy ý thức điều này mà sớm lo niệm Phật, làm lành bỏ ác, bỏ tham sân si mạn, bỏ tự tư ích kỷ. Hãy thương đời, giúp người, cố gắng lo tròn hiếu hạnh.

Những người già cả thì mạng sống mong manh như đá treo mành chỉ. Hãy phát tâm từ bi cứu giúp họ, chỉ vẽ người lớn tuổi niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-phương, giới

thiệu và khuyến khích các bạn bè trẻ pháp môn Tịnh-độ. Làm việc này tức là các em đang tu hành, đang tạo công đức để lót đường vãng sanh. Thành tâm làm, rồi ngày ngày niệm Phật, vừa làm vừa tu, vừa tranh thủ thời gian niệm Phật. Cuối ngày, đem tất cả công đức này hồi hướng cho oan gia trái chủ để giải nợ oan khiên, hồi hướng cho khắp pháp giới cầu cho chúng sanh tiêu tai miễn nạn, hồi hướng cho cha má để báo đáp đại hiếu, hồi hướng về Tây-phương cầu xin vãng sanh.

Làm như vậy thì thân em đang ở đây nhưng tâm em đã ở Cực-lạc, chắc chắn sẽ được vãng sanh, một đời thoát khỏi luân hồi vậy.

A-di-đà Phật,
Anh Năm.
(Úc châu, ngày 14/11/03).

Cha mẹ tuổi già, thậm chí lúc đau bệnh, nhứt định phải toàn tâm toàn lực chăm sóc, lo lắng. Khuyên cha mẹ niệm Phật, đem những đạo lý Phật dạy trong kinh điển thường xuyên giảng giải cho cha mẹ, thân bằng quyến thuộc nghe. Công đức này vô lượng, thù thắng hơn việc lễ bái, sám hối, tu trì của chính bạn không biết bao nhiêu lần.

(Pháp Sư Tịnh Không).

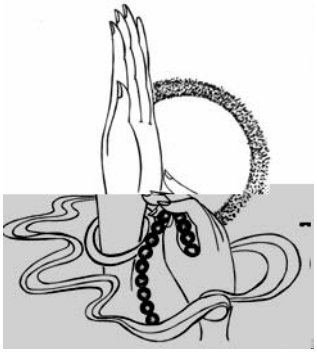

54) <u>Lời khuyên người bạn ở Paris</u>:

Một đường thẳng tiến!

Kính gởi đạo hữu Huệ Sanh,

Con người sinh ra lặn hụp trong biển khổ sanh tử luân hồi khổ không nói hết. Có người cố gắng trồi lên mặt nước, hớp một hơi không khí, rồi chìm xuống lại dưới đáy đại dương. Có người cố gắng bơi, nhưng bơi lòng vòng, sau cùng cũng chìm xuống đó. Đây là hai cảnh giới mình đã bàn với nhau trong sáu tháng trước. Nay lại được nói chuyện với chị, lần này tôi xin tiếp tục lá thư dang dở, nói đến cảnh thứ ba mà thầy Trí Tu đề cập đến: Có người sinh ra họ bơi thẳng một đường qua bờ bên kia, bờ giải thoát.

Trước tiên tôi thấy rất phấn khởi khi biết chị Huệ Sanh có phát tâm nguyện lớn, càng ngày tu càng nhiều, pháp hỉ sung mãn, tươi vui hơn ra. Đây là hiện tượng khá tốt. Xin thành tâm chúc mừng. Học Phật nếu biết rõ đường đi nước bước thì lòng tin của mình được cũng cố, chí nguyện mạnh mẽ, sự tu vững vàng. Tín-hạnh-nguyện đầy đủ là con đường thành tựu đạo quả. Xin nhận lời giúp cho quí đạo hữu ở Paris tìm hiểu về sự hộ niệm và cách thức cộng tu niệm Phật, thư tới Diệu Âm sẽ cố gắng nói chuyện này.

Cảnh thứ nhất: trồi lên hụp xuống, chỉ cho người không chịu tu hành, chúng ta đã bỏ đường này rồi, khỏi cần vướng bận đến nữa. Cảnh thứ hai: Bơi lòng vòng! Thực tế mà nói thì không ai muốn vậy, tuy nhiên nhiều lúc chính mình cũng bơi lòng vòng mà không hay! Vì sao vậy? Vì sóng nước đại dương trùng trùng điệp điệp, lớp này tràn lớp khác, quay cuồng chúng ta đến mê loạn, điên đảo, làm cho chúng ta bị mù mịt không thấy rõ đường đi, thành ra giữa biển khổ, nhiều người cứ tưởng là mình đang bơi thẳng đến bờ giải thoát, nhưng thực tế lại bơi lòng vòng. Đây cũng là chuyện thường tình và cũng là đáng tiếc!

Biết được pháp môn niệm Phật tối thắng, chúng ta thành tâm cầu mong cho nhiều người hiểu thấu lời Phật để thoát nạn. Nghe được một người niệm Phật vãng sanh thì mừng như chính người thân yêu của mình được giải thoát. Vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc là chuyện có thực, rõ ràng lời Phật dạy không sai, nhưng con người vẫn chưa đủ lòng tin để thực hiện con đường thành Phật.

Lòng tin quan trọng lắm! Không đủ lòng tin thì đành luống qua một đời, cuối cùng cũng phải chìm vào biển khổ mênh mông! Cho nên, khuyên người niệm Phật thì chính mình phải có niềm tin vững vàng, phải biết rõ đường đi. Huệ Sanh muốn hướng dẫn quí đồng tu ở Paris niệm Phật, thì Huệ Sanh cũng phải xác lập niềm tin cho vững, khuyên mọi người phải quyết lòng tin Phật và thực hiện đúng theo lời Phật dạy. Viên thành đạo quả nằm ngay ở chỗ tu hành thật căn bản, thật thực tiễn chứ không đâu xa cả. Lý đạo nó nằm ngay ở lòng chí thành chí kính tin Phật, chứ không phải ở những điều cao siêu, diệu lý. Hơn nữa, tình thực

mà nói, chính tôi cũng chỉ nắm được cái căn bản để đi thẳng, chứ muốn nói cho cao siêu hơn thì cũng không biết gì cao siêu để nói! Nếu chúng ta vững tâm đi thẳng thì sự thành tựu ở ngay trong một đời này. Chính vì vậy mà tôi vẫn chỉ muốn nói đi nói lại những gì gần gũi nhất, rất căn bản, rất thực tế và rất dễ hiểu để xác lập niềm tin cho nhau, may ra có thêm được người nào hay người đó thực hiện được đạo vãng sanh.

Muốn đi thẳng thì làm sao? Đừng đi lòng vòng nữa. Làm sao khỏi đi lòng vòng? Xin đưa ra vài ví dụ cụ thể sau đây để suy nghiệm, biết chừng đâu cũng là trường hợp chúng ta thường gặp phải?!

(*) Tôi có một người quen thân, tu hành cũng khá tốt, thường khi nói với tôi rằng: "Độ rày anh đã quyết chí tu hành, hằng ngày ba thời công phu: Sám-hối, Cứu-khổ và Cầu-an không bỏ ngày nào...". Anh đó tin tưởng rằng mình đi đúng đường, vì tụng kinh Sám-hối thì hết nghiệp, tụng kinh Cứu-khổ thì hết nạn, tụng kinh Cầu-an thì gia đạo an vui. Tu hành là lìa khổ được vui, được vui thì giải thoát! Lý luận rất mạch lạc. Yên chí cách tu hành như vậy là hoàn hảo, cho nên anh rất yên chí. Có vài lần tôi khuyên anh nên niệm Phật cầu vãng sanh Cực-lạc thì viên mãn hơn, nhưng duyên kết chưa đạt!

Tu là tu sửa lỗi lầm. Sám hối tội lỗi là một trong những điểm chính yếu để tu tập. Trong mười đại nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát gồm có: ***1)Lễ kính chư Phật, 2)Xưng tán Như Lai, 3)Quảng tu cúng dường, 4)Sám hối nghiệp chướng, 5)Tùy hỷ công đức, 6)Thỉnh chuyển pháp luân, 7)Thỉnh Phật trụ thế, 8)Thường tùy Phật học, 9)Hằng thuận chúng sanh, 10)Phổ giai hồi hướng****, thì "Sám hối nghiệp chướng" là nguyện thứ tư. Người tu hành mà không có tâm hối quá, phản tỉnh lỗi lầm thì coi chừng càng tu càng lỗi, càng xa lìa đường đạo. Tuy nhiên, sám hối nghiệp chướng không phải là tất cả, mà chỉ là một trong mười phẩm nguyện phải tu của đức Phổ Hiền. Như vậy, chỉ riêng tu sám hối chưa thể gọi là viên mãn đường tu!*

Sám hối chủ yếu là tâm chân thành sửa lỗi, không lập lại điều sai trái nữa, chứ không phải thường ngày đọc kinh sám hối mà được. Quyết tâm tu sửa lỗi lầm thì sự sám hối mới có tác dụng, mới được lợi ích, còn kinh sám là để nhắc nhở lỗi lầm cho ta thấy, chứ tự nó không thể xóa tiêu nghiệp chướng của ta.

Sám hối nặng về giữ gìn công đức, không nặng về tạo nên công đức. Ví dụ như người bị tù tội, nếu ăn năn hối cải thì án tù sẽ nhẹ đi, chứ không phải là hết tội lỗi. Muốn thành công dân tốt, phải làm nhiều những việc tốt bù đắp vào lỗi lầm. Chúng sanh trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, phải nên thực lòng sám hối cho tội chướng tiêu mòn, cho nạn tai giảm thiểu. Người trong đời làm nhiều điều phước thiện thì công đức nhờ thế dễ hiển lộ, giúp cho cuộc sống thêm an vui.

Như vậy, sám hối nghiệp chướng là cái nhân đưa đến cái quả bớt khổ, còn làm việc công đức lợi lạc chúng sanh là cái nhân đưa đến nguồn vui. Nếu tu hành mà chỉ cầu kinh

sám hối, cầu kinh cứu khổ cứu nạn, cầu an gia đạo thì cũng tốt. Nhưng nói về cứu cánh giải thoát thì không phải là hoàn chỉnh lắm. Tại sao vậy? Tự tư tự lợi! Tam độc có tham, sân, si, thì ta đang bị vướng vào chữ tham! Từ ba sự cầu mong hợp lại làm cho sư tu nặng về tự lợi, yếu về lợi tha. Nếu hiểu thấu đạo lý của Phật, thì làm lợi cho người tức là làm lợi cho chính mình. Tất cả chư Phật, chư Bồ-tát luôn luôn làm lợi chúng sanh, tâm các Ngài đã buông xả cái "Ta", vì thế mà các Ngài thành Phật, thành Bồ-tát, thoát khỏi sanh tử luân hồi, viên thành đạo quả. Còn phàm phu chúng ta cứ lo làm lợi cho mình, quên mất chúng sanh, thành ra tạo nghiệp trùng trùng để mãi mãi lăn lộn trong lục đạo luân hồi, đọa lạc triền miên, không biết chừng nào mới thoát nạn!

Sám hối cho tiêu nghiệp chướng là lợi cho mình, cầu kinh cứu khổ để hết tai nạn cũng lợi cho mình, cầu gia đạo an vui cũng lợi cho mình. Cầu lợi cho mình, không đụng chạm đến người, thì đâu có hại đến ai? Nhưng xét cho cùng, tất cả cũng đều chấp vào cái "Ta" vô thường. Tâm đã tham đắm vào cảnh vô thường thì bắt buộc phải tiếp tục theo cảnh vô thường để chịu khổ nạn! Nói rõ hơn, có tu tinh tấn cách mấy thì cũng lòng vòng trong bể khổ sanh tử, chứ khó thể thoát được!

Muốn lợi tha thì phải làm việc phước thiện, hoặc tạo công đức để hồi hướng cho chúng sanh. Sám hối là tự lợi, hồi hướng công đức là lợi tha. Có đủ tự lợi và lợi tha thì đường tu hành sẽ viên mãn. Có công đức mới mong ngày thoát ly trần cấu, không có công đức thì nhiều lắm cũng chỉ thu được một vài cái lợi hữu lậu thế gian. Nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác, nhân nào quả đó, đây là định luật tự nhiên. Sám hối là một điều thiện: tốt. Nhưng nếu vội vã đem việc thiện này để cầu an, cầu giải nạn, thì vì tâm cầu mà thành bất thiện! Tại sao bất thiện? Vì tham lợi cá nhân mà làm thiện, vì cái "Tâm Tham" ẩn tàng đang điều khiển việc làm thiện! Trong tâm chứa chủng tử tham, thì càng làm chủng tử tham vi tế càng phát triển, để sau cùng hưởng lấy quả báo tham, chính vì thế mà phải vướng lại trong lục đạo, sanh tử luân hồi. Nếu làm thiện mà không chấp vào việc thiện, không cầu quả thiện, thì quả thiện cũng đến một cách tự nhiên, đó mới chính là chân thiện, có được đầy đủ công đức, có thể thoát ly luân hồi.

Cũng nên nhớ rằng, phước đức và công đức khác nhau. Phước đức là tiền tài, danh vọng, địa vị, có thể nhìn thấy, nắm bắt, hay sang nhượng. Công đức là công năng tu hành vô hình, không thể thấy, không thể sang nhượng được. Làm thiện để cầu danh văn lợi dưỡng là "Phước đức" hữu lậu, không thể vãng sanh. Làm thiện nhưng không chấp vào điều thiện, làm vì lợi lạc chúng sanh, lấy đó hồi hướng Tây-phương là "Công đức" vô lậu, có thể giúp ta vãng sanh.

Phật dạy, tất cả đều do tâm tạo. Sám hối là để tiêu nghiệp, nhưng cầu quả báo là hành động tạo nghiệp. "Tiêu Nghiệp – Tạo Nghiệp": đúng là một tiến, một lùi. Nói cách khác, là đang đi đường vòng tròn! Vì một chút sơ ý, đặt mục tiêu quá gần thành ra cứ lần quần trong ngõ cụt!

*Sao bằng, nếu thấy rằng, cái thế giới ta-bà này là ngũ trược ác thế, ở đây là môi trường tạo nghiệp. Kinh Hoa Nghiêm nói: "**Nếu nghiệp ác của chúng sanh mà có hình tướng thì hư không pháp giới không còn chỗ chứa**", thì ta bám vào đây làm chi mà chịu chết chìm trong tội ác. Trong kinh Phật, có ông vua A-Xà-Thế, một đời có đủ ngũ nghịch thập ác, đến lúc lâm chung ăn năn sám hối tội lỗi, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, ông ta được vãng sanh tới thượng phẩm trung sanh. Đây là dạng "Sám hối vãng sanh". Giả như, lúc đó ông ta sám hối nghiệp chướng rồi lo cầu cứu khổ, cầu an, thì liệu bề ông ta có tránh khỏi đại nạn hay không chứ đừng nói chi đến chuyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để thành Phật!*

Cái giá trị của tâm niệm thật sự lớn vô cùng vô tận, có khả năng thay đổi hẳn cuộc diện, người tu hành nhất định cần để tâm chú ý. Chúng sanh như chúng ta trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, thì hãy mau kiệt thành sám hối nghiệp chướng, rồi quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để đới nhiệp vãng sanh, một đời xuất ly tam giới, thẳng tắt một đường tu, có phải hay hơn không?

*Lời Phật dạy trong kinh A-di-đà: **"Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc"**. Vãng sanh về Tây-phương chúng sanh không có sự khổ, còn hưởng tất cả sự an vui Cực-lạc, thì muốn được an vui, muốn được hết khổ, có nơi nào tốt hơn Tây-phương Cực-lạc?*

(*) Một chuyện đáng chú ý khác, nhiều người khi gặp bệnh thường cầu xin lành bệnh. Có người cẩn thận hơn: "cầu xin cho con, cho người thân của con được hết bệnh để niệm Phật". Cầu như vậy không có gì xấu, nhưng đối với tông chỉ Tịnh-độ thì coi chừng bị lạc đường. Tất cả chư vị Tổ Sư trong Tịnh-độ tông, không vị nào không nhắc đến điều này, nhưng nhiều người vẫn còn sơ ý. Trong những lời khai thị, chư vị đều nói, người tu tịnh nghiệp phải có tín-hạnh-nguyện đầy đủ, nghĩa là phải tin tưởng vững chắc, phải niệm Phật, và phải phát nguyện vãng sanh Tây-phương. Tín-hạnh-nguyện đầy đủ thì được Phật lực gia trì, nếu báo thân chưa mãn thì tự nhiên bệnh giảm, nếu báo thân đã mãn thì được vãng sanh về với Phật. Muốn biết tín-hạnh-nguyện có vững hay không thì coi những lúc bệnh hoạn, đau ốm... tâm mình còn giữ đúng hay không.

***Lúc bệnh mà cầu xin lành bệnh thì không tương ứng với tín-hạnh-nguyện**. Nếu báo thân chưa mãn thì không những không hết bệnh mà bệnh càng nặng thêm. Nếu gặp trường hợp báo thân đã mãn thì bị mất phần vãng sanh. Vì sao vậy? Vì "**Nhất thiết duy tâm tạo**", trong lúc lâm chung tâm không cầu vãng sanh mà lại cầu hết bệnh, chính mình muốn ở lại trong cõi Ta-bà thì làm sao vãng sanh cho được!*

***Người thật sự tha thiết muốn được vãng sanh Tây-phương để thành Phật thì tâm tâm nguyện nguyện lúc nào cũng hướng về Tịnh-độ**. Hãy giữ tâm nguyện vãng sanh thật mạnh, thật vững, thật thiết tha thì sẽ tương ứng với đại nguyện của Phật. Nên nhớ, vãng sanh về Tây-phương, thoát ly sanh tử luân hồi lục đạo, không hẳn là do công phu chứng đắc của người niệm Phật, mà chính là sự gia trì của đức A-di-đà để được đới nghiệp vãng sanh.*

*Người niệm Phật dù cho niệm đến chỗ gió thổi không qua, mưa rơi không lọt, nhưng không phát tâm nguyện cầu sanh Tịnh-độ thì vẫn không có phần vãng sanh. Theo Ngài Ấn Quang đại sư dạy, niệm Phật mà không cầu vãng sanh, thì dù cho công phu sâu dày tới đâu cũng trở thành cách tu tự lực, phải đến chỗ nghiệp sạch tình không mới mong thoát nạn, nếu còn một mảy may nghiệp chướng vẫn phải quay trở lại trong sanh tử luân hồi. Ngài Ngẫu Ích đại sư, tổ thứ chín Tịnh-độ tông Trung Quốc dạy: "**Được vãng sanh hay không là do tín và nguyện, phẩm vị cao hay thấp là do niệm Phật sâu hay cạn**". Cho nên, tín tâm và sức nguyện vô cùng quan trọng, không thể lơ là được.*

Có người biện luận rằng, đau quá làm sao nguyện, bệnh nặng quá làm sao niệm Phật được, phải cầu cho bệnh giảm bớt mới niệm, mới nguyện được chứ? Thực sự, tu hành là do tự mình phát tâm, thì mình nguyện, mình niệm, mình cầu... cũng do tự mình muốn làm chứ không ai bắt buộc. Nhưng hãy nhớ rằng, có lời nguyện đưa đến giải thoát, có lời cầu dẫn đến đọa lạc. Tất cả đều do tự mình, không ai có thể ép mình phải làm theo cả. Làm đúng theo lời Phật, lời Tổ thì mình hưởng trọn vẹn sự đại lợi. Cãi lời Phật, sai lời Tổ thì tự mình hãy lo sửa dọn lấy con đường sanh tử luân hồi. Viện cớ vì đau bệnh nặng quá chỉ cầu nguyện được hết bệnh chứ không cầu nguyện vãng sanh được, thì đây cũng là do tự mình đưa ra rồi tự mình chấp lấy đó thôi! Nguyện nào cũng đều do tâm tưởng, thì khó hay dễ là do tâm của mình chứ đâu phải lời nguyện. Xin hỏi rằng, nguyện cầu cho hết bệnh để niệm Phật, lỡ bệnh không hết thì còn dịp nào nữa để nguyện vãng sanh?

***Nguyện cho hết bệnh, xét cho cùng, chỉ vì còn tham sống sợ chết**. Điều này rất bình thường của người đời, không có gì đáng trách! Nhưng chỉ tiếc một điều là, ít ai biết được rằng sống chết là do tại mạng chứ không phải tại cầu. Chính vì tín tâm không vững, lý đạo chưa thông, thành ra thường khi con người không chịu cam lòng nhắm mắt, giờ phút lâm chung họ cứ cố gắng mở mắt để níu kéo mạng sống trở lại. Thương thay! Mạng đã hết, giờ ra đi đã tới, dù có xin trễ lại một giây cũng không được chứ nói chi muốn sống thêm. Xin quý đạo hữu suy nghĩ kỹ để vững tâm quyết lòng nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc!*

Người tha thiết vãng sanh thành Phật thì nên cầu đi về với Phật sớm ngày nào hay ngày đó, cứ mỗi lần đau bệnh là ta lóe lên hy vọng có dịp để được thoát ly. Nếu tâm đã tha thiết về với Phật như vậy thì còn tâm nào để sợ chết, còn tâm nào để cầu xin hết bệnh, còn tâm nào buồn sầu khổ não, còn tâm nào xót xa than khóc, còn tâm nào để trăn trối những nỗi ai oán bi thương? Lòng tha thiết cầu về với Phật thì tương ứng với bản hoài của Phật, được A-di-đà Phật gia trì, được chư Bồ-tát hộ pháp bảo hộ, chính nhờ thế mà lúc lâm chung ta thoát khỏi nghiệp báo oan gia, tinh thần tỉnh táo, sắc diện an nhiên, vui vẻ tự tại, nhất tâm niệm Phật, chờ Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương, hưởng trọn một sự đại thiện lợi của một đời tu hành, một kiếp thành đạo, có đâu còn phải chịu qua đến vô lượng kiếp khổ sở trầm luân? Cái lý đạo giải thoát nó nằm ngay ở chỗ chân thành thực hiện đầy đủ tín-hạnh-nguyện vậy.

(*) Lại có người cho rằng, niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc để tìm lối thoát thân cho cá nhân, không kể gì đến vô lượng chúng sanh đang ngoi ngóp trong biển khổ, tu hành như vậy thật quả là ích kỷ, tâm lượng hẹp hòi!

Sự đánh giá này có cái lý riêng của cá nhân! Nhưng người đệ tử Phật, chúng ta nên tự hỏi: chẳng lẽ Phật lại dạy chúng sanh làm điều sai lầm?

Phật là đấng giác ngộ, có tâm đại từ đại bi, có đại trí huệ, không bao giờ dạy điều sai lầm đâu.

Tu hành cần phải phát Bồ-đề Tâm cứu độ chúng sanh. Phải mở rộng tâm lượng, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới mới có thể tương ứng với hạnh nguyện của chư Phật, chư Bồ-tát. Người muốn thành Phật mà tâm hồn hẹp hòi, chỉ lo riêng cho cá nhân thì làm sao có ngày thành Phật? Đây là lời nhắc nhở chung của tất cả chư Phật, chư c nÖÃ" À < 7 ÜÂu(ÿðÁ4/0Ð7q

nguyện cảnh giác, hú nhau, mời thỉnh, kêu gọi những người đang say mê hụp lặn với sóng nước trùng dương hãy nhắm thẳng tới bờ, phải mau mau bơi thẳng, đừng lưu luyến đến chỗ này nữa mà cuối cùng bị nhận chìm xuống đáy đại dương!

***Nhắm thẳng như thế nào? Phát nguyện tha thiết vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Bơi thẳng như thế nào? Phải tịnh niệm tương kế câu A-di-đà Phật**.*

*Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy phải **"tu chư công đức"**. Công đức lớn gọi là "Đại tu công đức", công đức nhỏ là "Tiểu tu công đức". Dù lớn hay nhỏ, tu công đức vẫn là trợ hạnh cho chánh hạnh vãng sanh. Nghĩa là, tất cả mọi công đức đều phải hồi hướng về Tây-phương, hỗ trợ cho sự vãng sanh của mình được chắc chắn, chứ không phải mục đích là ở lại cứu độ chúng sanh. Nhiều người không để ý điều này mà bị sơ sót rất lớn. Ví dụ như trong phần "Thượng bối vãng sanh", nếu mới nghe Phật nói "**Tu chư công đức**" là vội vã phát nguyện lăn xả vào cứu độ chúng sanh, thì coi chừng quên mất câu: "**Nguyện sanh bỉ quốc"**. Tu công đức là để củng cố cho nguyện vãng sanh thành Phật. Công đức là trợ hạnh, vãng sanh vẫn là chính hạnh.*

*Trong phần "Trung bối vãng sanh", Phật dạy một loạt công đức như: "**Người tuy không có khả năng hành hạnh sa môn, nhưng cần tu các công đức lớn, phát Bồ-đề tâm một hướng chuyên niệm A-di-đà Phật. Tùy khả năng tu các công đức lành như: phụng trì trai giới, khởi lập pháp tượng, cúng dường sa môn, rải hoa đốt hương, lấy các công đức đó hồi hướng để nguyện xin vãng sanh về nước kia (thế giới Tây-phương)**.*

*Phần "Hạ bối vãng sanh", Phật dạy: "**Nếu người nào không thể tạo các công đức, phải nên phát tâm Vô Thượng Bồ-đề một lòng chuyên niệm A-di-đà Phật. Vui vẻ tin sâu đừng nên nghi ngờ. Đem tâm chí thành nguyện sanh Cực-lạc...**".*

Đây là lời Phật dạy. Có hai điều chính:

Một là, tu các công đức, trong đó phát tâm Bồ-đề to lớn, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật là điểm quan trọng. Phát Bồ-đề tâm, đối với pháp môn Tịnh-độ chính là thành tâm phát nguyện cầu sanh Cực-lạc. Nói rõ hơn, chính là làm đúng ba điểm tín-hạnh-nguyện của tông chỉ Tịnh-độ.

Hai là, đem tất cả công đức, dù lớn hay nhỏ, dù ít hay nhiều, đều hồi hướng về Tây-phương để cầu vãng sanh. Mọi hành động, tư tưởng, động niệm sau cùng đều nhắm thẳng đến Tây-phương Cực-lạc, chứ không phải nhắm thẳng tới cứu độ chúng sanh.

Tại sao vậy? Một là, Phật dạy như vậy ta phải làm như vậy; Hai là, Phật dạy chúng sanh tu cho thành Phật, chứ không phải dạy làm như Phật; Ba là, chúng sanh không đủ năng lực để cứu độ chúng sanh; Bốn là: vậy thì, phải lo thoát nạn, được người nào hay người đó,

để cho công cuộc cứu độ của chư Phật nhẹ đi phần nào; Năm là: về Tây-phương rồi thì mới có đủ tư cách phát tâm Bồ-đề rộng lớn như Phật.

"Phát nguyện cứu độ chúng sanh", và, "Phát nguyện tu các công đức, hồi hướng về Tây-phương để được vãng sanh", là hai lời phát nguyện khác nhau. Lời thứ nhất là của Phật, lời thứ hai là của chúng sanh đang hướng cầu thành Phật. Đơn thuần phát nguyện cứu độ chúng sanh thì chứng tỏ tâm địa rất tốt. Nhưng nên nhớ, có chí mà thiếu tài thì chỉ là điều vọng tưởng! Tu pháp của Phật mà không chịu làm theo lời Phật thì sẽ bị sai lệch, lạc đường, tu lòng vòng, muốn tự lực chứng đắc, chứ không muốn được hưởng sự gia trì của Phật. Thật đáng tiếc lắm vậy !

*Trong quyển "Cẩm Nang Tu Học" của HT Thích Quảng Khâm có kể một chuyện: Có một lần thầy Quảng Hóa đến thỉnh giáo với ngài Quảng Khâm về tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Ngài Quảng Khâm nói rằng: "**... khi lâm chung thầy cần phải không được vương vấn hay quái ngại bất cứ việc gì thì mới được vãng sanh. Nếu thầy còn tham vọng muốn cứu độ chúng sanh, thì sự tham muốn ấy cũng là một thứ chấp trước, một thứ quái ngại!**".*

Nghĩa là sao? Phật dạy rằng, tu chính là để vãng sanh thành Phật, mình chưa hiểu hết ý Phật lại đi đốt giai đoạn lo cứu độ chúng sanh trước. Vô tình, tu hành đã trở thành một cái nghiệp! Ngài Tịnh Không dạy, đã là nghiệp thì thiện hay ác vẫn là nghiệp. Nghiệp thiện sanh về tam thiện đạo, nghiệp ác sanh về tam ác đạo, tất cả vẫn còn trong tam giới, không thể thoát ly sanh tử luân hồi. Cho nên, nghiệp sạch tình không vẫn là điều kiện lý tưởng để vãng sanh. Nếu không đạt được cảnh giới này, thì ít ra chúng ta phải biết "Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh bỉ quốc" để tương ứng với bản hoài của Phật mà được đới nghiệp vãng sanh trước vậy.

*"**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung**" mới thực sự hợp với bổn hoài của Phật. Đây là lời Phật dạy, lời của chư Tổ khuyên nhắc. Vì lấy vãng sanh làm chính thì tất cả tâm nguyện khác đều là trợ lực cho sự vãng sanh, nhờ vậy mà nguyện lực vãng sanh của ta sẽ rất mạnh, nhờ nguyện lực mạnh này mà khi lâm chung ta sẽ được Phật tiếp dẫn vãng sanh.*

Phật muốn cứu độ tất cả chúng sanh đều được vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật. Một chúng sanh đang ở trong vòng sanh tử luân hồi, tam đồ đọa lạc tự mình chưa chắc sẽ thoát khỏi, mà không chịu nghe lời Phật cầu thoát ly tam giới để viên thành Phật đạo, lại cứ muốn chạy lòng vòng cứu độ chúng sanh. Hỏi rằng, liệu có cứu được chăng? Một người nặng tội đi cứu người tội nặng, thì cả hai đều phải vào tù. Ngục tù càng ngày càng đông người, làm sao Phật cứu độ cho xuể!

*Làm sai lời Phật vì lòng tin còn yếu, không y giáo phụng hành vì còn bất hiếu, chưa chịu nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ vì lý đạo chưa thông! **"Tam giới vô an, du như hỏa trạch"**, muốn cứu người ra khỏi nhà lửa của tam giới thì phải nhờ đến từ lực của Phật*

gia trì, chứ đâu thể nhờ vào sức người đang mê man nằm trong nhà lửa. Vấn đề chính của chúng sanh là chúng sanh có thể thoát ra khỏi được nhà lửa chưa, hay vẫn còn đang mê muội chạy rong trong đó?

Lòng từ bi của chư Phật muốn cứu độ chúng sanh thoát khỏi nhà lửa, nguyện cầu chính của chúng sanh là được thoát ra khỏi nhà lửa để về với Phật. Nếu nguyện vọng hai bên tương ứng nhau thì chúng sanh hiện nay đâu đến nỗi phải chịu khổ nhiều như vậy!

Cho nên, cần phải xét kỹ rằng: ta đã là Phật hay ta chỉ là người đang tu hành để cầu thành Phật? Nếu là người đang tu hành để cầu thành Phật, thì ta chưa đủ năng lực làm như Phật, mà phải cố gắng làm những gì Phật dạy. Phật dạy gì? Phật dạy niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nếu tất cả chúng sanh đều một lòng vâng lời Phật, làm đúng theo lời Phật dạy, thì chư Phật đâu đến nỗi phải bận tâm nhiều để lo cứu độ cho chúng sanh!

Nói như vậy, xin đừng hiểu lầm rằng, người tu hành cứ lo chuyện vãng sanh thoát thân, bất cần đến khổ nạn của chúng sanh. Kẻ biết cầu sanh Tịnh-độ mà thiếu công đức cứu độ chúng sanh thì giống như người biết đường đi mà không có lương thực. Người lo cứu độ chúng sanh mà không cầu sanh Tịnh-độ thì giống như kẻ có lương thực mà không biết đường đi. Người vừa có lương thực vừa biết đường đi, thì đi thẳng tới bờ kia có gì là khó? Trong kinh, Phật dạy phải tu tất cả công đức lành có thể làm được, đồng thời "nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh bỉ quốc", nghĩa là đường đi chúng ta phải giữ thẳng .

Phải nỗ lực bố thí giúp người, khuyên người niệm Phật, khuyến khích người cầu nguyện vãng sanh, giúp cho chúng sanh thấy được hướng thoát ly sanh tử luân hồi. Giảng giải không tiếc lời, giúp đỡ không tiếc tiền, phụ lực không sợ khó, tận tâm khai thị cho nhiều người giác ngộ đường đi. Đây là việc ta nên làm, hãy làm, phải làm, và cố gắng làm. Nhưng làm mà xin đừng chấp vào đó, chúng sanh có chịu nghe hay không là tùy duyên, hành trình của chúng ta vẫn phải tiến thẳng, chứ đừng nên quay đầu trở lại chờ nhau, để chịu đọa lạc chung với nhau.

Y giáo phụng hành là pháp cúng dường chư Phật tối thắng. Hãy nhớ rằng, một người nghe lời Phật dạy quyết lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-phương, thì một người được vãng sanh thành Phật. Triệu người nghe lời Phật quyết lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Cực-lạc, thì triệu người được vãng sanh thành Phật. Tất cả chúng sanh đều một lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ, thì tất cả chúng sanh đâu cần đến chư Phật xuống thế khổ tâm cứu độ nữa. Ngài Vĩnh Minh đại sư dạy rằng, tu tịnh nghiệp thì vạn người tu vạn người được đi là vậy.

Vậy thì, công tác cứu độ chúng sanh của ta phải làm chính là: Trước tiên, tự mình phải quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đường đi thẳng tắp không được lòng vòng. Hai là, cố g [illegible]

một đường. Thế thôi, đủ rồi! Công đức tuy có vẻ khiêm nhường, nhưng có lẽ chẳng bao lâu sẽ có hàng vạn chúng sanh được thoát nạn, được vãng sanh thành Phật mà ta không hay.

Như vậy, cứu độ chúng sanh chính là dốc lòng khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, chứ không phải lả bỏ niệm Phật để lo chuyện giúp ích chúng sanh. Nếu ta sơ ý, thì sẽ có hàng vạn chúng sanh đầy rẫy nghiệp chướng này, cộng thêm hàng vạn chúng sanh đầy rẫy nghiệp chướng khác, tiếp tục bơi lòng vòng trong bể khổ, rồi sau cùng cũng bị chết chìm trong bể khổ! Rốt cuộc ta giúp được gì đây?

Chị Huệ Sanh thân! Tu hành cần phải thiết thực, biết áp dụng thẳng vào đời sống, chú ý nhiều về "Sự tu" để đạt đến chỗ lý-sự viên dung. Cho nên, quý đồng tu hỏi về sự hộ niệm và cách thức cộng tu niệm Phật là đúng hợp với mục tiêu này, về sự hộ niệm thì trong tập "Khuyên người niệm Phật 1" có nói qua, trong tập 2 (đang ấn tống) nói rõ hơn, có một số vị ở nơi khác cũng hỏi đến chuyện này, thư tới tôi sẽ cố gắng nói rõ thêm và tìm thêm tài liệu gởi cho quý vị.

Chúng ta gặp nhau trên đường đạo đây cũng là cái duyên. Chúng ta khuyên nhau tu hành cũng là cái duyên. Tất cả mọi chuyện đều do cái duyên, không có duyên không thể hành sự. Phật cứu độ chúng sanh cũng là duyên, thì chúng ta cũng phải tùy duyên mà khuyên người niệm Phật. Nghĩa là, nếu có duyên thì tự nhiên đến, không có duyên thì phải biết chờ đợi cái duyên lành chứ không thể phan duyên được.

Nói cách khác, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ đã có sẵn đường đi thì cứ tiếp tục đi thẳng cho đến ngày hoa khai kiến Phật, và trên đường đi phải luôn luôn nhớ tùy duyên cứu người. Người hướng dẫn một nhóm đồng tu niệm Phật giống như con chim đầu đàn, phải bay thẳng hướng, để cho đàn chim tùy tùng bay theo, chứ chim đầu đàn không thể mơ hồ, làm chao đảo niềm tin của tùy chúng.

Chính vì thế, nếu Huệ Sanh đã phát tâm khuyên người niệm Phật thì phải dự phòng có người thuận, có người chống, có người ưa, có người ghét. Tất cả đều hãy tùy thuận theo thiện căn phước đức của cá nhân, chúng ta cần nhất là phải gìn giữ tâm thanh tịnh, tuyệt đối đừng nên chống đối bất cứ một ai. Người chống đối ta là vì tâm người không thanh tịnh. Ta chống đối người là vì tâm ta cũng loạn như tâm người. Người có tâm không thanh tịnh thì chắc chắn đường tu hành không bao giờ thành đạt.

Những người có tâm chống đối Phật pháp, bóp méo kinh Phật thì họ đang tạo tội rất nặng! Hãy thương họ hơn là ghét bỏ. Ở tại Hội Tịnh Tông, hiện nay mỗi lần tổ chức một lúc mười Phật thất, tức là 70 ngày, mỗi năm bốn lần cho bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Họ thường khuyến cáo rằng, mọi người trong mùa Phật thất phải cần tịnh khẩu, chỉ nên mở miệng để niệm câu A-di-đà Phật, phải giữ một câu A-di-đà Phật niệm tới cùng là hay nhất.

Niệm Phật cần phải có ba cái KHÔNG: không nghi ngờ, không xen tạp, không gián đoạn. Tất cả hãy nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đường đi thẳng tắp: Niệm Phật Thành Phật.

A-di-đà Phật,
Diệu Âm.
(Viết xong, Úc châu, 29/10/03).

Khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây-phương tức là tạo dựng kẻ phàm phu thành bậc Chánh Giác, công đức này thật vô lượng vô biên. Nếu đem công đức ấy hồi hướng cầu vãng sanh thì quyết định thành Phật đạo, không sai.

(Ấn Quang Đại Sư).

55) <u>Lời khuyên người em gái</u>:

Phải giữ hạnh "Khiêm-Cung"!

Em Ngọc,

Trong mấy câu hỏi của em, có một vấn đề khá quan trọng, anh vội vã trả lời thư liền! Tu hành nhất định phải cẩn thận, đời mạt pháp không thể bừa bãi được đâu em ạ. Luôn luôn dựa theo thiện tri thức, dựa theo đúng kinh điển Phật, học hiểu những lời chỉ dẫn của chư vị Tổ sư. Còn khi gặp một hiện tượng hơi đặc biệt thì cần phải hỏi kỹ, chớ nên vội vã nghe theo. Trả lời thư em anh Năm cũng phải dựa theo kinh, theo lời Tổ chứ không dám tự quyền đâu! Khi tới vấn đề quan trọng anh sẽ nhấn mạnh cho em thấy.

<u>Hỏi 1</u>: Em tu nhưng không hành, không sửa nghiệp được, đến bị bệnh lung tung, ...!?

<u>Trả lời</u>: Em nghĩ rằng tu mà không hành cho nên sanh bệnh. Đây là một ý nghĩ hơi ngộ nghĩnh! Em nói như vậy làm cho anh nghĩ đến hai trường hợp:

<u>Một là</u>, người "*Có tu có hành*" thì không bệnh. Chắc vậy không? Người tu hành tâm thanh tịnh thì thân cũng thanh tịnh, thân thể thanh tịnh thì không bệnh! Nhưng xét coi, thế gian này mấy người được như vậy?

Bệnh là do nghiệp chứ không phải do tu. Tu là để tiêu nghiệp, nhưng vì công phu tu chưa đúng mức thành ra nghiệp chưa tiêu, chứ đâu phải tu không hành thì sanh ra bệnh.

<u>Hai là</u>, người "*Không tu không hành*" thì không bệnh. Đúng vậy không? Hãy vào bệnh viện thăm qua một vòng thử coi, hàng ngàn bệnh nhân trong đó có mấy người biết tu hành!

Bệnh là chuyện thường em ạ. Đời là vô thường, đã mang thân ngũ ấm thì sanh lão bệnh tử ai tránh khỏi. Bệnh có thể từ nhiều nguyên nhân đưa đến, có thể là thân bệnh, bệnh do nghiệp chướng, bệnh do oan gia trái chủ. Thân bệnh là do trái gió trở trời, ăn uống không điều độ, làm cho thân thể bất hòa sanh ra bệnh. Bệnh loại này là thường tình, ai cũng có. Thời đại này gọi là thời đại ô nhiễm, ô nhiễm vật chất, ô nhiễm tinh thần. Ô nhiễm vật chất thì thịt, cá, thức ăn đều bị nhiễm chất độc, đến nỗi rau cải cũng bị tưới bón những chất độc, thì làm sao con người không nhiễm bệnh? Những thứ bệnh ô nhiễm về vật chất bác sĩ có thể chữa được, uống thuốc có thể điều phục.

Ô nhiễm tinh thần là vì lòng tham vô bờ bến, lòng sân vô biên độ, lòng si đến chỗ tột cùng. Phật dạy, vì tham sân si mà chúng sanh tạo nên tội chướng, vì tham sân si nhiều quá

nên con người ưa làm sự bất thiện, có sự bất thiện thì hưởng nghiệp bất thiện. Sự khổ đau của chúng sanh từ đây mà có. Cái cộng nghiệp bất thiện của xã hội ngày nay quá lớn, chúng ta đang sống trong một xã hội bất thiện đành phải bị ảnh hưởng chung! ...

Thân bệnh thì bác sĩ hay thầy thuốc có thể chữa được, còn bệnh do nghiệp chướng thì bác sĩ chịu thua. Họ không bao giờ biết được vấn đề này! Nghiệp tội là do kiết tập từ trong quá khứ dài lâu, nhiều đời nhiều kiếp trước. Bệnh này phát sinh do bởi cái nhân bất thiện đã có sẵn do chính mình tạo nên. Nói theo kiểu bói toán, tướng số hay mệnh lý thì họ gọi là "Định mệnh", "Số mệnh", hay "Số phần", nhà Phật gọi là "Nhân-Quả". Có nhân thì có quả, có nghiệp thì có báo, bây giờ không phát ra thì mai hậu cũng phải chịu thôi, khó trốn tránh được. Tình thực mà nói, chúng sanh đời này không tìm được một người "nghiệp sạch tình không". Cho nên bệnh hoạn cũng chỉ là việc thường tình thôi!

Người có tu hành tốt thì tiêu nghiệp nhanh, chứ đâu phải vì có tu mà không hành nên mới sanh bệnh. Nên nhớ, nếu nghiệp chướng sâu nặng mà không tu thì chính nghiệp chướng này không trước thì sau, không hiện báo thì sanh báo, không sanh báo thì cũng hậu báo, nó sẽ kéo mình xuống tam ác đạo để chịu quả báo khổ đau vạn kiếp. Thật vô cùng kinh khủng! Có nghiệp chướng mà biết tu thì nghiệp chướng đó sẽ biến thành hiện báo, nó hành mình một chút trong đời này. Đây chính là hậu báo nặng đã chuyển thành hiện báo nhẹ cho ta trả nghiệp để xuất ly luân hồi đó. Muốn cho nghiệp báo nhẹ hơn thì tinh thần ta phải sung mãn, vui tươi, tinh tấn niệm Phật hơn. Ngài Luyến Tây dạy, có bệnh thì có thể uống thuốc để giảm, nhưng đừng quên niệm Phật. Nên nhớ, chí thành niệm một câu A-di-đà Phật giải trừ 80 ức kiếp sanh tử nghiệp chướng. Đừng quên điều này.

Trong "Lá Thư Tịnh-độ", Ấn Quang Đại sư có kể một câu chuyện, vào đời nhà Đường bên Tây vực, nước Thiên Trúc có vị Giới Hiền luận sư là một bậc đạo đức cao trọng. Vì túc nghiệp mà Ngài bị mang chứng bệnh rất dữ, đau đớn vô cùng đến nỗi Ngài định tự tử chết. Ngay trong đêm đó, ba vị Bồ-tát là Quán Thế Âm, Văn Thù và Phổ Hiền đều giáng mộng báo cho ông biết rằng, vì trước đây ông làm quốc vương, giết hại chúng sanh quá nhiều sau này sẽ phải bị đọa vào ác đạo. Nhưng nhờ đời này có tu hành, hoằng dương Phật pháp nên hậu báo chuyển thành hiện báo để khỏi xuống địa ngục...". Nếu không thấu hiểu đạo lý, người đời sẽ cho rằng tu vẫn bị đại bệnh, chứ có hơn gì ai! Nhưng không ai biết rằng, chính nhờ đó mà Ngài tránh khỏi cái nạn địa ngục vạn kiếp trong tương lai!

Nên nghĩ thấy rằng, nhiều đời nhiều kiếp trước, vì mê lầm mình tạo nhiều ác nghiệp. Cái nghiệp chướng này nếu gặp cơ duyên nó sẽ dẫn mình đến tam ác đạo chứ không phải tầm 12 Tw 0 0

tạo thêm nghiệp mới mà phải chịu quả báo lớn hơn. Trong sách nhà Phật có chuyện Ngài Bách Trượng thiền sư giải nghiệp cho lão hồ ly, đã xác định rõ ràng về luật nhân quả không ai tránh khỏi. Công án này là: người tu hành không mê lầm nhân quả, chứ không phải người tu hành là không còn chịu nhân quả.

Một người còn nghiệp chướng thì không thể xuất ly tam giới, nhưng đặc biệt với pháp môn Tịnh-độ, người chí thành niệm Phật cầu sanh Tây-phương, dù cho nghiệp chướng trả chưa hết, nhưng khi hết báo thân vẫn được đới nghiệp vãng sanh. Đây chính là nhờ thần lực gia trì của Phật A-di-đà, chỉ riêng cho pháp môn Tịnh-độ mới có. Khi vãng sanh tới thế giới Tây-phương, ở đó không có nghe tới cái danh xưng xấu ác thì làm gì có điều ác xấu. Chính vì không có duyên, nên nghiệp nhân không thể thành quả báo, vì thế mà nghiệp tự nhiên tiêu. Đây là công đức gia trì của Phật A-di-đà chứ không phải do mình tu chứng. Ngài Quán Đảnh pháp sư thời tiền Thanh nói: "**Thời mạt pháp nghiệp chướng của chúng sanh quá lớn, tất cả kinh, sám không thể giải nghiệp nổi, chỉ còn câu A-di-đà Phật**". Đây chính là nói đến công đức của sự "Đới nghiệp vãng sanh" bất khả tư nghì! Cho nên, chân thành niệm "A-di-đà Phật" là pháp đại giải nạn, đại sám hối vậy.

Còn bệnh do oan gia trái chủ báo hại, là do bởi sát sanh hại mạng và các việc ác trong nhiều đời nhiều kiếp mà ra. Những oan hồn oán thù truyền kiếp, chúng tìm mọi cách để đòi món nợ sanh mạng, bất chấp luật lệ nhân quả. Bệnh này bác sĩ cũng đành chào thua. Muốn hóa giải bệnh này thì phải thành tâm sám hối nghiệp chướng, phóng sanh, kiêng cữ việc sát sanh, dù là những con vật nhỏ như chuột, kiến, ruồi, muỗi, v.v.... Cố gắng giúp người, làm thiện, và niệm Phật tạo công đức rồi ngày ngày hồi hướng cho oan gia trái chủ. Hãy phát tâm nguyện tu thành Phật để trở lại cứu độ oan gia trái chủ, cứu độ nhất thiết chúng sanh. Đây là sự điều giải.

<u>Hỏi 2</u>: Em niệm Phật sao tạp niệm cứ xen vào – Em niệm to tiếng để lấn áp nó, nhưng ngực mệt niệm to không được – Bây giờ làm sao?

Chúng ta đều đang là phàm phu chính hiệu thì làm gì tránh khỏi tạp niệm! Nếu không có tạp niệm thì đã sớm thành Phật thành Bồ-tát rồi, đâu còn phải khổ công tu hành nữa! Cho nên, có tạp niệm là chuyện đương nhiên, hầu hết ai cũng như vậy chứ không phải chỉ riêng mình em đâu. Niệm lớn tiếng để lấn áp tạp niệm, kéo tâm trở về với câu Phật hiệu rất là tốt, nhưng dù sao cũng chỉ là phương tiện tạm thời, còn điều chính yếu là mình phải tìm cách xả bỏ cho hết tạp niệm.

Làm sao xả bỏ tạp niệm?

<u>Một là</u>, đừng để ý tới nó. Tạp niệm nhiều hay ít, lớn hay nhỏ, nặng hay nhẹ cứ kệ nó đi. Đừng cố ý dẹp nó, đừng ra sức chận nó, nếu không mình sẽ bị nhức đầu khó chịu. Ví dụ như một người ở gần đường lộ đông xe, vì không chịu nổi tiếng ồn thành ra mất ngủ, thành bệnh. Nhưng biết bỏ nó đi, đừng để ý đến nó nữa, thì một thời gian sẽ quen dần và ngủ ngon

lành. Nếu có tạp niệm hãy coi đó như một sự tự nhiên, thì tâm hồn của mình sẽ thấy rất bình thản, thoải mái. Đây gọi là phá chấp.

Hai là, hãy nhớ câu: "*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*". "Niệm" là tạp niệm; "Giác" là câu A-di-đà Phật. Khi thấy có tạp niệm chen vào hãy niệm Phật liền, nếu được niệm lớn càng tốt, để phủ nó lại là được. Có bao nhiêu phủ bấy nhiêu. Bao phủ tạp niệm là công phu tu hành, còn bao phủ có được hay không thì khỏi cần lo tới vội, thời gian sẽ trả lời giùm cho ta!

Ba là, khi niệm Phật hãy cố gắng lắng tai nghe tiếng niệm Phật của mình. Đây là pháp "**Phản văn trì danh**" đừng nhìn ngang nhìn ngửa, đừng chú tâm đến người khác, đừng để ý đến tạp niệm. Tạp niệm còn hay mất coi như là chuyện của nó chứ không phải là của mình. Cứ thực hành như vậy lâu dần tạp niệm sẽ giảm bớt và mất đi hồi nào không hay.

Nên nhớ ai cũng bị tạp niệm cả, phải cần thời gian để phá trừ. Đừng quá vội vã mà tự làm chướng ngại cho chính mình. Dù hiện tại chúng ta không phá trừ được tạp niệm, nhưng tâm của ta đã có ý thức chuyển nghiệp rồi. Một niệm xấu ác xảy ra ta đã chuyển thành câu Phật hiệu, một niệm phiền não nổi lên ta đã nhanh chóng chuyển thành một chủng tử Bồ-đề. Phiền não nhiều, Bồ-đề nhiều. "Phiền não tức Bồ-đề" chính là đây. Hiểu được lý này thì đừng lo nữa, chỉ cần phải nhớ chuyển liền đừng quên là được.

Bốn là, tập buông xả nhiều hơn. Buông xả là không chấp, vui cũng bỏ, buồn cũng bỏ, khen cũng liệng, chê cũng liệng... giống như bất cần vậy. Chỉ cần được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì đủ rồi. Nếu biết buông xả thì tạp niệm còn chỗ nào để mà bám theo!?

Niệm Phật thấy ngực mệt, hoặc cảm thấy nóng đầu, chóng mặt, ù tai... là do dụng công quá gấp. Hay nói rõ hơn, là muốn thành đạt sớm mới bị như vậy. Không tốt! Ngài Luyến Tây dạy, niệm Phật muốn được nhất tâm bất loạn thì đừng cầu nhất tâm bất loạn, mới được nhất tâm bất loạn. Đừng nên chấp nê chuyện nên hư tốt xấu, không nên phân biệt chuyện đời chuyện đạo, tập coi nhẹ tất cả mọi sự. Nhờ vậy tâm ta sẽ dần dần thanh tịnh, tạp niệm sẽ bớt dần. Bớt một phần tạp niệm sẽ thêm một phần công đức niệm Phật. Thành công chính ở chỗ chuyên tâm chứ không phải là cầu đắc. Đây là buông xả đó.

Hỏi 3: Em ngu muội làm một việc như vầy: Một số lịch Phật cũ để lâu bị hư ố, em đem đốt rồi bỏ tro vào đám rau, có bị mang tội không?

Anh nghĩ là không có tội. Nếu để hình Phật nhem nhúa, vất vãi khắp nơi, làm cho có người sơ ý giẫm đạp phải, đó là bất kính. Như vậy, việc em đã làm quá đáng khen, sao lại nghĩ là mang tội? Trong một lần trả lời Phật học, ngài Tịnh Không đã nói rõ chuyện này. Ngài dạy rằng, hình tượng Phật dư thừa bị hoen ố ta nên cẩn thận đem đốt đi, đừng nên để lung tung, vung vãi mà thành ra bất kính. Có những nơi, vì luật lệ quốc gia, vì hoàn cảnh không cho phép đốt lửa, thì chúng ta hãy cẩn trọng xếp nhỏ hình Phật lại, bỏ gọn vào bao ny-

lông, gói kỹ rồi đem bỏ vào thùng rác. Hãy làm với lòng thành kính, trân trọng, đừng cầm xét toạc, cẩu thả. Đây là vì lý do vệ sinh cho môi trường, không có tội. Ngài cho phép làm vậy thì ta cứ yên chí làm theo.

Ngài dạy đốt, em đã đốt tức là làm đúng. Đốt rồi đổ chỗ khác cũng uổng, thì bón rau rất tốt, Phật sẽ hoan hỷ cho em chứ sao lại bắt tội! Điều quan trọng là chúng ta làm thận trọng, cử chỉ thành kính là được. Đừng nghĩ vẩn vơ mà từ vô sự thành ra hữu sự, không nhức đầu cũng thành nhức đầu đó!

Nghĩ thử, những nhà máy in, hễ in sách thì liệng sách, in hình thì liệng hình. Hàng trăm, hàng ngàn tấm hình dơ hoặc hư mà không cho tiêu hủy, thì họ làm sao đây!? Nên nhớ, chư Phật, Bồ-tát đại từ đại bi thương chúng sanh, luôn luôn cứu độ chúng sanh. Chưa hề có kinh sách nào nói rằng Phật Bồ-tát bắt tội, phạt vạ chúng sanh cả, dù là chúng sanh bị phạm tội. Người tạo tội ác sâu nặng phải đọa vào địa ngục, các Ngài còn phải lo ngày đêm tìm cách cứu ra, làm gì có chuyện nhiễu hại chúng sanh. Không được nghĩ sai lầm nữa!

<u>Hỏi 4</u>: Có một người tự xưng là... đã niệm Phật được nhất tâm tam muội rồi... Anh nghĩ như thế nào?

Hỏi câu này em đưa anh vào thế kẹt! Vì thực sự đây là điều quá ư quan trọng, không phải tầm thường! Nói về Phật pháp anh không dám nói sai với lòng, sai lý đạo. Còn nói thẳng thắn thì thường đụng chạm.

Thực sự khi nghe em nói "*có một người tự xưng là mình đạt được nhất tâm bất loạn, Niệm Phật Tam muội*", làm cho anh phải giựt mình! Vì sao? Nếu quả được vậy thì quá tốt, nhưng nếu không phải vậy thì thật là khá nguy hiểm cho người đó!!!...

Em nên biết rằng người đắc được đến chỗ "Nhất Tâm Bất Loạn" hay "Niệm Phật Tam Muội" không phải là cảnh giới bình thường. "Sự nhất tâm bất loạn" có thể đã vượt qua Thánh quả A-la-hán. "Lý nhất tâm bất loạn" thì vượt qua thập Tín vị Bồ-tát, đã tới mức phá từng phẩm vô minh chứng từng phần pháp thân của 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ để minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là cảnh giới quá cao, chứ không phải thường, làm sao anh đủ khả năng bàn tới! Cho nên, chấp nhận người đó là đúng thì anh cũng không dám, mà nói sai anh cũng không dám. Vì em hỏi nên anh đành phải trả lời, nhưng anh chỉ lấy những gì từ trong kinh Phật nói, từ lời dạy của chư Tổ sư. Riêng anh, anh cũng có một vài kinh nghiệm, vừa thấy tận mắt, vừa nghe kể lại, những cái hậu quả bất tường từ sự tự xưng là chứng đắc. Thật không đơn giản!

Học Phật, nên lấy hạnh khiêm cung làm đầu. Người thường tự thấy rằng công phu của mình còn yếu thì mới cố gắng tinh tấn tu tập, nhờ thế mà được tiến bộ. Nhiều người khi mới học Phật thì có sơ phát tâm rất tốt. Nhưng vì không khéo giữ cái sơ phát tâm ấy, thành ra sau một thời gian có người hoặc là bị thối tâm, hoặc là tự mãn. Thối tâm vì duyên học Phật có

chướng ngại. Tự mãn thì thường thấy ở người có chút ít thông minh. Cả hai đều khó được thành tựu!

Người thuyết được làm được gọi là "**Ngôn-Hành hiệp nhất**" hay "**Tri-Hành hiệp nhất**", nhà Phật gọi là "**Giải-Hành tương ưng**". Giải thuộc về tài, hành thuộc về đức. Người có đầy đủ cả tài lẫn đức thì có khả năng hành đạo cứu đời, lợi ích chúng sanh. Đây có có thể là Phật, Bồ-tát hay Thánh nhân xuất thế.

Người nói ít mà làm tốt, thuộc về "**Thân giáo**", Lão Tử gọi là "**Hành bất ngôn chi giáo**". Đây là người hiền nhân quân tử, có tâm hạnh Bồ-tát.

Còn người nói hay mà không làm được, thì gọi là "**Ngôn giả bất tri**". Có lẽ hiện tượng này ở thời đại này rất nhiều! Dạng người này thích khoe tài, kém về đức.

Hệ thống giáo dục hiện nay đều đầu tư nhiều vào tài năng chứ không chú trọng đến đức hạnh. Người có tài dễ gây dựng cơ đồ sôi nổi một thời, nhưng thiếu đức thì sự nghiệp khó thể lâu bền. Tần Thủy Hoàng, Nã Phá Luân, Hitler, v.v... là đại biểu cho loại người này. Sách Thánh Hiền có dạy: *"Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, đồng hoạn tương thân, đồng ác tương đảng, đồng tài tương tranh"!* Người có tài mà thiếu đức thuộc về dạng cuối cùng. Có tài thường tranh đấu, đố kỵ.

Tài năng thuộc về "*Thiên thời*". Có thiên thời mà gặp được "*Địa lợi*" như giàu có, môi trường thuận lợi, hoàn cảnh tốt đẹp... thì cơ nghiệp lên như diều gặp gió. Nhưng vì thiếu đức nên sẽ mất "*Nhân hòa*", thành ra lòng người sau cùng sẽ ly tán. Vì thế mà sự nghiệp cũng dễ nhanh chóng tan hoại giống như cảnh diều đứt dây! Nguyên nhân chính là do thiếu đức vậy!

Ý thức được điểm này, cho nên chính anh cũng phải nhiều lần e dè, tự cảnh tỉnh. Em biết rằng, bao nhiêu năm anh sống trong mê muội, không biết về Phật pháp, nhưng khi vừa chợt hiểu được một chút ít về đạo giải thoát, anh đã vội sớm phát tâm khuyên người tu học. Thực ra, đầu tiên anh chỉ khuyên cha mẹ tu hành thoát nạn để trả hiếu mà thôi. Nhưng không ngờ, phạm vi khuyến tu tự nhiên nới rộng ra. Rồi những lá thư gặp cơ duyên được in thành sách, rồi có người tìm đến anh hỏi về Phật pháp, cách tu hành. Rồi những lời khen tặng, chúc mừng, v.v... Phải chăng đây là c để ạ ir đ h ạ

anh còn vọng động, tu hành chưa tới đâu. Nếu hằng ngày liên lạc để xưng tụng hay thị phi với nhau sẽ phá hết công đức của mình! Ham cái danh mà thiếu cái thực, thì tự mình cài bẫy để tự gạt chính mình lâm vào hiểm nạn chứ có ích lợi gì đâu!

Cho nên, em nên nhớ, anh viết thư khuyên cha mẹ với các em tu hành là do lòng nhiệt thành của anh, chứ không phải là anh đắc đạo. Vì một thiện duyên, học được pháp của người thiện tri thức, rồi cóp nhặt ý của các Ngài mà nói lại với các em, chứ chính anh chưa chứng đắc những cảnh giới đó!

Trở lại câu hỏi về một người tự xưng là đạt được "*Niệm Phật nhứt tâm tam muội*". Đây là vấn đề khá nghiêm trọng, anh không dám tự suy diễn bừa bãi được. Đầu tiên, tình thực anh chưa từng nghe một vị Tổ sư, Đại đức hay Cao tăng tu hành chân chính nào tự xưng rằng mình là người đã đắc đạo. Trong Phật giáo, rất nhiều khi ta thấy một vị này tôn vinh một vị khác là đắc đạo thì có, còn riêng chính các Ngài thì luôn luôn khiêm nhường, thủ lễ. Vì thế, vừa nghe đến chuyện có người tự xưng chứng đắc làm anh phải giựt mình, kinh ngạc! Ví dụ, anh ở gần chỗ của HT Tịnh Không. Ngài được rất nhiều giới tôn kính, trong tháng 9/2003 vừa qua, Ngài được một vị đem cả một phái bộ tới tôn vinh Ngài là Thánh Tổ thứ 14 của Tịnh-độ tông, nhưng Ngài quyết liệt từ chối. Không những thế, Ngài thường phê bình rất nặng những người tự xưng là chứng đắc. Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói: "**Chưa chứng nói chứng, chưa đắc nói đắc... là tội đại vọng ngữ**". Quả báo là địa ngục Vô-gián! Thật là vô cùng đáng sợ! Nếu biết được tầm nguy hại nghiêm trọng này, chắc chắn không ai dám sơ ý đâu!

Có một lần Ngài giảng kinh ở Mỹ, có năm chàng thanh niên tới gặp Ngài, và xin Ngài ấn chứng cho sự "khai ngộ" của họ. Ngài nói: "các anh chưa khai ngộ!". Năm chàng thanh niên nổi giận nói rằng, các vị nhân-ba-thiết đều ấn chứng rằng chúng tôi đã khai ngộ, tại sao thầy nói tôi chưa khai ngộ? Ngài nói: **"Tôi chưa khai ngộ, các anh đi hỏi tôi, cho nên tôi biết các anh chưa khai ngộ"**!

Một vị cao tăng, giảng kinh thuyết pháp trên toàn cầu, cứu độ rộng khắp pháp giới mà chưa dám tự xưng mình là người khai ngộ hoặc chứng đắc. Thế thì sao lại có người dám tự xưng là chứng đắc dễ dàng vậy!

Một lần khác, Ngài kể, có một người đàn bà cũng tới gặp Ngài và xin nhờ ấn chứng rằng bà ta đã chứng quả A-la-hán. Bà ta nói rất thành khẩn. Ngài trả lời: "Bà không chứng gì hết". Bà ta không tin, và khẳng định rằng mình đã chứng. Ngài đưa ra chứng minh để giúp cho bà tỉnh mộng.

Ngài nói, nếu bà đã chứng Thánh quả A-la-hán thì bà đã có thần thông. Sơ quả Tu-đà-hoàn được thiên nhãn thông, bà nhìn xuyên qua tường có thấy được bên ngoài người ta đang làm gì không?

Bà ta trả lời, Tôi không thấy!

Ngài nói, Không thấy tức là sơ quả chưa chứng. Nhị quả Tư-đà-hàm có thiên nhĩ thông, bà nghe được nhà bên cạnh họ nói chuyện không?

- Tôi không nghe được!
- Không nghe được thì nhị quả chưa chứng.
- A-la-hán là Thánh tứ quả, bà sẽ có tha tâm thông, bà biết tôi đang nghĩ gì không?
- Tôi không biết.
- Vậy thì bà chưa chứng quả gì cả.
-

Tới đó bà ta mới chịu cúi đầu. Đó là còn may! Nếu vẫn cứ cho mình là chứng đắc, thì có thể Ngài lại thêm một bước nữa, là thần túc thông. A-la-hán đi xuyên qua tường dễ dàng. Dám thử không?!

Thiện Đạo Đại sư nói: "**Chúng sanh đời mạt pháp thần thức rối loạn, đem tâm thô quán cảnh nhiệm, quyết khó thành công**". "Quyết khó thành công" là chắc chắn không thể thành đạt. Tại sao vậy? Vì tâm còn thô tháo. Một người đạt được cảnh giới nhất tâm mà đi khoe mình nhứt tâm, thì đâu còn nhứt tâm nữa! Đọc trong tất cả những lời của các vị Tổ, nhiều vị là Phật hay Bồ-tát tái lai, nhưng lúc nào các Ngài cũng khiêm hạ, tự cho mình còn non kém hay nghiệp chướng còn sâu dày. Khi có người hỏi đạo, các Ngài thường tự xưng là: lão hủ này, bần tăng tôi, ngu ý của tôi, v.v... Chưa từng nghe những vị đó nói những câu như: Tôi lấy cái chứng đắc của tôi mà khai thị cho ngươi, ngươi phải nghe ta vì ta đã chứng đắc, v.v...

Chư Tổ sư mà chưa dám tự nhận là chứng đắc, thì sao có người nào lại dám tự xưng chứng đắc!

Cho nên, nếu có người tự xưng là chứng đắc, thì anh nghĩ rằng, có thể vị đó đã hiểu lầm, giống như trường hợp những người đến gặp HT Tịnh Không xin ấn chứng ở trên!! Nếu không phải là tự cao, thì có lẽ vì quá nhiệt tâm mà thành ra vô ý phạm giới. Thực sự đây là một trọng giới. Vọng ngữ là một trong năm trọng giới căn bản nhất của người học Phật. Có thể vì không biết mà phạm phải chăng! Anh nghĩ rằng, người ấy cần phải kiệt thành sám hối mới có thể gỡ được nạn. Còn nếu cứ một lòng tự mãn, thì cũng đành tùy thôi!

Sự thâm nhập vào một cảnh giới lạ rất là phức tạp, thiện-ác, chơn-giả, chánh-tà khó có thể phân định! Tu hành nếu gặp trường hợp như vậy, đúng ra người đó nên thận trọng, đến gặp một vị cao tăng, hay một thiện tri thức để xin minh giải thì tốt hơn, an ổn hơn!

Trong thế kỷ 20, có một vị nhất đại tôn sư là Ấn Quang Đại sư. Ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai. Sự việc này đến khi Ngài vãng sanh rồi, mới được tuyên dương ra. Trong sinh thời, Ngài không bao giờ tự xưng chứng đắc, ngược lại Ngài luôn luôn tự cho mình là

người nghiệp chướng sâu nặng, công phu còn yếu. Hơn nữa, Ngài nghiêm cấm những ai muốn tôn xưng Ngài. Ngài nghiêm khắc cảnh cáo đồng tu về cái tâm vọng động mong cầu cảnh giới lạ.

Có lần, một cư sĩ là Ngô Hy Chân, hỏi Ngài về những cảnh quán thấy thù thắng, Ngài nói: "**quán cảnh chẳng thuần, lẽ đạo chưa thấu suốt, chỉ đem tâm vội gấp muốn thấy cảnh thì toàn thể là vọng, đã không được cảm thông với Phật, mà còn làm nhân cho việc ma. Bởi do gấp muốn thấy cảnh, tâm càng thêm vọng động, khiến cho oan gia nhiều kiếp về trước nhân cơ hội đó hóa hiện ra cảnh giới để làm cho hành giả mê lầm. Lúc ban sơ dụng tâm không chân, đâu biết rằng đó là cảnh ma nên vui mừng khấp khểnh, tịnh niệm chẳng yên. Nhân đó ma liền dựa vào làm cho mê tâm mất tính. Chừng đó dù có Phật hiện thân cũng không biết làm sao cứu độ**".

Vì tâm thô thiển cho nên vừa mới thấy cảnh lạ thì tâm mừng khấp khểnh. Đây chính là vọng tâm chứ phải là chơn tâm. Vọng tâm thì vọng động, còn chân tâm là nhất tâm, là chân như bổn tánh. Đã là chân như bổn tánh thì làm gì còn chuyện mừng khấp khểnh, còn đi khoe chuyện nhất tâm với thiên hạ!

Có một vị cư sĩ khác tên là Hà Huệ Chiêu, người này đã thâm nhập vào những cảnh giới rất "vi diệu", đã viết thư hỏi Ngài. Đầu thư Ấn Tổ trả lời: "**...người đời nay phần nhiều hay ưa danh vọng, có được nửa phần một phần, liền nói đến trăm ngàn muôn phần...**". Sau đó Ngài nói tiếp: "**...nếu cố ý muốn xây dựng lầu các giữa hư không, láo lếu nói những cảnh giới nhiệm mầu, chưa chứng đắc bảo rằng chứng đắc, tức là đại vọng ngữ. Tội này nặng hơn giết, trộm, dâm trăm ngàn muôn ức lần. Người đã phạm, nếu không hết lòng sám hối, tất sẽ bị đọa vào địa ngục A-tỳ, vì lời nói ấy làm cho chúng sanh nghi lầm, có thể phá hoại Phật pháp**".

Hà Huệ Chiêu thấy được những cảnh giới nhiệm mầu, như lúc lễ Phật thấy Quán Thế Âm Bồ-tát hiện ra, có lúc lạy Phật thấy được Phật hiện ra đứng lơ lửng giữa hư không, lúc sắp ngủ thấy hào quang xuất hiện, v.v... toàn là những cảnh tốt đẹp, mới thành tâm đến nhờ Ấn Tổ cầu chứng minh quyết trạch, mà Ngài còn nghiêm khắc cảnh cáo, không cho phép thô tháo nói rộng ra ngoài. Ngài nói, "**... người niệm Phật đời nay phần nhiều hay bị ma dựa, đều là do tâm vọng động mong được những cảnh lạ thường**". Người tâm chưa được định, thích vọng cầu cảnh giới tốt, dễ trở thành nạn nhân bị gạt, dễ rơi vào những nẻo tà, trong đó thường thấy những cảnh giả, nghe những âm thanh giả lại đi tưởng mình đã chứng đắc, rất dễ bị hại!

Nếu lời Tổ đã cảnh cáo như vậy, thì chúng ta phải cẩn thận, chớ nên tham cầu lộ liễu!

Ngài còn đưa ra một trường hợp điển hình khác, vào đời nhà Minh có ông Ngu Thuần Hi, tu hành lâu ngày đã biết được việc quá khứ vị lai, hay nói trước những cơn mưa nắng, biết được cát hung họa phước của người. Liên Trì Đại Sư, Tổ sư thứ 8 của Tịnh-độ tông

Trung Hoa nghe được liền gửi thư kịch liệt bài xích, cho rằng đó là lưới ma. Ông Ngu Thuần Hi nghe xong liền giựt mình tỉnh ngộ. **Vừa tỉnh ngộ thì những thần thông đều mất hết. Tại sao mất? Vì đó không phải là sự chứng đắc thực**! Thật là may mắn cho ông! Nhờ còn một chút tỉnh táo mà ông ta đã được Ngài Liên Trì tổ sư cứu thoát hiểm nạn trong đường tơ kẽ tóc!

Ngài Tịnh Không thường xuyên nhắc nhở rằng, niệm Phật điểm chính yếu là phải giữ tâm thanh tịnh, đây là điểm quan trọng nhất để vãng sanh. Có một lần khai thị, Ngài nói, "**dù cho Định trung kiến Phật vẫn có thể là giả, vì Phật dạy, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.**". Nếu thấy cảnh giới đẹp mà tâm tham đắm vào đó, rồi đi khoe ra ngoài, thì theo như Ngài nói: "**định công của quý vị sẽ hoàn toàn bị phá hủy**". Chính vì thế, Ngài rất cứng rắn trong vấn đề ngăn chận những chuyện "tự xưng là chứng đắc" xuất hiện trong những đạo tràng của Ngài, ngay cả việc mời ra khỏi đạo tràng cũng là điều mà Ngài không cần lưỡng lự. Đây là sự thật đã từng xảy ra.

Ngọc em! Vì em chưa hiểu sâu vào sự việc nghiêm trọng bên trong, nên anh cần phải nhắc nhỡ, chứ tự nhiên thì anh ít khi bàn đến những chuyện này, vì dễ gây hiểu lầm, dễ đụng chạm. Trả lời thư em, chính anh cũng không dám tự ý nói mà chỉ lập lại những lời của chư Cổ đức để cảnh tỉnh, nhắc nhỡ, giúp đỡ nhau thôi.

Anh tin tưởng, chư Tổ-sư, chư vị Cao-tăng, Đại-đức đều nói lời thực, tận tình hướng dẫn, không bao giờ các Ngài lại có tâm đố kỵ với đại chúng hay người tu hành được chứng đắc đâu. Nhưng vì trong đời mạt pháp này cạm bẫy nhiều quá. Cống cao một chút, vướng bẫy liền! Ngu si một chút, vướng bẫy liền! Tự ái một chút, vướng bẫy liền! Ly kinh một chữ, vướng bẫy liền! Phật biết chuyện này, chư Tổ-sư, Đại-đức đều biết chuyện này. Chính vì lòng từ bi thương người, nên quý Ngài mới nghiêm khắc để tránh cho chúng sanh nhiều nạn tai hiểm nghèo vậy.

Biết được điều này, nên anh cũng thường nhắc nhở rằng, tu hành hãy giữ tâm thanh tịnh niệm Phật là tốt nhứt, đừng tham chứng đắc, đừng cầu thấy Phật, đừng mong điềm lành. Khi tâm thành, có cảm thì tự nhiên có ứng. Cảm ứng đạo giao là do bởi tâm chân thành thanh tịnh. Lúc đó tâm ta không bị vọng động nữa, thì sự chứng đó mới là thực. Chư Phật Bồ-tát, chư Tổ sư luôn luôn mong muốn có người tu hành đắc đạo, nhưng vì tâm chúng sanh trong thời mạt pháp quá loạn động, nên khó tìm đâu có sự thực đắc. Cho nên các Ngài cấm là cấm cái đắc giả, cái tâm vọng động đó mà thôi!

Còn một câu hỏi nữa nhưng em nói quá gọn, anh chưa hiểu rõ. Em nói, một đồng tu lâm chung... "*...lúc gần ra đi niệm Phật 8 tiếng*", ... có được vãng sanh không? Những chi tiết của em không rõ, anh không dám tự quyết. Ví dụ, niệm Phật 8 tiếng là 8 câu Phật hiệu hay 8 tiếng đồng hồ? v.v...

Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là việc bất khả tư nghì, ta không thể lấy cái suy nghĩ thường tình mà quyết đoán được đâu. Có một câu hỏi tương tự như vậy đến ngài Tịnh Không là: "**Làm sao biết được chắc chắn vãng sanh?**". Ngài trả lời rằng, chính người đó thấy được Phật tới tiếp dẫn và nói cho mọi người biết. Tuy nhiên có lúc nói được, có lúc vì sức quá yếu họ nói không được. Họ mấp máy môi rồi ra đi, mình tưởng là họ niệm Phật, nhưng thật sự là họ báo cho mình biết rằng Phật tới tiếp dẫn họ đó. Trong kinh nói, người tạo tội ác thâm trọng, lúc lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên giải, phát lòng tin tưởng sám hối cầu sanh Tịnh-độ, niệm Phật một tiếng, mười tiếng đều được vãng sanh. Thật sự bất khả tư nghì!

Người đồng tu bị ung thư mà ra đi an lành, niệm Phật được "8 tiếng" trước khi ra đi cũng là một đại phúc trong đời! Còn tướng lành khi lâm chung chỉ là hiển hiện sự cảm ứng chứ không phải lúc nào cũng có. Thoại tướng rõ ràng gọi là "Hiển Ứng", tức là hiển hiện sự gia trì. Còn thoại tướng không rõ ràng, nhưng cũng có thể vãng sanh, gọi là "Minh Ứng", tức Phật lực âm thầm gia trì. Chúng ta niệm Phật, phải lấy tâm chân thành cầu nguyện, hộ niệm cho nhau, không nên hiếu kỳ hay hồ nghi.

Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Đây là định luật chắc chắn. Chúng ta niệm Phật phải đặt hết niềm tin vào pháp môn, vào lời Phật dạy. Nghiệp chướng dù thâm trọng cho mấy, nhưng biết quyết lòng sám hối, thành tâm niệm Phật, cầu xin vãng sanh thì nhất định được thoát ly sanh tử luân hồi, vãng sanh Tịnh-độ. Phải vững lòng tin, phải thiết tha nguyện vãng sanh để cảm ứng được lực gia trì của A-di-đà Phật và tất cả mười phương chư Phật, thì chắc chắn được độ. Đừng vì một chút trở ngại mà thối tâm nghe em.

Thương em,
Anh Năm.
(Viết xong 24/12/03).

Những cảnh giới tốt đẹp mà ta nhìn thấy, bất luận là cảnh giới của Phật hay cảnh giới nào khác, nếu ta ưa thích, Đem nó nói ra cho mọi người nghe thì đều không phải là cảnh giới tốt. Vì sao? Vì quý vị không có công phu, không có định lực!

(PS Tịnh Không).

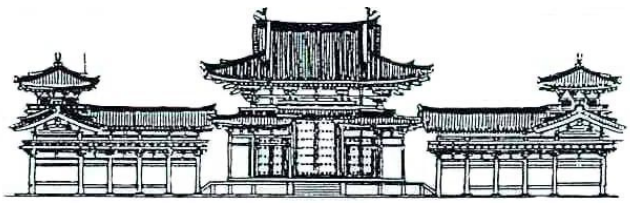

56) <u>Lời khuyên cha mẹ</u>:

Tập trung năng lực về một hướng!

Cha má kính thương,

Tết sắp đến rồi con viết thư về thăm cha má. Có lẽ sau tết con sẽ về, cha má và anh chị em cố gắng sắp xếp thì giờ niệm Phật với con. Đời này nóng lạnh vài mươi năm, sanh-lão-bệnh-tử, lăn lóc trong trần đời khổ hải vô biên rồi sau cùng thân xác cũng phải trả về với cát bụi! Cuộc đời này như mộng, thế gian như huyễn, thân mạng vô thường, tuổi đã về chiều thì còn lo lắng chuyện đời làm chi? Tạo sự nghiệp gì nữa đây?! Còn tham luyến thế trần chi nữa mà coi chừng bị vướng nạn. Lỡ vướng nạn rồi thì chịu khổ hàng vạn vạn năm, thậm chí hàng vạn kiếp!

Vậy thì, cha má ơi! Hãy mạnh dạn buông xả để lo tu hành. Những thứ ruộng vườn, nhà cửa, tiền bạc, xe cộ, danh vọng, tiếng tăm, tất cả rồi đây cũng thành số 0! Chỉ còn chăng là khối nghiệp mang theo, dìm mãi thần thức của ta trong bể khổ! Cha má hãy quyết tâm hàng ngày niệm Phật cầu mong cuối đời mình được vãng sanh, an nhiên tự tại, hưởng được đại phúc báu, đại trí huệ ở cõi nhất chân pháp giới, đừng nên chần chờ dụ dự mà lỡ bị đọa đày thì tội nghiệp cho cha má lắm!

Thưa cha má! Vì biết được con đường viên mãn đạo quả trong đời, cho nên con phải thưa cho cạn lời, để mong cho cha má thức tỉnh kịp thời, quay đầu kịp lúc, tự cứu lấy mình. Con đã viết quá nhiều rồi, nhưng hôm nay con cũng muốn viết thêm vài lời nữa, để củng cố thêm niềm tin cho cha má vững lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương. Đây là phương pháp cuối cùng và cũng là cách duy nhất có thể cứu cho cha má thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát ly sanh tử. Sẵn lời thư này, con cũng muốn phân trần cho tận ý với tất cả anh chị em, mong mọi người sớm giác ngộ lo chuyện tu hành, làm lành lánh dữ, trả tròn hiếu đạo, cố gắng hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cha má hưởng được cái đại phúc báu của một kiếp người.

Thế giới Tịnh-độ Tây-phương là một thế giới có thực, chứ không phải là thế giới tưởng tượng. Có thực như có quả địa cầu này, có nước VN, có làng Đông Lâm vậy... Chỉ có khác nhau là quả địa cầu này ô uế quá, bệnh hoạn, dơ bẩn, nóng bức, lạnh giá, lụt lội, hạn hán, bụi bậm, ô nhiễm, tai nạn liên miên. Tất cả đều là cảnh khổ! Còn thế giới Tây-phương thì hoàn toàn an lạc vui sướng, thần thông tự tại, thọ mạng vô lượng, phước báu vô lượng, hưởng thụ vô lượng, v.v... Đây là sự thực.

Tại sao lại có sự trái ngược vậy? Vì ta-bà này là thế giới của tâm vọng động, của tâm tham lam, sân giận, đố kỵ, mê mờ. Chính cái tâm hiểm ác của loài người đã tạo ra cảnh uế độ. Còn ở Tây-phương cảnh Phật, là thế giới của những con người thượng thiện, tâm hồn thuần thiện thuần tịnh, là cảnh giới của Phật, của Bồ-tát, của chân tâm bản tánh. Chính cái chân tâm đã tạo ra cảnh giới an lành Cực-lạc. Hay nói đúng hơn nữa, đó chính là quê hương của chân tâm bổn tánh của chúng ta.

Sống trong một xứ nghèo thì người giàu cũng khổ. Sống trong một xứ giàu, người nghèo cũng sướng. Thế giới Tây-phương là thế giới "Cực-lạc", thì phàm phu như chúng ta vẫn có trí huệ, giác ngộ, thần thông, tự tại, an lạc, phước đức vô lượng như chư Thượng Thiện Nhân. Lời Phật nói không thể sai, đã có rất nhiều chứng minh cụ thể, đừng nên nghi ngờ mà phải chịu thiệt thòi quá lớn.

Cha má cứ nghĩ thử, không thể tự nhiên lại có người biết được năm đó, tháng đó, ngày đó, vào giờ đó họ sẽ ra đi. Có người họ ra đi tự tại thoải mái, muốn đứng thì đứng, muốn ngồi thì ngồi, như chuyện đùa giỡn. Thật sự họ đã vãng sanh về với Phật. Nhiều người khi vãng sanh họ báo cho mọi người biết: "Phật A-di-đà đã tới, tôi đi đây". Khi ra đi thân thể họ mềm mại, tươi mát, có ánh sáng, có hương thơm, có hoa nở, có chim kêu, v.v... Tất cả những tướng lành không thể nào tự nhiên mà có được.

*Người đông phương chúng ta thường có chuyện đoán số "Tử Vi", thích về "Thuật Số". Căn bản cũng chỉ là căn cứ vào mệnh số, lấy nghiệp chướng trong quá khứ để suy đoán tương lai. Điều này cũng đúng, đúng ở chỗ nếu con người hoàn toàn không có tâm cầu giải thoát mà cứ nằm đó đón nhận quả báo, chứ chưa hiểu được câu: "**Đức năng thắng số**". Tử vi, thuật số không bao giờ ngờ rằng có cảnh giới Tây-phương vi diệu, thù thắng, trang nghiêm, có đức Phật A-di-đà tiếp dẫn những người vãng sanh để thành Phật. Họ biết làm lành lánh ác để hưởng thêm phước báo thế gian, chứ không biết rằng chí thành niệm câu "A-di-đà Phật" là đại thiện lành, có thể vượt qua định mệnh, hướng thượng tâm linh. Chỉ vì tâm phàm mắt thịt của con người bị đóng khung vào hiện tượng vô thường thế gian mà đời đời phải chịu sanh tử tử sanh, luân hồi đọa lạc, không có ngày giải thoát!*

Tuổi già thân mạng mong manh, xin cha má mau mau thức tỉnh, con năn nỉ cha má hãy quyết lòng tin tưởng vào lời Phật dạy, quyết lòng niệm Phật cầu về Tây-phương. Đây là một đại thiện căn, đại phước báu, đại nhân duyên. Một người con có hiếu không bao giờ dám dối gạt cha mẹ, mà chỉ mong sao cho cha má được ngày thiện chung.

***Làm sao có được nhân duyên, thiện căn, phúc báu lớn lao này?** Rất đơn giản, quyết tâm buông xả thế trần và thiết tha cầu xin về đó. Tiền bạc, vật chất, hoàn cảnh sống tương đối con cháu chúng con đã lo liệu sẵn tất cả rồi, cha má hãy yên tâm chuyện này. Hãy quyết lòng buông xả thế duyên, thung dung an dưỡng, ngày ngày niệm Phật tu hành, để cầu vãng sanh, không niệm một điều gì khác, thế thôi. Chỉ cần như vậy là có dịp cho cha má được hưởng một phúc báu vĩ đại vô tận, một thiện quả thù thắng, vượt thoát sanh tử luân hồi ngay*

trong đời này để hưởng lấy thọ mạng vô cùng vô tận. Có điều gì quý hóa hơn! Niệm Phật với lòng thành tín, với chí nguyện thiết tha thì cơ hội vãng sanh chắc chắn không khó.

Chỉ có một cái khó, đó chính là lòng tin! *Vì thiếu lòng tin mà con người đành tiếp tục chịu khổ trong vô lượng kiếp, mất cả một cơ hội giải thoát quý báu trên đời. Thật đáng tiếc! Cha má nghĩ coi có oan uổng không? Đến nỗi cái cảnh vô thường đã đến ngay trước mắt rồi mà có người vẫn chưa biết, vẫn còn cố bám lấy vô thường để hy vọng hưởng được những cảnh hão huyền vô thường hơn! Vạn sự đều "Không", rốt cuộc chỉ là số "0". Chỉ còn lại một cái "CÓ" là thần thức, hay đúng hơn là chính ta sẽ tiếp tục còn, hoặc là giải thoát hoặc bị đọa lạc hàng vạn kiếp mà thôi! Giải thoát thì sung sướng, đọa lạc thì khổ đau! Vậy mà, cứ giữ lấy cái "Không" làm chi để bị mất tất cả! Sao không mau mau giác ngộ để lấy lại những gì quý giá nhất của chính mình đã mất từ vô lượng kiếp đến nay!*

Niệm Phật vãng sanh. ***Người muốn vãng sanh thì cuộc sống thanh nhàn, tâm hồn thanh tịnh, tâm trung an lạc****. Dù đang sống giữa cảnh trần lao nhưng tâm hồn đã thể nhập vào cảnh đạo. Vãng sanh là trở về được với cái chơn tâm huệ mạng, lấy lại cái thực thể của chính mình đã bị vùi dập, đọa đày, khổ nạn bấy lâu nay. Đến ngày được vãng sanh là chủ động bỏ cái thân xác này để đi về với Phật. Bây giờ đang sống, đến ngày liệng thân xác vẫn tiếp tục sống, nhưng sống trong thế giới của Bồ-tát, thế giới của Phật, thế giới đẹp đẽ, trang nghiêm, Cực-lạc.*

Còn người chết thì khác, bây giờ đang sống, nhưng sống trong cảnh khổ hải, lo âu, phiền muộn, sống trong sự phập phồng chờ đợi cái chết. Khủng bố vô cùng! Thống khổ vô biên! Khi chết rồi đâu phải là yên thân, nếu lỡ đọa lạc rồi thì từng ngày đối diện với khổ não! Cảnh này đâu có hay gì mà trông chờ!

Cái thân xác của chúng ta hoạt động là do có thần thức chiếm ngự bên trong, khi thần thức lìa bỏ thì cái xác thân giống như khối thịt heo người ta bán ngoài chợ, ăn không hết thì nó hôi, chôn không kịp thì nó thối. Thế thôi!

Cho nên, người sợ chết thì hãy niệm Phật cho khỏi chết. Người sợ khổ thì hãy niệm Phật cho tương lai khỏi khổ. Người sợ buồn thì hãy lo niệm Phật để khỏi buồn... Hãy tranh từng hơi thở để niệm Phật, thiết tha cầu về cho được tới cảnh giới Tây-phương thì sẽ không có chết, không có khổ, không có buồn. Đây là sự thật, một sự thật có chứng minh vì rất nhiều người đã thực hiện được rồi cha má ạ. c.

5Tj -0T0

*Khổng Tử dạy, "****Bất viễn lự tắc hữu cận ưu****". Ng*

hơn thì vài ngày, vài tháng, vài năm nữa, cái thân cát bụi này cũng phải trả về cho cát bụi mà thôi. Nó là giả thì bắt buộc phải tan hoại, giữ nó không được thì bám theo nó làm chi! Còn thần thức của mình là thực, là vô sanh vô diệt, nó là chính cha má đó, thì phải quyết lòng bảo vệ cho thật cẩn thận, để tương lai được sống an lạc, thanh nhàn, thần thông du hí, năng lực vĩ đại vô biên.

Thưa cha má, con thường nói, mỗi người thọ mạng đã có sẵn, cầu mong đâu qua khỏi mệnh. Nhưng người không giác ngộ thì cái tâm tham sống sợ chết nó sẽ hành hạ mình khổ sở cho đến quay cuồng khi còn hơi thở, khổ sở đến diên đảo khi rời bỏ báo thân, rồi thống khổ đau thương hàng vạn kiếp trong những cảnh thương đau khác. Sự việc này có chỗ nào là tốt đâu! Chi bằng, hãy cố gắng tu hành, quyết lòng thoát nạn. Còn chần chờ chi nữa! Còn tham luyến những cảnh giới khác làm gì?! Mục đích đã thấy rõ ràng rồi, đường đi đã vạch sẵn, phương tiện đã có trong tay, hãy cố gắng tu hành cho thành đạo! Cơ hội này quý lắm, đừng để luống qua, trăm ngàn vạn kiếp nữa dễ gì có cơ duyên gặp lại!

Tháng sáu vừa rồi con về quê, vừa dịp gặp lúc cô Tám Tâm trong làng đi thăm ruộng bị té, rồi tê liệt thần kinh, toàn thân bất động nằm chờ chết. Con đến thăm nhìn thấy cảnh tượng mà não nề! Con khuyên mọi người niệm Phật hộ niệm để cứu cô, nhưng không ai nghe theo. Trong khi đó, gia đình, bà con, hàng xóm... ngày ngày cứ tới bao quanh than thở, âu sầu, thương khóc, nói toàn là những lời bi ai, não nuột! Con muốn cứu cô, nhưng cứu không được. Thật tội nghiệp! Dù thân bất động nhưng chắc chắn thần trí của cô đang nghe từng lời than thở, hiểu được cái cảnh phũ phàng, đang đắng cay nằm chờ chết! Thật đáng thương! Nếu trong đời cô thường niệm Phật, ngày ngày đều nguyện vãng sanh Tây-phương, thì giờ phút này có lẽ cô đã biết rõ đường nào để đi, và gia đình con cháu cũng biết rõ những gì cần làm, chứ đâu đến nỗi lại diễn ra cảnh trạng: thấy thân nhân bị nạn mà cứ vô tình làm cho hiểm nạn nặng hơn!

Thưa cha má, cái thần thức huệ mạng của mình là chính mà con người thường cho là phụ, thành ra sau cùng họ phải cam chịu khổ đau trải qua hàng vạn kiếp. Còn danh vọng, thị phi, ơn nghĩa, tiếng khen chê của hàng xóm... những thứ mà họ cho là chính, thì đến sau cùng lại chỉ là số 0! Tệ hơn nữa, coi chừng nó còn độc hại nguy hiểm vô cùng, vì hoặc là vô tình hoặc là mê muội, cứ lôi nhau vào đường hiểm nạn đau thương! Phải chăng, con người trên thế gian này đang khổ tâm tìm cầu những gì giả tạm, còn cái thực của họ thì lại mạnh tay liệng vào hầm lửa để chịu thiêu đốt ngàn năm!

Cho nên, cần nhanh chóng thức tỉnh, giác ngộ kịp thời để cứu lấy mình. Đừng vì những tình chấp thường tình mà tự chuốc lấy khổ đau vạn kiếp!

*Vừa rồi con mới nhận được một tin, nói rằng: "**... muốn thờ Phật nhưng sợ phạm lỗi, vì xưa nay đã thờ những vị khác mấy mươi năm rồi, bây giờ thay đổi thì bị trả quả, bị đọa đày, bị mang tội, phạm thượng, ...**".*

Thưa cha má, việc này nếu không giải thích rõ, nhiều khi cha má vẫn không thể an tâm niệm Phật để vãng sanh. Gần đây, nhiều thư con đều có đề cập đến chuyện này nhằm gỡ lần những khó khăn thực tế trong cuộc sống, nhưng đến nay vấn nạn này vẫn chưa được hoàn toàn giải tỏa! Có lẽ vì vất vả, bận bịu với cuộc sống, nên chuyện huệ mạng trở thành phụ thuộc mà không ai cẩn thận chú ý đến lời khuyên chăng? Đời vô thường thì làm sao có thể lần lựa! Lúc còn tỉnh táo mà không lo liệu trước, đợi đến lúc cùng đường, dù có hối hận, muốn tìm một vài lời khuyên để giải thoát cũng đâu còn gì nữa để mà tìm! Suốt đời cặm cụi khổ cực, kiếm từng đồng để làm vốn, trong khi đó, những lời thư này quý hơn vàng mà không chịu tiếp nhận! Uổng thay!

Xưa nay thờ Bồ-tát, thờ Thần Tiên, bây giờ thờ Phật có bị tội, bị trả quả không?! *Xin thưa rằng, đây là một nghi ngờ quá sai lầm, sai lầm đến chỗ đáng thương, tội lỗi! Cha má là người tu theo chánh đạo, quyết định đừng bao giờ nghĩ như vậy. Trong những cuộn băng pháp của HT Tịnh Không, có nhiều lần Ngài nhắc nhở đến chuyện này. Xin cha má hãy tin tưởng vững chắc vào những lời pháp đó mà tu hành để thành đạo. Một vị cao tăng xuất thế, họ có thể cứu độ hàng vô số chúng sanh thoát khỏi trần lao. Hàng ngày Ngài hướng dẫn cho hàng triệu người tu hành qua hệ thống mạng lưới điện toán vi tính, nếu có điều gì sai trái thì chính Ngài chịu lấy quả báo và bị đọa trước rồi, chứ đâu đến dịp cha má phải lo! Lời Ngài giảng là lời Phật dạy trong kinh, Ngài bị đọa chẳng lẽ Phật nói sai sao? Những người không tin lời Phật thì mới khó tránh khỏi đọa lạc, chứ còn người quyết lòng tin Phật, y theo pháp Phật tu hành, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì mọi người đều an lành vãng sanh về với Phật, có ai bị trả quả hay bị đọa đày đâu!*

Trong niệm Phật đường ở đây, cũng có nhiều người theo các phái đạo khác tới tu hành, như Thiên Chúa giáo, Cao Đài giáo, đạo Hòa Hảo, Tiên giáo, Lão giáo, v.v... khi họ ngộ ra sự nhiệm mầu của pháp niệm Phật, họ cũng tới niệm Phật cầu vãng sanh. Có ai bị trả báo đâu? Ngược lại, có người đang tu Phật giáo, bỏ Phật để theo Thiên Chúa giáo, theo các đạo khác, chưa từng nghe ai bị trở ngại. Đây là sự thật.

Xin cha má hãy nhớ rằng, không có một Thiên Chúa nào lại có tâm thù vặt, không vị Phật hay Bồ-tát nào lại đi hại chết chúng sanh, không có một vị Thánh, Thần, Tiên, Hiền nào lại có tâm hồn hẹp hòi ích kỷ cả. Chỉ vì lòng người cứ để tâm phân biệt, chấp trước, rồi lại tưởng các bậc thiêng liêng cao thượng cũng giống như phàm phu! Đây mới thực sự là điều sai lầm! Rõ ràng, chính cái vọng tâm của mình đang hại mình thê thảm vậy!

Phật giáo là một nền giáo dục đa nguyên, không phân biệt. Nếu nghiên cứu kỹ trong lời kinh của Phật thì ta sẽ thấy giáo lý của Phật bao trùm nhân sinh, vũ trụ, pháp giới, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, văn hóa, quốc độ. Trước đây 3.000 năm, xã hội Ấn Độ phân chia giai cấp, đẳng phái, tôn ty, nội ngoại rất nặng. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Thái Tử Tất-Đạt-Đa, bỏ ngôi vị thái tử và sống theo cái giai cấp thấp hèn nhất, ngày ngày cầm bình bát ăn xin, là để quyết lòng xóa bỏ giai cấp, xóa bỏ phân biệt, để độ tận chúng sanh. Trong Phật giáo không bao giờ có sự kỳ thị tôn giáo, chưa bao giờ có chuyện

"chiến tranh tôn giáo". Phật dạy vũ trụ, nhân sinh, pháp giới với ta là đồng một thể, là một chứ không hai. Là một thì đại đồng, bình đẳng, chứ làm sao có phân biệt, đố kỵ. Vậy thì, làm gì có chuyện thờ Phật mà các vị khác cạnh tranh!...

Hiểu được cái lý đạo đồng nhất thể thì tất cả tôn giáo đều có sự liên hệ mật thiết với nhau. Các vị giáo chủ có thể đều là Phật Bồ-tát thị hiện để cứu độ chúng sanh. Hình thức, danh từ, cách hành đạo khác nhau để cho hợp với căn cơ, ngôn ngữ, văn hóa, đặc tính riêng mà thôi. Như vậy, tu cách nào mà chẳng "Đạo", thờ vị nào mà chẳng "Giáo", làm gì có chuyện chống trái nhau!

Tuy nhiên, nếu nói rằng, "Đạo" là con đường giải thoát thì phải biết có đường ngắn đường dài, có thẳng có cong. Nói về "Giáo" thì có khó có dễ, có sâu có cạn. Tu hành muốn được diệu pháp thì phải biết điều chỉnh cho hợp lý, hợp cơ, hợp thời. Người muốn hưởng chút phước báu thế gian thì khó lòng giải thoát, muốn ở lại cảnh người thì khỏi đi Tây-phương. Tất cả những cảnh giới đều tùy tâm sở dục. Cảnh nào cũng có chỗ dung thân, nhưng đã là phước hữu lậu của thế gian, thì lâu hay mau, ít hay nhiều có khác nhau nhưng nhất thiết chưa thoát vòng sanh tử. Muốn thoát vòng sanh tử thì phải thờ Phật, niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ thì mới thành Phật.

Phật dạy ***"Nhất thiết duy tâm tạo"****, thì tất cả đều do chính tâm mình hiển hiện ra. Vật dụng để thờ đều có ý nghĩa biểu trưng. Hình tượng biểu trưng cho chơn tâm tự tánh; đèn tượng trưng cho trí huệ quang minh; nhang tượng trưng cho tín tâm, quán tưởng đến ngũ phần pháp thân Phật: giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến; hoa là nhân, trái cây là quả, hoa-quả tượng trưng cho nhân quả, nhắc nhỡ rằng trên đời mọi sự đều có nhân quả; cúng nước tượng trưng cho tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đừng phân biệt ganh tỵ; nếu tiếng mõ giúp ta công phu tu hành, nhiếp tâm theo lời kinh tiếng kệ, thì tiếng chuông giúp mình giác ngộ, hồi tâm tỉnh thức, đừng mê vọng lầm lạc... Tất cả đều có hàm ý giáo dục. Như vậy tượng thờ không phải tự nó linh, mà chính là chơn tâm tự tính của chúng ta linh.*

Thờ một hình tượng nào thì hình tượng đó ảnh hưởng đến tâm linh của ta, và sau cùng ta nhập vào cảnh giới đó. Muốn thành Phật thì phải niệm Phật, thờ Phật. Muốn về Tây-phương thì phải nguyện cầu sanh về Tây-phương. ***Muốn đi hướng nào thì ta phải tập hợp tất cả năng lực về hướng đó****. Thờ A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật thì tâm mình sẽ thành A-di-đà Phật. "Tự tánh của ta sẽ là A-di-đà". Thờ A-di-đà Phật thì tương ứng với 48 đại nguyện của Phật A-di-đà, tương ứng với cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Nội ngoại tương hợp, cảm ứng đạo giao, nhờ thế mà ta được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, thành Phật tại quốc độ của Phật A-di-đà. Một đời này viên mãn thành tựu.*

Tất cả đều do tâm. Như vậy, ***thờ nhiều hình tượng, niệm nhiều Phật và Bồ-tát có được vãng sanh Tây-phương không?*** *Được! Nhưng với điều kiện sau cùng phải biết chuyển hướng về Tây-phương. Nếu tâm không chuyển hướng về Tây-phương thì không thể vãng sanh Tây-phương được. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy:* ***"Nếu có chúng sanh trụ***

vào pháp đại thừa, dùng tâm thanh tịnh hướng về Vô Lượng Thọ (tức là Phật A-di-đà), thì niệm đến 10 niệm, và nguyện sanh về quốc độ đó. Khi nghe được pháp thâm sâu liền sanh tin hiểu, dẫu như đạt được một niệm thanh tịnh tâm, phát một tâm niệm, niệm đức Phật đó. Thì người này lúc mạng chung trong mộng thấy được A-di-đà Phật, quyết định được sanh về quốc độ đó, được bất thối chuyển, chứng Vô Thượng Bồ-đề". *(VLT kinh, phần cuối của phẩm 24, tam bối vãng sanh).*

Kinh pháp đại thừa sâu rộng vô biên, tu pháp nào cũng được. Nhưng điều quan trọng là phải biết hồi hướng tất cả công đức về Tây-phương. Lúc lâm chung phải tỉnh táo, phải tin, phải hiểu, phải nguyện vãng sanh, và phải niệm A-di-đà Phật, thì một niệm, mười niệm cũng được vãng sanh. ***Nhưng dễ hay khó? Rất khó!*** *Vì cái tâm đã tập nhiễm những cảnh giới khác, vô định hướng. Tu xen tạp thì như đứng trước vạn nẻo đường, sau cùng không biết chọn đường nào để đi! Như ngay lúc còn khỏe mạnh, còn sáng suốt mà phân vân chưa rõ, thì làm sao lúc lâm chung lại có khả năng chọn lựa! Nghiệp chướng sâu nặng, oán thân chập chùng, thân tâm đau buốt, gia sự rối ren, mê man bất tỉnh, v.v... đâu có cơ hội nào cho ta thoát nạn!*

Chính vì thế, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ vẫn là pháp môn thẳng tắt, dễ nhất, băng ngang qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi, không cần chứng đắc từng đẳng cấp một như theo chiều dọc. Thật bất khả tư nghì!

Người tu nhiều pháp môn, cuối đời có phước phần niệm mười niệm vãng sanh, chỉ vì nhờ thiện căn phước đức sâu dày từ nhiều đời kiếp về trước bỗng nhiên xuất hiện mới có cơ duyên này. Sự thành tựu này phải hội đủ ba điều kiện:

Một là, phải tỉnh táo lúc lâm chung, không được mê man bất tỉnh, không bị điên đảo khủng bố;
Hai là, gặp đươc thiện tri thức khuyên giải, khai thị;
Ba là, phải phát khởi lòng tin tưởng và quyết lòng thực hiện.

Thế gian tìm được mấy người có may mắn này! Người có thiện căn phúc đức rất sâu dày, nhưng khi lâm chung không hội đủ ba điều kiện cũng không thể vãng sanh.

*Xin ví dụ cụ thể cho cha má rõ hơn. Như chính cha má suốt đời thờ nhiều hình tượng, tu hành làm người hiền lương, cầu mong được tái sanh làm người, không có ý hướng gì về sự thoát ly lục đạo sanh tử luân hồi cả. Tu như vậy không phải sai, nhưng chắc chắn rằng, dù có tu giỏi cách nào đi nữa cũng không thể giải thoát. Tại sao vậy? Vì chính cái tâm muốn trở lại thế gian thì không thể thoát khỏi thế gian. Phật dạy, "****Tam giới vô an, du như hỏa trạch****", tu cầu được tái sanh làm người là quyết ở lại trong tam giới, thì phải chịu cảnh bất an, khó bề tránh khỏi bị thiêu, bị đốt! Nhưng may mắn cuối đời nhờ con cháu hỗ trợ, biết đường thoát ly tam giới, đường vãng sanh Tây-phương thành Phật. Nếu cha má kịp thời tỉnh*

ngộ, quyết lòng tin tưởng Phật pháp, xả bỏ thế đời, quyết chí niệm Phật, tha thiết cầu xin vãng sanh, thì cha má đã có được tới 2 phần 3 điều kiện để thành đạt rồi.

Như vậy, được vãng sanh thoát vòng sanh tử đâu phải là khó. Cái chính yếu là mình có quyết đi hay không mà thôi. Quyết đi thì có cơ hội giải thoát. Ngược lại, còn dụ dự chưa quyết, còn vướng bận cuộc đời, còn lưu luyến tình cảm, còn đèo bồng chuyện thế gian, v.v... nghĩa là còn muốn cái khổ nạn trong sanh tử luân hồi thì đành phải chịu nạn vậy! Rõ ràng, hoàn toàn là do tự mình! Xin cha má suy nghĩ thật kỹ.

Gặp được người khuyên, phát lòng thật sự tin tưởng làm theo là đi được 2/3 đoạn đường, chỉ còn làm sao cho được tỉnh táo lúc lâm chung thì được hoàn toàn tương ứng với điều kiện vãng sanh. ***Làm sao được tỉnh táo?*** *Thưa cha má, một là buông xả để niệm Phật, hai là hộ niệm.*

Niệm Phật là phần người ra đi phải làm. Ngày đêm niệm A-di-đà Phật, từng giờ từng phút niệm A-di-đà Phật, quyết định không niệm gì khác. Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh Cực-lạc, mỗi lần đau bệnh là mỗi lần cầu đi, không sợ chết, không cầu lành bệnh. Nếu tâm cầu vãng sanh mạnh mẽ như vậy, thì lúc lâm chung dễ được tỉnh táo để theo Phật vãng sanh.

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, phần hạ phẩm hạ sanh, Phật nói: ***"Một chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch thập ác, đủ các bất thiện. Người như vậy, do ác nghiệp phải đọa vào ác đạo, trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Nếu người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an ủi, vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật, phát lòng tin, chí tâm xưng danh chẳng dứt đủ 10 niệm "Nam Mô A-di-đà Phật". Do xưng danh hiệu Phật, nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung, thấy liên hoa dường như mặt nguyệt trước mặt người đó. Như trong khoảng một niệm liền được vãng sanh Cực-lạc thế giới"***.

Mê man là vì nghiệp chướng báo hại, khủng bố vì oan gia tấn công, lạc xuống ba đường ác là do ác nghiệp dẫn dắt. Chí thành niệm Phật thì được chư Phật gia trì, Long-Thiên bát bộ bảo vệ, được 25 vị Hộ Pháp bảo hộ, chính nhờ thế mà tất cả những thế lực hung hiểm không thể phá hoại và mình được an toàn vãng sanh theo Phật.

Còn hộ niệm là điều không thể thiếu để bảo vệ người lâm chung và giữ chánh niệm cho họ. Nếu trong làng có ban hộ niệm thì quá tốt, hãy nhờ họ tới hộ niệm cho mình. Còn không, thì con cháu trong nhà phải giữ nhiệm vụ này, nhất định không thể sơ suất. Muốn hộ niệm được dễ dàng lúc lâm chung, thì ngay bây giờ phải thường xuyên tổ chức niệm Phật chung với nhau, mỗi ngày một lần thì quá tốt, còn không, ít ra một tuần phải họp lại để niệm Phật, lạy Phật. Phải tập làm quen với không khí niệm Phật. Phải có công phu niệm Phật, phải có lòng chí thành mới được cảm ứng đạo giao, mới tương ứng được với từ lực gia trì của chư Phật, thì tội chướng mới tiêu trừ, phước huệ tăng trưởng. Tổ chức niệm Phật chung

với nhau để khuyến tấn tu hành, củng cố lòng tin, đến lúc cần thiết thì mọi người đã sẵn sàng trợ niệm cho người ra đi. Lúc đó, trăm người một hướng, mọi người nhứt tâm, đồng lòng nhất trí niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Lực lượng này mạnh lắm, bảo đảm người ra đi sẽ được Phật phóng quang tiếp dẫn. Có được vậy, mới thấy một đại phước đức trên đời, hằng tỷ người chưa chắc có ai bì được! Xin tất cả anh chị em hãy cẩn thận suy xét chuyện này, hãy coi lại thật kỹ những thư nói về sự hộ niệm. Có lẽ con sẽ viết thêm về sự hộ niệm để giải thích cho rõ hơn. Cầu mong cha má thấu hiểu đạo lý, mong tất cả anh chị em hãy quyết lòng cứu độ cha mẹ để trọn đại hiếu làm con. Cứu người là cứu chính mình vậy.

*Trở lại việc thờ phụng, Phật dạy, "**Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh**", thì chuyện tốt xấu, họa phước, công tội, v.v... đều ứng hiện đúng theo tâm niệm của mình. Chính cái tâm mình làm chủ, thế lực bên ngoài chi phối vào chỉ là khách. Sở dĩ, người khách có đến thăm nhà đều do người chủ mở cửa mời vào. Tâm thiện lương có khách thiện lương, tâm tà vạy có khách tà vạy. Họa hay phước đều ứng hợp với tâm địa của chính mình! Thờ một vị Phật, chính là để tâm của mình hướng về Phật, sau cùng mình thành Phật. Thờ một vị Thần thì chính mình muốn ở lại trong cảnh giới của vị thần. Thờ đức Lão Tử là mình muốn tu phép "Vô-Vi" của Tiên gia, thờ đức Khổng Tử là muốn thực hiện cái hạnh chánh nhân quân tử, "Hữu-Vi" thế gian. Tất cả đều là sở nguyện của chính ta, chứ các Ngài đã khuất bóng lâu rồi đâu còn ở đây mà kiểm soát hành động của mình! Cho nên, thờ hình tượng là để soi lại chính bản tâm của mình, nhắc nhở ta ngày ngày phải noi theo gương đó mà hành đạo.*

*"**Nhất thiết duy tâm tạo**". Phải nắm cho thật vững lý đạo này. Nếu tâm hồn của mình chánh trực, từ bi... thì tất cả đều trở thành thân thiện. Nếu tâm hồn xấu xa, hiểm ác, tà vạy thì dù có thờ hình Phật cũng chỉ gây nên tội, cũng là đường tà chứ có hơn gì đâu! Ma-Phật, Phật-Ma chính ở tâm mình.*

Ứng dụng đạo lý này vào thực tế rất là hay. Ví dụ, nếu mình cứ cho rằng những người hàng xóm đều xấu ác, thì ta sẽ không hòa hợp được với ai và không ai có thể thân thiện được với mình. Một người thiện lương tốt đẹp, nhưng ta cứ ganh tỵ đố kỵ, thì dù họ có hiền từ cũng trở thành đối nghịch. Thờ cúng ông bà, nếu ta luôn luôn nghĩ rằng ông bà thương yêu, bảo vệ, hộ trì thì ta sẽ thấy an vui, có chỗ nương dựa, mỗi lần thắp nén nhang trước bàn thờ lòng ta sẽ cảm thấy ấm áp, an lành, được sự che chở. Nhờ vậy mà sắc tướng của ta hỷ lạc, đêm đêm ngủ ngon, nhiều mộng đẹp.

Ngược lại, nếu cứ nghĩ rằng, những người chết đó sẽ về bắt mình chết theo, hành tội mình... thì vừa thấy tấm hình trên bàn thờ là bắt đầu run sợ, bị khủng bố. Từ đó mà ăn ngủ không ngon, sắc tướng không tươi, đêm đêm ác mộng!

Tất cả những hiện tượng này đều do tâm tạo ra. Phải chăng chính tâm ta

Một đạo giáo chính nó không có chánh có tà, mà tà chánh do tâm. Tâm chánh thì pháp chánh, tâm tà thì pháp tà. Nội ngoại tương hợp với nhau trong đạo nhân quả, duy tâm.

Dựa theo đạo lý này thì chư vị quỷ thần có trả thù mình hay không đều do chính cái tâm của mình chánh hay tà. Nếu tâm ta chánh thì có chánh thần phù hộ, nếu tâm ta tà thì có tà thần điều khiển. Cha đang theo chánh đạo, thờ chánh thần. Chánh thần thì họ đều là đấng chánh nhân, trượng phu, quân tử. Đã là chánh nhân quân tử thì làm gì có chuyện đi hại chúng sanh! Chánh thì phải nương theo Chánh Giác, Chánh kiến, Chánh Tri... trong đó Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Như Lai là ngọn đuốc soi đường chung cho chúng sanh trong thập pháp giới. Thờ Phật là tuyên dương Vô Thượng Chánh Nhân, là đi đúng đường hướng của tất cả chư vị Bồ-tát, Thánh Thần, Thiên Địa. Họ khen ngợi, bảo hộ cho ta chứ sao lại nghĩ rằng họ trả thù? Phải chăng tự mình đã nghĩ sai, tự mình đã tạo lỗi trước. Thật là không nên vậy.

*Phật dạy, "**Vạn pháp duy tâm**", thì phải lo tu sửa ngay cái tâm của mình. Cái tâm của mình nghĩ điều tốt thì mình được điều tốt, tâm của mình tưởng đến điều sai thì đó là tự mình hại lấy mình!*

*Ngài Thích-Nhất-Hạnh, một thiền sư VN nổi tiếng nói: "**Tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm**". Nhất tâm là chánh tâm, nghe một tiếng chuông thì nhất định phải đổi cái tâm niệm lại, đổi tà thành chánh, đổi xấu thành tốt. Đổi cái tâm lo sợ bị trả thù, thành tâm được gia trì bảo hộ. Đổi tâm muốn hưởng phước báu, thành tâm biết thương người giúp đời. Đổi tâm muốn lăn lộn trong lục đạo luân hồi thành cái tâm muốn cầu thoát ly tam giới. Đổi cái tâm muốn trở lại làm người, thành cái tâm muốn thành Thánh Nhân. Đừng cầu mong ở lại làm phàm phu mà hãy nguyện cầu vãng sanh Tây-phương thành Phật... Tất cả những quan niệm lệch lạc hãy chuyển đổi lại, thì chắc chắn vạn sự sẽ được tốt đẹp. Cứ đổi theo chiều hướng tốt đẹp thì sẽ tận hưởng tất cả mọi sự thiện lợi trong đời.*

Cha má ạ! Giải thoát được hay không là do mình có tỉnh ngộ kịp thời hay không. Chỉ có tự cha má thức tỉnh mới cứu được cha má mà thôi. Một lần tỉnh ngộ thì thấy rõ đường đi, biết những gì cần làm. Còn nếu cứ giữ khư khư những quan niệm cá nhân, không chịu nghe theo lời Phật, thì nghiệp báo của cha cha nhận, khổ hải của má má lo. Con không có tài nào cứu cha má được. Một khi lỡ bề lạc vào đường hiểm nạn rồi, thì lúc đó dù cho cha má có rên la, than khóc từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm qua hàng vạn kiếp, cũng không có một người bạn đạo nào tới thăm lom, không có một người quen nào tới an ủi, không một đứa con nào có thể tới dâng cho cha má chén cháo đâu! Đây là một sự thực vô cùng khủng khiếp! Vô cùng kinh hoàng! Vô cùng đau khổ! Không thể nào nói cho hết lời! Vạn vạn lần xin cha má hiểu cho thấu mà mau mau thức tỉnh, vững lòng niệm Phật tu hành.

Còn về phần anh chị em, xin nhớ cho, đừng nghĩ rằng trên đời không có quả báo, chỉ vì ngày giờ chưa tới đó thôi! Cho nên, xin anh chị em cũng nên cố gắng tu hành, và mau mau hỗ trợ việc niệm Phật của cha má. Nhắc nhở người quyết lòng niệm Phật cầu về Tây-

phương. Nhất thiết không hẹn, không chờ, không vì một lý do gì mà phải tự hại mình đến chỗ thảm thươngï!

Trở lại chuyện thờ hình tượng, nếu xưa nay mình thờ nhiều hình tượng rồi, không nỡ thay đổi thì cũng không cần thay đổi nữa. Xin nhắn với anh chị em hãy tùy thuận theo cha má, đừng quá lo lắng về chuyện này. Vì thực ra, nếu gượng ép thay đổi một chút hình thức, mà tâm vẫn còn ái ngế [illegible]

Người nào không muốn làm lành, chỉ muốn làm ác thì chắc chắn sẽ bị Long Thiên, Hộ Pháp đuổi ra.

Ngay đối với chính mình cũng vậy, mình thờ Phật, nếu có cái tâm thiện lành chân chính thì được Long Thiên và Hộ-Pháp bảo hộ. Còn nếu có tà tâm, ác hạnh thì dù có thờ tượng Phật thật lớn cũng không có sự gia trì. Dù cho Thần, Hộ-Pháp không đuổi mình ra được (vì đây là nhà của mình), nhưng chắc chắn không một vị Thiện Thần nào lại đi bảo hộ người tà ác. Thiện Thần không giúp thì tai ương từ đâu đến chắc cũng không khó đoán!

Nói tóm lại: thờ Phật chỉ có tốt chứ không có xấu, còn nếu bị xấu là do tâm hành của mình xấu, điều này không liên quan đến việc thờ Phật. Chánh-Tà đều do tâm, Họa-Phước đều do tâm, thì một vị nào đến với mình là tốt hay xấu cũng đều do tâm của mình mà ra. Thế thì có chi phải ngại chuyện này!

Để vấn nạn này được giải quyết rõ hơn, con xin trích một một đoạn của thông báo về "Cứu độ những chúng sanh khổ nạn" do HT Tịnh Không mới vừa đưa ra cho Hội Tịnh Tông thực hiện, nhằm kêu gọi tất cả đồng tu mở lời giảng pháp của Ngài suốt đêm để cho chúng sanh trong hư không pháp giới nghe. Thông báo ấy nói rằng:

".....

... chúng sanh trong hư không pháp giới là một thể. Là đệ tử của Phật, hôm nay chúng ta may mắn được nghe Phật pháp, đương nhiên cần phải chiếu cố đến chúng sanh ở tận hư không pháp giới, nhất là những oan gia trái chủ của mình trong nhiều đời nhiều kiếp.

Con người đến lúc lâm chung, những oan gia trái chủ sẽ thường hiện thành những người thân thuộc đã qua đời của quý vị để đến tiếp dẫn, đến để trả thù, thanh toán quý vị, đến đánh phá quý vị và làm chướng ngại, không cho quý vị vãng sanh về nơi tốt lành. Oan oan tương báo như thế đến lũy kiếp cũng không thể cùng tận. Thật là khổ không kể xiết!

Ngày nay chúng ta may mắn hiểu rõ và giác ngộ thì phải dùng cái tâm chí thành để hóa giải tất cả mọi oan kết. Cầu chư Phật, Bồ-tát gia hộ, khiến họ cũng có cơ duyên nghe được Phật pháp, hầu hóa giải những đối nghịch oan trái, hóa thù thành bạn, hóa oán thành thân, từ đây trở về sau mãi mãi là bạn đạo trên đường Bồ-đề để đồng thành Phật đạo và cùng nhau cứu độ chúng sanh.

Phàm là những người cầu học, chỉ cần chúng ta bắt tay vào việc liền có thể khiến cho tất cả chúng sanh trong pháp giới được nghe pháp và đạt lợi ích. Vì sao chúng ta lại không cùng nhau bắt tay vào việc? Nghĩa là mỗi đêm phát thanh về Phật học giảng thuyết, để từ đó có thể rộng độ chúng sanh đang khổ nạn đều có cơ hội thính pháp nghe kinh, để rồi được cùng nhau bước lên con đường lìa khổ đạt vui, cuối cùng là phát nguyện cầu sanh thế giới Tây-phương Cực-lạc, thoát khỏi cảnh khổ của lục đạo luân hồi.

.....”

Đây là một đoạn thông báo của cho đồng tu của riêng Hội Tịnh Tông Thế giới đêm đêm mở kinh pháp để cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới tới nghe, hầu giúp họ giác ngộ, hóa giải oan gia trái chủ, hóa giải kiếp nạn thế giới. Chương trình này lấy giảng ký kinh Địa Tạng làm chính.

Chúng sanh này là tất cả hữu tình trong pháp giới, có thiên địa, quỷ thần, yêu ma, oan gia trái chủ, v.v... Người nào có tâm cải ác làm lành thì tới, người nào không có tâm hướng thiện thì tự họ lánh xa. Tất cả Yêu, Ma, Quỷ, Thần, v.v... cũng là chúng sanh trong pháp giới, có người cũng biết tu hành, có người không tu. Người không tu họ thích hợp những chỗ không thờ Phật, người biết tu họ tìm về những nơi thờ Phật để hộ trì. Như vậy, nhà nào có chân chánh thờ Phật thì sẽ có Thiên Thần, Hộ-Pháp bảo hộ, chúng ta đâu cần lo đến chuyện người đến kẻ đi!

Phật dạy ***“Y báo theo chánh báo chuyển”****. Y báo là môi trường chung quanh, chánh báo là chính mình. Tâm mình biết thành tâm tu hành thì tự nhiên chuyển hóa hoàn cảnh chung quanh. Ý tưởng, hành động, môi trường, con cháu, hàng xóm, người thân, đạo hữu, và ngay cả chúng sanh trong hư không pháp giới cũng từ từ chuyển hướng thuận theo người tu hành. Cho nên, càng tu hành càng có công đức, một là cứu mình, hai là cứu được những người chung quanh.*

Cũng nên chú ý một điều, thông báo bên trên có một đoạn khai thị rất quan trọng:

“... Con người đến lúc lâm chung, những oan gia trái chủ sẽ thường hiện thành những người thân thuộc đã qua đời của quý vị để đến tiếp dẫn, đến để trả thù, thanh toán quý vị, đến đánh phá quý vị và làm chướng ngại, không cho quý vị vãng sanh về nơi tốt lành...”.

Niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì vị tiếp dẫn ta là Phật A-di-đà, hoặc có đủ Tây-phương Tam Thánh, hoặc có chư Thánh chúng Tây-phương. Nghĩa là chư vị Bồ-tát hoặc Thánh chúng cõi Tây-phương tùng theo đức A-di-đà đến tiếp dẫn. Khi đau bệnh, ta quyết một lòng niệm Phật cầu Phật A-di-đà đến tiếp độ, đừng nên xao lãng. Ngoài A-di-đà Phật ra không được đi theo bất cứ một vị nào khác. Nếu không chú ý điều này, rất dễ bị oan gia trái chủ gạt mình vào cái bẫy của họ để trả thù, ví dụ như hóa thành ông tiên, bà chúa, ông bà, cha mẹ, v.v... tới rủ mình đi theo. Nên nhớ bất cứ trường hợp nào ta vẫn cứ bình tĩnh, đừng nghĩ tới họ, đừng nhìn tới họ, một lòng niệm Phật thì có thể hóa giải tất cả vậy.

Thôi, xin cha má và anh chị em hãy đọc lại thư này thêm lần nữa. Đường thành đạo đang ở trước mắt. Cơ hội giải thoát đang có trong vòng tay. Chơn tín lời Phật dạy, thiết nguyện vãng sanh Tây-phương, một lòng thành tâm niệm Phật thì từ đây ta bắt đầu thành

Phật, một đời này thành Phật chứ không cần đợi đến đời sau. Nguyện cầu cho thiện căn phước đức của mọi người hiển hiện để cơ duyên đều được tròn giải thoát.

A-di-đà Phật,
Con kính thư.
(Úc châu ngày 12/1/04).

(Liên Trì Hải Hội)

Kinh Lăng Già Mật Nghiêm chép: "Thà khởi cái thấy 'Có' như núi Tu-Di, đừng khởi cái thấy 'Không' dù chỉ bằng hạt cải". Cái thấy 'Có' nghĩa là tin nhân quả, giữ tư tưởng Phật. Khởi thấy như thế được sanh về cõi Tịnh-độ Cực-lạc, nên bảo: "Thà khởi thấy Có".

Khởi thấy 'Không', nghĩa là bài bác nhân quả, hủy báng niệm Phật. Khởi thấy như vậy chắc chắn sanh vào A-tỳ địa ngục, nên răn bảo: "Đừng khởi thấy không". Đây là điều đáng sợ vậy!

(Niệm Phật Tam Muội - Bảo Vương Luận).

(Giác nhi bất Mê,
Chánh nhi bất Tà,
Tịnh nhi bất Nhiễm)

57) <u>Lời khuyên người cháu trai</u>:

Đạo lý duy tâm!

(Tiếp theo lời thư 44 nói về "Cảnh giới Trung ấm", Khuyên người niệm Phật, tập 2).

Cháu Truyền,

Câu chuyện cô Lương Thị Chuẩn, con ông Lương Văn Liêm ở làng Vần, xã Yên Thắng, huyện Long Chánh, tỉnh Thanh Hóa chết năm 1988 đã đầu thai thành cô Hà Thị Khuyên con ông bà Hà Văn Lợi và Lò Thị Sơn ở làng Buốc, xã Lâm Phú, cùng trong huyện Long Chánh là đề tài còn khá hay! Thư trước cậu đã trả lời được vài câu hỏi nhưng chưa xong. Hôm nay cậu tiếp tục tới phần còn sót lại. Trả lời một thư phải gián đoạn mấy tháng trường là vì cậu khá bận, chắc cháu hiểu được việc này! Hy vọng cháu cũng có đọc những lời thư khác và giúp ích được ít nhiều cho cháu. Cháu có nhiều suy nghĩ khá sắc bén, đáng khen.

<u>Hỏi</u>: Hiện tượng này có liên quan gì đến Phật pháp không?

Có chứ! Đây là hiện tượng sanh tử luân hồi mà trong Phật giáo nói rất rõ. Đối với Phật pháp, thì câu chuyện của cháu kể rất có giá trị, chứng minh được rằng chết rồi không phải hết, mà chết chỉ là đổi cái thân. Năm 1988 cô Chuẩn chết, nhưng đó chỉ là thân xác của cô chết, chứ thần thức của cô không chết, đã lang thang theo đám tang rồi đầu thai trở lại thành cô Hà Thị Khuyên. Những chuyện này nên phổ biến cho nhiều người biết, rất là hay!

Cô Khuyên khi sanh ra lại biết rõ chuyện quá khứ của mình. Đây vẫn còn là điều khá huyền bí, khá tế nhị. Sự tế nhị chính là ở chi tiết: ngày cô Chuẩn chết là ngày chị Lò thi Sơn mang thai. Trong câu chuyện, chị Lò Thị Sơn, mẹ của cô Khuyên kể: **"... vợ chồng tôi lấy nhau hơn bốn năm mà không có con. Hôm đó đi qua làng Vần, chúng tôi gặp đám ma của một cháu gái. Tôi kêu lên: "Con bé tội nghiệp quá nhỉ!". Ngay sau đó ít ngày tôi biết đã có bầu cháu Khuyên..."**. Còn lời kể của cháu Khuyên: **"Hôm đưa đám ma của cháu ở làng Vần, có một chị ngồi bên đường nói thương cháu quá. Cháu vội nhảy vào chiếc địu của chị ấy. Từ hôm đó cháu "đầu thai" vào nhà chị ấy..."**.

Như vậy, sau khi chết, "thân trung ấm" của cô Chuẩn vất vưởng đi theo đám tang của mình, giữa đường gặp một người thốt lên lời thương tiếc đến mình. Sự thương tiếc này đã tạo nên sự cảm ứng, dẫn đến hành động cô Chuẩn nhảy vào bào thai vừa mới có của chị Sơn, và nằm trong thai đủ tháng đủ ngày mới sinh ra.

Theo thông thường, một thần thức nằm trong bào thai chín tháng mười ngày thì đều bị cái nạn "**sanh khổ**". Sanh khổ là nhập thai, trụ thai, xuất thai mê muội. Khi sanh ra thì ký

ức bị xóa sạch, không còn nhớ gì trước đó nữa. Chính vì thế mà trên đời này khó có ai biết được quá khứ của mình. Thế mà cô Khuyên lại biết rõ. Thật là một điều kỳ bí! Thư trước cậu nêu lên vấn đề thần thức đi đầu thai quá sớm, thời gian trải qua trong cảnh trung ấm quá ngắn. Có lẽ hiện tượng này giúp ích nhiều cho ký ức của cô Khuyên(?). Nhưng dù sao đó cũng không phải là điều chắc chắn. Cảnh giới huyền nhiệm, có nhiều điều chúng ta khó thể quyết đoán!

Hôm nay, cậu đưa ra thêm một vài khía cạnh khác, dù không hợp lắm với câu chuyện kể lại của cô Khuyên, nhưng cũng giúp cho cháu hiểu thêm về cảnh giới. Giả sử câu chuyện kể rằng, khi cô bé tên Chuẩn vừa mới chết, một vài ngày sau là cô Khuyên sinh ra, thì có lẽ sự giải thích đơn giản hơn. Trường hợp này có thể ứng hợp với sự "**đoạt thai**", như trong kinh Phật có nói đến.

Đoạt thai là sao? Tổng quát, là một thần thức trong cảnh trung ấm đi chiếm đoạt cái thai của một thần thức khác. Nghĩa là, coi như cái thần thức trong thai chưa kịp sinh ra mà đã bị chết. (Hẳn nhiên, vấn đề này có thể còn liên quan đến nhiều yếu tố khác nữa. Huyền bí quá phải không?!). Nếu cái thai đó đã gần đến ngày sanh thì thần thức này chỉ ở trong thai vài ngày, thậm chí thời gian trụ thai ngắn hơn, rồi sanh ra. Chính vì vậy mà họ thoát được cái nạn trụ thai, khỏi bị tù đày 10 tháng trong thai ngục.

Giả sử, sự việc này thực sự đã xảy ra, thì trong năm 1988, em Chuẩn đang sống, đang vui đùa. Em hái mận ăn, vô ý nuốt phải hạt mận bị nghẽn cổ chết thình lình. Sự cố quá bất ngờ, em chết lúc mới bảy tuổi, còn non dại, ngây ngô, trong sáng, yêu đời, sức sống còn quá mạnh. Hơn nữa, có thể số phần của em chưa mãn, chỉ vì gặp tai nạn bất ngờ mà bị "bất đắc kỳ tử", cho nên thần thức cứ vất vưởng theo đám tang, gặp dịp một người mang thai tới gần, chỉ cần một sự gợi ý là có cảm ứng, đã thúc đẩy thần thức của em chiếm đoạt cái thai của một linh hồn đã bị mê mệt một cách dễ dàng.

Như vậy, hành động "nhảy vào chiếc địu" ấm áp để nằm, thực ra là một sự tấn công, đuổi một linh hồn khác ra ngoài, chiếm đoạt lấy bào thai và sanh ra thành cô Khuyên. Sau này, khi nhà báo Nghĩa Tân hỏi tới thì cô Khuyên không còn nhớ được chi tiết để kể lại. Lý luận này trả lời có phần thích đáng hơn là thân trung ấm như trong thư trước.

Nếu đúng theo trường hợp này, thì lời kể lại của chị Lò Thị Sơn đã không được chính xác. Nghĩa là, chị đã có thai gần sanh rồi mới đến thăm làng Vần, gặp đám tang của một cháu nhỏ, chị thấy tội nghiệp cảm mối thương tâm mà than lên rằng: "Con bé tội nghiệp quá!", rồi trở về nhà một vài ngày sau thì sanh liền. Nhưng vì thời gian đã mười ba năm trôi qua, công việc làm ăn bận bịu, chị đã quên mất chi tiết này chăng!?

Đoạt thai là một hiện tượng phổ biến, thường có xảy ra mà mình không hay đó thôi. Nhất là những trường hợp bị chết bất ngờ vì tai nạn. Ví dụ, như mới đây, cậu có kể với cậu Đường câu chuyện một anh giám đốc bị tai nạn chết bất ngờ rồi đầu thai thành chó. Đây là

câu chuyện có thực, và được người ta đem đóng lại thành phim, với tựa đề là **"FLUKE!"** (Tạm dịch: "Tấn tuồng may rủi!"). Có phúc báu, có quyền thế là "May". Nhưng chết lại bị thành chó, đó là "Rủi"! May đó, rủi cũng đó. Phải chăng cuộc đời giống như một tấn tuồng trên sân khấu! Phim này được Hội Tịnh Tông cho phát hành trong nội bộ để nhắc nhở đồng tu.

Con chó sanh ra rất thông minh, biết được trước đây mình làm giám đốc một công ty, khi đến văn phòng cũ nó nhảy ngồi lên cái ghế của giám đốc với tướng bộ rất oai phong, nó tìm được xâu chìa khóa đã bỏ quên, biết được những ngăn tủ chứa giấy tờ quan trọng, v.v...

Tại sao đã bị thành chó rồi mà còn biết rõ chuyện quá khứ vậy? Vì đã đoạt thai của một linh hồn trong thai chó. Khi sanh ra, thân thể là chó, nhưng linh hồn lại là người. Con người nằm trong thân chó. Nói rõ hơn, chết rồi thành chó. Nếu thai đó đã đến ngày sanh, vừa mới đoạt thai là sanh ra liền thì người đó chỉ trải qua một biến cố giống như một cơn ác mộng rồi tỉnh dậy, tiếp tục sống trở lại! Nhưng buồn thay! Một cơn ác mộng đã thành sự thật, đưa hẳn một con người vào hàng súc sanh. Trước đây một vài ngày thì oai phong lịch lãm của một vị giám đốc, sau một vài ngày thì phải lăng xăng tranh núm vú với đàn chó con! Đây chính là một sự luân hồi đọa lạc, chết rồi đầu thai trở lại là sự thật mà nói ra thì ít ai chịu tin!

Tại sao lại tái sanh vào hàng súc sanh? Cái nguyên nhân chính là do trong đời làm nhiều điều xấu, tâm hồn u ám, ngu muội. Nghiệp xấu ác do mình tạo ra trong nhiều đời nhiều kiếp luôn luôn bám sát theo mình để chờ cơ hội dẫn dắt mình vào ba đường đọa lạc: địa ngục, ngã quỷ, súc sanh. Cậu thường nhắc đến vấn đề ý niệm khởi ra khi lâm chung có ảnh hưởng rất lớn, nó có thể quyết định đường tái sanh: sân giận bị đọa địa ngục, ngu si bị đọa súc sanh, tham lam bị đọa ngã quỷ. Một người chết đầu thai vào bụng chó, nguyên gốc của nó chính là sự ngu si!

Tại sao lại ngu si? Vì lúc sanh thời không chịu nghe pháp Phật, không chịu phản tỉnh lỗi lầm, bướng bỉnh sống theo những ý nghĩ nông cạn, không sáng suốt phân biệt thiện ác, phải trái, trắng đen. Đây là cái nhân của sự ngu si! Ngoài ra, những người thích ăn nhậu, say sưa, hút xách, suốt ngày ưa ngủ li bì, v.v... cũng dễ tạo ra cảnh giới mê muội, hôn trầm, có thể tạo nên hậu quả không tốt sau khi chết!

Cũng nên nhớ, danh từ "ngu si" này không phải là người thiếu lịch lãm, thiếu học, kém thông minh của thế gian, mà chính là thiếu cái huệ căn trong Phật pháp. Trí huệ thuộc về xuất thế gian, thông minh là trí thức thế gian, hai chuyện khác nhau. Ví dụ, anh giám đốc bên trên lúc còn sống rất có nghị lực, thông minh, có đủ năng lực điều hành thành công một công ty lớn, nhưng khi chết lại không sáng suốt để nhận rõ đường thiện đường ác, nên không biết chỗ nào tốt để đi đầu thai. Vì ham muốn sự sống trở lại quá mãnh liệt nên bất chấp hậu quả, đã quyết tranh giành cái thai chó, để rồi vạn kiếp sống trong cảnh giới súc sanh!

Chuyện đầu thai chuyển thế còn dài, còn rất nhiều trường hợp như thế thân, mượn thân, thay hồn đổi xác, v.v... Tất cả những chuyện này quá huyền bí! Chúng ta không nên khai thác sâu hơn. Tuy nhiên cũng nên biết thêm một chút về sự giáng sanh của các vị Thánh nhân.

Đầu thai là chúng sanh theo nghiệp thọ sanh, còn giáng sanh là trường hợp các vị Thánh Nhân, Phật, Bồ-tát chủ tâm hạ sanh xuống trần. Trường hợp này, khi sanh ra thường có những điềm lành bất khả tư nghì như: ứng mộng, hương hoa, hào quang, hiện tướng lành, v.v... những hiện tượng hiển linh đặc biệt mà người thường như chúng ta không dễ gì suy luận được. Hầu hết các Ngài cũng thị hiện sanh ra, lớn lên bình thường như mọi người, nhưng khi đã chọn nơi để hạ sanh, thì theo như lời ngài Ấn Quang tổ sư dạy, thường phải có một thần thức khác tới trụ thai chờ ngày các Ngài tới. Chính vì thế mà ngày giáng sanh người mẹ thường thấy được sự ứng mộng đặc biệt. Ví dụ như Ma-Da phu nhân đã nằm mộng thấy có một vị cõi voi trắng sáu ngà giáng hạ mà sanh ra thái tử Tất-Đạt-Đa (tức là đức Phật Thích-ca Mâu-ni). Điều này có nghĩa là, đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã thị hiện xuống trần với thân phận là thái tử Tất-Đạt-Đa, đây chỉ là một ứng hóa thân của Ngài để khai mở Phật đạo ở trái đất này nhằm cứu độ chúng sanh, chứ thái tử Tất-Đạt-Đa không phải là người bình thường rồi tu hành mới thành Phật. Trong kinh Phạm Võng, Phật nói trước khi ứng hóa thành thái tử Tất-Đạt-Đa, Ngài đã xuống trần tất cả 8 ngàn lần rồi mà chúng ta đâu có hay!

"Nhứt Phật xuất thế, thiên Phật hộ trì". Đức Thích-ca Mâu-ni đã thị hiện thành Phật tại quả đất này để lập đạo thì hàng ngàn vị Phật và Bồ-tát khác cũng giáng phàm để hộ trì cho đức Bổn Sư Thích-ca xây dựng đạo pháp. Các Ngài đóng đủ các vai trò như làm người thân, đệ tử, người xuất gia, cư sĩ tại gia, v.v... để cùng hoằng dương Phật pháp, cứu độ chúng sanh. Các Ngài thị hiện một cách bí mật và âm thầm hành đạo, chứ tuyệt đối không bao giờ thố lộ tông tích. Đây là một nguyên tắc trong Phật môn, tránh cho chúng sanh lầm lẫn, nhất là giữa thời mạt pháp loạn lạc, chánh tà lẫn lộn. Tại sao vậy? Vì ngoài đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất hiện chính thức để khai đạo ra, nếu các vị Phật khác xưng là Phật, thì hàng ngoại đạo cũng có thể tự xưng là Phật, lúc đó làm sao chúng sanh phân biệt được ai thật ai giả! Cho nên, nếu cháu có ý hướng tu hành, làm lành lánh ác, hướng thượng tâm linh, thì cần phải chú ý đến điều này. Nhất thiết không được hiếu kỳ mà mang hại đó!

<u>Hỏi</u>: Như vậy, ngoài thế giới mình đang sống, chẳng lẽ còn một thế giới khác nữa? Thế giới khác đó ra sao?

Không phải chỉ có một thế giới khác, mà có rất nhiều thế giới khác đang sống trên vũ trụ pháp giới này, không thể nào đếm hết. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói có "**chủng chủng sát độ**". Nghĩa là thế giới có trùng trùng điệp điệp, vô lượng vô biên. Không phải là hàng ngàn, hàng triệu, hàng tỉ, mà nhiều đến nỗi không còn có thể đếm thành số được nữa, nên mới gọi là "**Vô lượng thế giới hải**".

Trong kinh Phật nói, cõi Ta-bà là giáo khu hóa độ của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, rộng đến tam thiên đại thiên thế giới, nghĩa là 1.000 x 1.000 x 1.000 = 1 tỉ đại thiên thế giới. (Cũng nên nhớ, đức Thích-ca Mâu-ni Phật không phải chỉ là thái tử Tất-Đạt-Đa, mà thái tử Tất-Đạt-Đa chỉ là một ứng thân của Phật tại trái đất này mà thôi. Nói rõ hơn, có hàng tỉ đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện xuống ở hàng tỉ hành tinh khác, những nơi có sự sống trong cõi Ta-bà để giáo hóa chúng sanh).

Một đại-thiên-thế-giới có một ngàn trung-thiên-thế-giới, một trung-thiên-thế-giới có một ngàn cái tiểu-thiên-thế-giới, một tiểu-thiên-thế-giới có một ngàn thế-giới. Một cái thế-giới không phải là một quả địa cầu, mà hiện nay có nhiều người nghiên cứu chứng minh ra rằng, một thế giới trong kinh Phật nói có thể rộng lớn như một dãy ngân hà.

Hàng đêm chúng ta nhìn lên bầu trời thấy vô vàn vì sao lấp lánh, một vì sao đó không phải chỉ là một hành tinh nhỏ như quả địa cầu, mà có thể là một thái dương hệ. Có hàng tỉ thái dương hệ đang hoạt động trong dãy ngân hà này. Trong hư không pháp giới có hàng tỉ tỉ cái dãy ngân hà. Tất cả ở đó đều có sự sống, dưới hình thức này hay hình thức khác. Hãy tính thử coi, như vậy trong vũ trụ này có bao nhiêu thế giới? Hơn nữa, ngoài những thế giới chúng ta có thể thấy, còn có vô lượng cảnh giới mà mắt thường chúng ta không thể thấy được.

Có nhiều người nghĩ rằng, kinh Phật nói có vô lượng thế giới, tại sao các phi hành gia bay lên mặt trăng, tới sao hỏa, bay vào không gian họ không thấy gì cả? Thực ra, đâu cần gì phải bay vào không gian mới không thấy, ngay trước mắt chúng ta vẫn có thiên địa, quỷ thần, yêu ma, v.v... sống chung lộn với loài người mà ta cũng không thấy! Khi một người mất, thân xác thì liệm trong hòm, còn linh hồn của họ vẫn đứng buồn xo trước mặt người thân. Hỏi rằng, đã có ai thấy được chưa?

Vào khoảng tháng 11/1999, cậu có một người bạn thân bị nạn cảnh ma, khá dễ sợ! Anh ta bị một con ma nữ chận đường rồi theo luôn vào nhà và sau đó muốn nhập vào người anh. Có lúc cha của anh vào phòng ngồi cách con ma có nửa thước mà không thấy, còn anh ta thì thấy rõ ràng. Thường khi thì con ma ngồi trong một góc phòng, tóc phủ trùm cả mặt. Có một đêm con ma đứng lên, từ từ tiến tới càng lúc càng gần và như muốn nhập vào người anh. Trong lúc quá hãi sợ, anh bạn vớ được chiếc điện thoại cầm tay và gọi cầu cứu đến cậu...

Câu chuyện này khá dài, cậu chỉ tóm tắt là: trong đêm đó cậu hướng dẫn anh bạn và một người bạn khác lái xe tới nhà cậu. Cậu đã giúp anh ta bằng cách khuyên anh phải liên tục niệm Phật, khuyên con ma niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, mình hứa niệm Phật tiếp sức hồi hướng công đức cho cô chứ tuyệt đối không cho mượn thân, nghĩa là, phải cứng rắn từ chối, niệm lớn câu Phật hiệu khi cô muốn nhập. Chỉ vậy thôi, trong vòng hai ngày anh ta giải được nạn.

Chuyện này cũng chưa hay, còn có chuyện khác hay hơn nữa. Hiện ở tại đây, có một ông bác tên là Nguyễn Văn Th..., pháp danh là T.M, tuổi trên 70, hàng ngày đều thấy ma, rất nhiều, có khi có cả hàng chục, hàng trăm con. (Thực ra, ta gọi là ma cũng hơi sai, vì họ cũng là chúng sanh như chúng ta, đang sống trong những cảnh giới khác mà thôi). Những chúng sanh này có duyên với bác, thường xuyên tiếp xúc với bác từ Sydney, một thành phố cách Brisbane cả ngàn cây số. Khi về đây tu tập, bác vui tánh mời, thử coi họ có theo được không. Không ngờ, sau khi xuống xe lửa vừa về tới liêu phòng ở Brisbane thì bác đã thấy chúng tụ tập đầy nhà chờ bác. Có nhiều đêm chúng còn chen mình nằm cùng giường với bác. Sự việc quá thường xuyên nên bác không còn sợ nữa. Bác nói với chúng, muốn tu hành thì ở đây tu, đừng phá phách là được. Hàng ngày bác niệm Phật rồi hồi hướng cho chúng. Trong năm vừa qua, bác thỉnh chư vị Tăng Ni làm lễ quy y Tam Bảo cho chúng hai lần. Có một dạo cậu ngủ chung nhà, có khi chung phòng với bác. Bác thì thấy ma đầy nhà, còn cậu và những người khác không ai thấy gì cả. Đây là chuyện hoàn toàn có thực.

Vậy thì, cần gì phải đợi bay vào không gian mới không thấy! Phật nói, "Pháp giới mông huân", cảnh giới trong vũ trụ này vô lượng vô biên, không cùng không tận, huyền bí phi thường! Biết bao giờ con mắt bình thường của con người mới có thể thấy cho hết!

Bên trên là nói thế giới rộng lớn bao la vô tận, từ quả địa cầu này nhìn ra ngoài vũ trụ hư không. Bây giờ thử nhìn sâu vào trong đến thế giới tế vi. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói, **trong thế giới có vi trần, trong vi trần có thế giới, trong thế giới lại có vi trần... chủng chủng vi trần sát**. Vi trần là một vật thể rất nhỏ, có thể nhỏ đến mắt thường không thể thấy được. Ấy thế mà trong vi trần lại có thế giới sống trong đó. Trong thế giới đó lại có vi trần khác, rồi trong vi trần đó lại có thế giới nữa... trùng trùng chủng chủng, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn được!

Nghe đến điều này, chắc chắn nhiều người cảm thấy mơ hồ, xa vời, quá sức trừu tượng, không còn biết đâu để lý giải nữa! Nhưng cháu ạ, nếu ngộ được lý đạo này thì thích thú lắm. Ngôn từ, chữ nghĩa thế gian không đủ sức để diễn tả! Cậu sẽ cố gắng đưa ra một số ví dụ cụ thể, dựa theo đó mà cháu liên tưởng ra thế giới hải, chứ còn lý đạo thì quá sâu rộng, quá siêu hình, không thể nào diễn tả được đâu!

Phật nói trong thế giới có thế giới. Ví dụ như, quả địa cầu chúng ta là một hình thức thế giới, trong đó có hàng trăm quốc gia, mỗi quốc gia là một thế giới. Trong một quốc gia có hàng triệu người, mỗi người sống theo thế giới riêng của họ. Giả như gom lại, tất cả sinh hoạt của loài người trên quả địa cầu này là một thế giới, thì vẫn còn có vô vàn những thế giới khác đang sinh hoạt chung với chúng ta. Con cá dưới nước, con chim trong rừng, con muỗi trong lùm cây, đều có thế giới riêng của chúng. Con sâu nằm trong trái táo, thì trái táo là thế giới của nó. Trong bụng con sâu vẫn còn có thế giới của loài vi trùng, vi khuẩn. Trong thân thể của loài vi khuẩn vẫn còn có những phân tử, điện tử đang hoạt động với tốc độ quay cuồng rất nhanh. Đó đều là sự sống có hoạt động hẳn hoi. Nếu thấy đượ

thân thể của chúng ta là cả một đại vũ trụ đang sinh hoạt, trong từng lỗ chân lông là cả một thế giới đang sống. Phải chăng thế giới sống trùng trùng vô tận!

Nên nhớ một điều, **những cái chúng ta không thấy không phải là không có**. Con kiến chúng thấy không gian chung quanh chỉ là một màn trống rỗng, nhưng thực sự có con người thân thể lớn hơn chúng cả tỉ lần đang nhìn thấy chúng rõ ràng. Tại sao chúng không thấy? Vì mắt của chúng quá kém! Quỉ thần, thiên địa, yêu ma, v.v... đang theo dõi từng cử động của con người, trong khi con người không thấy được họ! Tại sao không thấy? Vì mắt của con người quá kém!...

Rất nhiều trường hợp một sinh vật này thấy được sinh vật khác, nhưng sinh vật khác không thấy lại được. Quỷ thần thấy ta, ta không thấy họ. Đêm càng đen tối con cú thấy càng rõ, còn con người thì không. Tia hồng ngoại có thể nhìn suốt qua màn đêm, tia sáng X nhìn xuyên qua một số vật chất, v.v... tất cả những điều này mắt con người không có khả năng. Không gian đa chiều, mắt chúng ta chỉ bắt được có ba chiều, nếu có một vật xuất hiện trong chiều thứ tư, thứ năm, v.v... thì ta chịu thua.

Cảnh giới như là hiện tượng của làn sóng ba động. Những hình ảnh sống động bay lượn khắp bầu trời, chiếc TV bắt được mà ta không được. Nhiều âm thanh xuất hiện thường trực trong không gian, ta không nghe, nhưng chiếc máy điện thoại, chiếc máy thâu thanh có thể bắt được, v.v... Rất nhiều ví dụ để diễn tả cảnh giới trùng trùng trong vũ trụ, mỗi cảnh giới đều có sự hoạt động riêng trong từng giây từng phút mà chúng ta không hề hay biết.

Trong kinh A-di-đà, Phật nói cách đây hơn mười vạn ức cõi Phật độ có một thế giới gọi là Thế Giới Tây-phương Cực-lạc của đức Phật A-di-đà. Với khoảng cách xa như vậy, đối với khoa học ngày nay vĩnh viễn không bao giờ có thể khám phá ra được. Vậy mà một người quyết lòng tín tưởng, chí thành niệm Phật không gián đoạn, không hồ nghi, không niệm tạp nhạp, tha thiết cầu sanh về đó, thì trong một đời này khi hết báo thân sẽ sanh về tới đó. Đây là sự thật, rất nhiều người đã được vãng sanh. Sự việc này chứng minh rõ ràng rằng lời Phật nói không sai. Đây là một thế giới vô cùng trang nghiêm, vĩ đại, đẹp đẽ, vi diệu vô cùng, khó có thể diễn tả thành lời. Phật nói, ở đó con người không phải là thai sanh mà từ hoa sen hóa sanh ra. Một hoa sen nhỏ nhất cũng lớn bằng vài tỉnh của VN, có hoa lớn đến nỗi cả nước VN chỉ bằng cánh hoa mà thôi. Trong hoa sen đó là cả một thế giới cho chúng ta sống, có cung điện, lầu các, phương tiện du hành, tiện nghi cho cuộc sống đều tùy tâm ứng hiện, như muốn tới nơi nào tự nhiên nơi đó hiện ra, muốn về thăm làng cũ thì tức khắc làng xưa của mình có ngay, bà con cô bác đang hoạt động ngay trước mặt. Nói chung đây là cảnh giới sống rất an vui, tốt đẹp, không có khổ mà đức Phật A-di-đà hiến dâng cho chúng sanh khi vãng sanh hưởng dụng để an tâm tu hành chờ ngày thành Phật.

Cảnh giới Tây-phương Cực-lạc thật không thể nghĩ bàn! Nói ra thì giống như một sự tưởng tượng, nhưng thực sự có thực, với trí óc bình thường con người không bao giờ hiểu tới! Ở đó có những hàng cây cao đến 400 vạn dặm, có nghĩa là nếu mọc từ quả đất thì nó cao vượt khỏi mặt trăng. Chu vi của thân cây lớn đến 5 ngàn do tuần, tính ra cái gốc cây lớn hơn

quả địa cầu ít ra cũng 5 lần. Một chiếc lá rộng đến 200 ngàn dặm, dùng chiếc lá đó có thể gói gọn quả địa cầu này chẳng khác gì như gói một viên kẹo. Như vậy, quả đất này quá nhỏ, nhỏ đến thảm thương, nhỏ xíu như một viên kẹo, thế mà trên viên kẹo đó lại có hàng tỉ con người sinh hoạt, có vô lượng sinh vật các loài đang sống! Quả địa cầu này so sánh với Tây-phương Cực-lạc thì có khác gì một thứ vi trần!

Cảnh giới thật sự vô lượng vô biên, trùng trùng điệp điệp, chúng sanh vì không hiểu nên cứ bám chặt lấy cảnh giới ô uế của mình mà đành vạn kiếp khổ đau, không có ngày giải thoát. Con dòi bám lấy bãi phân, con kiến bám lấy cái hang, con sâu bám lấy trái táo, con bò bám lấy cái chuồng, con người bám lấy cái nhà, v.v... tất cả chỉ là những vật bất tịnh, nhỏ bé, vô thường, khổ nạn! Đâu ngờ rằng còn có những cảnh giới trang nghiêm, thanh tịnh, vi diệu, vĩ đại, tốt đẹp phi thường, đang dâng tặng mà chúng sanh không chịu hưởng. Thật là đáng tiếc!

***) Cảnh giới như thế nào?**

Cảnh giới trong vũ trụ hư không do chính tâm của chúng ta biến hiện ra. Lý đạo này cao lắm! Để cho dễ hiểu, cậu vẽ cái đồ hình bên trên làm biểu trưng để giúp cháu suy nghiệm. (Nên nhớ đây chỉ là hình vẽ biểu trưng cho dễ hiểu mà thôi, chứ đừng nên chấp vào cái hình. Ví dụ như Ngài Tịnh Không khi nói về cảnh giới Ngài thường dùng cái màn ảnh TV làm ví dụ, băng tần ví như cảnh giới, màn ảnh là nơi diễn ra tất cả cảnh giới. Đây chỉ là ví dụ, để biểu trưng chứ không phải cảnh giới là cái máy TV).

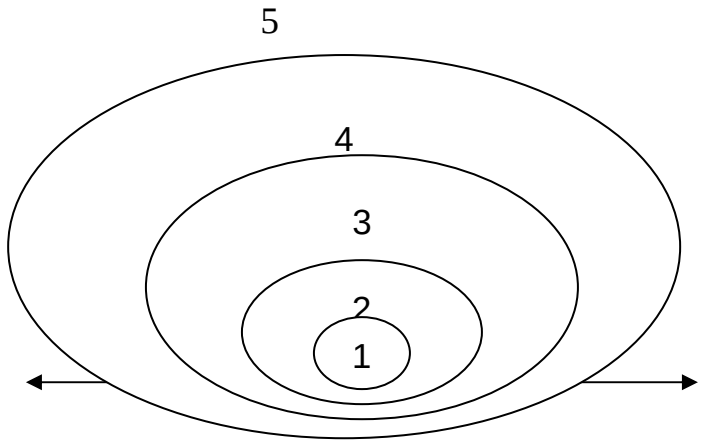

Trong đồ hình, mỗi vòng tròn tượng trưng cho một không gian, một cảnh giới. Vạn pháp duy tâm, thì khởi đầu của vạn vật vũ trụ là ở tại tâm, chỉ là một điểm (X). Điểm (X) ở tại đây, nghĩa là tất cả mọi cảnh giới trên vũ trụ đều có thể ở tại đây chứ không ở đâu xa cả, nhưng môi trường hoạt động thì hoàn toàn khác nhau. Có cảnh giới chỉ lẩn quẩn trong vòng số 1, có cảnh giới rộng lớn vô cùng, vô tận, vô biên như không gian số 5. Một chúng sanh sống trong cảnh giới số 1, hỏi tới điểm (X) ở đâu? Ở đây! Ở ngay trong cái hang nhỏ xíu tối tăm này. Đối với một người trong không gian số 4, hỏi tới điểm (X) ở đâu? Cũng ở đây! Nhưng từ chỗ này họ có thể nhìn thấu suốt cả dãy ngân hà, đi qua cả nhiều thái dương hệ,

thăm viếng vô lượng hành tinh. Rõ ràng cũng tại một nơi nhưng không gian hoàn toàn khác nhau, cảnh giới hoàn toàn khác nhau.

Cảnh giới tương ứng với tâm lượng. Tâm hồn hẹp thì cảnh giới hẹp, tâm hồn rộng thì cảnh giới rộng. Con kiến chấp lấy cái hang thì hoạt động quanh quẩn cái hang, cảnh giới của chúng là cái vòng số 1. Con người chấp lấy cái trái đất này, tưởng là vĩ đại nhưng thực ra chỉ lần quần trong cái vòng tròn thứ 2. Quỷ thần vòng thứ 3, chư thiên vòng thứ 4, v.v... Khi trở về được với tự tánh, tâm lượng mở rộng vô biên thì cảnh giới cũng mở rộng không còn biên giới. Đây chính là cảnh giới của chư Phật, Bồ-tát.

Hiểu được chỗ này ta mới thể hội được cái lý đạo thậm thâm vi diệu trong kinh Phật. Phật nói, tất cả chư Phật sát độ, mười phương pháp giới không rời khỏi chỗ này, gọi là "**Bất ly đương xứ**". Đương xứ là tại đây. Nghe như vậy, xin chớ đừng tự mãn mà cho rằng ta đang ở trong cảnh giới Phật. Không đâu! Không gian bất đồng vi thứ, chiều kích khác nhau, cảnh giới khác nhau, tâm lượng khác nhau đã làm cho chúng ta tự ngăn cách với cảnh giới Phật.

Nói sâu hơn nữa, cảnh giới Phật ở tại đây, chư Thiên, Thần Thánh, Ma Quỷ cũng ở đây, tam đồ ác đạo cũng ở đây luôn, nhưng cảnh giới của ai tự người đó sống. Sự ngăn cách này là do cái niệm trong tâm. Phật-Ma, Ma-Phật đều ở tại tâm vậy!

Tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã làm phân cách không gian. Không gian cách ngăn ra thành từng ô nên gọi là xứ xứ. Sở dĩ có xứ xứ đều là do tâm niệm mà có, cho nên xứ xứ bất ly đương niệm, một niệm khác nhau tạo ra một cảnh giới khác nhau. Cái vọng niệm của chúng sanh quá nhiều, nên cảnh giới hình thành cũng nhiều đến vô lượng vô biên! Khi nào ta trở về được với tự tánh thanh tịnh thì không gian không còn biên giới nữa. Xứ xứ đã mất, niệm niệm cũng mất, đây là cảnh nhất chân pháp giới, "**Biến nhứt thiết xứ**".

Cảnh giới trong kinh Phật nói thật sự là rộng bao la vô cùng vô tận, siêu vi huyền diệu. Con người ngày nay đang sống trong thế giới hiện tượng nên khó chấp nhận điều này. Tuy nhiên, Phật pháp nói cao diệu thì thật cao vô thượng, nhưng nói vê thực tế thì cũng thực tế như sự ăn mặc, tiếp vật, đối người. Cháu hãy nhìn lại cái đồ hình bên trên một lần nữa mà suy nghiệm.

Ví dụ, một người ích kỷ, chỉ sống cho riêng cá nhân, không cần biết đến một ai khác, thì chắc chắn cũng không có ai cần đến họ. Sướng khổ, vui buồn, sống chết... mặc thân. Cảnh giới của họ thực sự đã thu hẹp như vòng tròn số 1. Nếu họ biết thương đến gia đình, nghĩ đến người khác, tín nghĩa với bạn bè, thì thế giới của họ nới rộng ra đến vòng số 2. Nếu họ trung với nước, hiếu với dân, biết thương người, biết lo cho dân tộc, biết phục vụ chúng sanh, thì tầm hoạt động của họ đã rộng đến khắp cả nước, uy đức của họ đã ảnh hưởng đến cả thế giới, thì cảnh giới của họ lớn đến số 3, số 4, v.v... Rõ ràng cảnh giới mở rộng theo tâm lượng của con người. Cách đây 3 ngàn năm, thái tử Tất-Đạt-Đa có tâm hồn thật vĩ đại, thật

cao thượng. Ngài có tâm đại từ, đại bi, đại trí, đại dũng, quyết tâm cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn trong hoàn vũ, thành ra cảnh giới của Ngài đã rộng lớn đến tam thiên đại thiên thế giới, đến hàng tỉ dãy ngân hà!

Chơn tâm bản tánh của chúng ta nếu nói lớn thì có thể châu biến pháp giới, gọi là "**Chí đại vô ngoại**", không có gì ở ngoài tâm. Ngược lại, nếu nói nhỏ thì nhỏ đến "**Chí tiểu vô nội**", không có thể chứa được một vật nhỏ nào bên trong. Chơn tâm của chúng ta hoàn toàn trong sạch, thanh tịnh, vắng lặng, không nhiễm một hạt bụi trần, không chứa một vật gì bên trong nên mới "vô nội". Đây chính là cảnh giới của "CHƠN KHÔNG". Dù là chơn không, nhưng một khi nó phát ra diệu dụng thì sanh ra sơn hà, đại địa, vũ trụ, nhân sinh, tất cả vạn vật, không có cái gì ở ngoài chơn tâm nên mới "vô ngoại". Đây chính là cảnh giới "DIỆU HỮU". **Chơn-không diệu-hữu** diễn tả cái Thể và cái Dụng của chơn tâm, bao hàm từ chỗ nhỏ nhất cho đến chỗ lớn nhất vậy.

Cho nên, đối với cái tâm, tầm cỡ nào nó cũng có thể dung chứa được cả. Tốt-xấu, trắng-đen, thị-phi, thiện-ác, có-không, vật chất hay tinh thần, v.v... tất cả đều hàm chứa trong cái tâm. Mình muốn làm Thánh Nhân thì mình sẽ trở thành Thánh Nhân, mình muốn làm phàm phu thì mình trở thành phàm phu, muốn cảnh giới nào thì cái tâm nó hiện ra cảnh giới đó. Chính vì thế mà cái tâm này nó có thể đưa ta đến ngôi vị Phật, Bồ-tát, đại giác, đại trí huệ. Ngược lại, cũng chính cái tâm này lại xui khiến ta chui vào bãi nhơ làm kiếp con dòi, nấp vào cái hang sống đời con kiến, tìm tới những cảnh giới khốn nạn của loài ngã quỷ chịu đói khát vạn đời, hoặc chui xuống địa ngục để chịu khổ cực vĩnh kiếp, khó có ngày thoát thân!

Nhất thiết duy tâm tạo, đây là đạo lý nhất định không sai. Hiểu được điều này thì làm người chúng ta cũng nên biết lo tu tâm dưỡng tánh, biết thương người giúp đời, biết lo hướng thượng tâm linh để cho cảnh giới của mình càng ngày càng rộng, càng cao thượng. Người có "**Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới**", nghĩa là tâm hồn cao thượng bao la, thì cảnh giới của họ rộng bao trùm thái hư, công đức sẽ lớn đến khắp cõi pháp giới, tương lai sẽ được về những cảnh giới tốt đẹp trang nghiêm. Ngược lại, người có tâm hồn hẹp hòi, xấu ác, thì tự họ nhốt tù chính họ trong những cảnh giới nhỏ hẹp, khó khăn, khổ nạn, tương lai sẽ đi về những cảnh giới tối tăm. Phật nói, nhân nào quả đó. Đây là định luật của nhân quả, không thể thay đổi được!

Trong vũ trụ này có thế giới trùng trùng, vô lượng vô biên cảnh giới là sự thực. Một người chết đi, đầu thai sống lại trong những cảnh giới khác cũng là sự thực. Đây là sanh tử luân hồi. Sanh là ta sanh ra để sống, tử là khi thân ta chết, luân hồi là quay trở lại để sống. Cô Chuẩn chết chuyển thành cô Khuyên thì coi như "huề vốn". Anh giám đốc chết chuyển thành con chó thì bị "lỗ vốn", hay nói chính xác hơn là người bị đọa lạc vào hàng súc sanh. Còn có những cảnh giới bị thua lỗ nặng hơn nữa như ngã quỷ, địa ngục, ở đó sự khổ đau làm sao có thể diễn tả thành lời!

Hướng đi đó là gì? Trong thư trước cậu đã nêu ra cho cháu rồi, đó là: **Tin Phật, niệm Phật, và nguyện vãng sanh về Tây-phương với Phật**. Giả sử như cháu đã quy y với một đạo giáo nào khác đi nữa, thì cậu cũng khuyên cháu nên tin Phật, niệm A-di-đà Phật, và nguyện sanh Tịnh-độ, vì đây không phải là một tôn giáo, mà chỉ là sự giáo dục, hướng dẫn con người nơi chốn để vãng sanh, để thoát ly khỏi sự sống chết khổ đau.

Tây-phương Cực-lạc là nhất chân pháp giới, là phần thưởng chung cho mười pháp giới chúng sanh, không có phân biệt tôn giáo, giai cấp, chủng tộc. Ai có tín hạnh nguyện đầy đủ thì về đó hưởng đời Cực-lạc chờ ngày thành Phật. Thành Phật là thành chính cái chơn tâm của mình chứ không có gì khác. Một người dù đang theo một tôn giáo nào cũng đều có cái chơn tâm, chỉ tiếc rằng vì vọng tưởng, phân biệt, cố chấp mà cái chơn tâm bị che lấp thành ra phải chịu khổ triền miên trong sanh tử luân hồi, đọa lạc bất tận. Cho nên, học Phật là học cách giải thoát, thoát khổ được vui, thoát tử vô sanh, đây là lý tưởng của tất cả tôn giáo đang tìm cầu vậy.

Phật nói, "nhất thiết duy tâm tạo", cháu tin Phật thì cháu đã có căn lành trong nhiều đời kiếp rồi. Cháu biết niệm "A-di-đà Phật" thì phúc đức của cháu đã lớn lắm rồi. Có phúc đức thì niệm Phật, niệm Phật thì tạo ra phúc đức, cho nên phúc đức lại càng ngày càng lớn. Có tin có niệm Phật thì cháu đã tạo cảnh giới Phật trong tâm. Niệm Phật với lòng chân thành thì phúc báu lại biến thành công đức. Hàng ngày đem công đức này hồi hướng về Tây-phương Tịnh-độ, rồi nguyện cầu hết thân này mình được sanh về cảnh giới đó thì cháu sẽ được vãng sanh về cảnh giới tối thắng của Phật A-di-đà, một cảnh giới tốt đẹp nhất trong tất cả pháp giới.

<u>Hỏi</u>: Liệu văn minh khoa học có khám phá hết mọi hiện tượng kỳ bí không?

Chắc chắn không! Khoa học không bao giờ có thể khám phá ra tất cả sự thật của vũ trụ này đâu! Khoa học chỉ có thể giúp con người thấy được từng bước, chứng minh từng phần sự thật của vũ trụ nhân sinh, làm rõ thêm những gì đã nói trong kinh Phật. Còn rất nhiều bí mật của vũ trụ nhân sinh mà khoa học chưa thể khám phá ra.

Ngày nay khoa học phát triển rất nhanh, thường khám ra những điều lạ, nhưng phát hiện tới đâu họ đều kinh ngạc tới đó, vì tất cả đã nói đến trong kinh Phật rồi. Ví dụ, gần đây nhứt, một tiến sĩ khoa học gia người Nhật tên là Masaru Emoto (Giang Bổn Thắng), thuộc sở nghiên cứu IHM của Nhật, từ năm 1994 đã thành lập một ủy ban nghiên cứu về nước và đã phát hiện rằng nước có thể thấy, nghe, hiểu và biết được, (kiến, văn, giác, tri). Khám phá này đã làm chấn động thế giới. Nhưng thực ra, những điều này trong kinh Phật đã nói rõ từ ba ngàn năm về trước. Khoa học tiến bộ đã giúp cho nhân loại tăng thêm niềm tin về Phật giáo.

Phật nói rằng, "**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh**". "**Chúng sanh**" là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Chúng sanh có loài hữu tình và vô tình. "**Hữu tình**" là các loài động vật thì có Phật tánh, "**Vô tình**" là các loài thực vật và khoáng vật thì có pháp tánh. Phật

tánh và pháp tánh đều là linh tri, là một chứ không phải hai. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói, "**Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí**", nghĩa là vạn vật hữu tình hay vô tình đều có đầy đủ tánh linh. Điều này xưa nay ít người tin tưởng, nhưng dần dần khoa học đã chứng minh ra đây là sự thật.

Dựa theo sự khám phá của tiến sĩ Giang Bổn Thắng, người ta đem thí nghiệm trên bánh mì, đậu, bắp, hoa, lá, v.v... và cũng phát hiện ra hiện tượng tương tự. Nghĩa là tất cả vật chất đều có đầy đủ bốn tính chất: kiến, văn, giác, tri. Chỉ có khác là thời gian để chúng cảm ứng thì dài ngắn khác nhau mà thôi.

Sự thật này đối với nhà khoa học là điều mới lạ, khá bất ngờ! Nhưng họ có biết đâu, hàng ngàn năm qua người ta đã áp dụng kinh Phật trong các việc chữa bệnh, làm thuốc, làm phép, v.v... Bên Phật giáo Tây Tạng, người ta dùng những lời chú phổ niệm vào trong gạo, bấp, bột, nước, v.v... rồi dùng nó để trị bệnh cứu người. Lạ hơn nữa, những vật chất này nếu được luyện cao hơn, chúng có thể hoạt động được, biết biến hóa, có phép thuật, rất linh nghiệm... Có nhiều vị sư bên Mật giáo Tây Tạng, họ chữa bệnh bằng thần chú, người bệnh đến trước mặt họ khai bệnh trạng rồi họ niệm chú phóng vào thân thể chỗ đang bị bệnh. Chỉ vậy thôi, họ có thể chữa trị một số bệnh nan y mà y học hiện đại chưa chữa nổi. Đây là những điều có thực, huyền diệu vô cùng! Vẫn còn rất nhiều điều lạ khác, không thể kể hết!

Vật chất có thể thấy, nghe, hiểu, biết, chúng cảm ứng được hoạt động chung quanh, trong đó nước có cảm ứng khá nhanh, cỡ một tiếng đồng hồ là đủ cho nó thay đổi tính chất. Tiến sĩ Masaru Emoto thí nghiệm được rằng, hình ảnh, âm nhạc, lời nguyện cầu, ý niệm thương ghét, v.v... tất cả mọi hiện tượng chung quanh đều cảm ứng đến nước, làm cho tinh thể của nước hoàn toàn biến đổi. Tinh thể tốt đẹp hay xấu xa là do môi trường chung quanh tốt đẹp hay xấu xa.

Trong Phật giáo, từ ba ngàn năm trước Phật đã nói, "**Y báo chuyển theo chánh báo**". Y báo là vạn vật chung quanh, chánh báo là tâm địa của con người. Con người vui vẻ, hiền lương thì không gian hiền hòa, cảnh vật tốt tươi. Con người sống xấu ác, bất lương thì họ làm ô nhiễm đến môi trường, cây cối khô héo, đất đai khô cằn. Con người và môi trường ảnh hưởng lẫn nhau. Những nhà thuật số biết phong thủy ảnh hưởng đến cuộc sống của con người nên họ có những lời khuyên khá chính xác về địa lý, cách xây nhà, chọn hướng, để cho ta tận hưởng cái khí tốt của thiên nhiên. Nhưng có một sự thật khác nữa, đó là thiện căn phước đức của con người có thể chuyển đổi được địa lý, phong thủy. Những nhà thuật số có thể lập lá số tử vi, đoán vận mệnh kiết hung của một đời người khá chính xác, đây chỉ là sự truy tầm nghiệp nhân để đoán ra quả báo mà thôi. Cái quả đời này họ gọi là số mệnh, định mệnh, lá số tử vi là do cái nghiệp nhân tích tụ từ nhiều đời kiếp trước tạo nên. Cho nên vận mệnh, định số của một người có thể đổi được bằng chính tư tưởng và hành động của con người.

Biết được điều này thì cháu cũng nên phát một tâm nguyện thiện lành, làm người tốt để cảnh giới sống của mình càng ngày càng tốt đẹp hơn. Hãy bắt đầu từ những điểm cụ thể để làm. Ví dụ, ngày hôm qua ta còn khinh người, nay ta biết kính trọng họ; trước đây ta cố chấp đố kỵ, nay sẵn sàng khen tặng điều hay; hãy có tâm biết tha thứ cho người khác, thường bố thí giúp kẻ khó khăn, v.v... Đó là những điều thiện lành nên làm. Trong đó, theo Phật dạy, cái đại thiện trong cái thiện chính là thành tâm tin Phật, niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh Tịnh-độ. Vì sao vậy? Vì câu "Nam mô A-di-đà Phật" được gọi là "**Vạn đức hồng danh**" có thể đưa một người từ trong lục đạo phàm phu đi thẳng về cảnh giới Tây-phương Cực-lạc để thành Phật, một đời thành bậc đại giác, toàn thiện, một đời thoát ly hẳn sanh tử luân hồi, thoát ly tất cả khổ nạn.

Chúc cháu hướng thượng, an vui.
Cậu Năm.
(Viết xong, Úc châu 11/2/04).

Các pháp môn tu hành, không có pháp môn nào vượt pháp môn niệm Phật. Niệm Phật là vua trong các pháp môn. Nếu thiện tín nào nguyện mau thành Phật thì không gì bằng tu pháp môn Tịnh-độ.

(Bồ-tát Văn Thù Sư ư

58) <u>Lời khuyên một số bạn đạo</u>:

Ban Hộ Niệm!

Kính gởi quý đồng tu ở Paris, các cô bác ở An Thái, cùng gia đình ở VN!

Cùng một số quí đạo hữu ở các nơi khác đã nêu ý kiến muốn bàn thêm về sự hộ niệm. Thư này Diệu Âm xin viết chung. Trước đây chúng ta cũng đã có một số thư bàn đến tổng quát về sự hộ niệm, sự hộ niệm liên hệ tới con cháu trong gia đình. Hôm nay ta xin bàn tới ban hộ niệm.

Hộ niệm quan trọng lắm. Người niệm Phật quyết lòng cầu sanh Tịnh-độ cần chú ý đọc kỹ những thư này, phải thực hiện cẩn thận, không nên lơ là! Đây là những vấn đề chính yếu xin tất cả quý bác, quý đạo hữu nên đặc biệt lưu ý. Lời thư này sẽ cố gắng đóng góp cho quý cô bác và đồng tu một ý niệm căn bản rồi tùy theo hoàn cảnh mỗi nơi mà uyển chuyển ứng dụng để thực hành sự hộ niệm. Trước khi nói đến ban hộ niệm, chúng ta nên biết sơ về nhóm liên hữu.

1) <u>Nhóm liên hữu</u>:

Gọi cho dễ hiểu là nhóm cộng tu niệm Phật. Nhóm liên hữu gồm những vị đồng tu có chung lý tưởng vãng sanh kết bạn tâm giao, ngày ngày hội nhau tu hành niệm Phật. Ở những đạo tràng chuyên tu Tịnh-độ, thì đạo tràng là nơi cho mọi người hàng ngày tề tựu về niệm Phật, nhóm liên hữu tự nhiên đã được thành hình. Còn ở những vùng không có đạo tràng, hoặc những nơi chưa có sự chuyên tu pháp môn Tịnh-độ, thì cần nên thành lập nhóm cộng tu riêng để cùng nhau niệm Phật. Ấn Quang đại sư, vị tổ thứ 13 của Trung Quốc chủ trương: một đạo tràng nhỏ với số người không nên quá 20, là lý tưởng nhất. Đây là hình thức của nhóm liên hữu cộng tu hơn là ngôi chùa hay tự viện. Theo Ngài, một đạo tràng cần phải có người thành tựu đạo quả, chứ không phải nhắm vào chuyện gieo duyên Phật pháp.

Tu hành một cách riêng lẻ cũng có thể được thành tựu, nhưng nếu thành lập thành nhóm để tu chung với nhau thì sự thành tựu sẽ cao hơn, sẽ an toàn hơn để vãng sanh. Ngay những nơi có đạo tràng, vẫn nên có nhóm liên hữu để tạo được không khí tu hành mạnh mẽ và hỗ trợ cho sinh hoạt của tự viện hoặc đạo tràng. Hầu hết các tự viện hiện nay hằng ngày thường có ba thời công phu dành cho tứ chúng trong nội viện. Ngoài ra, thỉnh thoảng tổ chức thọ bát-quan-trai cho Phật tử ngoại viện, chứ ít có thời khóa cho Phật tử thực hiện Phật thất.

Phật-Thất và Bát-Quan-Trai khác nhau. Theo Trí-độ-luận và Thành-thật-luận thì Bát-Quan-Trai là phép giới cho hàng cư sĩ tại gia tập sống thanh tịnh một ngày một đêm như đời xuất gia, thanh tịnh thân tâm, giữ gìn 8 giới cấm gọi là bát giới là KHÔNG: sát sanh, trộm

cắp, dâm dục, nói dối, uống rượu, dùng son phấn và nước hoa, ca hát nhảy múa, không ngủ giường cao đẹp, và còn một giới nữa là: không ăn quá ngọ, gọi là trai giới. Gộp hai điều lại gọi là "Bát-Trai-Giới" hay "Bát-Quan-Trai-Giới". Những điều này Phật dạy trong Kinh A-Hàm. Còn Phật-Thất là pháp ứng dụng từ kinh Phật thuyết A-di-đà, niệm Phật bảy ngày, nhất tâm bất loạn, cầu sanh Tịnh-độ. Niệm Phật muốn được thành tựu, cần bảo đảm ba điều "KHÔNG": không hồ nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Muốn thực hiện điều này, thông thường những đạo tràng chuyên tu Tịnh-độ mới đáp ứng được nhu cầu, nghĩa là tất cả đều "nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật" trong suốt thời khóa tu hành.

Chính vì vậy, người muốn chuyên lòng niệm Phật, cầu cho báo thân này vãng sanh Tịnh-độ thì những đồng tu ở gần nhau nên họp lại thành nhóm cộng tu nhỏ, ở đó tất cả đồng một lòng, chung một hướng ngày ngày chấp trì niệm câu Phật hiệu không hồ nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Lập nhóm cộng tu nhỏ, từ 4 đến 20 người, chỉ cần một bàn thờ đơn giản trang nghiêm với một hình tượng Phật A-di-đà hoặc Tây-phương Tam Thánh là đủ, rồi tề tựu lại cùng nhau thành tâm niệm Phật, khuyến tấn lẫn nhau, tránh sự giải đãi, sinh hoạt đơn giản, miễn tất cả hình thức rườm rà, không liên hệ gì tới tiền bạc. Đây chính là môi trường thanh tịnh, một nhân tố rất tốt để thành tựu đạo nghiệp và nhất là tiện việc trợ niệm cho nhau khi cần thiết.

****) Thế nào gọi là thành tựu đạo quả?*** *Đối vối các pháp tự lực thì phải đại triệt đại ngộ mới có thể giải thoát rốt ráo, viên thành Phật đạo. Trong thời mạt pháp này, căn tánh của chúng sanh thấp, nghiệp chướng nặng, ma chướng nhiều, làm sao có thể mơ tới ngày được đại triệt đại ngộ để thoát ly tam giới! Còn người niệm Phật, nếu đạt đến "Lý nhất tâm bất loạn" thì tương đương với "Minh tâm kiến tánh", nhưng dễ có mấy ai làm được! Không sao! Không được lý nhất tâm bất loạn thì "sự nhất tâm bất loạn" cũng vãng sanh. Không được sự nhất tâm bất loạn, thì chỉ cần "nhất-tâm-hệ-niệm" cầu sanh Tịnh-độ thì được đới nghiệp vãng sanh, cũng thoát ly sanh tử luân hồi, một đời viên mãn thành tựu đạo quả. "Nhất-tâm-hệ-niệm" là niệm Phật không hồ nghi, không xen tạp và không gián đoạn.*

Phương pháp tu hành của Thiền-tông và Giáo-hạ thì cao siêu, bậc thượng căn thượng trí trở lên mới tự tu chứng quả, trung hạ khó bề với tới. Pháp tu Tịnh-độ tông có vẻ hiền hòa, dành cho tất cả mọi căn tánh, thích hợp cho cả ba hạng thượng trung hạ căn, nhưng sự thành tựu thì được ghi nhận là vượt trội. Người niệm Phật có tâm khiêm hạ, biết nương nhờ Phật lực gia trì, nếu tin tưởng pháp môn, một lòng thành tâm niệm Phật, tha thiết nguyện cầu vãng sanh thì trong một báo thân này có thể hoàn thành đạo nghiệp. Sự kiện này đã được chứng minh quá hiển nhiên, nhiều ông già bà lão, nhiều người niệm Phật một thời gian ngắn đã đương nhiên ra đi với những thoại tướng quá tốt, lấy kinh Phật ra ấn chứng đúng là "Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc".

Trong thư này Diệu Âm sẽ đưa ra thêm bằng chứng khác về sự tự tại vãng sanh, thật là một chuyện giống như "du hí thần thông" của thế kỷ 21, thế kỷ của khoa học. Trong kinh Phật thuyết A-di-đà Kinh, đức Bổn Sư Thích-ca dạy, người nào niệm danh hiệu A-di-đà Phật

từ một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì khi lâm chung sẽ được đức Di Đà và Thánh chúng hiện tiền tiếp dẫn.

Phải chăng, niệm Phật là đường tu rộng thênh thang, thẳng tắp, lót bằng vàng cho chúng sanh xuất ly tam giới, giã từ sanh tử luân hồi, vượt qua thập pháp giới, viên thành Phật đạo ở cõi nhất chân pháp giới Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà!...

****) Vượt được sanh tử lục đạo thì được tất cả, chưa qua khỏi cửa ải này thì kiếp người còn lắm gian nan!*** *Mỗi lần trải qua một cuộc cách ấm thì thần thức mê muội, quên hết tất cả những gì xảy ra trong quá khứ. Công phu tu tập còn lại có chăng chỉ là những chủng tử gieo vào đệ bát thức A-lại-da. Những chủng tử này có thể là thiện, là ác, là tốt, là xấu, v.v... dù dưới hình thức nào cũng là* ***"Nghiệp"*** *của người đó mà thôi! Từ vô lượng kiếp đến nay, một người tạo ra thiện nghiệp, ác nghiệp, vô ký nghiệp, vô lượng vô số nghiệp đều chứa giữ trong tạng thức A-lại-da, thì thiện nghiệp trong đời này dù có lớn cho mấy đi nữa thì nó cũng chỉ đóng góp vào cái kho tàng vô đáy của tạng thức. Những chủng tử này là những cái nhân, phải chờ gặp được cơ duyên mới sanh tác dụng.*

Chủng tử thiện nhiều thì hy vọng đời sau được hưởng thiện quả, chủng tử ác nhiều dễ bị ác báo ở tương lai. Lâu hay mau, trước hay sau đều là tùy theo duyên. Ví dụ, như chúng ta đời này được sanh làm người là do chủng tử thiện khởi phát dẫn dắt tới cảnh giới thiện, tức là cảnh giới người. Nhưng nghiệp ác của chúng ta có hay không? Chắc chắn có, nó đang chờ cơ hội để hiện hành lôi ta vào ác đạo, hoặc giả một số ác báo cũng đã hiện hành rồi, ví dụ như nhiều người có cuộc sống khổ sở còn thua con vật! Đây chính là vì cái nhân làm ác từ trước đưa đến quả báo này vậy!

Những con vật chúng ta thấy được trên đời là do ác nghiệp dẫn dắt chúng tới ác đạo, tức là cõi súc sanh. Nhưng thiện nghiệp của chúng nó có hay không? Chắc chắn có, thiện nghiệp này nếu có cơ duyên có thể cứu con vật thoát khỏi cảnh giới loài vật. Hoặc giả, cũng có một số con vật được thiện báo hiện hành, ví dụ như những con chó đang hưởng phước ở trong nhà giàu sang. Rõ ràng là con chó mà cuộc sống còn sướng hơn nhiều người! Đây chính là đời trước biết làm phước, nhưng vì ngu si mà lạc vào hàng súc sanh. Thật là đáng tiếc! Rơi vào tam ác đạo thì quá dễ, chỉ cần một ý niệm xấu ác khởi lên là đủ! Nhưng muốn ra khỏi tam ác đạo thì thời gian vạn kiếp sau chưa chắc sẽ được thoát nạn.

Cho nên, chưa vượt qua lục đạo thì thiện nghiệp hay ác nghiệp vẫn là thân phận của một chúng sanh trong tam giới, chưa thể thoát nạn! Nói rõ hơn, vẫn còn phải tùng nghiệp thọ báo trong luân hồi khổ nạn, tương lai chưa biết được là may hay rủi!

Trong thời mạt pháp tu hành khó lắm! Vạn ức người tu không tìm ra một người chứng đắc! Đã không chứng đắc thì làm sao chúng ta có hy vọng thành tựu? Xin thưa rằng, chư Đại đức Tổ sư thường dạy, vãng sanh Tây-phương Cực-lạc không cần đến sự chứng đắc. Chứng đắc cần cho các pháp tu tự lực, tự mình phải thân chứng qua tất cả mọi cảnh giới để

thành tựu đạo quả. Khó chính là ở chỗ này! Chúng sanh trong thời mạt pháp căn tánh trung hạ khó phá được phiền não, không đoạn được nghiệp hoặc, cho nên muốn tự viên thành Phật đạo thì thời gian phải tính bằng vô lượng kiếp tu hành mà chưa chắc đã thành công. Còn người niệm Phật vãng sanh là "đới nghiệp vãng sanh", chứ không phải là chứng đắc để thăng tiến. Nghĩa là, chỉ cần dùng câu A-di-đà Phật bao phủ nghiệp chướng, đè phiền não xuống, một lòng tin sâu thiết nguyện là đủ để vượt qua tam giới, sanh về thế giới Tây-phương Cực-lạc, một đời thoát ly sanh tử luân hồi. Về tới Tây-phương chắc chắn sẽ trở thành bậc bất thối chuyển, một đời thành Phật, gọi là "Nhất sanh thành Phật". Được như vậy chính yếu là nhờ sự gia trì của đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương chứ không phải năng lực tự tu chứng của chúng ta.

*Có thực vậy chăng? Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy rằng, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là thực hiện cái "Hạnh siêu Phổ Hiền đăng bỉ ngạn", đây là pháp tu để thành Phật vượt hẳn đức Bồ-tát Phổ-Hiền. Bồ-tát Phổ-Hiền là Đẳng Giác Bồ-tát, một vị trong Hoa Nghiêm Tam Thánh ở thế giới Hoa-Tạng. Tại sao lại siêu vượt Ngài? Vì Bồ-tát Phổ-Hiền đã tu hành vô lượng kiếp mới thành Đẳng Giác Bồ-tát ở cõi Hoa-Tạng, rồi từ Hoa-Tạng thế giới Ngài mới phát mười đại nguyện vương quy về Tây-phương Cực-lạc để viên mãn Phật quả. Trong khi đó, chúng ta từ địa vị một phàm phu đầy dẫy nghiệp chướng, niệm Phật cũng được vãng sanh thẳng về thế giới Cực-lạc. Sự siêu vượt chính là ở chỗ không phải trải qua vô lượng kiếp tu hành vậy. Về đến Tây-phương thì "**nhất sanh thành Phật**", nghĩa là một đời thành Phật, nếu lấy thời gian ở nhân gian mà tính thì khoảng từ 3 kiếp đến 12 kiếp là viên thành đạo quả. Thật sự bất khả tư nghì!*

Trước đây chúng ta có coi qua cuộn "Hoa Khai Kiến Phật", quay lại cuộc vãng sanh của cụ Triệu Vinh Phương vào năm 1999. Một bà cụ già 89 tuổi mới bắt đầu niệm Phật, 94 tuổi an nhiên về với Phật, hào quang sáng lòa, hương quang lan tỏa khắp nơi, lưu lại xương xá lợi giống hệt tượng Phật. Giả sử như khi đó Cụ không niệm Phật cầu vãng sanh, thì liệu năm 1999 Cụ có thoát được tam giới dễ dàng như vậy không?!...

*Mới đây, lại có một cuộn phim vãng sanh khác, quay lại một Phật thất gọi là "**Vãng Sanh Phật Thất**" ở chùa Phật-Thành, tỉnh Tứ-Xuyên. Phật thất đặc biệt này được tổ chức để đưa tiễn cụ Ngụy Quốc Hưng 76 tuổi vãng sanh vào ngày 5/2/2003. Chuyện vãng sanh này có lẽ còn thù thắng hơn chuyện cụ Triệu Vinh Phương.*

Ông cụ Ngụy Quốc Hưng là một người thợ mộc bình thường, trung thành niệm Phật, đã biết trước được vào lúc 12 giờ ngày 5/2/2003 đức Phật A-di-đà sẽ đến tiếp dẫn. Tự viện Phật Thành đã tổ chức bảy ngày niệm Phật để tiễn đưa. Trong bảy ngày Phật thất, hàng ngày cụ đều dâng hương, lạy Phật, kinh hành, tụng kinh với mọi người. Mỗi ngày cụ đều ngồi khai thị nhắc nhở đại chúng niệm Phật. Ngày cuối cùng của Phật thất là ngày cụ vãng sanh, cụ báo cho mọi người biết thời gian từng giờ tới thời điểm ra đi. Đến 12 giờ cụ vẫn còn ngồi khai thị, cụ nhìn đồng hồ rồi nói: "hai phút nữa tôi đi". Sau khi nói lời cảm ơn mọi người tới tham dự hộ niệm, cụ đứng lên vẫy tay từ giã, rồi cùng với vị sư trụ trì và con cháu

bước vào vãng sanh đường, ngồi lên chiếc ghế an nhiên thoát hóa. Lúc đó đồng hồ ở đó chỉ 12 giờ 02 phút ngày 5/2/2003. Ngay lúc vãng sanh, có khoảng ba trăm người nhìn thấy Tây-phương Tam Thánh hiện ra trên đỉnh nóc vãng sanh đường phóng quang tiếp dẫn. Thật bất khả tư nghì!

Nhìn cuộn phim "Vãng Sanh Phật Thất" làm cho chúng ta tràn đầy tin tưởng. Ai có duyên coi được cuộn phim này rồi, thì hãy mau mau thức tỉnh. Ai muốn về với Phật hãy niệm Phật, ngày ngày cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Phật dạy, chỉ còn câu Phật hiệu mới mong thoát khỏi trầm luân, thì những khúc phim này là sự chứng minh cụ thể. Người con Phật hãy quyết lòng tin theo lời Phật dạy, mau mau y giáo phụng hành, để thành tựu đạo Bồ-đề. Người giác ngộ thì hạ thủ công phu liền, đừng nhiều lời biện bác mà coi chừng bị mắc mưu hai chữ "Vô Thường" đó! Sự thật đã được hiển nhiên, thì xin đừng để mất cơ hội! Với tâm nguyện khuyên người niệm Phật, chúng ta thành tâm khuyên nhắc nhau niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đừng nên niệm lục đạo luân hồi, cầu tiền tài danh vọng nữa! Có vừa đủ sống thì hãy mau mau lo tu hành. Đừng niệm tam đồ, cầu lấy tham sân si mạn làm chi! Tất cả những thứ này là cái nhân để đi vào ác đạo, ở đó là chỗ có thực để chịu vạn sự đau khổ thống thiết lũy kiếp chứ không phải là chuyện viển vông đâu!

Tóm lại, tu hành trong thời mạt pháp khó thực, nhưng khó vì không biết cách tu, chứ không phải khó vì không có đường giải thoát. Cuộn phim này chắc chắn sẽ gởi đến tận tay quý cô bác, quý đạo hữu. Xin mọi người hãy phát tâm bố thí pháp lành, sang cho nhiều để mọi người cùng ngộ ra chân lý.

*Vậy thì, **thoát tam giới, liễu sanh thoát tử là điều phải thực hiện trước nhất**. Đây là điểm nguy hiểm nhất, chướng ngại nhất, khó khăn nhất, và cũng là tất cả sự thành tựu cho cả kiếp người. Xin các cô bác, quý đạo hữu hãy dành tất cả mọi năng lực để vượt qua ải này! Tu hành nhất định là phải thoát cho được cái vòng lẩn quẩn sanh tử luân hồi, rồi mới tính gì tính. Còn như bị kẹt lại trong lục đạo, chưa qua khỏi cửa ải này, thì những mộng ước cao sang, những lý tưởng cao đẹp, những triết lý cao siêu... coi chừng chỉ là vọng tưởng, là mộng huyễn bào ảnh mà thôi!*

****) Làm sao vượt được lục đạo luân hồi?** Pháp môn niệm Phật cứu độ chúng sanh một đời giải thoát, đã được chư Phật tán thán, chư Tổ sư tuyên dương là pháp tối thắng trong tối thắng, phương tiện trong phương tiện, thâu nhiếp cả thượng-trung-hạ căn một đời viên mãn thành Phật. Trong 84 ngàn pháp môn của Phật chưa có pháp nào nói lên được điều này. Muốn thành tựu lý tưởng này, người niệm Phật phải đủ tín-hạnh-nguyện. Tín thuộc về thiện căn, hạnh thuộc về phước đức, nguyện thuộc về nhân duyên. Nếu thiếu một trong ba yếu tố này khó thể vãng sanh được.*

Tuy nhiên, tình thực mà nói khó có người hội đủ điều về thiện căn, phước đức, và nhân duyên thì làm sao đây? Ngoài vấn đề này ra, còn có cái khó khăn khác từ nghiệp chướng, từ

oan gia trái chủ, từ ma chướng phá hoại. Như vậy, làm sao có thể vượt qua chướng ngại này?

Thực ra, khó thì có khó, nhưng cái khó chính vẫn là từ tâm địa của chúng sanh! Người không muốn vãng sanh, thì có dễ cũng thành khó. Còn người thật sự muốn đi, thì khó cũng trở thành dễ. Hãy quyết tâm đi tới, tất cả những việc khác hãy để đức Di Đà lo liệu. Hãy vững lòng tin tưởng, cương quyết phát tâm niệm Phật, chí thiết phát nguyện vãng sanh, rồi chuẩn bị sự hộ niệm thật cẩn thận, thì sự vãng sanh không còn khó nữa vậy.

2) <u>Ban hộ niệm</u>:

Công đức của ban hộ niệm lớn vô cùng! Việc làm của ban hộ niệm rất quan trọng, có thể độ một người thành Phật chứ không phải tầm thường. Cho nên, người lãnh phần hộ niệm không thể hời hợt hay coi thường nhiệm vụ của mình. Từ sinh hoạt của nhóm liên hữu, chúng ta dễ dàng biến thành ban hộ niệm. Người trong ban hộ niệm phải là người biết niệm Phật, tin pháp môn, đừng mời gọi những người hiếu kỳ, thiếu niềm tin tham gia vào ban hộ niệm. Hộ niệm là cứu độ chúng sanh, đây là tâm nguyện của chư Phật, của chư Bồ-tát. Xin quý cô bác, quý đạo hữu phải coi thật trọng mới được.

Trong nhóm liên hữu cộng tu, hằng ngày chúng ta hội họp nhau để niệm Phật, thì ngay sinh hoạt này đã có sự hộ niệm cho nhau rồi. Khuyến tấn tu hành, tăng trưởng lòng tin, tô bồi phước thiện, tích lũy công đức, tiêu trừ nghiệp chướng, v.v...tất cả thành quả này đang từng ngày dồn về cái quả báo vãng sanh. Cho nên sinh hoạt cộng tu trong nhóm niệm Phật là đang thực hành công tác hộ niệm, chỉ có khác nhau là cộng tu thì hằng ngày cùng nhau tu tập, còn hộ niệm là chủ tâm nhắm vào lúc có người bệnh nặng hay lâm chung. Danh xưng có khác nhau, nhưng nội dung có chỗ tương đồng, chỉ cần tâm ý chuyển xoay thì cộng tu trở thành hộ niệm vậy.

Hộ niệm hay trợ niệm là khi có người bệnh nặng sắp lâm chung chúng ta đến niệm Phật trợ giúp cho bệnh nhân giữ được chánh niệm, tránh được nhiều chướng ngại để được vãng sanh thẳng về cõi Tây-phương của Phật A-di-đà. Nếu hàng ngày chúng ta gặp nhau niệm Phật, ngày ngày đều phát nguyện vãng sanh, ngày ngày đều hồi hướng công đức về Tây-phương. Rõ ràng cộng tu với nhau giống như đang hộ niệm cho nhau rồi đó. Thêm một bước nữa, khi một người trong nhóm lâm bệnh, chúng ta tới nhà người đó niệm Phật, khuyên bảo nhau giữ vững niềm tin, quyết lòng cầu vãng sanh, không cần cầu hết bệnh, mọi người đồng lòng hứa bảo vệ, hồi hướng cho người đó, thì đây gọi là hộ niệm. Người trong ban hộ niệm, chúng ta nên có tâm nguyện cứu độ chúng sanh, chúng ta đi khuyên nhủ nhiều người niệm Phật, giảng cho họ hiểu ý nghĩa vãng sanh, khuyên họ cầu nguyện vãng sanh và chấp nhận sự hộ niệm khi họ lâm chung. Có như vậy thì chúng ta hy vọng cứu được nhiều người. Chứ mang danh hộ niệm mà chính mình không tu hành, thì công đức đâu mà hộ niệm; không dám tuyên truyền sự vãng sanh thì ai biết tới Tây-phương mà cầu tới mình đi hộ niệm! Sau đây, chúng ta đi vào một số chi tiết. (Xin xem thêm những thư nói về hộ niệm trong tập 1 và

2, và nhất là phải xem thật kỹ những trang phụ lục về hộ niệm. Ở đây chúng ta chỉ bổ túc thêm những điểm cần lưu ý thôi).

3) <u>Những điểm nên làm của ban Hộ niệm</u>:

****) Thành tâm cứu người:*** *Hộ niệm là để giúp người vãng sanh. Đối với người bệnh, phải có tâm nguyện tha thiết cầu sanh Tịnh-độ, nếu người bệnh không có tâm nguyện này thì sự hộ niệm cũng khó thành công! Đối với người hộ niệm phải có tâm chí thành cầu nguyện Phật A-di-đà tiếp dẫn người ra đi. Hãy tận lực niệm Phật, thành tâm tha thiết cầu nguyện cho người được vãng sanh như cầu cho chính người thân yêu nhất của mình. Đừng nên nghi ngờ, chán nản, hay hiếu kỳ chuyện lạ hay cứ thăm dò thử bệnh nhân có được vãng sanh hay không. Hãy nhiếp tâm niệm Phật, đừng phân tâm mà giảm công đức hộ niệm của mình.*

****) Thiết bị:*** *Ban hộ niệm cần có những thứ như: tượng Phật A-di-đà hoặc Tây-phương Tam Thánh, khánh, lư hương, nhang, đèn. Thông thường những ban hộ niệm có một bức tượng Phật A-di-đà nhỏ gọn. Thực ra, nếu được, nên hộ niệm với bức tượng Phật lớn thì rất tốt, càng lớn càng tốt. Tượng Phật lớn bao giờ cũng cảm ứng mạnh hơn, trang nghiêm hơn, từ lực lớn hơn tượng nhỏ. Trong vãng sanh đường của chùa Phật Thành, nơi cư sĩ Ngụy Quốc Hưng vãng sanh, tượng Phật A-di-đà tiếp dẫn cao đến đụng trần nhà, lớn nguyên một bức vách.*

Có điều khó khăn là lớn quá thì không tiện việc cất giữ và khó di chuyển, nên phải dùng hình Phật nhỏ mà thôi. Bàn thờ Phật, nếu được, có thể thiết lập đơn giản chứ không nên quá rườm rà. Những nơi không lập bàn thờ được thì vị trí của tượng Phật phải đặt đối diện với bệnh nhân hoặc nơi nào cho bệnh nhân dễ trông thấy là được. Nói chung, hình thức thì uyển chuyển, nhưng phải giữ đúng nguyên tắc là: ***bệnh nhân phải thấy được tượng Phật.*** *Có thể đốt nhang, nhưng không nên quá nhiều, quá nồng, những nơi không khí ngột ngạt có thể miễn.*

****) Pháp khí:*** *nên dùng khánh để giữ nhịp chung, niệm cho đều, tránh niệm lộn xộn. Nếu không có khánh thì có thể dùng loại mõ lớn để có tiếng trầm hùng, tránh âm thanh sắc bén hay đục. Nếu bệnh nhân chưa từng quen với pháp cụ thì không nên gõ mõ hay đánh khánh. Nếu bệnh nhân thường niệm theo máy niệm Phật thì niệm theo máy rất tốt. Có thể niệm bốn chữ hay sáu chữ. Nói chung, cách niệm tốt nhứt là nên tùy theo thói quen của bệnh nhân, không nên đặt nặng vấn đề có pháp khí hay không.*

****) Tư thế vãng sanh:*** *Có một vài nơi hướng dẫn hộ niệm thì bắt buộc người bệnh phải nằm nghiêng bên phải và đầu hướng về phía tây. Những điều này đối với chư vị Tổ sư, Đại đức Tịnh-độ không lấy làm trọng, nghĩa là nếu được thì tốt, còn không được thì phải nên tùy thuận theo sự thoải mái của bệnh nhân, muốn nằm, ngồi, nghiêng bên phải hay bên trái hay nằm thẳng đều được, không nên cưỡng ép. Hướng nằm cũng không cần đặt vấn đề đông tây nam bắc gì cả, tùy thuận theo hoàn cảnh tự nhiên là tốt nhứt.*

***) Phân ban:** Lúc chưa lâm chung thì khoảng từ 2 đến 4 người túc trực hộ niệm là đủ. Tới thời điểm lâm chung thì dồn lực lượng để hộ niệm. Sau đó phải tiếp tục luân phiên hộ niệm ít ra 8 tiếng đồng hồ mới được ngừng. Đừng lo sợ việc tẩn liệm khó khăn. Nếu khó, chỉ cần dùng khăn nhúng nước nóng đắp các khớp xương, vài phút sau là sửa lại tư thế dễ dàng.*

***) Đề phòng chướng ngại:** Một là người thân không hiểu đạo, thường khóc lóc, kêu réo... nhất là lúc tắt thở. Hai là người ngoài đột xuất bước vào phòng hỏi thăm bịnh tình. Cả hai trường hợp này có thể gây chướng ngại cho việc vãng sanh! Cần nên có những tờ cáo thị dán ở ngoài cửa và những nơi dễ thấy để nhắc nhở mọi người tránh điều này. Chủ yếu là khuyên nhắc con cháu, người thân nên quyết lòng niệm Phật cầu Phật tiếp dẫn vãng sanh. Nếu con cháu trong nhà chưa hiểu Phật pháp thì tốt nhứt không nên tham gia hộ niệm để tránh những cảm xúc bất thường. Nên đặt một người hộ phòng ở ngoài để nhắc nhở và ngăn cản người lạ vào phòng.*

Một điều khác nữa cần phải chú ý, là chó mèo đôi khi cũng gây trở ngại cho việc vãng sanh, nên cẩn thận coi chừng canh giữ.

***) Khai thị:** Nên cần những lời khai thị ngắn gọn, giảng giải cho người bệnh hiểu sự đời là khổ, thân mạng là vô thường, không thực, chỉ có pháp thân huệ mạng mới thực. Khuyên hãy nên buông xả vạn duyên, không lưu luyến về con cháu, nhà cửa, tài sản, v.v.... Giảng giải sự lợi ích tối thắng của cảnh giới Tây-phương, khuyên cầu xin sớm vãng sanh Tịnh-độ, tuyệt đối không cầu hết bệnh, nhất định không sợ chết. Khuyên nhắc người bệnh cố gắng cùng với đại chúng niệm Phật, quyết lòng cầu về với Phật.*

Nên nhớ, cầu vãng sanh, nếu thọ mạng đã hết, thì mới được vãng sanh, còn nếu số phần chưa mãn thì tự nhiên bình phục. Nếu bệnh nhân sơ ý sợ chết, thầm cầu nguyện cho hết bệnh thì không tương ứng với lời nguyện của Phật, sẽ mất phần vãng sanh.

Đôi khi người bệnh thấy Bồ-tát(?), Thần, Tiên, cha mẹ, người thân quá cố, tới tiếp dẫn hay rủ đi theo... phải nhắc nhở người bệnh đừng để bị mắc mưu, đừng nhìn họ, đừng vướng cái bẫy của oán thân trái chủ, hay ma quái. Chỉ một lòng niệm A-di-đà Phật cầu Phật đến tiếp dẫn mà thôi.

Có nhiều trường hợp bệnh nhân bị hôn mê, nhưng nhờ công đức hộ niệm mấy ngày thì tỉnh hẳn lại như đã bình phục. Người hộ niệm phải cẩn thận, tiếp tục hộ niệm để bảo đảm chắc chắn được vãng sanh hoặc thật sự bình phục, chứ đừng thấy vậy mà ngưng, vì có thể sau một vài giờ tỉnh táo người đó lại ra đi đó.

Nếu chúng ta đến hộ niệm cho một người đã tắt hơi rồi, thì nên khai thị cho họ trước, vì lúc đó thần thức họ vẫn còn nghe thấy. Nên giới thiệu cho họ biết mình tới hộ niệm, khuyên họ hãy buông xả tất cả, đừng lưu luyến cái thân, đừng thương nhớ vợ chồng, con

cháu, tài sản... mà niệm Phật theo người hộ niệm cầu vãng sanh. Nếu họ thức tỉnh, quyết lòng làm theo vẫn có thể được vãng sanh.

Một kinh nghiệm riêng, có lần một người bạn của tôi, anh Hồ Hải Triều, kể lại rằng khi anh hộ niệm cho người lâm chung, bệnh nhân bị oan gia trái chủ hoặc ma quái gì đó tấn công, tới kéo chân ông cụ. Cứ mỗi lần bị tấn công thì ông cụ bị khủng bố khá nặng, và hoảng hốt chỉ dưới chân. Hiểu được ý, anh vội cầm lấy bàn chân của cụ và khuyên cụ đừng sợ hãi, có người bảo vệ đây, hãy chú tâm niệm Phật cầu Phật tiếp dẫn, đừng để ý tới chuyện gì khác. Anh nói, nếu cầm lấy bàn chân thì ông cụ bình tĩnh niệm Phật, buông bàn chân ra thì lại bị khủng hoảng trở lại. Thấy vậy mấy người hộ niệm ở phiên sau cũng làm theo và sau cùng ông cụ được nhẹ nhàng vãng sanh.

Đây cũng là một khai thị khá hay! Thường những người niệm Phật chưa đắc lực, hoặc ít niệm Phật, khi lâm chung (chưa tắt hơi) thần trí không được tỉnh táo lắm, dễ bị hôn mê rơi vào những cơn ác mộng. Đây chính là những dịp tốt cho oan gia trái chủ hoặc ma quái công phá làm cho họ mất bình tĩnh, mất chánh niệm, đưa đến chỗ mất vãng sanh. Người hộ niệm cũng nên khéo léo tìm cách kéo họ ra khỏi cơn ác mộng, rồi khuyến khích, vỗ về, bảo vệ... để họ an lòng niệm Phật. Đây là những trường hợp đặc biệt. Nếu không có hiện tượng hoảng hốt thì không cần làm việc này.

Không được nói nhảm nhí, hỏi han bịnh tình, cầu chúc lành bệnh, than vãn âu sầu, tỏ bày tình cảm, v.v... theo như thế tục. Khi đã tắt thở rồi thì không nên đụng chạm vào thân thể nữa.

4) <u>Những điều không nên làm của ban hộ niệm</u>:

****) Không phiền hà việc ăn uống, không nhận tiền lì xì:** Đây là hai điểm chính mà Ngài Lý Bỉnh Nam nhấn mạnh. Hãy tự đem nước uống và thức ăn theo, đừng đòi hỏi tang chủ cung phụng việc ăn uống. Hộ niệm xong thì lo về đừng "cà-kê" trà nước mà làm bận bịu cho chủ nhà. Không được nhận bất cứ một hình thức lì xì hay quà cáp nào. Nếu vị nể nhận lấy thì sẽ thành lệ tục. Ban hộ niệm mà nhận tiền của tang chủ, thì theo như Ngài Lý Bỉnh Nam nói: "là kẻ phản đồ, lừa thầy diệt tổ".*

****) Tránh di chuyển nhiều:** Trưởng ban hộ niệm nên biết cách sắp xếp vị trí người hộ niệm, tránh di chuyển nhiều trong lúc hộ niệm. Tốt nhất là đứng chung quanh để bệnh nhân quay hướng nào cũng thấy có người bảo vệ mình. Tuy nhiên phải tùy trường hợp chứ không thể khiêng giường bệnh nhân đi được. Nên đổi ban theo cách so le để lúc nào cũng có người cũ và người mới bên cạnh bệnh nhân, giúp sự hộ niệm khỏi bị gián đoạn hay buồn ngủ. (Xin xem thêm sự hộ niệm ở tập KNNP 2)*

****) Tránh ho, sặc, ách-xì...:** Ách-xì làm cho bệnh nhân giựt mình, hoảng hốt mà dễ bị loạn tâm. Một khi bị giựt mình rồi thì sau đó họ khó giữ được chánh niệm trở lại. Cho nên*

người thường bị nhảy mũi, hay bị ho nên cẩn thận. Đang bị ho thì tốt nhứt không nên đi hộ niệm. Còn chuyện nhảy mũi (ách-xì) thì thường xuất hiện đột xuất, khó biết trước.

Tuy nhiên có thể chận đứng kịp thời, bằng cách: một là, khi muốn nhảy mũi, nhanh chóng lấy ngón tay đè chốp mũi xuống; hai là, cắn chặt hai hàm răng lại, lấy chót lưỡi ấn thật mạnh vào nướu hàm răng trên. Có thể áp dụng cả hai cùng một lúc. Nếu không phá được cơn ách-xì thì ít ra cách này cũng tạm thời chận đứng lại, đủ thời gian cho chúng ta đi ra ngoài giải quyết. Theo Ngài Lý Bỉnh Nam, hằng ngày nên luyện tâm không để tạp âm xen vào có thể phá trừ được tật này.

***) Tránh giọng sắc, the thé:** Có một ít người có âm giọng rất sắc, the thé rất cao dễ làm động đến tâm thanh tịnh người nghe, nhất là người bệnh ở thời điểm yếu đuối sẽ chịu không nổi, dễ bị phiền não mà loạn tâm. Nếu ai có âm giọng này thì tốt nhất không nên tham gia hộ niệm.*

Người tham gia ban hộ niệm phải cố gắng tập âm giọng niệm Phật thật đều theo đại chúng, tránh niệm tự do, quá cao hoặc quá đục. Lấy tâm nguyện: tất cả vì độ sanh, không nên bất mãn hay tự ái mà gây điều trở ngại. Nên nhớ, nếu chính vì âm giọng của ta mà làm người đó bị mất phần vãng sanh thì thật là tội nghiệp cho họ và nhân quả này mình chịu cũng khá nặng.

Nếu có gia nhập vào ban hộ niệm, thì thay vì vào niệm Phật hộ niệm cho người bệnh, mình nên lo việc bảo vệ bên ngoài và niệm Phật thầm trong tâm, công đức này còn lớn hơn nhiều vậy.

***) Tránh làm chuyện lặt vặt:** Theo lời khuyên của Ngài Lý Bỉnh Nam thì suốt thời gian hộ niệm, người trong ban hộ niệm phải giữ tâm thanh tịnh, trong khi chờ tới phiên mình vào hộ niệm không nên tham gia các việc làm lặt vặt trong nhà người bệnh. Luôn luôn nhiếp tâm niệm Phật cầu Phật tiếp dẫn cho bệnh nhân mới là tốt.*

***) Cấm di chuyển bệnh nhân:** Nếu bịnh nhân muốn tắm rửa thay áo quần thì đây là chuyện của người nhà, nên làm cẩn thận nhẹ nhàng trước khi hộ niệm. Nếu không cần thì đừng nên cưỡng ép mà gây đau đớn. Tránh việc ôm ấp, xoa bóp, di động mạnh bệnh nhân.*

***) Tránh nói nhảm:** Không cho người ngoài xen vào việc hộ niệm, không cho người vào thăm nom, hỏi han bịnh tình, hỏi về tiền bạc, tài sản, di chúc, v.v... Không để con cháu than khóc, kể lể, khơi động tình cảm, bi lụy. Không nói lớn tiếng, bàn chuyện đời, nói thị phi trước mặt bệnh nhân.*

***) Cấm sát sanh hại vật:** Khuyên người thân nên ăn chay, tránh tất cả mọi sự sát sanh, hại vật dù là con vật rất nhỏ như kiến, muỗi, v.v... trong suốt thời gian hộ niệm và suốt 49 ngày sau khi quá vãng.*

5) <u>Một vài câu hỏi liên quan đến việc hộ niệm</u>:

****) Tại sao lại có nhiều cách hộ niệm khác nhau về cả hình thức lẫn nội dung?***

Đúng vậy! Mỗi tôn phái, mỗi đạo giáo có mục đích và cách hành trì khác nhau, hướng nguyện cho người ra đi cũng khác nhau cho nên sự hộ niệm khác nhau là lẽ thường. Ví dụ, tu theo nhân thừa là muốn được tái sanh trở lại làm người, thì lúc lâm chúng họ ước nguyện trở lại làm người; có những pháp môn muốn tu thành tiên, thì họ cầu thành tiên; người muốn sanh lên các cõi trời, thì họ có ước nguyện sanh thiên, sanh lên "Thiên-Đàng" để hưởng phước, v.v... Ở đây chúng ta không chủ tâm nghiên cứu những hình thức hộ niệm vãng sanh, mà chính là nói đến phương pháp hộ niệm của pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Người tu theo pháp môn niệm Phật chủ đích là được vãng sanh Tây-phương để bất thối thành Phật, thì lời phát nguyện phải là một đời này được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Như vậy, sự hộ niệm của chúng ta phải nhắm thẳng tới Tây-phương Cực-lạc Thế Giới của Phật A-di-đà mà thôi.

Cho nên, nếu như quý đạo hữu nào có gặp qua những phương pháp hộ niệm khác, hình thức khác, lời cầu nguyện khác, v.v... thì đây là sự đương nhiên chứ không có gì lạ!

****) Hộ niệm có nhiều phương cách, như vậy, pháp nào đúng, pháp nào sai? Pháp nào hay, pháp nào dở?***

Tình thực, chúng ta không thể xác quyết chuyện này, hay nói cho đúng hơn, không nên bàn tới. Đường đời vạn nẻo thì đường tu cũng vạn phương. Người có công danh thì đám ma của họ lớn, có nhiều người danh tiếng tới đưa! Người có tiền tài thì đám tang linh đình, phần di chúc có nhiều người để ý tới. Người tham luyến thế gian thì khi lâm chung có nhiều tiếng khóc, nước mắt bi ai tuôn ra lưu láng!... Tất cả những cảnh này là ý thích của người thế gian, chứ không phải của người biết tu hành. Người niệm Phật thì nên cẩn thận lo liệu việc hộ niệm để lúc mệnh chung được bảo vệ an toàn thoát ly tam giới, vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đây là ước mơ của người học Phật. Về hình thức thì phương pháp nào cũng có người ưa thích, nhưng hậu quả thực sự của nó thì không phải cách nào cũng dẫn họ tới chỗ sung sướng đâu!

****) Chết rồi đi về đâu? Nên chọn cảnh giới nào?***

Tây-phương Cực-lạc là cảnh giới của Phật A-di-đà ở nhất chân pháp giới. Thiên đàng là cảnh giới của cõi trời nào đó trong tam giới. Người, quỉ thần, ngã quỷ, súc sanh, địa ngục... cũng đều ở trong cảnh lục đạo, tam đồ khổ nạn. Chết rồi đi về đâu, hưởng cảnh giới nào, hoàn toàn đều tùy theo ý nguyện của từng người. Những vấn đề này cần phải nghiêm chỉnh chú ý. Người tu hành mà mờ mờ mịt mịt, đến gần ngày mãn hạn cũng không biết mình sẽ ra sao, chưa có hướng nào để đi, chưa có cảnh giới nào để chọn... thì thật là tội nghiệp

lắm vậy! Mê mờ đường đi thì chắc rằng bị nghiệp chướng lôi đi để trả nghiệp. Chúng ta đã niệm Phật, đã xác quyết hướng về, thì không thể nhắm mắt gởi huệ mạng của mình theo sự rủi may được.

Người quyết định vãng sanh thì hằng ngày ***lạy Phật****, tử tâm* ***niệm Phật****, một lòng* ***cầu Phật tiếp dẫn****, để một đời này được thoát vòng sanh tử, vãng sanh Tây-phương, bất thối thành Phật, chứ đừng bao giờ mơ màng đến chuyện trở lại đời sau tiếp tục tu hành, đừng cầu tới chuyện luân hồi thọ báo nữa. Nên nhớ, đã vào thời mạt pháp rồi thì cơ duyên gặp lại chánh pháp của Phật phiêu phỏng như tìm kim dưới đáy biển! Luống qua cơ hội này thì trăm ngàn vạn kiếp khó gặp lai!*

Quyết đi thì chắc đến, hữu cầu thì tất ứng. Lạy Phật cho nhiều để sám hối tội lỗi, mạnh dạn đem nghiệp chướng trong vô lượng kiếp trút xuống cho thân tâm nhẹ nhàng để được thoát nạn. Tử tâm niệm Phật để cầu nhất tâm, Tâm-Phật hiệp nhất thì người niệm Phật sẽ thành Phật ngay tại tâm này.

Cầu Phật tiếp dẫn về Tây-phương là tâm nguyện của người niệm Phật, có nguyện thì có đi. Tin tưởng vững chắc như vậy sẽ được toại nguyện, tất cả chuyện này gọi là ***"Dẫn nghiệp"****, nhờ dẫn nghiệp này để đưa thần thức của ta tới quả báo Cực-lạc, đó là "****Mãn nghiệp****" ở cõi Tây-phương.*

Cho nên, người học Phật muốn thành Phật thì bắt đầu từ ngày hôm nay hãy nuôi chí hướng vãng sanh, ngày ngày tha thiết cầu nguyện vãng sanh cho đến ngày được thành tựu. Có như vậy thì khi lâm chung ý nguyện của chúng ta đã thành chủng tử vững chắc, một hướng đi rõ rệt. Có lòng tin, có niệm Phật, có ý nguyện tha thiết thì chắc chắn được vãng sanh, dù nghiệp chướng vẫn còn nặng nề. Luôn luôn nhớ rằng, niệm Phật cầu vãng sanh là nhờ Phật lực tiếp dẫn mà được "đới nghiệp vãng sanh", chứ không phải tu hành cho đến ngày "nghiệp sạch tình không" để tự thoát nạn.

****) Ứng dụng cảnh giới để hộ niệm như thế nào?***

Thành thực không biết! Có nhiều phương cách hộ niệm khác nhau, nhưng ở đây chúng ta chỉ biết niệm Phật cầu Phật gia trì, chứ không dám đi xa hơn. Xin kể sơ vài ví dụ điển hình:

Có phương pháp chủ trương bắt buộc người bệnh phải nằm nghiêng bên phải. Đây là điều tốt, nhưng nên nhớ không thể chấp vào đây mà cưỡng ép bệnh nhân.

Có vài tài liệu hướng dẫn hơi lạ(!) là chận hai động mạch cổ của bệnh nhân để cho máu chỉ chạy lên đầu, chứ không cho chạy về tim(!). Có nơi thì chỉ cách "khai mở luân xa", bằng cách tạo một vết thương cho chảy máu ở đỉnh đầu để hướng dẫn linh hồn xuất ra nơi

đó(!). Có những pháp hộ niệm giống như hình thức chiêu hồn, dẫn dắt thần thức đi qua những cảnh giới lạ lùng, khá rùng rợn! v.v...

Nói chung, mỗi tôn giáo, mỗi phái tu, đều có cách hộ niệm khác nhau dành cho người chết. Có những cách rất lạ lùng, rất huyền bí, có cách không tự nhiên! Chúng ta là người niệm Phật thì phải y cứ theo kinh luận của Phật và của chư vị Đại đức, Tổ Sư trong Tịnh-độ tông mà hành sự, còn tất cả những phương pháp của các tôn giáo hay tông phái khác không nên hiếu kỳ tìm hiểu tới. Nói về lý huyền diệu trong đó thì chúng ta chưa nắm vững, không dám bàn tới! Nếu chưa hiểu rõ đạo lý bên trong mà liều lĩnh làm theo, lỡ có điều gì sơ sót thì chúng ta phải chịu vấn đề nhân quả! Hơn nữa, chi phối vào thân thể làm cho bệnh nhân ra đi một cách không được tự nhiên là một điều không phải đơn giản! Hành động này có liên hệ đến vấn đề luật pháp. Nhất định không thể bừa bãi.

Nên nhớ, cảnh giới trong vũ trụ hư không trùng trùng điệp điệp, tùy duyên của mỗi người mà thọ sanh. Có chỗ lành, có chỗ dữ, có Tịnh-độ, có uế độ, v.v... Cảnh giới ở tại tâm. Tâm an lành thì tạo cảnh giới an lành, tâm sắc bén tạo cảnh giới sắc bén. Pháp môn Tịnh-độ nương dựa vào sự gia trì của Phật A-di-đà và sự hộ niệm của chư Phật mười phương. Khi bước vào một đạo tràng niệm Phật, nhìn thấy tượng đức Phật A-di-đà đại từ đại bi ta cảm thấy gần gũi thân mật như một người cha thân thương, đức Quán Thế Âm dịu dàng như hiền mẫu, đức Thế Chí như một người thầy trí huệ. Từ đó tâm hồn ta tự nhiên cảm thấy an lành, được nơi nương dựa an ổn. Đó là cảnh giới của Tịnh-độ. Sự hộ niệm của Tịnh-độ tông cũng tạo được sự an lành cho bịnh nhân vãng sanh bình an trong ánh hào quang đại từ đại bi của Phật.

Nhất thiết duy tâm tạo! Tất cả cảnh giới đều do chính tâm mình tạo ra, cho nên ứng dụng là ở tại tâm chứ đâu phải ở tại cảnh. Bình thời chúng ta thực hành pháp môn nào thì nên theo đúng pháp môn ấy mà hộ niệm. Mỗi pháp môn có một yếu quyết riêng, chúng ta không nên hiếu kỳ hoặc ứng dụng bừa bãi mà có thể bị hại! Ví như cứu người bị tai nạn gãy tay, người biết sửa khớp xương thì bóp nắn để sữa xương, người biết châm cứu thì châm cứu để điều chỉnh. Bóp nắn hay châm cứu là do chính người đó đã biết qua chứ đâu phải bắt chước làm theo! Người chỉ biết châm cứu, không biết sửa xương mà cũng mắn mò nắn bóp thì có thể hại luôn bệnh nhân. Ngược lại, người không biết châm cứu, cũng bắt chước lấy kim lụi chích thì có khác gì đâm chết nạn nhân. Xin tất cả hãy chú ý điều này!

Tu theo Tịnh-độ tông, sự hộ niệm chính là giúp cho thần thức được vãng sanh thẳng về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà, phương pháp đã được kinh luận Tịnh-độ chỉ rõ. Những lời khai thị của chư Tổ sư, Đại đức Tịnh-độ tông vẫn có đầy đủ cho chúng ta y cứ theo. Hầu hết những bài nói về hộ niệm Diệu Âm đều dựa theo những lời khai thị của tổ Ấn Quang, Ngài Lý Bỉnh Nam đệ tử chân truyền của Ấn tổ, giảng ký của HT Tịnh Không vị thượng thủ Tịnh Tông Học Hội trên thế giới, và những tài liệu khác của tịnh tông.

Trong đời này chúng ta may mắn gặp được pháp môn một đời thành Phật, nhận những lời huấn thị quý báu của các vị chân chính thiện trí thức, có đức cao đạo trọng, thì chúng ta hãy biết thành kính nghe theo thì mới mong được lợi ích. (Một số những tài liệu này sẽ được gởi kèm theo, và sẽ đính vào phụ lục của tập "Khuyên người niệm Phật 3" để quý đạo hữu cùng tham khảo).

Pháp môn niệm Phật quá vi diệu! Thực sự vi diệu! Bất khả tư nghì! Niệm Phật vãng sanh thành Phật. Một khải thị quan trọng cho loài người biết rằng sự thật của vũ trụ pháp giới không phải chỉ là những hiện tượng nghiệm chứng của vật chất vô thường đâu! Chúng ta hãy mau mau tự cảnh tỉnh để kịp thời quay về với bổn giác đại ngã, với chân như tự tánh. Người con Phật trong thời mạt pháp này phải biết thức tỉnh kịp thời, nhận rõ đâu là đường cần chọn để thành đạt đạo quả trong đời. Nếu còn chần chờ, dụ dự, sợ rằng chúng ta không thể lọt qua được cửa ải sanh tử để thoát nạn! Đây là cái điểm khó nhứt và quyết liệt nhứt để chuyển phàm thành Thánh.

Niệm Phật! Xin quý đạo hữu tinh tấn niệm Phật. Niệm Phật không cầu giàu sang phước báu, không cầu lành bệnh sống lâu, không chấp nê, không phân biệt đố kỵ, không tranh chấp với ai, không thèm lý lẽ, nói hay, nói dở làm chi nữa... Hãy buông xả tất cả những thứ đó đi, nhất tâm niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Cứ thế mà đi thì trong một đời này ta được vãng sanh về với Phật, khỏi phải đổ mồ hôi nước mắt lặn lội hàng vạn kiếp trong lục đạo luân hồi khổ nạn, khỏi phải khổ công tu hành khó nhọc qua từng A-tăng-kỳ kiếp! Đây là lời chân thành khuyên nhau vậy.

Ngưỡng nguyện đức A-di-đà đại từ đại bi tiếp dẫn tất cả chúng sanh đồng quy Cực-lạc cảnh.

A-di-đà Phật.
Diệu Âm
(Úc châu 29/3/04).

Chúng ta nếu lấy hơi thở làm chuỗi, tùy theo hơi thở mà niệm Phật tức là có chỗ nương nhờ, thì đâu còn sợ: "Hơi thở không trở vào liền thuộc đời sau". Tôi thường đi đứng nằm ngồi đều dùng chuỗi hơi thở này, giả như có ngủ mê thì ngậm Phật mà ngủ, tỉnh dậy liền tiếp tục niệm Phật.

(Phi Tích Thiền Sư).

59) <u>Lời khuyên một đạo hữu ở Pháp</u>:

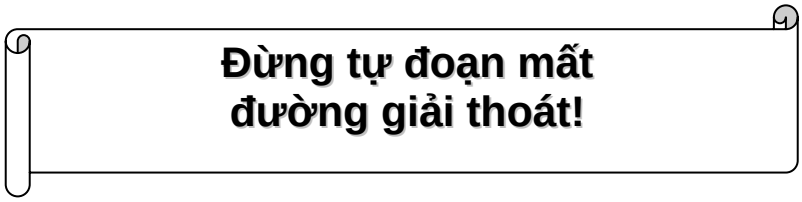

Đạo hữu Diệu Nhàn!

Nhận được thư Diệu Nhàn, không có thời giờ viết thư trả lời, Diệu Âm đành phải gởi mấy băng giảng kinh của HT Tịnh Không cho đạo hữu coi trước, kèm theo đó có cuộn **"Tự tại vãng sanh"**, quay lại cụ Ngụy Quốc Hưng vãng sanh vào tháng 2/2003. Đạo hữu cố gắng dành thời giờ coi qua. Cuộc vãng sanh này bất khả tư nghì! Diệu Nhàn nên cố gắng sang thêm để cúng dường nhiều người cùng xem. Xây dựng lòng tin Phật pháp cho họ, giúp nhiều người phát tâm niệm Phật, công đức này lớn lắm đó.

Tự tại vãng sanh, danh từ tuy đơn sơ, nhưng trên đời người nào thực hiện được chuyện này thì hưởng được một phước báu vô cùng vô tận, cái phước thành tựu đạo Bồ-đề, cái phước được làm Phật, cái phước mà một chúng sanh có thể phải tu vô lượng kiếp mới có được, chứ không phải tầm thường!

Xem cuộn "Tự tại vãng sanh", mới thấy Phật pháp nhiệm mầu! Trước đây có cuộn "Hoa khai kiến Phật", ta đã thấy sự vi diệu của câu Phật hiệu, nay xem thêm "Tự tại vãng sanh" lại thấy càng vi diệu hơn. Năm 2001, tôi đi qua Honolulu, có biết qua một cuộn phim khác quay lại cuộc vãng sanh của một vị cư sĩ trẻ vãng sanh cũng thật là vi diệu. Nhưng vì thời gian lưu lại quá ít, không kịp xin bản lưu, chứ nếu được thì chúng ta có thêm những chứng liệu vô giá về sự vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Người con Phật chúng ta phải khẳng định rằng lời Phật nói đúng sự thật, có nhiều sự chứng minh cụ thể, chứ không phải là những loại "quyền thuyết" đâu.

Thông thường chúng ta biết rằng, muốn có ngày chứng quả vị Phật một chúng sanh phải tu trải qua vô lượng kiếp thời gian chứ không phải đơn giản. Quá khó, quá khó! Nhưng trong kinh "A-di-đà", Phật dạy chỉ cần bảy ngày niệm Phật nhất tâm là thành tựu đạo quả.

Nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo, tự tại vãng sanh thì gọi là "**Chánh niệm vãng sanh**". Trong kinh "Vô lượng thọ" Phật lại nói chỉ cần 10 câu Phật hiệu trước lúc lâm chung cũng được vãng sanh. Đây là trường hợp hạ phẩm, tương tự như trong Quán Kinh nói, người trong đời có làm ác nghiệp, lúc lâm chung bị cuồng loạn, nhưng may mắn gặp được thiện trí thức nhắc nhở, tin tưởng phát nguyện vãng sanh, niệm Phật một tiếng hoặc mười tiếng mà được vãng sanh, gọi là "**Cuồng loạn vãng sanh**". "**Vô ký vãng sanh**" là người đã phát tín tâm quy y, niệm Phật, đến lúc lâm chung tuy tâm thần suy nhược không thể niệm Phật được, gọi là "vô ký", (không thiện không ác). Nhưng nhờ công đức niệm Phật trước đây, cũng được vãng sanh. Còn "**Ý niệm vãng sanh**" là người có niệm Phật, lúc lâm chung vì sức quá

yếu không thể niệm ra tiếng, nhưng niệm Phật thầm trong tâm cũng được vãng sanh. Tất cả bốn chủng loại vãng sanh đều vượt qua tam giới lục đạo, vãng sanh về cõi Tây-phương, một đời bất thối thành Phật. Sự việc này quả thật là kỳ diệu!

Như vậy, nếu nói lâu thì vô lượng kiếp cũng chưa chắc sẽ thành Phật! Nhưng nếu muốn mau thì một đời này sẽ được hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh. Lâu hay mau tùy theo cái tâm mình có muốn về với Phật hay không, chứ không ở đâu xa cả! Muốn mau thành Phật thì trong tâm phải có Phật, nên nương vào Phật, nên tu theo con đường nhị lực, phải biết cái năng lực hộ niệm bất khả tư nghì của chư Phật mười phương. Sự gia trì của 48 lời đại nguyện của A-di-đà Phật thực sự dư sức đưa một chúng sanh phàm phu thoát vòng sanh tử. Còn nói về thời gian là nói đến pháp hữu vi. Pháp hữu vi thì như mộng huyễn! Vạn pháp giai không, thì thời gian xét cho cùng cũng vẫn là không, không dài không ngắn, không lâu không mau! Dài vô lượng kiếp hay ngắn như một niệm vẫn do tâm mà ra!

Thành Phật là thành chính cái tâm của mình, trở về được với chân tâm tự tánh thì thành Phật, xa lìa chơn tâm tự tánh thì chưa được thành Phật. Cho nên, nói là chứng đắc chứ thực ra là "**Vô đắc**", hay "**Liễu vô khả đắc**". Hay nói cách khác, là đắc được những gì chính mình đã có, trong thiền tông gọi là "Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Minh tâm kiến tánh là trở về được với chính cái "**Bản lai diện mục**" của mình chứ không phải ở ngoài. Nói cách khác, đây chính là lý "Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ" vậy.

Phật dạy, "Tâm tịnh quốc độ tịnh". Cõi quốc độ thanh tịnh chính là do cái tâm thanh tịnh của ta biến hiện ra. Tuy nhiên hãy cẩn thận! "Tâm tịnh quốc độ tịnh" là lý, đừng vội chấp vào lý mà cho rằng đây là cõi Tịnh-độ. "Phật tức tâm, tâm tức Phật" thì Phật ở ngay trong tâm, chứ không ở ngoài . Tuy nhiên, chưa minh tâm thì chưa thành Phật đâu! Chính vì chấp vào lý mà có người chủ trương không niệm Phật, không cầu sanh Tịnh-độ. Điều này nếu đúng thì chỉ đúng khi ta đã thành Phật rồi. Nhưng không thể đúng khi chúng ta còn có kiến tư, trần sa, vô minh phiền não dày đặc! Quyết chí tự tu, tự chứng, tự thành Phật ngay tại quả đất này là một điều đáng khâm phục, thích hợp với chư vị đại Bồ-tát tái lai, bậc thượng căn thượng trí mới có thể nói và hành được cảnh giới này. Đối với đại đa số chúng sanh hạ căn thấp trí thì không thể được. Chúng ta hãy xác nhận rõ căn cơ của mình, phải tu cho đúng căn, hợp cơ, hợp thời để đắc thiện lợi. Đã sanh vào thời mạt pháp thì nghiệp chướng của chúng ta nặng lắm, nếu không biết nhờ vào Phật lực gia trì, cứ mãi chạy theo những lý luận huyền diệu, thì khó có ngày thành tựu vậy!

Cho nên, Phật dạy tâm tịnh thì quốc độ tịnh, lý này chắc chắn đúng. Nhưng Phật vẫn khuyên nhắc chúng sanh cầu sanh Tây-phương Cực-lạc quốc, thì niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ cũng chắc chắn đúng. Tại sao vậy? Vì quốc độ tịnh thì tâm mới tịnh. Tâm thanh tịnh là nhân, quốc độ tịnh là quả; ngược lại, quốc độ tịnh là nhân, tâm thanh tịnh là quả. Nhân-Quả, Quả-Nhân tương trợ tương thành. Đây mới thực là viên mãn thanh tịnh. Nếu nhân quả không tương ứng thì sự việc không thành sự thật!

Ta hãy thử quán xét, quả địa cầu này hiện có hơn 6 tỉ người liệu có được tới 10 triệu người tu hành chưa? Trong 10 triệu người đó có lọc lựa được 10 ngàn người thành tâm tu hành không? Trong 10 ngàn người này liệu có tìm được 100 người đạt đến tâm thanh tịnh chăng? Cụ Huỳnh Niệm Tổ, vị Kim Cang Thượng Sư Mật-tông, đệ tử của cụ Hạ Liên Cư nói, toàn cõi Trung Quốc tìm đâu ra tới 10 người có tâm thanh tịnh! Với dân số trên một tỉ người mà chưa có tới 10 người tu hành đạt được tâm thanh tịnh, thì tỉ lệ cứ trên 100 triệu người tham sân si thì may ra mới có một người tu được tâm thanh tịnh. Vậy thì, hãy lại lấy câu "Tâm tịnh quốc độ tịnh" mà chiếu, thì biết ngay thế giới này sẽ an định hay loạn động, là Tịnh-độ hay uế độ!

Phật dạy, thế giới Ta-bà là uế độ. Rõ ràng môi trường, hoàn cảnh và nhân tâm đều không thanh tịnh. Chúng sanh bị dìm mãi trong phiền não khó thể vượt thoát được để minh tâm kiến tánh. Trong vô minh gây nên nghiệp vô minh, nghiệp chướng của chúng sanh càng ngày càng lớn. Con người xấu tạo nên hoàn cảnh xấu, hoàn cảnh xấu tạo ra con người xấu, cõi độ thực sự bị dìm mãi trong uế ác. Nay đã rơi vào thời mạt pháp thì càng ngày càng xấu, còn cơ hội nào nữa cho chúng sanh có thể thực hiện minh tâm kiến tánh?! Chính vì thế mà chúng ta phải cầu về Tây-phương Tịnh-độ, nhờ môi trường thù thắng của cõi Phật và lực gia trì của Phật A-di-đà làm tăng thiện duyên cho ta thành Phật. Đây chính là cơ hội cho một chúng sanh đầy nghiệp chướng có thể phá được vô minh để minh tâm kiến tánh vậy.

Ngài Thiện Đạo đại sư, vị tổ thứ hai của Tịnh-độ tông Trung Hoa nói rằng, tất cả đều do duyên bất đồng. Duyên này chính là cơ hội được vãng sanh Tịnh-độ. Người học Phật nếu thật sự muốn thành tựu phải tin lời Phật, phải niệm Phật, phải tha thiết nguyện vãng sanh. Ngày ngày phải thành tâm phát lồ sám hối nghiệp chướng, phải rơi nước mắt ăn năn về những tội lỗi của mình. Sáng trưa chiều tối phải lạy Phật cho nhiều để trút đổ nghiệp chướng xuống. Đừng sân giận, đừng tham lam, đừng nhìn lỗi thiên hạ, đừng đố kỵ người khác nữa, đừng xa lìa Phật pháp, hãy quyết lòng niệm Phật cầu xin Phật tiếp độ vãng sanh. Đây là cơ duyên thành đạo. Cơ duyên này Phật A-di-đà đã hiến tặng cho chúng sanh một cách bình đẳng, ai tiếp nhận thì được, ai từ chối thì mất phần. Ngài Thiện Đạo nói duyên bất đồng, chỉ vì chúng sanh tiếp nhận với tâm thái khác nhau mà thôi.

Vậy thì, nếu cơ duyên này đã đến tay, xin đạo hữu đừng hờ hững để nó trôi qua, rồi chờ đợi trong một tương lai xa vời nào đó mới hy vọng gặp lại, để rồi lại nghiền ngẫm, lại nghiên cứu, lại bàn ra tán vào. Bàn riết! Bàn hết kiếp này đến kiếp khác, bàn đến vô lượng kiếp rồi mà bây giờ còn muốn tiếp tục bàn. Càng bàn tâm càng loạn! Loạn tâm rồi thì chịu khổ thêm vô lượng kiếp nữa chứ có hay ho gì! Nên nhớ rằng, hết báo thân này lỡ rơi vào tam ác đạo thì phải chịu khổ hàng triệu triệu năm chưa chắc đã được thoát thân. Trong khi đó, qua khỏi 9 ngàn năm nữa thì tới thời diệt pháp, lúc đó đâu còn cơ hội nữa để cho một chúng sanh ngu muội như chúng ta ngóc đầu lên! Vậy thì nếu là người hiểu đạo, sao còn ngồi đó làm thơ nuôi dệt vọng tưởng!?...

Thời mạt pháp tâm người loạn động, niềm tin Phật pháp yếu ớt, chính vì thế mà chúng sanh tự làm mất rất nhiều cơ hội vãng sanh. Có nhiều cụ tu rất lâu, rất thuần thành, rất chuyên cần, hàng tuần đều đến chùa lạy Phật, tụng kinh, niệm Phật, nhưng các cụ cũng không dám nguyện vãng sanh. Hỏi tại sao vậy? Những câu trả lời mà chúng ta thường gặp là: Tôi già rồi, không đủ khả năng; Tôi không đủ thiện căn; Tôi không có phước báu; Muốn vãng sanh về Tây-phương phải tu đến vô lượng kiếp mới được chứ đâu dễ gì một đời mà được, v.v... Ngoài ra, cũng có người không cần ngại ngùng nói rằng: Tây-phương là nói vậy thôi chứ ai biết có thật hay không mà mong cầu!

Vạn pháp duy tâm! Tâm đã hồ nghi thì đường giải thoát tự nhiên bị bế tắc. Do đây mà chư Phật muốn cứu độ chúng sanh đâu phải dễ dàng! Nghe Diệu Nhàn tâm sự, tôi cảm thông sâu xa về chuyện này.

Cứu người khó lắm! Cái khó thứ nhất là chúng sanh không tin Phật, họ tự đóng tất cả các hướng giải thoát, và tự nguyện đi theo con đường đọa lạc. Cái khó thứ hai là nhiều người đã học Phật nhưng không chịu nghe lời Phật dạy. Điều này, có thđ ọ 04Bhay46 3 Tc 0.0759 Tw

Chúng ta tu hành theo Phật thì cũng phải có tâm nguyện này. Đây thuộc về phần Phát Tâm Bồ-đề. Hơn nữa, nếu là người nhà với nhau thì đã có duyên, nên càng phải cứu. Tuy nhiên, người không tin Phật, thì lời nói thường trở thành vô dụng! Cách tốt nhất để cứu độ nhau là chính mình phải tự tinh tấn tu hành, rồi ngày ngày đem công đức hồi hướng cho nhau. Cứ thành tâm thiện ý làm như vậy thì công đức của mình dần dần giác ngộ được người chung quanh. Cứu độ chúng sanh, cứu độ người thân, tự cứu cho chính mình, tất cả đều nằm gọn trong câu "Nam mô A-di-đà Phật". Cho nên, tu cho chính mình là tu cho tất cả, gọi là: " Nhất tu nhất thiết tu" là vậy.

***) Cái khó thứ hai là không y giáo phụng hành**, đây cũng không phải dễ giải quyết, vì thời này đã mạt pháp rồi, lời chánh pháp của Phật rất khó được nghe. Bên cạnh thì sự cám dỗ quá lớn của vật chất, của triết lý thế gian, cám dỗ bởi những hào nhoáng đang phát triển của khoa học kỹ thuật, v.v... Nếu chúng ta suy xét cho cùng, thì tất cả những thứ này cũng chỉ là vọng tưởng, là vô thường, sau cùng chỉ là "Không" chứ có được gì đâu! Thế nhưng, sự cám dỗ này vẫn có một sức mạnh đáng kể, dễ dàng xoay lệch hướng tâm linh của người học Phật khi chưa được chánh định! Vì chưa được "**Chánh Định**", cho nên mới cảm nhiễm "**Tà Định**", hoặc chạy theo "**Bất Định**", vô hình chung chúng sanh càng ngày càng lún sâu vào chỗ mông lung "Bất liễu"! Tà định là không niệm Phật; Bất định là tâm không có chủ định, đụng đâu tu đó, nói đơn giản hơn là tạp tu; Chánh định chính là niệm A-di-đà Phật, quy hướng về Tây-phương Cực-lạc để một đời thành Phật. Trong kinh Vô lượng thọ Phật nói rõ chuyện này. Cho nên tu hành mà không thông lý, thì đường tu thường bị nhiều chướng ngại!

Nguyễn Thái Học nói: "**Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông!**". Câu nói của một nhà đấu tranh chánh trị nhưng chứa đầy tư tưởng Phật học. Đời mạt pháp này vạn ức người tu khó tìm được người thoát ly tam giới, một trong những chướng ngại là vì do lòng e ngại. Vì ngại ngùng mà không đi, vì e dè mà không cầu, vì cái nghĩ quá hạn hẹp mà đành tiếp tục chịu vạn kiếp trầm luân!

Mới vừa rồi Diệu Âm tiếp xúc được chị Phật tử, chị nói, chị có người mẹ cũng tu hành niệm Phật rất chuyên cần, rất thành khẩn, nhưng nguyện vãng sanh thì không nguyện. Hỏi tại sao vậy? Chị nói, "**Phải có nhiều thiện căn phúc đức trong nhiều đời nhiều kiếp rồi mới được vãng sanh thành Phật, chứ làm gì có chuyện một đời niệm Phật mà được vãng sanh!**".

Ở nhiều nơi, chúng ta cũng thường gặp không ít người có ý nghĩ này. Nhiều người có tâm hồn hiền lương, khá từ bi, tâm nguyện khá khiêm nhường, họ cứ cầu mong đời sau được tái sanh làm người ngoan đạo, gặp được minh sư, tiếp tục tu hành, chứ không dám "làm cao!" cầu đến chuyện viên thành Phật đạo!...

Thương hại cho chúng sanh là chỗ này, mà đáng trách cho chúng sanh cũng chính ở chỗ này! Thương vì quá hiền từ đến nỗi mê muội! Trách vì đã mang thân đi học Phật mà không chịu y giáo phụng hành! Thương vì chúng sanh bị quá nhiều sự cám dỗ làm chướng ngại! Trách vì nhiều người học Phật tự mình không chịu nhìn thấu đạo lý, cứ thích dắt dẫn

nhau theo con đường sanh tử luân hồi! Thương vì còn quá nhiều chúng sanh chưa có duyên gặp Phật pháp! Trách là trách cho những người đã gặp được Phật pháp mà không chịu giác ngộ, không chịu liệng bỏ cái suy nghĩ sai lầm của mình!...

Trong **Tứ Y Pháp**, Phật dạy: Y pháp bất y nhân, y ý bất y ngữ, y liễu pháp bất y bất liễu pháp, y trí bất y thức. Phật dạy vậy, nhưng trong đời này ít có người y theo "Tứ y pháp" để tu hành, mà lại thích chạy theo nửa phần sa đọa! Oan uổng lắm vậy!

1) "<u>Y pháp, bất y nhân</u>" là theo chánh pháp của Phật để tu chứ không phải theo người giảng pháp. Nên nhớ người giảng pháp dù cho hay tới đâu, nghe êm tai tới đâu thì họ vẫn chưa phải là Phật. Do đó, có thể người giảng pháp giảng sai. Hoặc giả, có người giảng nói rất hay mà chính họ thì thực hiện không được, thậm chí còn làm sai với chánh pháp nữa là khác. Điều này xảy ra rất thường, đã ảnh hưởng không tốt đến niềm tin của đại chúng. Y pháp bất y nhân để giải cái vấn nạn này.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói thời mạt pháp **"Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng"**. Vậy thì, người nói được làm được thì đây là mẫu mực cho ta. Còn gặp trường hợp người nói được mà làm không được, hoặc nói sai làm sai thì đó chuyện của họ, riêng mình hãy y cứ theo pháp Phật tu hành, đừng nên bám theo cá nhân hoặc chê trách hay chống đối người diễn nói mà coi chừng chính ta bị lạc vào con đường "Tà định". Với 84 ngàn pháp môn, thì niệm Phật là pháp tối viên mãn! Phật dạy đời mạt pháp niệm Phật mới được thành tựu, thì ta nhất định chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ là được.

2) "<u>Y ý, bất y ngữ</u>", trọng ý không trọng lời. Kinh pháp của Phật là phương tiện cứu độ chúng sanh, tùy thời, tùy chỗ, tùy cơ mà ứng thuyết. Đôi khi Phật nói một việc nhưng lại dùng nhiều danh tự khác nhau. Chúng ta không thể chấp vào thuật ngữ mà giảng giải được. Mới vừa rồi, ở đây có Phật tử nghe lời pháp của HT Tịnh Không giảng về "Luận vãng sanh" của Thiên Thân Bồ-tát, Ngài nói có câu: "Kinh Phật thật tế là vô nghĩa...!".

Trong nhiều giảng ký khác, Ngài nói mỗi chữ mỗi câu trong kinh Phật bao hàm "vô lượng nghĩa", còn ở đây Ngài lại nói là "vô nghĩa", làm cho anh thật sự đầy nghi hoặc(!). Anh đến hỏi tôi tại sao lại lạ lùng vậy?! Sau một vài phút bàn luận, anh ta cảm thấy vô cùng hoan hỉ, biết thêm một lý đạo mới, đó là: "Y ý, bất y ngữ" .

Kinh Phật có "Vô lượng nghĩa" hay "Vô nghĩa" đều do cảnh giới của người nghe. Phật giảng kinh là vô định thuyết, tùy cơ ứng thuyết, tùy bệnh cho thuốc. Mỗi bệnh mỗi thuốc, thuốc này chỉ có nghĩa đối với bệnh này. Đem vị thuốc này mà trị bệnh kia, thì thuốc sẽ "vô nghĩa"! Hơn nữa, Phật nói pháp cho chúng sanh nghe, chứ Phật không nói pháp cho Phật nghe. Chúng sanh hành theo pháp để thành Phật, một khi đã thành Phật rồi thì đâu còn pháp gì để theo nữa! Nói rõ hơn, chơn tâm đã được khai mở thì pháp từ tâm hiển xuất, chứ đâu có pháp ở ngoài. Lục Tổ nói, **"Hà kỳ tự tánh năng sanh vạn pháp"**. Vãng sanh luận là

của Bồ-tát Thiên Thân, nói "Kinh Phật vô nghĩa" là nói ở cảnh giới của Đại Bồ-tát minh tâm kiến tánh. Chúng ta là phàm phu, có tư cách gì mà dám chấp nê!

Nói cụ thể hơn, "Y ý bất y ngữ" còn có nghĩa chớ nên coi thường những lời nói mộc mạc, đừng quá ái mộ vào những cách diễn thuyết hay ho. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Tốt gỗ hơn tốt nước sơn", hãy trọng cái thực tâm tu hành, đừng trọng cái hào nhoáng thế tục.

Cụ Ngụy Quốc Hưng vãng sanh vào ngày 5/2/2003, cuộc vãng sanh vô cùng tự tại, an nhiên. Cái giá trị của Cụ là sự thành tựu "tự tại vãng sanh"chứ không phải là nói hay. Xem đoạn phim quay lại cuộc vãng sanh, chúng ta thấy rõ ràng Cụ đi theo Phật chứ không phải là chết. Cụ ở hay đi đều tự nhiên, thoải mái. Cụ chỉ là một người thợ mộc hiền lành, chất phác, hoàn toàn không có dáng dấp của người kiểu cách. "Y ý, bất y ngữ" là quý cái lòng thành của Cụ, quý cái tâm hiền từ của Cụ, quý ở chỗ thật thà, ngay thẳng. Còn lời nói của Cụ thì đơn sơ, quê mùa, chứ không có văn vẻ, trôi chảy, đâu có những lời triết lý bóng bẩy, chải chuốt, cao xa! Thế mà, sự thành tựu của Cụ mấy ai trong đời này sánh được?

3) "<u>Y liễu pháp, bất y bất liễu pháp</u>", điều này quan trọng lắm! Tu hành mà không phản tỉnh, thì coi chừng công phu tu hành khổ cực rốt cuộc chỉ hưởng được chút ít duyên lành, chứ không thể siêu vượt tam giới. Đạo Phật là đạo giải thoát, giúp chúng sanh chuyển phàm thành Thánh, thoát khổ được vui. Nếu tu mà không quyết lòng thoát ly sanh tử luân hồi, thì khổ vẫn hoàn về khổ!

"**Liễu pháp**" là giáo pháp chân thực viên mãn. "**Bất liễu pháp**" là phương tiện pháp, chưa được trọn vẹn. Phật 49 năm thuyết kinh giảng đạo, vì căn tánh chúng sanh bất đồng cho nên Phật thường dùng phương tiện để từng bước dẫn dắt chúng sanh đi lên, nhưng cứu cánh cuối cùng vẫn là viên thành Phật quả. Kinh pháp thuyết giảng về chân nghĩa cứu cánh hiển liễu, có thể viên mãn thành tựu Phật quả, gọi là "Liễu-nghĩa hay Liễu-pháp". Kinh điển nói chưa trọn, chưa hết, chưa đi đến cứu cánh viên mãn Bồ-đề, thì gọi là "Bất-liễu-nghĩa hay Bất-liễu-pháp". Vì căn cơ của một số tầng lớp chúng sanh còn quá chấp trước, khó thể nhất thời tiến xa hơn, cho nên Phật đành phải dùng thuyết phương tiện để dẫn dắt chúng sanh tiến dần vào đạo giải thoát. Người học Phật thường khi sơ ý cứ chấp vào phương tiện mà lầm tưởng là cứu cánh!

"Y liễu pháp, bất y bất liễu pháp" là lời Phật dạy trong kinh điển đại thừa, khuyên chúng sanh nên y cứ theo kinh liễu nghĩa để chân thật thành tựu, đừng y theo kinh bất liễu nghĩa, mà đường tu hành bị gian nan trắc trở, phải trải qua thời gian vô lượng kiếp. Kinh liễu nghĩa, nói rõ hơn nữa, là kinh dạy thành Phật. Kinh bất liễu nghĩa là các loại kinh sách dạy về phước báu nhân thiên, chứng đắc các quả vị khác chưa phải là Phật quả. Y theo kinh liễu nghĩa thì một chúng sanh có thể một đời thành Phật, gọi là "Nhất sanh thành Phật".

Cũng cần chú ý, đừng lầm lẫn rằng "một đời thành Phật" là sống vài mươi năm trên trần thế, rồi chết đi là thành Phật, mà "một đời thành Phật" chính là trường hợp của Cụ Ngụy

Quốc Hưng. Đời này Cụ niệm Phật, được vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Vãng sanh là sống mà đi. Ví dụ điển hình, Cụ nói: "Hai phút nữa tôi đi", rồi từ tạ đại chúng, ngồi xuống ghế, liệng cái xác thịt lại để theo Phật. Rõ ràng là Cụ đi vãng sanh chứ không phải chết. Về tới Tây-phương thì viên mãn tam bất thối chuyển, thọ mạng của Cụ sẽ vô cùng vô tận, Cực-lạc an vui, thần thông tự tại, đạo lực có thể sánh ngang với thất địa Bồ-tát trở lên, chờ đến ngày thành Phật trong khoảng từ 3 kiếp cho đến 12 kiếp. Đây là Phật dạy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Thời gian này so với vô lượng kiếp của các pháp tu khác thì quá nhanh. Tất cả công đức này đều do đức A-di-đà Phật gia trì cho Cụ vậy.

Trở lại vấn đề "Bất liễu giáo". **Có người tu hành rất đắc lực, nhưng lại mặc cảm rằng mình không đủ thiện căn phước đức để vãng sanh**, họ từ chối không chịu nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc. Đây là việc khá đáng tiếc! Như câu chuyện của chị đạo hữu phía trên. Người mẹ già của chị rất thành tín, rất hiền lành, thường xuyên tham dự thọ bát quan trai, với nguyện vọng rất khiêm nhường là cầu cho tâm hồn thanh tịnh, căn lành tăng trưởng, đời sau gặp lại Phật pháp, gặp sư phụ tốt để tiếp tục tu hành. Tôi khuyên chị nên hướng dẫn người mẹ niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ.

Chị trả lời: **Tôi nghĩ rằng, tuổi xế chiều mẹ tôi về chùa tu hành là tốt rồi, còn chuyện vãng sanh là do thiện căn tu hành nhiều đời nhiều kiếp mới được, chứ đâu dễ gì mẹ tôi có phần...**

Tôi hỏi lại: **Chị biết rõ tiền kiếp của mẹ chị à?**

Chị trả lời: **Tôi tài gì mà biết được!....**

Một người hoàn toàn không hề biết tiền kiếp của mẹ mình, mà lại dám khẳng định rằng mẹ mình không đủ phần vãng sanh! Người mẹ cũng an phận thủ thường, đồng ý với người con, cho rằng mình chưa đủ thiện căn phước đức để thoát ly tam giới. Nhưng thực tế, theo chị kể, thì thấy công phu tu hành của bà cụ rất tốt, dụng công chuyên cần thật đáng khen, ngày ngày đều có niệm Phật. Niềm thành kính Tam-Bảo vượt xa những người bình thường. Ấy thế mà vẫn tự cho mình chưa đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà đành lòng không nguyện vãng sanh!

Tổ Ấn Quang dạy rằng, **người không cầu sanh Tịnh-độ, dù cho có niệm Phật đến chỗ gió thổi không qua, mưa rơi không lọt thì cũng chỉ là pháp tự lực tu chứng. Nếu nghiệp chưa sạch, tình chưa không thì vẫn phải tiếp tục chịu sanh tử luân hồi**. Tổ Ngẫu Ích dạy, **được vãng sanh Tây-phương là nhờ tín và nguyện, phẩm vị cao hay thấp là nhờ niệm Phật sâu hay cạn**. Cho nên, tha thiết nguyện sanh Tây-phương là tối ư quan trọng!

Thực sự những ý nghĩ này rất phổ thông, có rất nhiều người vướng phải cái mặc cảm tự ti này. Con đường thành đạo của họ chính họ tự đoạn mất mà không hay! Biết vậy, nhưng làm sao chúng ta đi đả thông tư tưởng của cùng khắp chúng sanh đây!

Để thức tỉnh người đạo hữu đó, tôi đem chuyện ông Châu Quảng Đại, mà trong giảng pháp của Ngài Tịnh không thường nhắc đến, tóm tắt kể cho chị nghe. Ông Châu Quảng Đại một người ở Washington (Mỹ), suốt đời không biết gì về Phật pháp, không tin Phật. Đến cuối đời mắc phải bệnh ung thư không còn chữa được, sắp chết. Vì quá sợ chết cho nên mới sai người nhà chạy khắp nơi cầu cứu. May mắn cho ông ta, gặp được những đồng tu niệm Phật phân tích cho ông ta biết rằng, cái mạng của ông không còn cứu được nữa đâu, chi bằng hãy buông xả đi, quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc. Ông nghe theo, quyết lòng niệm Phật và mời đồng tu về hộ niệm. Niệm Phật chỉ trong ba ngày đã được Phật A-di-đà hiện thân tiếp dẫn, an nhiên vãng sanh. (Ông Châu Quảng Đại vãng sanh trong khoảng những thập niên cuối của thế kỷ 20).

Sau khi kể xong, tôi hỏi chị: **Hãy so sánh thử, giữa mẹ chị với ông Châu Quảng Đại ai là người có thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều hơn?**

Chị nói: **Ông Châu Quảng Đại nhiều hơn.**

Tôi nói: **Không! Chính mẹ chị có nhiều hơn.**

Tại sao vậy? Tôi giải thích, vì mẹ của chị có tin Phật, có niệm Phật, có đi chùa lạy Phật, trong khi ông Châu Quảng Đại thì suốt đời không biết gì về Phật pháp cả. Tin Phật là có thiện căn, niệm Phật lạy Phật là có phước đức, đi chùa là đã gặp nhân duyên. Đây đâu phải là chuyện tầm thường! Một người đã có đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, thì trong kinh A-di-đà Phật nói được vãng sanh, tại sao chị lại nghĩ rằng mẹ chị không đủ phần vãng sanh?

Chị lại nói: **Nhưng mẹ tôi đâu có tha thiết đến chuyện vãng sanh!**

Tôi nói: **Suốt trong nhiều năm qua, mẹ chị rất thành khẩn tu hành, nhưng không biết đến việc thoát ly tam giới, không tha thiết đến chuyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để thành tựu đạo Bồ-đề. Đây không phải là do mẹ chị thiếu tiêu chuẩn, hay không thích, nhưng chính là vì mẹ chị không có được sự hướng dẫn rõ ràng đường đi!...**

Thực vậy! Nếu chúng ta đi rảo một vòng tìm hiểu người học Phật khắp nơi thì mới phát hiện ra một vấn đề thiếu sót quan trọng. Đó là, có rất nhiều người tu hành lâu năm mà không biết niệm Phật, chưa hề thật lòng phát một lời nguyện vãng sanh Tây-phương. Hầu hết các cụ già thật thà chất phác, dạy sao nghe vậy. Suốt thời gian tu hành lâu năm các cụ rất ngoan đạo, thành kính lạy Phật, ăn ở hiền lành, một lòng giữ giới hạnh, nhưng chỉ biết an phận thủ thường, làm lành lánh ác, cầu siêu, cầu an, cúng dường, làm phước, gây quỹ, v.v... nhìn thấy quý cụ làm việc rất siêng năng, ai cũng tán thán, khen ngợi. Chính vì vậy mà các cụ cứ yên tâm cho rằng mình tu hành tốt! Nhưng thật ra, xét cho kỹ, đó chỉ là con đường

nặng về tu phước, thiếu phần tu huệ. Nói cách khác, hành theo "Bất liễu giáo", khó thể giải thoát được!

"Liễu pháp" là chánh pháp, "bất liễu pháp" không được kể là chánh pháp. Để phân biệt tà chánh, HT Tịnh Không có giảng đến 4 tiêu chuẩn: một là, tương ứng lợi ích; hai là, tương ứng lời Phật dạy; ba là, không tương ứng phiền não; bốn là, không tương ứng sanh tử.

"**Tương ứng lợi ích**" mới là chánh pháp. Lợi ích chân thực này chính là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thành tựu viên mãn đạo Bồ-đề. Dù cho học pháp môn nào thì ý niệm thoát ly sanh tử phải minh bạch rõ ràng, tâm tâm nguyện nguyện không rời vấn đề này mới thuộc về liễu nghĩa pháp. Trong kinh A-di-đà, đức Phật phải nhắc đến 4 lần chuyện cầu nguyện vãng sanh Tây-phương. Học Phật ai mà không đọc kinh này? Thế thì tại sao có người tu khá lâu nhưng chưa hề chú ý đến lời nguyện vãng sanh! Đây là một sự sơ ý quá lớn! Dù vô tình hay cố ý, tâm không tương ứng với lợi ích chân thực, thì không đúng lắm với chánh pháp của Phật!

"**Tương ứng lời Phật dạy**" là chánh pháp. Y giáo phụng hành là pháp cúng dường đầu tiên đối với chư Phật. Học Phật phải theo lời Phật. Kinh Đại-Tập Phật dạy, thời kỳ chánh pháp gìn giữ Giới Luật có thể thành tựu, thời tượng pháp Thiền Định có thể thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh-độ mới thành tựu. Người học Phật phải cẩn thận theo đúng lời Phật mà tu hành thì mới mong thành tựu cho chính mình, mới cứu được chúng sanh thoát vòng tam giới. Chúng ta không nên làm ngược lại lời Phật dạy mà đường tu đi đến chỗ mông lung!.

"**Không tương ứng phiền não**" thì tâm mới thanh tịnh. Tham sân si là phiền não. Tu hành là phải lánh xa tất cả nguồn căn dẫn đến tham lam, sân giận, ngu si mới là chánh pháp. Đi chùa chỉ để cầu tài, hái lộc, cầu phước... thoát sao khỏi chữ "**THAM**"! Không để cho tâm thanh tịnh, lại đi chống báng, đố kỵ, nói xấu lẫn nhau thì tránh sao cho khỏi chữ "**SÂN**". Có câu: **"Thường kiến tự kỷ quá, bất thuyết tha nhân phi..."**, (Luôn luôn thấy cái lỗi của mình, đừng nói đến cái lỗi của người khác...). Người mà thấy ai làm điều gì cũng chê bai, còn mình thì thích tự khoe khoang, thích nói hay lý luận giỏi, cống cao ngã mạn... tất cả đều nằm trong chữ "**SI**". Tương ứng với phiền não dễ lắm! Phải cố gắng tự xét cho nhiều mới được!

"**Không tương ứng với sanh tử**" mới là chánh pháp. Sanh tử là lục đạo luân hồi. Tu học Phật mà không cầu thoát ly tam giới, không cầu chứng đạo Bồ-đề, lại đi cầu thành Tiên, thành Thần, cầu tái sanh làm người, cầu giàu có... nói chung là cầu phước báu nhân thiên, đây không phải là liễu pháp của Phật. Người học Phật không tìm đường vượt thoát luân hồi, không cầu sanh Tịnh-độ, lại đi cầu những cảnh giới trong lục đạo, thì theo như Tổ Ấn Quang nói: "**Chẳng khác gì người đem viên ngọc như ý đổi lấy tán kẹo**". Đây thật là điều đáng tiếc!

5) **“<u>Y trí, bất y thức</u>”**, trí là lý trí, thức là tình thức. Đem tám thức biến thành bốn trí mới hoàn thành đạo nghiệp. Tám thức gồm có năm thức của thân là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và ba thức của tâm là: ý thức, chấp thức (Mạt-na), tạng thức (A-lại-da). Đem năm thức đầu chuyển thành “**Thành sở tác trí**”; ý thức chuyển thành “**Diệu quan sát trí**"; mạt-na thức hay gọi là thức phân biệt chuyển thành “**Bình đẳng tánh trí**”; A-lại-da thức chuyển thành “**Đại viên cảnh trí**”.

Lý đạo này cao quá! Nói thì phải nói cho biết vậy, chứ phàm phu chúng ta dễ gì thực hiện được chuyện này! Thôi thì, tốt nhất là thực tâm tu hành, cố gắng xử sự theo lý trí cho hợp lẽ đạo để có đường giải thoát, đừng nên dùng tình cảm mà dễ mê lầm!

“**Bất cát ái bất ly Ta-bà**”, tình cảm là sợi dây trói ta mãi trong lục đạo. Đời sống cư sĩ thì chúng ta phải hòa chung với người, nhưng trong tâm cũng nên tập buông xả, đó là “cát ái”. Có như vậy lúc lâm chung tâm mới thoát cái nạn lưu luyến con cái, lưu luyến vợ chồng. Cái thân cũng là đồ giả, cũng đừng luyến tiếc nó quá. Muốn thành Phật thì quyết lòng cầu nguyện vãng sanh vậy.

Chúc Diệu Nhàn thấy rõ đường đi, con đường “Niệm Phật thành Phật”.
A-di-đà Phật,
Diệu Âm
(Viết xong, Úc châu, ngày 28/4/04).

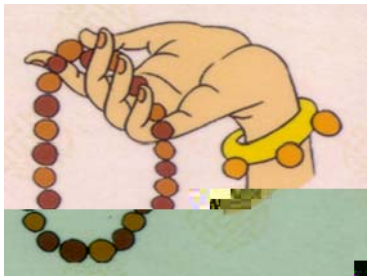

Người hiện nay vừa thấy được một chút gì lạ thì vội cho mình là hay lắm, liền nói với người này, người nọ là tôi đã thấy Phật, tôi đã được cảm ứng, và... và... Quý vị đâu ngờ rằng, một khi đem việc này khoe khoang ra, thì tâm thanh tịnh của quý vị đã hoàn toàn bị phá hỏng hết. Phải nên nhớ rằng: cho dù là "Định Trung Kiến" (tức là trong lúc định tâm niệm Phật mà thấy), hoặc thấy trong giấc mơ, cũng không nên giữ trong tâm. Bởi vì "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng".

(PS Tịnh Không).

(Như Lai sở dĩ hưng xuất thế,
Duy thuyết Di Đà bổn nguyện hải)

60) <u>Lời khuyên người bạn ở Paris</u>:

Phát Tâm Bồ-đề!

Đạo hữu Huệ Sanh mến,

Ở đây có một ông bác khi đọc xong tập "Khuyên người niệm Phật" chợt thấy được đường tu hành, hằng ngày bác tự lập ba thời khóa niệm Phật rất tốt. Ban ngày thì con cháu ồn ào, bác chỉ thầm niệm Phật, đêm đến 12 giờ khuya là bắt đầu thức dậy công phu. Bác nói: "Tôi bắt chước theo sách này, gặp ai tôi cũng khuyên họ nên niệm Phật". Bây giờ thì mỗi lá thư của bác gởi cho bạn bè, cho người thân, cho con cháu... đã biến thành thư "Khuyên người niệm Phật", nội dung hoàn toàn khác với những gì bác thường viết trước đây.

Nhiều người nghe nói đến ***"Phát Bồ-đề Tâm"*** *thì cảm thấy mông lung, hoặc lo ngại vì thấy chuyện này quá lớn! Nhưng có ngờ đâu, nhiều khi chính họ đang làm chuyện Bồ-đề tâm mà không hay biết. Ông bác phát được một tâm nguyện nho nhỏ: "gặp ai cũng khuyên họ nên niệm Phật", là bác đã vô tình đang làm một chuyện phát Bồ-đề tâm mà bác không hay.*

.... Những tâm nguyện thành tâm giúp đời, cứu người mong cho chúng sanh thành đạo Bồ-đề đều là những cách phát tâm Bồ-đề. Ngài Tĩnh Am đại sư dạy rằng: ***"Cửa yếu vào đạo lấy sự phát tâm làm đầu, việc cấp thiết tu hành lấy sự lập nguyện làm bước trước. Nguyện có lập thì chúng sanh mới độ nổi, tâm có phát thì đạo mới thành tựu"****. Phát Bồ-đề tâm vô cùng quan trọng.*

Diệu Âm có tâm nguyện "Khuyên người niệm Phật", mong cho cha mẹ, anh chị em, bà con, bạn bè phát tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương, tình cờ những lời thư lại được ấn tống thành bộ sách. Bây giờ có nhiều người gặp Diệu Âm thì giới thiệu là tác giả bộ sách "Khuyên Người Niệm Phật". Giới thiệu như vậy thì xin tùy duyên của người đi, chứ thực ra tôi chỉ viết thư chứ không phải viết sách. Những điều nói trong sách toàn là chuyện cá nhân chứ không phải chuyện tổng quát cho đại chúng.

Mình gặp được Phật pháp quá trễ, nhưng dù sao cũng thấy được đường giải thoát, là cả một sự may mắn rồi. Tri ân báo ân, là nhân duyên chính của việc phát tâm nguyện Bồ-đề. Nghĩ rằng lòng đại từ đại bi của Phật thật quá lớn, chữ hiếu đối với cha mẹ mình chưa báo đáp được gì, ơn đức này biết bao giờ mới đền đáp được một phần. Sức mình quá yếu, trí mình quá cạn, không biết phải làm sao cho trọn đạo. Thôi thì âm thầm viết từng lời thư một, khuyên cha mẹ niệm Phật, khuyên người thân tu hành, chỉ cho bạn bè con đường vãng sanh Tây-phương. Bộ sách xuất hiện từ một cái phát tâm nhỏ mọn như vậy mà thôi!

Khuyên người niệm Phật chúng ta hãy làm bằng cái lòng chân thành, tha thiết và thực tế. Tôi chưa bao giờ dám dùng lời khuyên như những bài học thường thức, hay bài pháp dạy đạo. Nhưng vì nhiệt thành giúp đỡ nhau, lòng tha thiết mong cho người được vãng sanh, tôi biết được tới đâu làm tới đó. Tôi thường nói với bạn bè rằng, thuyết kinh giảng đạo chúng ta chưa đủ khả năng, nhưng khuyến khích niệm Phật thì ai cũng có thể làm được. Hãy nên bắt đầu từ những chuyện thật cụ thể trong sinh hoạt hằng ngày mà nhắc nhở nhau tu hành.

Đạo không có lớn có nhỏ, không xa không gần, mà đạo là sống, là những gì đang xảy ra trước mặt chúng ta, chứ không phải chuyện viễn vong. Nếu hiểu được vậy rồi, thì nhìn chiếc lá rơi, ta đã thấy có Phật pháp. Pháp gì? "Vô Thường". Thấy đời vô thường thì cố gắng tu hành đừng chờ đừng đợi! Lấy đũa gắp một miếng thịt để ăn, rõ ràng là có bài pháp thật thấm thía: pháp "Từ Bi". Có ai đã xẻ thân mình ra từng mảnh để ăn chưa, thì sao mình lại ăn thịt chúng sanh? Đi chợ mua một bó rau, cầm bó rau lên đã thấy sẵn pháp Phật rồi: pháp "Bố Thí". Phật dạy bố thí giúp người, còn mình thì bỏ ra đồng bạc phải đòi cho được bó rau ngon, lựa lên lựa xuống, chỉ biết mình ăn cho ngon mà không để ý đến người bán có thể bị lỗ! v.v... Biết tu thì thời thời khắc khắc, bất cứ hoàn cảnh nào tu cũng được. Chuyện tu hành rất thực tế, ngay trước mắt, trong cách đối vật tiếp người, ở ngay trong tâm này chứ không ở đâu xa cả! Hãy khuyên nhau làm thiện làm lành, rồi chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì thấy được Phật pháp vậy.

Tuy nhiên khi phát một tâm nguyện nào, chúng ta cần chuẩn bị trước một số thử thách. Ví dụ như Diệu Âm khuyên người niệm Phật thì chắc chắn sẽ có nhiều người hoan hỉ tiếp nhận, cũng có người không ưa. Người tiếp nhận thì ta và họ cùng có duyên Tịnh-độ, cùng phát tâm niệm Phật, cùng nguyện vãng sanh. Thực hiện được điều này là cả một sự chuyển hướng tối quan trọng trong đời. Ngoài ra chắc chắn cũng có người không chấp nhận, hoặc hơn nữa có thể chống đối. Thôi thì tùy duyên! Diệu Âm chỉ lấy lòng thành, nhiệt tình khuyên nhau, chứ không thể cho là toàn vẹn, chắc chắn khó tránh khỏi có điều sơ suất. Thành tâm cầu nguyện chư Phật Bồ-tát gia trì, cứu độ tất cả chúng sanh sớm giác ngộ con đường vãng sanh thành Phật vậy.

Niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ là pháp môn bất khả tư nghị, rất khó tin, chính Phật mà còn phải nói: "Nan tín chi pháp". Vì rất khó tin thì làm sao cho chúng sanh dễ dàng cam lòng chấp nhận! Cho nên, nếu chúng ta khuyên người niệm Phật mà gặp sự chống đối, thì đây cũng là điều tự nhiên! Riêng lời thư của Diệu Âm, nếu phổ biến rộng rãi chưa chắc đã được mọi người tán đồng. Vì sao vậy? Vì thực sự những lời khuyên này không có tính phổ thông. Rõ ràng nó có cái trọng tâm xiển dương pháp môn Tịnh-độ, nhất tâm niệm Phật, quyết lòng cầu sanh Tây-phương, chứ không phải có tính tổng quát. Biết vậy, nhưng tôi cũng không thể làm gì khác hơn.

Tình thực mà nói, có lẽ Diệu Âm có duyên với Tịnh-độ, thấy được ít nhiều Phật pháp qua đường Tịnh môn, thấy rõ cơ hội thoát ly sanh tử luân hồi qua tiếng niệm Phật, cho nên chỉ biết khuyên người niệm Phật. Do đó lời khuyên này khó có thể làm vừa lòng tất cả mọi

người được. Phật dạy "nhất hướng chuyên niệm" thì chúng ta khuyên "nhất hướng chuyên niệm". Chư tổ dạy chuyên tu, nên chúng ta chỉ có một đường thẳng tiến, nhất định không dám chọn đường thứ hai. Nếu người cùng thuyền cùng hội, thì tự nhiên sẽ có duyên tao ngộ, hay ít nhiều gì cũng giúp cho nhau được những bước thật căn bản để đi. Còn người không đồng hội đồng thuyền, thì chúng ta phải tôn trọng sự tự do, đừng nên phân biệt hay lý luận tranh hơn thua mà tâm ta bị loạn và làm mất niềm hòa kính. Nhất định phải tùy duyên, không thể phan duyên. Nhưng khi đã phát tâm nguyện chân chánh, chúng ta không thể vì một vài chướng ngại mà thối tâm Bồ-đề.

Chuyện đời khó lắm, chuyện đạo lại càng khó hơn! Kinh nghiệm này có lẽ ai cũng có. Cách đây khoảng hơn một tháng, tôi đọc được một bài viết nặc danh trong diễn đàn tự do về Phật giáo trên Internet, chỉ trích bài viết của một cư sĩ khác với lời lẽ rất nặng. Bài viết có trích ra một số câu bị đánh giá là sai với Phật pháp, trong đó có những lời trích lại từ lời pháp của HT Tịnh Không. Tôi có cái may mắn nghe được khá nhiều những lời pháp của Ngài, nên đọc qua là tôi có thể nhận ra ngay. Chính tôi cũng không ngờ những lời của Ngài khi đưa ra ngoài cũng bị có người chống đối. Người cư sĩ bị nạn cảm thấy quá chán nản, đã điện thoại hỏi ý kiến của tôi. Tôi thành tâm chia xẻ nỗi buồn và khuyên vị cư sĩ đó nên giữ im lặng là tốt nhứt. Hãy nghĩ rằng, người viết bài chống đối đó họ dựa theo cái lý của họ, chứ chưa hẳn là đố kỵ(!), nhưng có lẽ vì lời pháp của HT Tịnh Không có nhiều lúc Ngài giảng ở cảnh giới quá cao, hoặc có khi có những lời rất mảnh liệt có khả năng phá mê khai ngộ, có cái năng lực chuyển Phàm thành Thánh chứ không phải bình thường. Những cảnh giới đó đối với đại đa số quần chúng còn quá bỡ ngỡ(!), đâu dễ gì nhất thời họ chấp nhận! Chúng ta vì nhiệt thành phát tâm Bồ-đề, làm Phật sự, mau mắn trích dẫn hoặc dựa theo những lời pháp này một cách quá đột ngột, thì làm sao tránh khỏi một chút hiểu lầm. Cho nên, tôi khuyên hãy để tự nhiên, một thời gian sẽ trở lại bình thường thôi.

*Trở lại chuyện khuyên người niệm Phật, muốn cứu độ nhau chúng ta hãy nên thực tế! Mỗi người có mỗi hoàn cảnh, tập quán, sở thích, căn cơ... khác nhau, ta nên dựa vào thực tế đó để kéo họ về được với Phật đạo. Trong vô lượng kiếp chúng ta đã thả cái tâm này chạy rong như ngựa, lao chao như khỉ. Cái tập khí này đã ăn sâu vào tâm khảm rồi, làm cho chúng ta khó định cái tâm lại được, mà thường có hướng thích làm cho thỏa mãn cái "**Tâm viên ý mã**"! Nhưng nên nhớ, càng thỏa mãn sự hiếu kỳ thì cái tâm của ta càng thêm tán loạn! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ngã mạn từ đó phát sinh, làm cho vướng vào cái nạn "sở tri chướng" mà mất phần giải thoát! Ấn Quang Đại sư khai thị: "**Cùng năm mãn tháng cứ mãi theo việc nghiên cứu, dù cho tìm hiểu được như vẹt mây bày trăng sáng, mở cửa thấy non xanh, cũng chỉ thêm nguồn biện bác trên đầu môi chót lưỡi, có can dự gì đến sự sanh tử đâu!"**.*

Kiến thức thế gian là những miếng mồi rất hấp dẫn câu móc tâm chúng sanh dính mắc vào vòng sanh tử đọa lạc! Chính tôi trước đây cũng lầm lạc như vậy, đến khi gặp được Phật pháp, đọc được những lời khai thị của các vị Tổ Sư mới giựt mình tỉnh ngộ. Thôi, từ đây

quyết lòng xin chừa, một đường chuyên tu, một lòng niệm Phật cầu xin vãng sanh Tịnh-độ là hay nhất.

(Ngay đến những lời "Khuyên người niệm Phật" này chắc nó cũng sắp sửa xong. Nhắn nhủ cùng bạn đạo gần xa rằng, nếu chúng ta có duyên lành với nhau, thì bấy nhiêu lời thư chứa trong ba tập cũng tạm đủ rồi vậy. Xin cho Diệu Âm sớm được gác bút để tịnh tu. Nguyện đem công đức này, nếu có, hồi hướng cho tất cả chúng sanh, trong đó thế nào cũng có quý đạo hữu. Khuyên tất cả tinh tấn niệm Phật, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Tịnh-độ).

Niệm Phật phải chuyên lòng, đừng tạp loạn. Nên nhớ lời này để nhắc nhở cho nhau. Ở đây tôi có một người bạn thân, ba của anh còn ở VN, nhận được bộ sách "Khuyên người niệm Phật" rồi trực nhận ra con đường giải thoát và đã bắt đầu niệm Phật. Thật là một giác ngộ thật đặc biệt trong đời của bác. Thấy vậy, người bạn tôi cũng đã áp dụng phương thức viết thư để khuyến tu. Có lần anh bạn muốn gởi một quyển "Luận về kinh Kim Cang" về cho ông cụ. Anh nói, quyển này trích những câu chuyện Phật dạy hay lắm. Tôi khuyên rằng, ông bác mới phát tâm niệm Phật, không nên giới thiệu nhiều kinh sách mà dễ lạc mất hướng đi. Kinh Phật thì kinh nào cũng hay, nhưng vì hay mới thích, vì thích mới tham, vì tham mới buông xả không được, vì buông xả không được mà khó giải thoát.

Nên nhớ rằng, tất cả kinh điển đều là phương tiện dẫn chúng sanh đến cứu cánh cuối cùng là thành đạo Bồ-đề. "Đồng quy nhi thù đồ". Cứu cánh Bồ-đề là một, nhưng phương tiện thì vô lượng vô biên. Đã thấy được con đường thành Phật mà không quyết lòng đi thẳng tới chỗ thành tựu đạo quả, lại cứ tham đắm vào phương tiện, thì mãi mãi vẫn chỉ lòng vòng trong phương tiện!

*Trong những giảng ký, có lần HT Tịnh Không nói: "**Trong ngũ kinh Tịnh-độ, người nào tụng một bộ kinh với một câu Phật hiệu có thể sanh thượng phẩm. Tụng hai, ba bộ kinh với câu Phật hiệu thì còn trung phẩm. Tụng cả năm bộ kinh và niệm Phật thì chỉ còn hạ phẩm. Còn người kinh nào cũng tụng, pháp nào cũng tu, thì dù có niệm Phật cho nhiều đi nữa thì hạ phẩm cũng khó có phần...**". Trong kinh Kim Cang, Phật nói: "**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**", (pháp Phật còn phải bỏ, huống chi là không phải pháp Phật). Khi đã thấy con đường thành Phật thì pháp Phật cũng phải biết buông xuống để đi cho nhẹ, chứ đèo chi gánh pháp trên vai! Thân phụ của anh bạn là một cụ già, đã phung phí gần trọn cuộc đời trong thế gian trần tục, nay mới vừa biết con đường giải thoát mà không chịu thúc giục đi thẳng cho nhanh, lại muốn dành thời giờ để tham quan cảnh xinh vật lạ, thì làm sao kịp giờ đi tới đích!*

Nếu chúng ta có phát tâm khuyên người niệm Phật, thì cố gắng giúp cho quý cô bác thấy rõ đời quá vô thường, nhất là đối với những cụ tuổi đã xế chiều. Khuyên họ hãy quyết lòng chuyên tu "Tịnh Nghiệp", tụng một quyển kinh, niệm một câu "A-di-đà Phật", giữ một nguyện "Vãng Sanh Tây-phương", còn tất cả những thứ khác nên buông xuống cho sạch sẽ

*đi, có như vậy mới dễ giải thoát. Nếu không chịu quyết lòng chuyên tu, còn thích đèo bồng, còn ham nghiên cứu nhiều kinh, còn muốn nghe thêm nhiều lời hay ý đẹp, thì coi chừng khó mong có ngày thành tựu! Đây là những lời của chư Đại đức Tổ sư nói, lời Bồ-tát Đại Thế Chí nói, lời Phật nói trong kinh. Trong kinh Vô lượng Thọ, Phật dạy: "**Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh bỉ quốc**". Bỉ quốc tức là Tây-phương Cực-lạc quốc. **Phải đi thẳng một đường, phải dồn tất cả năng lực về một hướng, phải hạ quyết tâm đạt mục đích, có được như vậy thì sự thành đạt sẽ dễ dàng hơn**.*

Chuyên tu thì cái gì cũng phải chuyên, tụng kinh nào cũng được, một bộ thôi. Theo HT Tịnh Không thì thời này tụng kinh Vô Lượng Thọ rất khế cơ. Nhưng đối với những người mới tu, nếu kinh Vô Lượng Thọ dài quá tụng không nổi, thì tụng kinh A-di-đà. Kinh A-di-đà là bộ kinh được chư Phật mười phương hộ niệm. Niệm một câu A-di-đà Phật là nhất hướng chuyên niệm. Tha thiết phát lời nguyện vãng sanh Tây-phương là phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề. Tụng Kinh A-di-đà – Niệm A-di-đà Phật – Nguyện Sanh về quốc độ của A-di-đà Phật, tất cả đều đồng bộ với nhau, đó là tam tư lương Tín-Hạnh-Nguyện một đường đi thẳng về cõi Phật. Còn những kinh điển khác của Phật chắc chắn cũng phải cần tham cứu tới. Nhưng bây giờ hãy lo vãng sanh trước đã. Khi về tới Tây-phương rồi, mỗi ngày mình phân thân cúng dường mười vạn ức Phật trong mười phương pháp giới, lúc đó mình sẽ học đến vô lượng pháp môn chứ không phải chỉ đếm từng bộ kinh một như ở đây đâu.

*Bây giờ xin cụ thể về chuyện phát Bồ-đề Tâm. **Phát Bồ-đề Tâm là gì?** Theo Ngài Tĩnh Am thì: "**Phát Bồ-đề Tâm tức là phát khởi thệ nguyện hướng đến mục tiêu giải thoát giác ngộ tối thượng, hoặc là đem cả thân và tâm của mình quyết chí thành tựu đạo quả Vô Thượng Bồ-đề**".*

Đối với pháp môn Tịnh-độ, muốn thành tựu quả vị Vô Thượng Bồ-đề thì trước hết phải vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Chúng sanh trong thời mạt pháp này không sanh về Cực-lạc thì khó thể đạt được mục tiêu giải thoát giác ngộ tối thượng. Ngẫu ích Đại sư nói rằng, chân thành phát nguyện cầu sanh Tịnh-độ là phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề. Cho nên thành tâm phát nguyện vãng sanh là tối quan trọng. Trong rất nhiều lời thư, Diệu Âm thường nhắc đi nhắc lại điều này, chủ đích là mong cho nhiều người chú ý.

Thế nhưng, có lần tình cờ tôi phát hiện ra, có người không chịu nguyện vãng sanh. Nếu là người tu trì theo các pháp tự lực, quyết lòng tự tu chứng thì đành đi, còn người tu pháp nhị lực của Tịnh-độ tông, có niệm Phật mà vì một hiểu lầm nào đó đã không chịu nguyện vãng sanh, thật là điều đáng tiếc!

Vừa mới đây, lại có một đạo hữu khác điện thoại hỏi tôi về ý kiến của một người nào đó không đồng ý với sự cầu xin vãng sanh Tây-phương. Họ nói, tu hành mà chỉ lo đến chuyện thoát thân cho riêng mình, không lo đến cứu giúp người thì tâm địa hẹp hòi! Theo người đó nói, dù có vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì cũng để tự hưởng an lạc cho cá nhân,

bỏ mặc chúng sanh đau khổ không cứu, thật là quá ích kỷ! Nghe nói vậy làm cho cô giựt mình không dám nguyện vãng sanh.

Trên điện thoại, tôi phân giải cho cô một ít lý đạo trong kinh Phật, phân bày cho cô biết rằng đây là lời Phật dạy, khuyên cô ***hãy quyết lòng theo Phật đừng theo người****. Cô hiểu ra đạo lý, tin tưởng trở lại và quyết tâm phát nguyện cầu vãng sanh, không dám sơ ý nữa.*

Người chỉ lo hưởng thụ cho riêng cá nhân mình gọi là tự tư tự lợi, tâm địa hẹp hòi, không hợp với bản hoài của Phật! Đúng vậy! Người tu hành mà hẹp hòi ích kỷ thì tâm hồn nếu không tà vạy thì giả ngụy, không giả ngụy thì cũng thiên lệch! Nghĩa là, không thể phát tâm Bồ-đề được!

Tuy nhiên, nếu nói phát nguyện vãng sanh Tây-phương là hẹp hòi ích kỷ thì quá sai lầm! Niệm Phật mục đích là để vãng sanh Tịnh-độ. Phật dạy như vậy ta phải làm như vậy. Nhất định Phật không bao giờ chỉ sai đường! Người học Phật phải có lập trường vững, lấy kinh Phật làm tiêu chuẩn, đừng nên chao đảo bởi những kiến chấp cá nhân mà làm sai. Sai từ căn bản, sai đến cứu cánh!

****) Căn bản sai lầm*** *vì nói không đúng với lời Phật dạy. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói đến tam phước, phước thứ nhất gồm có 4 điều:* ***hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thi***

ích lợi gì. Phật dạy, vãng sanh Tây-phương là hợp với tâm Bồ-đề, còn mình thì nói "hẹp hòi, ích kỷ". Phật dạy, niệm Phật đừng hồ nghi, mình lại nghi ngờ lời Phật, v.v... nói chung đã khai thác toàn những khía cạnh tiêu cực!

Đời mạt pháp vạn ức người tu khó tìm ra một người giải thoát, tâm nguyện của Phật là muốn tất cả chúng sanh được vãng sanh Tây-phương để sớm thành tựu đạo quả, mình lại muốn chúng sanh tiếp tục ở lại cõi Ta-bà. Đây thật là điều trái ngược! Rõ ràng chuyển đổi lời kinh, ý nghĩa hoàn toàn bị xoay lệch hướng!

****) Về cứu cánh** thì nhiều người chỉ nhắm vào lý đạo mà nói, còn về sự đạo và căn cơ thì thường bỏ quên. Thực ra, muốn thành tựu đạo nghiệp thì Lý-Sự-Cơ bắt buộc phải song song, như ba cái chân đế, thiếu một chân thì đảnh sẽ bị ngã. (Hẳn nhiên lý sự cơ là nói với người trung hạ căn như chúng ta, chứ người đã đại khai đại ngộ thì đâu còn gì để phân biệt nữa). Lý có thể đốn ngộ, sự phải tiệm tu. Đốn ngộ là nhất thời thấu rõ, tiệm tu là tinh tấn tu trì. Tiệm tu về sự thì phải nhận rõ căn cơ của mình để trạch pháp cho hợp, có như vậy đường tu hành mới bình an phẳng lặng. Ấn Quang Đại sư dạy rằng:*

Yu r Tc T T32 1 Tf 0 0020 Tc 0 T
ir O ßtr

vãng sanh về Tây-phương thì chưa có khả năng thành Phật, chưa thành Phật thì chư Phật còn phải khổ tâm cứu độ chúng sanh.

*Như vậy, tạo một chúng sanh vãng sanh Tây-phương là nhẹ cho chư Phật một phần và thêm một vị Phật để cứu độ chúng sanh. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy: "**Này Xá Lợi Phất, nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sanh về cõi nước của đức Phật A-di-đà, thì những người đó đều được không thối chuyển cho đến ngày thành A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề tại quốc độ đó, dù là người đã sanh, hiện sanh hoặc sẽ sanh**". Rõ ràng, đây lời Phật thọ ký cho người phát nguyện vãng sanh Tây-phương sẽ thành Phật. Sự thọ ký này không phải chỉ có một lần, mà hai lần Phật thọ ký tương tự. Như vậy, nguyện vãng sanh Tây-phương chính là phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề.*

Một điều đáng chú ý nữa là nhiều người cứ tưởng rằng tự lực chứng đắc từng cảnh giới là con đường phải đi. Giống như đi học, phải từ tiểu học, lên trung học, rồi đến đại học, v.v... chứ làm gì có chuyện một tên dốt nát bỗng chốc nhảy lên làm tiến sĩ! Nghi ngờ này khá chính xác đối với thế gian, đối với những pháp tu tự lực, nhưng với pháp niệm Phật thì không hẳn vậy. Ngài Tịnh Không thường ví một nhà lầu mười tầng, người muốn chứng đắc từng cảnh giới là người bước từng nấc thang một, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là người biết bước vào thang máy, bấm nút. Thang máy vẫn qua suốt tất cả những nấc thang lầu, nhưng nhanh chóng hơn nhiều.

*Trong kinh Phật có câu: "**Sanh Phật bình đẳng**", nghĩa là chúng sanh và Phật bình đẳng nhau vì tất cả đều có chơn như tự tánh. Chơn như tự tánh đều bình đẳng, không hai không khác, cho nên một chúng sanh có thể thành Phật bất cứ lúc nào chứ không phải bắt buộc phải tự chứng đắc từng cảnh giới một cho tới quả địa Như Lai. Lục Tổ Huệ Năng nói, "**Không ngờ tự tánh vốn sẵn có đủ tất cả**", thì tất cả mọi cảnh giới đã có sẵn trong tâm chứ không phải chứng đắc từ bên ngoài. Người không học và ông tiến sĩ đều có tâm Phật như nhau, tất cả mọi cảnh giới đã có sẵn đầy đủ trong chơn tâm của họ, người nào khai mở được chơn tâm, thấy được chơn tánh trước thì thành Phật trước. Thành ra, nếu ta đem cái bằng cấp thế gian ra ví dụ cho Phật pháp, thì đôi lúc có thể trở thành vô nghĩa!*

*Bây giờ một câu hỏi cần phải đặt ra cho người học Phật là, **làm sao khai mở được chơn tâm đây?***

Với 84 ngàn pháp môn của Phật, tu pháp nào cũng có thể thành tựu. Nhưng pháp giới mông huân, cảnh giới trùng trùng điệp điệp, tà chánh, tốt xấu... khó lòng nhận chân. Phương tiện càng lâu càng nhiều nguy cơ thọ nạn, đường đi càng dài càng dễ bị sa lầy! Con đường học Phật của chúng sanh thời mạt pháp này thực sự quá nhiều chướng ngại, Phật thấy vậy mới từ bi khai mở đại pháp môn niệm Phật, để cứu độ nhất thiết chúng sanh, đới nghiệp vãng sanh, sớm viên thành Phật đạo. Tu học Phật mà không theo đúng kinh Phật, thì nếu lỡ vướng một ý niệm sai lầm có thể dẫn đến vạn kiếp khổ đau!

Cứu độ chúng sanh là ta khuyên người hãy quyết tâm y giáo phụng hành, mau mau nương theo nguyện lực của đức A-di-đà Phật để thành Phật. Tâm nguyện này chắc chắn sẽ hợp với bản hoài của tất cả chư Phật vậy!

Đại sư Ấn Quang khai thị: ***"Phẩm nhập pháp giới trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử sau khi đã chứng đạo với chư Phật, Bồ-tát Phổ-Hiền còn khuyên nên phát 10 đại nguyện vương và đem công đức ấy hồi hướng cầu sanh về thế giới Cực-lạc để Phật quả mau viên mãn. Đồng thời cũng dùng 10 nguyện vương ấy để khuyến hóa những vị Bồ-tát trong thế giới Liên Hoa Tạng, tức là cõi Cực-lạc. Nên biết rằng trong Liên Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hải không có phàm phu và nhị thừa, chỉ có 41 bậc***

Chư Phật dạy phát nguyện vãng sanh Tây-phương, chư tổ dạy phát nguyện vãng sanh Tây-phương, thì chúng ta đừng nên làm sai lời Phật, sai lời Tổ để phải chịu luân hồi vô lượng kiếp, đã không cứu được ai, mà chính huệ mạng của mình cũng khó thoát cảnh đọa lạc!

Vậy thì, ***những ai chưa phát nguyện vãng sanh hãy mau mau phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ***. ***Muốn cứu độ chúng sanh cũng phải mau mau phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ***. *Lời phát nguyện vãng sanh là tối quan trọng của người niệm Phật. Người niệm Phật mà quên nguyện vãng sanh Tây-phương thì tự mình phá hỏng tất cả cơ hội thành đạo của chính mình, và đánh mất cái Tâm Vô Thượng Bồ-đề cứu độ chúng sanh vậy.*

Đạo hữu Huệ Sanh thân, sở dĩ lời thư này tôi nhấn mạnh vào lời phát nguyện vãng sanh, mặc dầu trước đây chúng ta đã nhắc đến chuyện này rất thường xuyên, chỉ vì vừa mới đây tôi tình cờ biết được một số người niệm Phật nhưng không chịu nguyện vãng sanh làm cho tôi phải giựt mình! Bên cạnh của Huệ Sanh, tôi nghĩ cũng có trường hợp tương tự. Tu hành trong thời mạt pháp chướng duyên lớn lắm. Xin đừng chán nản, hãy cố gắng giúp nhau cảnh tỉnh. Có lẽ, đây cũng là một thử thách để trắc nghiệm lòng tin của mình có vững hay không, cơ duyên thành đạo đã tới hay chưa. Nếu cơ duyên đã tới, thì như Ngẫu Ích Đại sư nói, phải ***chân tín, thiết nguyện***. *Nếu cơ duyên chưa tới thì ý chí sẽ bị lung lay và rồi đành chịu tiếp tục bơi lòng vòng trong bể khổ vô lượng kiếp. Chúng sanh lặn hụp trong bể sanh tử vô lượng kiếp qua, bây giờ tiếp tục hụp lặn vô lượng kiếp nữa. Vô lượng kiếp nhân với vô lượng kiếp thành vô biên kiếp, đời đời kiếp kiếp khó thoát khỏi trần lao! Dễ sợ lắm, không phải chuyện thường đâu!*

Trở lại chuyện Phát Tâm Bồ-đề. Có nhiều cách phát tâm. Ngài Thật Hiền đưa ra 8 tướng trạng của phát tâm Bồ-đề, đó là: ***Tà, Chánh, Ngụy, Chân, Tiểu, Đại, Thiên, Viên***. *Tâm vì lợi lộc, phước báu là Tà; Cầu chứng đạo Bồ-đề là Chánh. Tham danh vọng, trọng hình thức, thiếu nội dung, không sám hối lỗi lầm là Ngụy; trên quyết cầu Phật đạo, dưới quyết hóa độ chúng sanh là Chân. Chỉ lo thoát ly cho mình, không muốn cứu độ người khác là Tiểu; Nguyện độ tận chúng sanh là Đại. Còn chấp chúng sanh và Phật ở ngoài tâm, còn chấp Ngã - Nhân là Thiên; Thấy được chúng sanh, pháp môn, Phật đạo... đều trong tự tánh, không vướng mắc phạm trù: trong-ngoài, bỉ-thử, ngã-nhân, đó là Viên Phát Bồ-đề tâm.*

Phân tích thấy được tướng trạng chân thực của việc phát tâm Bồ-đề rất tế vi, không phaiỏ dễ! Có cái mới nhìn thì thấy chánh, nhưng xét kỹ thì thành tà; mới nhìn thì tưởng là chân nhưng thực chất là giả ngụy, v.v... Cho nên không thể đơn giản nhìn vào hình thức mà đánh giá việc phát Bồ-đề tâm được.

Đừng phát tâm theo tà, ngụy, tiểu, thiên. Hãy phát tâm theo chánh, chân, đại, viên. Cái tiêu chuẩn để xác định chính là cái "Tâm", chứ không phải là cái "Tướng". Ví dụ, như chúng ta khuyên người niệm Phật, thì đây chỉ là "Tướng" phát Bồ-đề tâm. Nếu tâm chân

thành muốn cứu độ chúng sanh, chân thành cầu mong cho người được phát tâm niệm Phật để được vãng sanh, thì cái "Tướng" này trở thành "Chánh-Chân-Đại Bồ-đề Tâm". Ngược lại, làm vì thích người ta khen tặng, thích diễn giải cho hay, để thỏa mãn cái trí kiến của mình, thì lời khuyên này chỉ là hình thức trống rỗng, một thứ tà tri tà kiến! Cũng là một cái "Tướng" này nhưng đã trở thành "Tà-Ngụy Tâm" rồi! Một người đem tiền cúng dường xây chùa, vì muốn tên mình được đăng bảng vàng cho nhiều người biết, thì tâm này không Tà cũng Ngụy, không Ngụy cũng Tiểu. Nhưng nếu vì lòng chân thành muốn cho chúng sanh có chỗ tu học để thành đạo thì sự phát tâm này là Chân, Chánh hoặc Đại Bồ-đề tâm. Rõ ràng hình tướng giống nhau, nhưng cách dụng tâm khác nhau đưa đến quả báo khác nhau.

Vạn pháp duy tâm, tất cả đều do cái tâm mình làm chủ. Biết được như vậy rồi thì chúng ta hãy cố gắng mở tâm lượng ra mà làm đạo. ***Tại sao đã trải qua vô lượng kiếp rồi mình còn lưu lạc nơi đây? Vì tâm của mình còn tà vạy, lòng của mình còn giả ngụy, độ lượng của mình còn quá hẹp hòi...*** *do đó vô lượng kiếp tu hành luân hồi vẫn hoàn về luân hồi, sanh tử vẫn còn tử sanh nguyên vẹn, tương lai đọa lạc vào tam ác đạo cũng không phải là chuyện xa vời. Trong kinh Hoa Nghiêm Phật nói,* ***"Quên mất Bồ-đề tâm mà tu các hạnh lành, thì gọi là hành động của ma"****. Lời này thấm thía lắm, chân lý lắm!*

Ngài Ấn Quang đại sư chủ trương rằng, một đạo tràng thành tựu là khi có người vãng sanh, chứ không phải là gieo duyên Phật pháp. Ngài Tịnh Không cũng thường nhắc đi nhắc lại ý này, là hãy quyết tâm tạo cho được một người vãng sanh còn hơn là gieo duyên Phật pháp cho hàng ngàn người. Không biết người khác nghĩ sao, chứ riêng tôi thì những lời dạy này đã thấm sâu vào xương tủy, và giúp cho tôi một hướng đi vững mạnh.

Quyết giúp cho một chúng sanh vãng sanh để thành Phật thì công đức này vô lượng vô biên, hơn hẳn công đức gieo duyên Phật pháp cho hàng ngàn người. Nói như vậy đâu có nghĩa là chống lại việc gieo duyên, nhưng nhấn mạnh cho người học Phật biết rằng, phải luôn luôn nhớ đến vấn đề thoát ly sanh tử, thoát ly tam giới, vấn đề thành Phật độ sanh. ***Hướng dẫn cho người tu hành cần phải nhắm thẳng đến chỗ liễu nghĩa, còn chuyện thành tựu được hay không là tùy theo thiện căn, phước đức, duyên phần của họ, chứ ta không thể hướng dẫn nửa vời mà làm hạn chế sự thăng tiến hoặc đoạn mất cơ hội thành tựu của chúng sanh được****.*

Chính vì vậy mà tất cả những lời thư "Khuyên người niệm Phật" tôi nói thẳng tắp tới Tây-phương Cực-lạc, không dám quờ quạng giữa đường, dù cho mọi người chấp nhận hay không. Nhiệm vụ của chúng ta là "Khuyên" thì phải khuyên tới đích, còn chúng sanh có đi hay không là tùy theo duyên phần của chúng sanh. Còn như chỉ nhắm đến chuyện gieo duyên lành, thích nói chung chung cho vui lòng mọi người, thì coi chừng chúng ta đang làm chuyện mơ hồ! Chúng sanh vốn sẵn đã mơ hồ, nay lại tiếp tục mơ hồ, sống trong mơ hồ thì chắc rằng bị nhiều nghiệp ma. Tại sao vậy? Vì chỉ muốn gieo duyên tu hành thì chủ yếu thường nhấn mạnh đến việc làm lành làm thiện, còn chuyện phát Bồ-đề tâm thì hay quên

lãng. ***Quên phát Bồ-đề tâm mà làm các hạnh thiện lành, thì là việc làm của ma!*** *Lời Phật dạy rõ ràng, chúng ta cần phải đặc biệt chú ý tới.*

Để chứng minh rõ thêm điều này, chúng ta hãy đi quan sát một vòng là nhận ra ngay. Một ngàn người tu hành hiện nay, thì cũng có tới 990 người cứ nói đơn giản rằng: Tu hành là làm lành, làm thiện, làm việc tốt thì đủ rồi! Nhưng hỏi tới tiêu chuẩn thiện, ác, tốt, xấu, là sao thì vẫn chưa có định nghĩa đứng đắn! Chưa có mức định nghĩa đúng thì dễ bị sơ sót. Sự sơ sót cụ thể nhất của con người là thường chấp theo tướng mà quên mất cái tâm, hình thức thì thiện nhưng nội dung thì bất thiện!

Ví dụ, vào chùa cúng dường 100 đồng, thấy người khác cúng 50 là khinh chê họ rồi. Khinh chê đố kỵ là Phật hay ma? Tới chùa lạy Phật tưởng rằng mình tốt, nhưng lạy Phật cầu xin cho con được trúng số để có tiền cúng chùa. Tham tiền là ma hay Phật? Hình thức cúng dường, lạy Phật, giúp người, v.v... thường khi chỉ là cái bình phong che lấp lòng tham bên trong mà đôi khi chính người đang cầu xin vẫn không biết! Bỏ đồng tiền ra ấn tống kinh sách là thì mong muốn chùa viết lời hồi hướng công đức cho mình, phải để tên và số tiền trong bảng "phương danh ấn tống"... Nếu phát tâm Bồ-đề viên mãn, thì chư Phật, chư Bồ-tát đều biết. Người tu hành nên nhớ, ***"Tâm thành tất linh"****, có làm thì có công đức, chứ đâu phải viết thêm vài chữ là được đâu! Nhiều người sơ ý điều này mà làm cho chính mình bị mất nhiều công đức và việc tu hành thường bị lạc đường! Dù cho người hiền lành không có thị phi, phân biệt, đố kỵ... đi nữa thì cũng thường vướng vào chữ phước báu, mà quên cầu giải thoát.*

Nói chung, tâm dính vào nghiệp lục đạo, thì khó có cơ duyên thoát ly tam giới. Tu hành bị sơ suất nhiều vô cùng mà ít ai chịu để tâm suy xét! Có lẽ vì không rõ đường tu nên không biết nhắm thẳng đến mục tiêu chính, mà chúng sanh thường bị lầm lẫn hay lấy phụ làm chính, khá đáng tiếc vậy!

Quyết lòng hướng dẫn cho người vãng sanh thành Phật thì tự nó đã có sự gieo duyên thâm sâu vào Phật pháp rồi*. Nếu chỉ đặt tiêu chuẩn ở chỗ gieo duyên thì chúng sanh có thể dễ mê đắm vào việc thiện của thế gian mà quên mất con đường thành đạo. Trong vô lượng kiếp tu hành thì nghiệp ma đều phát triển song song và càng ngày càng mạnh, nó sẽ lôi cuốn chúng sanh vào hẳn trong quỹ đạo sanh tử luân hồi, vô phương cứu độ! Lời dạy của Tổ sư có lẽ có liên quan đến ý nghĩa này. Vì lòng đại từ đại bi mà các Ngài đã nói ra lời huấn thị thật thấm thía vậy.*

Trở lại vấn đề phát nguyện, điểm chính yếu của pháp môn niệm Phật là vãng sanh Tây-phương để thành Phật cứu đô chúng sanh. Muốn được vãng sanh thì phải phát nguyện vãng sanh. Đây là điểm chính, còn những việc phát những tâm hạnh khác phải thành thực cố gắng làm mới có công đức. Tất cả những phát tâm này đều là trợ hạnh cho chánh hạnh vãng sanh Tây-phương, chúng kết hợp lại thành viên mãn sự Phát Tâm Bồ-đề. Nói gọn hơn, nếu tất cả các hạnh, tất cả công đức ta làm nhưng không chấp trước, đều hỗ trợ cho tâm nguyện

vãng sanh thành Phật để cứu độ tất cả chúng, nếu được đồng bộ như vậy thì sẽ biến thành phát "Vô Thượng Bồ-đề Tâm". Ta thấy rõ ràng hình như chúng tạo thành những cái mốc xích liên hợp với nhau: Phát Bồ-đề tâm là cứu độ chúng sanh, muốn cứu độ chúng sanh thì phải phát tâm nguyện vãng sanh, muốn được vãng sanh thì cần tu nhiều các công đức lành để hỗ trợ, muốn có công đức để hỗ trợ thì làm công đức mà đừng chấp vào đó... Tất cả một dãy liên tục này phải chăng đã nằm gọn trong hai lời thệ nguyện: ***Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn****. Đây chính là phát Vô Thượng Bồ-đề Tâm.*

*Trong một loạt những chuỗi phát tâm liên tục như vậy, cái điểm then chốt nhất để hoàn thành tâm nguyện cứu độ chúng sanh vẫn chính là lời phát nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, vì nếu không vãng sanh thì không thành Phật, còn ở trong lục đạo luân hồi, tất cả mọi công đức đều trở thành số không. Chính vì vậy mà Ngài Ngẫu Ích Đại sư, vị tổ thứ 9 của Tịnh-độ tông Trung Hoa nói: "****Phát nguyện vãng sanh Tây-phương là phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề"****.*

Nếu đúng theo Tổ Ngẫu Ích thì sự phát Tâm Bồ-đề của pháp môn Tịnh-độ thật sự rất đơn giản, rất cụ thể. Bất cứ người nào có lòng chí thành đều có thể làm được. Lời dạy của Ngài có chính xác không? Nếu không chính xác thì làm sao Ngài được tôn xưng thành vị Tổ thứ 9 của Tịnh-độ tông Trung Quốc.

Xét đến cùng thì lời khai thị này cũng từ trong kinh Phật mà ra. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói Tâm Bồ-đề có ba loại, đó là: ***Chí thành tâm, Thâm tâm, Hồi hướng phát nguyện tâm****. Chí Thành Tâm là lòng chí thành, lòng chân thật nguyện sanh về Tịnh-độ. Thâm Tâm là lòng muốn tha thiết, tấm lòng sâu chặt nhất nguyện sanh Tịnh-độ. Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm là lòng phát nguyện quay về Tịnh-độ, hồi hướng tất cả công đức tu hành của mình, hướng về cõi Tây-phương. Nếu ba tâm này đều phát đầy đủ gọi là "Tam tâm viên phát", thì chắc chắn sẽ được vãng sanh Tịnh-độ, gọi là viên mãn phát Bồ-đề Tâm. Rõ ràng tất cả đều gói trong sự phát nguyện vãng sanh.*

Tóm lại, tông chỉ của pháp môn Tịnh-độ là Tín-Hạnh-Nguyện. Tín là thâm tín, tin sâu chặt vào pháp môn, không nghi. Nguyện là tha thiết cầu nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ. Ngài Ngẫu Ích Đại Sư nói, ***có Thâm Tín, có Thiết Nguyện thì có vãng sanh****. Nhờ tín nguyện mà được vãng sanh. Còn niệm Phật phải sâu, phải thành tâm thì được phẩm vị cao. Người không nguyện vãng sanh (tức là không phát Tâm Bồ-đề), thì không được vãng sanh Tịnh-độ. Theo như Tổ Ấn Quang nói, dù người đó có niệm Phật cho đến gió thổi không qua, mưa rơi không ướ*

Hy vọng nhiều người đoạn nghi sanh tín, nhớ lời Phật dạy, đồng nguyện vãng Tây-phương, đồng sanh Cực-lạc Quốc.

A-di-đà Phật,
Diệu Âm.
(Úc châu, ngày 16/5/04)

Dù cho bậc Thánh Nhân trong bốn quả, hoặc là hàng Bồ-tát ở những vị Trụ, Hạnh, Hướng, Địa, nhẫn đến mười phương chư Phật đầy cả hư không pháp giới đều hiện thân phóng quang, bảo hãy bỏ môn Tịnh-độ, rồi các Ngài sẽ truyền dạy pháp môn thù thắng, cũng không dám vâng theo, vì trước đã quyết chí tu Tịnh-độ nên không thể rút lời nguyện.

(Thiện Đạo Đại Sư).

61) <u>Lời khuyên song thân</u>:

Làm thiện tích phước để hỗ trợ vãng sanh!

Cha má kính thương,

Một chúng sanh đầy nghiệp chướng như chúng ta, muốn thoát ly tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi, so sánh ra còn khó hơn chuyện mò kim dưới đáy biển! Tu hành đã khó! Trong số người tu hành, tìm được một người thành tựu lại càng khó! Thế nhưng, nghe thấy những người vãng sanh Tây-phương thì con nghĩ cha má sẽ phấn khởi, vững lòng tin tưởng pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ đang dẫn mình đến chỗ thành tựu. Người có lòng tin thâm sâu vào lời Phật dạy, thành tâm niệm Phật, tha thiết nguyện vãng sanh Tây-phương đều được vãng sanh. Chuyện vãng sanh đến nay đã quá nhiều, đây là sự thực, chắc cha má không còn nghi ngờ nữa. Có nhiều cuộc vãng sanh giống như một sự biểu diễn. Trong thế kỷ 20, Ngài Cô Lô Giang, đệ tử của HT Đế Nhàn, ba năm niệm Phật rồi đứng vãng sanh, nhục thân đứng im như vậy trong ba ngày để chờ sư phụ về mai táng. Vào khoảng thập niên 40, cụ Hạ Liên Cư cũng đứng vãng sanh, con chuột của cụ nuôi cũng đứng vãng sanh theo. Năm 2003, thầy Thích Ngộ Toàn, (đệ tử của HT Tịnh Không), ngài vừa mới đi thăm phòng thờ của cụ về kể lại thêm một phát hiện mới, là cặp đèn cầy mà trong tiền thời cụ Hạ dùng dang dở, đang giữ lại tại chỗ thờ làm kỷ niệm, đã biến thành ngọc xá lợi từ hồi nào mà không ai hay! Thật kỳ lạ! Quá nhiều điều lạ, ngoài sức tưởng tượng của chúng ta! Nhất là chuyện lạ này lại xảy ra trong thời đại mà nền văn minh khoa học đã phát triển mạnh, con người đã bắt đầu đặt chân lên sao hỏa, có hướng muốn chinh phục không gian!

Đạo tràng niệm Phật ở đây thường xuyên nhận được những tin tức về sự vãng sanh. Ngày 18/7/03, ở Đài Loan có nữ pháp sư Đạo Chứng vãng sanh. Trước lúc vãng sanh, Ngài còn ngồi khai thị cho đại chúng một tiếng đồng hồ, rồi an nhiên ra đi. Lúc vãng sanh và lúc làm lễ trà tỳ đã hiện ra những thoại tướng lạ, như bầu trời phát quang hơn hai giờ đồng hồ sau khi mặt trời lặn, lúc làm lễ trời đổ mưa nhưng những người dự tang lễ lại không bị ướt, sau khi hỏa táng xong, kéo khay tro cốt ra thì xá lợi hiện ra lóng lánh. (Tin này nhận được từ mạng lưới điện toán (Internet), bằng tiếng hoa, đã dịch sanh Việt Ngữ).

Vừa rồi lại nhận thêm được một VCD quay tại chỗ cuộc vãng sanh của một cư sĩ tại gia Bồ-tát giới, ở tỉnh Tứ Xuyên Trung Quốc. Cụ Ngụy Quốc Hưng, sinh năm 1927, vãng sanh vào tháng 2/2003 tại chùa Phật Thành. Cuộn phim này được đặt tên là "Tự tại vãng sanh", đây là một bài pháp sống động quý báu, thêm một sự chứng minh khá rõ ràng về chuyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Thật bất khả tư nghì! Con sẽ tìm cách gởi cuộn video này về cho gia đình coi.

Cuộc vãng sanh thật sự không biết nói lời gì cho đủ để tán thán. Pháp niệm Phật vi diệu, quá vi diệu! Niệm Phật vãng sanh là sự thực. Một sự thật hiển nhiên, dù cho 7 tỷ người trên quả địa cầu không tin thì cha má cũng phải tin. Nhiều kinh Phật nói về vãng sanh, như kinh: A-di-đà, Thủ Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm, Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, v.v... Nhiều lắm! Tu hành để vãng sanh thành Phật, trong kinh điển Phật đã nói rõ ràng minh bạch từ ba ngàn năm nay rồi. Ngày nay cha má được cái may mắn biết được pháp môn giải thoát rốt ráo, biết được một đời này mình có khả năng về với Phật, thì cơ duyên này thật sự không phải là tầm thường.

Xin cha má hãy quyết chí hạ thủ công phu, tranh thủ từng phút giây một để niệm Phật, ngày ngày đều không quên đối trước bàn Phật phát nguyện vãng sanh. Nguyện vãng sanh là quỳ trước bàn Phật rồi cất lời xin Phật cho mình được vãng sanh về Tây-phương, chân thành, tha thiết, lời lẽ tự nhiên và thành thực giống con cái xin cha mẹ cho quà vậy. Ví dụ: "Nam mô A-di-đà Phật, xin Phật cho con được vãng sanh Tây-phương, con nguyện sớm được thành Phật, nguyện độ vô biên chúng sanh viên thành Phật đạo...". Hoặc dùng lời phát nguyện vãng sanh ở đầu tập Khuyên người niệm Phật số 2. Nên đọc thuộc lòng.

(Xin nhắc rằng, trong lời nguyện này có câu nguyện thấy Phật, đây là lời nguyện vãng sanh, tức là lúc lâm chung nguyện được thấy Phật A-di-đà hiện thân tiếp dẫn để theo Phật vãng sanh, chứ không phải cầu mong Phật thường xuyên xuất hiện cho mình thấy. Tu hành chân thực, lòng chí thành thì được cảm ứng đạo giao chứ không phải mong cầu để thỏa mãn tính hiếu kỳ mà được. Nhưng khi lâm chung, thường có những oan gia trái chủ hoặc ác thần tới dụ hoặc, ta nhất định chỉ theo đức Phật A-di-đà để về Tây-phương, không được sơ ý đi theo bất cứ một ai khác. Thông thường nhất là thấy cha mẹ, ông bà, người thân quá cố, hoặc Tiên, Bồ-tát(!) nào đó... tới tiếp dẫn. Đây chắc chắn không phải là thật! Chính vì thế, nên khi lâm chung mới có tâm nguyện thấy Phật A-di-đà hiện thân tiếp dẫn là vì lý do này. Xin nhớ kỹ!).

Những lời nguyện vãng sanh thường kèm theo lời **"nguyện độ vô biên chúng sanh thành Phật đạo"**, đây là điều quan trọng, nhắc nhở mình cái tâm nguyện thành Phật để cứu độ nhất thiết chúng sanh, chứ không phải về Tây-phương là trốn đời để hưởng thụ. Cũng là một lời nguyện vãng sanh, nhưng tâm nguyện khác nhau đưa đến kết quả khác nhau. Nguyện cầu vì tự tư ích kỷ, không hợp với tâm Phật, thì Phật không tiếp dẫn. Nguyện vãng sanh để thành Phật, thành Phật để độ tận chúng sanh, phải thực sự có tâm nguyện này thì mới hợp với bản hoài của chư Phật, thì mới được cảm ứng, sẽ được A-di-đà Phật tiếp dẫn vãng sanh. Vãng sanh được tới Tây-phương thì thoát khỏi sanh tử, nhất định một đời sẽ thành Phật.

Cho nên phải phát nguyện vãng sanh, phải tha thiết cầu xin vãng sanh. Phải thực hiện cho được chuyện này. Đây là một sự nghiệp cao cả nhứt, quý hóa nhứt, vĩ đại nhứt... mà trong vô lượng kiếp qua chúng ta làm không được.

Đọc tớ

của bác, chồng, con, dâu, rể, v.v... hàng đêm đều tề tựu về niệm Phật. Căn nhà của bác giờ đây đã biến thành đạo tràng niệm Phật. Có người kể lại rằng, nếu người nào trong gia đình vắng một buổi niệm Phật thì hôm sau bác ứng mộng la rầy. Thành ra tất cả mọi người trong gia đình bác tu hành rất tinh tấn, ngày ngày không quên câu Phật hiệu. Rõ ràng, một người vãng sanh là nguồn độ thoát cho cả dòng họ.

Cho nên con đường sáng suốt nhất cha má nên chọn là quyết tâm niệm Phật ngày đêm, ngày ngày đêm đêm không rời câu A-di-đà Phật, sáng sáng chiều đều quỳ trước bàn thờ Phật phát nguyện vãng sanh, cầu xin Phật cho về Tây-phương sớm được bữa nào hay bữa đó. Đây là tâm nguyện thành đạo, là tâm Vô Thượng Bồ-đề cứu khổ chúng sanh, là điểm then chốt để được vãng sanh về với Phật. Vãng sanh được thì cha má hưởng một đại phước báu, đại thiện căn, đại nhân duyên, là nguồn cứu độ cho cả một dòng tộc, là một cứu tinh cho vô lượng chúng sanh. Còn không vãng sanh được thì chắc chắn phải rơi lại trong lục đạo luân hồi, tương lai vô cùng mù mịt, sướng hay khổ, thiện hay ác, may hay rủi chưa biết đường nào để nương thân!

Con mới vừa viết xong một thư cho một đạo hữu bên Pháp nói về sự "Phát Tâm Bồ-đề", con có gởi về cho An, chắc em nó cũng sao ra gởi về quê, hãy bảo con cháu đọc nhiều lần cho cha má nghe để hiểu cách phát nguyện tâm. Con khuyên cha má, anh chị em, bà con, cô bác, ai ai cũng nên phát cái tâm nguyện Bồ-đề. Cụ thể là phát tâm niệm Phật, phát nguyện vãng sanh, phát lòng từ bi bố thí giúp đỡ người nghèo khó, khuyên người niệm Phật, v.v... Đạo nằm ngay trong việc làm cụ thể hằng ngày chứ không đâu xa cả.

Vạn pháp duy tâm, hãy mở cái tâm rộng ra thì thấy đạo. Thương người là ở tâm, chỗ chỗ nơi nơi hãy nương nhau một chút để sống. Cha má nên khuyên con cái sống ở đời nên rộng rãi một chút, đừng nên quá tự tư ích kỷ, đừng nên dụng tâm theo kiểu "*Ăn cho buôn so*" mà vạn kiếp khó thoát khỏi cảnh giới khổ nạn! Vì "ĂN" là tham lam cờ bạc mà ăn, thì dù có "Cho" cũng khó thoát khỏi tâm tham; còn "BUÔN" mà "So đo" quá đáng thì còn đâu cái tâm bố thí nữa.

Bố thí để phá tham, hãy mạnh dạn san sẻ một chút tình thương thì bất cứ ở đâu tâm hồn mình cũng nhẹ nhàng thanh thản. Trước đây Ngọc đi chợ mua thức ăn, khi mua đậu ve thì lựa từng trái xanh mướt. Con khuyên không cần lựa, hãy hốt đại đi, lựa làm chi cho tội nghiệp người bán. Một thời gian thì nàng hiểu được ý và làm theo, khi đó con ăn một trái đậu ve vừa già vừa gãy mà cảm thấy ngon ngọt và bổ dưỡng hơn những trái xanh non trước đây.

Cái tâm mình vui vẻ thì ăn uống bình dị cũng bổ, cái tâm mình hẹp hòi thì ăn đồ bổ cũng thành độc. Bổ dưỡng hay độc hại là do cái tâm của mình. Ngài Thích Thiền Tâm, một cao tăng đức độ VN đã từng được nhiều vị xưng dương là sơ tổ tịnh tông của dân tộc Việt nói: *"Nhiều người học Phật thường cứ thích nói huyền nói diệu, mà chính một việc tốt nhỏ không làm nổi!"*. Việc gì là nhỏ? Nương nhịn nhau một chút là nhỏ. Đi chợ mua rau mà

kèn cựa từng lá rau xanh thì tâm hồn còn nhỏ hơn nữa. Mất một vài lá rau mà làm không được, thì còn làm sao dám nói đến chuyện cầm một đồng bạc đi bố thí tha nhân! Cho nên, đạo đang ở ngay trong đời sống thực tế hằng ngày mà nhiều khi mình không hay. "Nói huyền nói diệu" là sự giả ngụy bề ngoài chỉ làm hại cái sắc tướng; "một việc tốt nhỏ không làm nổi" là thực chất bên trong sẽ làm hại cái tâm. Chính đó là cái nhân chủng đưa đến quả báo nghèo đói khốn khổ. Khốn khổ tức là thiếu phước báu vậy!

Trong tuần qua, con vừa dự cầu siêu thất tuần cho một ông bác. Bác này quê ở ngoài trung, gia đình tương đối khá. Bác được con cái bảo lãnh qua Úc cũng được hơn 10 năm. Trước đây trong những lúc rảnh con thường ghé thăm bác hàn huyên, đánh cờ tướng. Đến khi con biết được đường tu hành thì con cắt hầu hết mọi sự liên hệ bên ngoài, ít khi tiếp xúc với ai, ngày ngày cứ vào chùa niệm Phật. Thắm thoát mà qua mấy năm trường không gặp lại, không ngờ bác đã vĩnh viễn ra đi. Con tới thăm thì gia đình kể lại rằng, suốt trong ba năm liền trước khi mất bác thường thấy những hiện tượng người thân đã chết về thăm. Giữa ban ngày bác vẫn thường một mình nói chuyện với cha, với mẹ, với người anh, với những người làng xóm ở quê đã qua đời cách đây rất lâu. Có lúc bác thấy cọp, rắn, chó, trâu, bò... vào nhà làm cho bác hoảng sợ, bác cứ kêu con cháu đuổi chúng ra, nhưng nào có ai thấy gì đâu? Khi bác mất, mặc dù bác sĩ đã cho biết tim ngừng đập 20 phút rồi, nhưng con cái vẫn muốn người chết sống lại, nên cứ tiếp tục cố gắng hết sức làm hô hấp nhân tạo! Người nhà thì vô tình kể lại, còn con thì cảm thấy xót xa! Thật tội nghiệp cho bác!

Thưa cha má, cùng tất cả anh chị em, nếu đã biết về sự hộ niệm, biết những gì xảy ra cho người lúc lâm chung, thì ta mới thấy hành động hô hấp người chết quả thật là một việc làm đáng thương tâm! Còn hiện tượng thấy người chết trở về cũng không tốt lắm! Trong Kinh Địa Tạng nói khá rõ về điều này. Có một đoạn vị Chủ-Mệnh Quỉ Vương, đây là một vị Bồ-tát thị hiện trong cõi Diêm-Phù-Đề để cứu chúng sanh, Ngài bạch với đức Phật rằng: "**Trong cõi Diêm-Phù-Đề, những người làm lành đến lúc mạng chung cũng còn có trăm nghìn quỉ thần ác đạo, hoặc biến ra hình cha mẹ, nhẫn đến hóa làm người thân quyến đến dắt dẫn thần hồn người chết làm cho đọa lạc vào chốn ác đạo, huống chi là những kẽ lúc sanh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác**". (Kinh Địa Tạng, phẩm thứ 8, đoạn: "Lúc chết nên tu phước").

Khi một người sắp chết, những năm tháng cuối đời thường có những loài ác quỷ, hoặc oan gia trái chủ muốn hại mình bằng cách giả dạng cha mẹ, người thân, đôi khi giả luôn cả những hình giống như Bồ-tát, Thần Tiên gì đó để dụ dỗ mình. Người ăn ở hiền lành vẫn có thể bị nạn này, huống chi là người làm ác! Đây là do ân oán từ nhiều đời kiếp đưa đến. Bình thường con người không biết, cứ tưởng rằng đó là người thân của mình về để bảo hộ, giúp đỡ. Vì lầm tưởng như vậy, nên không những không lo sợ mà còn vui thích đi theo họ. Đây thực sự là ách nạn! Chúng gạt mình tham đắm vào, chờ khi chết đẩy mình vào tam ác đạo để trả thù. Những người nào gặp phải tình trạng này thì thật là bất phước lắm vậy!

Năm ngoái về quê, con biết được ở làng mình cũng có một bà bác đang rơi vào tình trạng này, chính người con trai của bác đến nói với con. Con hiểu sự việc bất tường bên trong, nhưng đã đến tình trạng đó con không dám nói thẳng, vì có nói cũng không ai tin và con cũng không có khả năng cứu! Con chỉ biết tặng một tấm hình Phật A-di-đà, một máy niệm Phật, và khuyên cả gia đình niệm Phật ăn chay làm lành, rồi hồi hướng công đức để cầu giải nạn cho mẹ, thế thôi! Trước đây có một vài lần con nhắc đến điều này, nay xin nhắc lại để mong tất cả đề phòng.

Đề phòng bằng cách nào? Hãy bắt đầu tu hành liền, hãy niệm Phật ngay từ ngày hôm nay, nhất định không để đến ngày mai. Phải thành tâm ăn năn sám hối tội lỗi, phải chấm dứt việc sát sanh. Nên bố thí giúp người, ăn ở hiền hòa, phóng sanh lợi vật. Hãy tích cực làm thiện làm lành, đem công đức này hồi hướng Tây-phương cầu sanh Cực-lạc, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ.

Phải thành tâm làm thì nghiệp chướng mới tiêu, phước đức mới tăng trưởng. Người có phước đức mới được thiện chung, vô phước khó thể hưởng được sự chết lành. Chết lành hay dữ không phải chỉ là những hiện tượng xảy ra lúc chết rồi hết, mà cái quả báo khổ nạn hàng vạn kiếp sau đó mới thật sự đáng sợ!

Cho nên, người hiểu đạo thì sự tu hành niệm Phật không được chờ, bỏ ác làm lành không được đợi. Một khi nghiệp báo tới, nó tới không báo trước. Đừng chờ oán thân trái chủ ra tay, đã ra tay thì chúng không nương. Đừng chờ cho thấy được sự thật rồi mới tính, lúc đó dù có hối hận cũng đã quá muộn màng! Một khi ma quái đã hành động thì chúng sẽ ngang nhiên dẫn dụ thẳng vào cảnh đọa lạc không cần úp mở, chúng sẽ công khai chộp cổ mình trước mặt người thân, mà mọi người đành phải chịu thua!

Cha má ạ, nên phát tâm nguyện Bồ-đề mạnh mẽ để đường tu hành thẳng tiến. **Chính yếu là phát tâm niệm Phật thâm sâu, phát nguyện vãng sanh tha thiết**. Còn chuyện trợ hạnh là hãy mở tâm lượng rộng ra, thì nguồn đạo dồi dào đưa tới hưởng không hết. Đừng nên khép kín tâm lại, mà đường đạo sẽ bị tối ôm và sự tu hành cũng bế tắt!

Phát tâm nguyện Bồ-đề có tà, có chánh, có ngụy, có chơn, có tiểu, có đại, có thiên lệch, có viên mãn, tất cả đều do ở cái tâm. Ví dụ, bố thí giúp người chúng ta nên làm âm thầm, đơn giản, nhưng lòng chân thành kính cẩn thì quả báo sẽ lớn vô tận. Còn bố thí mà khoe trương ồn ào, thì vì cái tâm cầu danh háo thắng mà của đưa ra tuy lớn, nhưng quả báo lại tệ hại về sau. Cho nên, phát tâm về hình thức thì tùy duyên, đừng tham danh tự lợi, cứ giữ một lòng chân thành mà làm thì tự nhiên được cảm ứng, chắc chắn sẽ được chư Phật Bồ-tát gia trì.

Ở đây có một chị đạo hữu thường phát những tâm nguyện rất hay. Hầu hết đều để bố thí giúp người. Chị đã phát tâm độc bộ "Khuyên Người Niệm Phật". Khi phát tâm, chị và

chồng chị đã không kể công sức, không tiếc tiền bạc, quyết tâm làm cho kỳ được, mặc dầu gia đình khá chật vật, người chồng còn đang học dang dở ở đại học.

Trước đây mấy năm, gia đình chị được một sự cảm ứng bất khả tư nghì. Sự việc là, khi chị có bầu đứa con đầu lòng, bác sĩ phát hiện ra đứa bé bị bệnh si khờ (danh từ chuyên môn gọi là down syndrom) ngay khi còn trong bào thai. Họ khuyến cáo chị phải phá thai, nếu không thì đứa bé sẽ bị bệnh si khờ, khổ sở suốt đời. Vợ chồng chị là người học Phật, biết nhân quả, nên không dám làm theo lời bác sĩ, nhưng tâm trạng lúc đó đau khổ vô cùng!

Vợ chồng chị tìm đến một Ni Sư hỏi việc. Vị Ni Sư khuyên chị niệm Phật cầu Phật gia trì. Hai vợ chồng thành tâm niệm Phật, niệm Quán Thế Âm Bồ-tát, mỗi ngày phát tâm tụng kinh Pháp Hoa để hồi hướng cho đứa bé. Kết quả thì sinh ra, đứa bé hoàn toàn khỏe mạnh, thông minh, hiền lành. Hội đồng y khoa vô cùng ngạc nhiên, họ không biết lý do tại sao? Mới 3,4 tuổi mà đứa bé biết niệm Phật, biết lạy Phật, gặp ai cũng chắp tay: "A-di-đà Phật". Sự cảm ứng này thực sự bất khả tư nghì! Rõ ràng có lòng thành tâm thì tất được cảm ứng.

Mới vừa đây, lại có một đạo hữu khác cũng muốn phát tâm đọc bộ sách này nữa. Cô tình cờ đọc bộ sách Khuyên người niệm Phật thì trực hiểu được đường đi. Cô nói: **"Cha mẹ em mắt yếu không đọc được, nhưng em phải đọc cho cha mẹ nghe để niệm Phật"**.

Lời thư con viết về cha má mà nhiều người còn tha thiết được đọc như vậy, thì cha má và anh chị em trong gia đình cũng nên để dành thời giờ xem qua. Con viết thư khuyên cha má tu hành rất chí thành, chí thiết. Mỗi khi ngồi xuống viết, con luôn luôn cầu xin chư Phật Bồ-tát gia trì vào lời thư để giúp cha má, giúp chúng sanh. Đây là sự thành thật, con không dám nói lời vọng ngôn. Muốn cha mẹ, người thân của mình tu hành thì con cũng mong muốn tất cả những người làm cha mẹ, tất cả mọi người đều tu hành. Con thành thật muốn nhiều người trực nhận ra con đường niệm Phật vãng sanh, giải thoát vấn đề sanh tử. Cứu độ chúng sanh phải bình đẳng, không nên phân biệt người thân kẻ sơ, người thuận kẻ chống, người thương kẻ ghét. Bất cứ một ai tin tưởng pháp môn, thành tâm niệm Phật, tha thiết cầu nguyện vãng sanh thì có thể được vãng sanh. Nếu có tâm phân biệt thì tự ta bị mất phần vãng sanh rồi vậy.

Hãy quyết lòng giúp người vãng sanh, còn tất cả mọi chuyện khác hãy để Phật Bồ-tát lo liệu. Tất cả những thư dù viết cho ai con đều gởi về cho gia đình. Mong cha má, anh chị em cố gắng đọc. Đọc để thấm lý đạo, đọc để thấy rõ cơ duyên thành đạo, đọc để biết đường thoát khổ được vui. Đọc để đường tu rõ ràng minh bạch, không còn nhầm lẫn nữa.

Con biết trong những người thân thuộc của mình có người vẫn còn quan niệm rằng tu hành là làm lành không làm ác là được. Câu nói này không sai, nhưng vì nghĩ quá đơn giản mà thành ra bị nhiều sơ sót!

Trong suốt mười mấy năm trường ở Úc, con tham gia phong trào giáo dục thanh thiếu niên, giúp họ trở thành công dân tốt. Con thường tổ chức cắm trại, du ngoạn, ca hát, vui chơi, sống thoải mái giữa thiên nhiên. Đây là điều tốt. Nhưng nhớ lại, nhiều lúc lên rừng cắm trại thì rủ nhau đi bắn chim, xuống biển thì câu cá để giải trí, thường lấy chuyện sát hại sinh vật làm vui. Sinh hoạt cho vui thì tốt, nhưng sát hại sinh vật để cho vui lại là chuyện ác.

Vì muốn vẹn tròn nhân nghĩa, bạn bè gặp nhau thì rượu thịt linh đình để nhậu nhẹt. Nhân nghĩa thì thiện lành, còn giết hại heo gà để nhậu thì phạm tội sát sanh. Uống rượu thì thấy vui(!), nhưng rượu vào thì tâm trí mờ đục, lời ra thì vọng ngữ ngông cuồng! Cho nên, ai nói rằng chỉ làm lành làm thiện là được, thì hãy tự kiểm điểm lại coi, phải chăng chính mình vẫn thường tự nhiên làm những điều bất thiện ngay trong lúc gọi là đang làm thiện lành không?! Vậy thì, xin đừng nghĩ quá đơn giản mà dễ sơ ý gây nên nhiều lỗi lầm oan uổng! Đây chỉ là một vài ví dụ nhỏ, còn biết bao nhiêu hình tướng sơ suất khác, kể sao cho xuể! Cho nên, làm lành lánh ác là cái ý niệm căn bản đầu tiên, chứ còn nói đủ thì phải cẩn thận suy xét lại! Sự thiếu sót thường xảy ra ở chỗ đặt tiêu chuẩn thiện ác quá hạn hẹp vậy!

Lợi cho ta, không lợi cho người, không phải là thiện! Lợi cho con người nhưng hại đến sanh vật, không phải là thiện! Lợi cho cả người lẫn vật ở hiện tại, nhưng bất lợi cho tương lai, thì cũng không hẳn là thiện! Người tu hành mà chỉ lo cho đời này, còn đời kiếp về sau thì mơ hồ mù mịt, tự dẫn mình đi vào sanh tử đọa lạc bất tận thì làm sao gọi là thiện lành?! Phật dạy, ác nghiệp có bốn loại: tự mình làm, xúi người khác làm, thấy người khác làm mà mình vui, vì mình mà người ta làm ác, tất cả đều là việc ác. Vậy xin hãy mở rộng tâm lượng ra thì mới thấy được chính xác hơn cái tính chất của thiện-ác!

Tu hành có **Chánh Hạnh** và **Trợ Hạnh**. Chánh hạnh là mục đích tối cao phải thành đạt. Trợ hạnh là tư lương hỗ trợ để thực hiện chánh hạnh được dễ dàng. Chánh hạnh, nói theo Đại sư Ấn Quang, là "Lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ" để sớm thành Phật, cứu độ chúng sanh. Trợ hạnh là: "Đôn luân, tận phận, nhàn tà, tồn thành", bỏ tất cả các việc ác, làm tất cả việc lành.

Đối với cha má bây giờ thì Chánh hạnh là niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, còn trợ hạnh là miễn bàn luận chuyện thị phi, không cạnh tranh với ai, cố gắng làm lành, bố thí giúp người, phóng sanh lợi vật, v.v... Chánh hạnh lúc nào cũng quan trọng hàng đầu. Người định nghĩa rằng tu hành chỉ là việc làm thiện thì họ đã lấy trợ hạnh làm chính, mà vô tình đã đánh mất luôn chánh hạnh!

Chánh hạnh là niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, nhất định phải chuyên tâm. Phải hạ thủ tinh tấn niệm Phật, ngày ngày lạy Phật cầu xin vãng sanh thì mới được vãng sanh. Đây là chuyện chánh yếu, xin cha má và anh chị em nhất định đừng lơ là mà sau cùng phải ân hận. Trợ hạnh là sám hối nghiệp chướng, ăn năn lầm lỗi, không phạm năm giới: sát, đạo, dâm, vọng, tửu, v.v... (ghi chú rằng, đối với cư sĩ tại gia, giới dâm là cấm "Tà Dâm", chứ không phải là cấm chuyện thương yêu của vợ chồng chính đáng). Sám hối nghiệp chướng rất quan

trọng, nhưng đề tài này quá lớn, con sẽ xin nói rõ hơn ở thư sau. Hôm nay con xin nhấn mạnh đến chuyện làm lành tạo phước. Thường xuyên tạo phước thì phước báu sẽ lớn, nhờ phước lớn mà được thiện chung. Thế gian gọi đây là người có Đại phước báu. Thật sự là đúng như vậy.

Cái đại phước báu thế gian là chỉ đến cái chết an lành, gọi là "**Thiện Chung**", chứ không biết đến cái tái sanh an lành, tạm gọi là "**Thiện Sanh**". Thiện chung là phần của thế gian, căn cứ vào cuộc đời từ lúc sinh ra để sống rồi chết. Thiện sanh là phần sau khi chết, là các cảnh giới mà thần thức sẽ tái sanh. Có thiện chung thì có thiện sanh. Thiện sanh là sanh về các cảnh thiện. Cái thiện sanh lớn nhứt trong thiện sanh chính là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Chỉ có người làm lành làm thiện và niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì mới hưởng được cái phước báu "Đại Thiện Sanh" này.

Cha má ạ, có phân tích rõ thì mới thấy làm lành làm thiện vô cùng quan trọng. Không làm thiện lành thì phước mỏng, phước mỏng thì đường tu hành thường khi bị trở ngại. Chính vì thế mà nhiều lần trước đây con xin cha má cố gắng phát tâm bố thí giúp người, giới sát, phóng sanh cho nhiều. Hãy mạnh dạn tu phúc, có ít tu ít, có nhiều tu nhiều, để dồn phước cho ngày vãng sanh. Con tha thiết muốn cha má đừng cất giữ tiền, không đeo sợi giây chuyền, không cài bông tai, không giữ vàng bạc... Nếu không có mấy thứ đó thì tốt, nếu có hãy buông tất cả ra cho con cái làm gì làm mặc sức, còn riêng cha má lo tịnh tu niệm Phật cầu giải thoát. Những người già cả mà sơ ý cất giữ tiền bạc thì tâm sẽ dính chặt vào tiền bạc, đến lúc lâm chung hầu hết đều gặp đại nạn! Đây là sự thật. Người đời chỉ thấy cái họa "**bất thiện chung**", chứ không thấy cái họa "**bất thiện sanh**". Bất thiện chung chỉ là cái điềm báo cho sự bất tường phía sau mà thôi, nhưng ít ai hiểu được rằng có thể nó dẫn đến những cảnh giới khổ nạn, đau thương khó tưởng tượng nổi sau khi chết. Đây mới thực sự là điều vô cùng ghê sợ, vô cùng hãi kinh!

Phật dạy: "**Bố thí tài được tài phú**". Người biết đem tiền bạc giúp cho người nghèo khó, trợ cứu nạn tai, chẩn bần, cứu khổ, thì người đó tự nhiên sẽ có nhiều tiền và cuộc sống an vui. Đây là định luật nhân quả. Nếu chịu khó để ý ta sẽ thấy rất rõ điều này. Tuy nhiên, cái tính chất của quả báo từ việc bố thí sẽ lớn hay nhỏ tùy theo cái tâm, chứ không phải theo cái lượng. Người giàu có bỏ bạc triệu để bố thí mà cao ngạo, tự mãn thì chưa chắc đã có quả báo tốt bằng người nghèo khổ bỏ tiền mua một ổ bánh mì trợ giúp cho người khốn khó. Tâm thành thì quả báo viên mãn, nếu tâm chấp trước thì nó sẽ phá hại cái quả báo thiện lành.

Vì thế nói bố thí không có nghĩa là hằng ngày cha má phải đi ra ngoài tìm người lì xì, biếu tặng. Mà bố thí có nghĩa là tình thương, có lòng từ bi hỷ xả, không chấp, không hơn thua, gặp người khốn khó hãy cố gắng giúp theo khả năng. Cứ cố gắng làm như vậy, dù cha má có nghèo, thì tự nhiên cũng có người hỗ trợ, con xin bảo đảm chắc chắn chuyện này. Hãy quyết tâm buông xả thì mình là người giàu có, phước đức vô tận rồi vậy!

Vạn pháp duy tâm, tất cả đều hiển hiện theo cái tâm. Không thể căn cứ vào cái tướng mà đánh giá việc làm. Phật dạy bố thí tiền bạc thì được giàu có. Nhiều người biết được định luật này nên chạy kiếm chỗ bố thí để mong cho mình được giàu có, để cải đổi cái vận hạn xui xẻo của mình cho được sáng hơn... Điều này cũng không phải là tốt! Tại sao vậy? Vì phát tâm tham cầu phước báu, thì bao nhiêu công đức vì sự cầu này mà mất hết. Giả như có được một ít phước báo hữu lậu để hưởng, nhưng mầm hại của lòng tham lam cũng sẽ âm thầm chờ ngày đánh gục mình trong những cảnh giới khổ nạn!

Trước đây con có nói về thiện nghiệp và tịnh nghiệp, xin cha má nên rõ ràng về chuyện này. Nếu muốn thực sự được giải thoát thì phải tu "Tịnh Nghiệp", chứ đừng tu theo "Thiện Nghiệp". Thiện nghiệp là làm lành cầu phước, chắc chắn không thoát khỏi sanh tử luân hồi. Dù có được phước cũng khó tránh nạn "Tam Thế Oán". Tịnh nghiệp là làm lành nhưng không chấp vào việc làm, đem công đức hồi hướng cho chúng sanh, hồi hướng về Tây-phương, rồi niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ. Như vậy Tịnh Nghiệp và Thiện Nghiệp đều là thiện, hình thức không khác, chỉ khác nhau ở chỗ tâm chấp hay không mà thôi. Chấp thì thành Thiện Nghiệp luân hồi. Không chấp thì thành Tịnh Nghiệp giải thoát. Trong nhà Phật thường nói: "**Làm mà không làm, không làm mà làm**", nghĩa là, cứ tùy duyên làm thiện, làm rồi thì quên nó đi đừng để trong tâm. Tất cả tâm hạnh đều nhắm thẳng đến niệm Phật vãng sanh thành Phật để cứu độ chúng sanh, đây chính là tịnh nghiệp vậy.

Cho nên, sự phát tâm làm thiện quan trọng lắm, chánh hay tà ở ngay cái tâm chứ không thể nhìn vào hình tướng mà quyết định được! **Cái nhân chủng nó hình thành ngay ở chỗ phát tâm, nhân chánh quả chánh, nhân tà quả tà**. Nếu phát tâm vì chuyện tà ngụy, thì dù có làm việc thiện như bố thí, giúp người, chẩn bần, cứu khổ có nhiều đi nữa thì vẫn là hành theo tà đạo! Chuyện này trong nhân gian nhiều lắm. Ví dụ, có nhiều phong trào hô hào chuyện thiện lành, thu thập tiền bạc, nhiều người có lý tưởng tham gia phục vụ, nhưng sau cùng thì bị khám phá là làm bậy! Nhiều nhân vật rất nổi danh, tiếng tăm vang lừng khắp nơi, được tôn sùng như Thánh Nhân, như Phật sống, nhưng rốt cuộc lại bị lật tẩy là hành tà đạo! Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói, **"Quên phát tâm Bồ-đề mà làm các việc thiện, là hành động của ma!"**. Lời Phật nói chí lý lắm. Sáng suốt mới hiểu thấu.

Cho nên, đừng vội thấy chút thành quả hay hay trước mắt mà chạy theo, coi chừng bị vướng tà mà khổ vào thân! Người học Phật phải hết sức cẩn thận, không nên hiếu kỳ, đừng tham những sự thần kỳ hấp dẫn sôi nổi trước mắt mà coi chừng bị hại về sau! Hãy y giáo phụng hành, theo đúng kinh Phật tu hành thì mới mong khỏi bị sơ suất.

Riêng anh chị em, bà con, cô bác, cũng nên phát chút ít tâm từ bi thương người. Hãy phát tâm Bồ-đề trước rồi mới đi bố thí giúp người, đừng thấy người ta giúp, mình cũng bắt chước giúp theo, coi chừng bị vợ hoặc chồng la rầy, con cái cằn nhằn, mà sanh tâm phiền não! Dù cho trong gia đình không gây phiền não, thì nhiều khi chính người nhận ơn huệ cũng gây phiền não cho mình. Tục ngữ thế gian có câu: **"*Làm ơn thường mắc oán*"**. Cái oán này, suy cho cùng, chính vì mình chưa phát Bồ-đề tâm vậy!

Vì sao vậy? Vì làm thiện, bố thí, giúp người mà chấp vào đó, mong cầu được nhớ ơn, được đền ơn, được người khen, v.v... thì đây không phải tâm chân chánh, mà vì lòng tham lam đã xui khiến cho mình sơ ý bỏ tiền ra đầu tư sai chỗ, để sau cùng không gặt hái như ý muốn! Thấy mình làm ơn, thấy người chịu ơn, thì cái tâm khinh mạn đã phá mất cái đức bố thí, đã biến việc thiện thành ra bất thiện. Vì cho rằng cái điều **"Làm ơn"** của mình lớn quá, mới thấy người nhận không chịu tỏ lòng biết ơn mà sanh ra **"Mắc oán"**! Phật nói đây là **"*Hữu Tướng Tam Luân*"**. Tam luân là: người cho, người nhận và vật cho. Còn chú ý điều này thì dù có làm thiện vẫn chưa thực là thiện! Cái oán nó đến chẳng qua là đáp ứng đúng theo cái tâm tà ngụy của mình mà thôi!

Bố thí giúp người, làm lành làm thiện phát xuất từ cái tâm chân thực thương người, tha thiết cứu trợ thì đây là sự phát tâm chân chánh. Làm không cần ai biết, giúp không cần trả ơn, cúng dường không cần giấy biên nhận, in kinh ấn tống là nhằm cứu độ chúng sanh chứ không phải chỉ để hồi hướng công đức cho cá nhân mình, v.v... nói chung, làm thiện mà tâm hoàn toàn không chấp vào đó thì đây là "Bố thí ba-la-mật", công đức rất lớn. Những thuật ngữ như: **"*Tam Luân Thanh Tịnh*"**, **"*Vô Tướng Tam Luân*"**, hoặc **"*Tam Luân Không Tịch*"** đều là nói tới tâm vô chấp này. Thanh-tịnh, Vô-tướng, Không-tịch có ý nghĩa tương tự nhau. Hãy giữ tâm thanh tịnh, trống không, không để ý tới năng thí (người cho), sở thí (người nhận), vật thí (của bố thí), thì sự bố thì này sẽ vượt qua cái phước báu hữu lậu, trở thành công đức vô lậu. Nói rõ hơn quả báo sẽ có cả vừa phước đức vừa công đức viên mãn đầy đủ.

Xin nhớ, phước đức và công đức khác nhau. Phước đức: là có vật chất, tiền bạc, sản nghiệp vô thường, hữu lậu. Công đức: Công: là công năng; Đức: là thiện lành; Công Đức là công năng tu tập tạo được thiện lành của người tu hành đắc được. Công đức có thể giúp thoát ly sanh tử thành đạo, nó là một loại "Đại phước đức" chứ không còn là phước báu tầm thường nữa.

Bố thí giúp người thì có phước. Bố thí mà thành tâm thương người, không cầu hưởng phước thì phước nó vẫn đến, vì đây là nhân quả, nhưng nó trở thành đại phước đức. Người có đại phước đức thì cuối đời dễ được thiện chung. Người niệm Phật vừa tạo đại phước đức thì khi lâm chung sẽ dễ được tinh thần tỉnh táo, chánh niệm phân minh, niệm Phật chờ Phật hiện thân tiếp dẫn. Cho nên nhiệt thành làm phước, thành thực thương chúng sanh, đừng cầu tư lợi, đừng tham danh văn lợi dưỡng, đừng mê ngũ dục lục trần, đừng có tham sân si mạn. Có như vậy mới buông xả được, và đây là sự hỗ trợ rất tích cực cho việc vãng sanh.

Cha má ơi! Xin cha má hãy nhìn cho thấu sự thật của vũ trụ nhân sinh này mà quyết lòng xả bỏ, ly khai, xa lìa những gì liên quan đến cõi Ta-bà, thì cha má sẽ dễ nhẹ nhàng tự tại vãng sanh, mới an nhiên về với Phật. Chuyến đi này là một chuyến đi quan trọng trong đời, sướng khổ, tốt xấu, giải thoát hay đọa lạc đang nằm ngay trong tâm của cha má. Quyết tâm vãng sanh thành Phật thì mình vãng sanh thành Phật. Lưỡng lự, phân vân, là tự tìm con

đường khổ nạn. Chuyến đi này nhất định phải đi, không muốn đi cũng không ai cho phép mình ở lại. Chỉ có vãng sanh đi lên cảnh Phật, hoặc lạc đường đi xuống cảnh khổ của lục đạo tam đồ. Quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh thì ta thành Thánh nhân đi cứu độ chúng sanh. Nếu mê mờ chạy theo trần tục thì ta sẽ rơi vào các hàng thấp hèn chịu cảnh khổ nạn. Tất cả đều quyết định ngay trong tâm ý của cha má.

Con đang dàn xếp mọi chuyện để về lại VN, đúng ra sau Tết là con về rồi, nhưng con chờ cho em An lo xong cái "Niệm Phật Đường" nho nhỏ, một chỗ tạm yên ổn để cha má niệm Phật, hơn nữa ở tại Úc này, con còn phải giải quyết một vài việc, cho nên con về chậm một chút. Lần này con về để tu hành chung với cha má. Cơ hội này không dễ gì mà có đâu, xin quyết lòng tu hành để giải thoát cha má ạ!

Tình thực mà nói, thế gian ngày nay không dễ gì có người giác ngộ, thì khó mà tìm ra người đồng tình với cha má về việc tu hành. Khắp nơi, người người đều cứ bám vào những thứ vô thường, rồi tĩnh bơ chờ ngày chịu cảnh vô thường đắng cay! Hàng tháng, hàng năm ai cũng đều nhìn thấy những người ra đi, mà khó có ai biết sợ đến lượt tới phiên mình! Bây giờ đây họ chỉ biết nhìn cái xác chết của người thân bỏ vào hòm, tưởng vậy là xong. Nhưng có ai hiểu cho rằng, cái linh hồn của người chết trước sau vẫn còn sống trơ trơ, vẫn còn đủ tất cả mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đang bị ách nạn quá nặng nề trước mắt họ mà họ không hay. Người thân đang cầu xin họ cứu mà ít ai biết! Những người còn sống hiện nay ai cũng có quả báo cả, chắc chắn nó sẽ đến. Nếu không biết lo trước, khi nó đến rồi thì đành phải chịu thảm thương!

Con xin kể cho cha má nghe một câu chuyện có thực vừa mới xảy ra cách đây vài tuần. Ở đây con có quen một người, chị đó mới vừa về VN vì hay tin mẹ mất. Khi qua lại Úc chị kể rằng, khi chôn cất xong, về nhà thì phát hiện ra tấm hình của người mẹ trên bàn thờ ứa ra nước mắt. Ban đầu người ta tưởng là có người sơ ý làm văng nước. Nhưng không phải vậy, hình có khung kiếng. Người ta mở ra lau cũng không khô. Tấm hình của người chết cứ tiếp tục chảy nước mắt và lăn dài xuống má trong suốt ba ngày liền. Chị đó đến hỏi con, tại sao như vậy? Con nói con không biết! Tình thực con không biết trả lời làm sao cho đúng!!!

Trong năm 2004, chỉ mấy tháng đầu năm thôi, mà đây là cái tin thứ hai con nghe được hình người chết ứa ra nước mắt. Người thứ nhất là một ông cụ VN mất tại Úc. Người ta kể rằng, thì tấm hình của ông cụ này cứ rơi nước mắt, dù ngay trong những lúc tụng kinh cầu siêu, và tình trạng này xảy ra trong suốt 49 ngày. Người nhà vô cùng lo sợ! Thật là những chuyện khó tin nhưng có thật!

Thưa cha má, con chỉ biết khuyên người niệm Phật, chứ không hiểu được những uẩn khúc bí ẩn này. Trước đây, có mấy lần con khuyên chị đó hãy lo tu hành, hãy về năn nỉ cha mẹ lo tu hành liền đi, đừng chờ đừng đợi. Cuộc đời này quá vô thường, sáng còn tối mất, xin đừng lơ đễnh một phút giây nào cả.

Thế nhưng, ai cũng muốn chờ, muốn hẹn! Ai cũng nghĩ hãy vui hưởng một chút ít nữa, rồi mới tu sau. Chị đó thì đôi khi có tới chùa niệm Phật, còn mẹ chị thì còn suy nghĩ lại, còn phân vân, còn muốn phải lo cho xong một vài chuyện nhơn nghĩa nào đó mới an tâm tu hành! Thương thay! Đến nay, thì bác chắc chắn biết rõ những gì đã xảy ra cho chính mình. Nhưng hỡi ôi! Chậm quá rồi! Đành rơi nước mắt mà thôi!

Thưa cha má, có phải con người đáng thương quá không! Những cảnh đoạn trường xảy ra hàng ngày trước mắt, mà người ta cứ cố tình giả vờ không nhìn đến. Ai cũng nghĩ rằng mình sẽ có may mắn, không đến nỗi xấu lắm, còn nhiều thời gian để tu... Nhưng có ngờ đâu, coi chừng chính mình có thể sẽ lâm vào trạng còn tệ hơn nữa mà không hay! Hiểu được điều này, thì xin cha má hãy quyết chí tu hành, câu Phật hiệu nhất định không rời khỏi tâm, tiếng A-di-đà Phật không rời khỏi môi, xâu chuỗi không rời khỏi đầu ngón tay. Đừng đeo xâu chuỗi trong cổ tay, mà hãy luôn luôn lăn tròn nó trên đầu ngón tay để nhắc nhở cái tâm niệm Phật. Nhất định một lòng cầu sanh Cực-lạc. Có như vậy mới tự cứu thoát được mình.

Còn anh chị em, con cháu trong gia đình, nếu thật sự có lòng hiếu thảo với cha mẹ, ông bà thì hãy lo cho tròn đại hiếu, hãy quyết tâm cứu người thoát khỏi cảnh giới phàm phu, hãy khuyên cha mẹ tu hành, hãy khuyên ông bà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Khuyên niệm Phật thì phải thành tâm, phải kiên trì. Khuyên bằng tâm, khuyên bằng lời, khuyên bằng sự tự mình tu hành rồi hồi hướng công đức, khuyên phải biết cách làm sao để hộ niệm vãng sanh. Khuyên phải nhắc đi nhắc lại thường xuyên, khuyên không được thì quỳ xuống năn nỉ, hãy làm mọi cách để khiến cho người giựt mình tỉnh ngộ mà lo tu hành. Có như vậy may ra mới cứu vãn được cảnh khổ đau, mới thực sự là thương người.

Chứ thương ông bà, cha mẹ, mà cứ lao chao chạy làm câu liễn cho đẹp để khoe cái cảnh vô thường; lo giết heo, giết gà, cho nhiều để thết đãi khách khứa kỷ niệm ngày người thân ra đi; chạy tìm người viết câu điếu tang thật ảo não bi ai để đọc lên nghe cho thấm thía mùi ly biệt! Rồi sửa soạn tấm hình cho thật đẹp chờ chưng lên bàn thờ... thì coi chừng người trong hình đau thương đến rơi nước mắt đó!

Quyết lòng vãng sanh cha má ạ, tất cả những diễn biến chung quanh đang rất thuận lợi cho cha má thực hiện con đường thành Phật, thoát khổ được vui. Lòng hiếu thảo con chỉ biết dâng lên lời khuyên tha thiết. Hiểu thấu lý đạo thì buông lẽ đời xuống, nhất tâm niệm Phật, nhất định đời này vãng sanh thành Phật.

A-di-đà Phật,
Con kính thư.
(Úc châu, ngày 30/5/04).

Muốn sanh về Tịnh-độ, nên nghĩ tất cả việc đời này là vô thường, có thành tất có hoại, có sống ắt có chết. Nếu ta không được nghe Phật pháp, thì ta chịu thay thân này đổi thân khác, trôi lăn trong ba cõi sáu đường không biết lúc nào ra khỏi! Nay ta đã nghe được chánh pháp, được tu tịnh nghiệp, nên chuyên niệm Phật thì khi bỏ thân này sẽ vào thai sen nơi cõi Phật, hưởng các điều vui, thoát hẳn sự khổ, đi ngay đến nẻo Bồ-đề...

(Ưu Đàm Đại Sư).

62) <u>Lời khuyên song thân</u> :

Kính cha má,

Trong cuối tháng tư vừa qua, ở Tịnh Tông Học Viện có tổ chức lễ kỷ niệm bảy năm ngày bà quảng tràng họ Hàn vãng sanh. Trong giờ ăn trưa, vào phòng trai đường con thấy trên vách có dán những tấm ***"Địa ngục đồ"****. Những tấm hình diễn tả lại những cảnh tra tấn quá dã man dưới địa ngục, nhìn thấy phải khiếp sợ! Chỗ này nạn nhân bị thảy vào chảo dầu sôi, chỗ kia bị cưa thân làm từng mảnh. Có chỗ bị cắt lưỡi, có chỗ bị chặt đầu máu me tung tóe. Chỗ này bị chó sắt cắn xé, chỗ nọ thì cọp beo vồ chụp, banh thân moi ruột, v.v... Toàn là những hình ảnh quá khiếp hãi! Có một ông bác, đang theo dự khóa Phật thất, có lẽ vui tính rồi sẵn dịp hỏi con:* ***"Người làm ác thì xuống địa ngục bị hành tội, còn những người ở dưới địa ngục đi hành hạ tội nhân đủ cách quá ư dã man, như vậy họ có tội không?"****. Nghe câu hỏi làm con giựt mình. Thực sự giựt mình!*

Thưa cha má, trong thư trước con bàn sâu đến chuyện tạo phước để hỗ trợ việc vãng sanh. Hôm nay con bàn đến chuyện sám nghiệp. Sám nghiệp liên quan đến nghiệp chướng, nhân quả, địa ngục. Những vấn đề này trước đây con cũng thường nói qua, nhưng mỗi một lần nhắc đến con đi sâu thêm một chút. Xin cha má cùng tất cả anh chị em cố gắng chú ý nghe qua.

Địa ngục là chỗ sửa trị tội lỗi của người làm ác. Phật dạy: ***"Lấy oán báo oán, oán ấy chập chùng; lấy đức báo oán, oán ấy tiêu tan"****. Ấy thế mà sự xử phạt dưới địa ngục xét ra còn ác hơn người làm ác, thì oán nghiệp bao giờ mới tan? Một câu hỏi quá hay! Câu hỏi làm cho con tỉnh ngộ khá nhiều điều!...*

Giữa thời đại tự do [illegible] muốn giáo dục lòng người cải ác làm lành, theo đường thánh thiện thật [illegible] quá khó! [illegible] cả nơi nơi đều lo lắng về kinh tế vật chất, chứ ít có chỗ tuyên dương vấn [illegible] đạo đức. T[illegible] thiếu niên sống lên trong thời đại này tiêm nhiễm rất nặng cái ý thức [illegible] hiện thực, ít [illegible] coi trọng chuyện ***"Nhân-Lễ-Nghĩa-Trí-Tín"*** *của cổ xưa. Đây là sự thố[illegible] rõ rệt, một [illegible] đổ vỡ tinh thần khá nguy hại, một hiện tượng bất an của ở thế giới này! [illegible] tiên triệu đ[illegible] ối trong tương lai cho chúng sanh!*

Muốn thức tỉn[illegible] ược lòng [illegible] i cải tà quy chánh, cải ác làm thiện thì cần phải đẩy mạnh c2ưng C12 1 Tf0 [illegible] T 2 [illegible] tiên tri

chú trọng thì từ từ nó sẽ mất dần. Đạo đức mất thì tội ác tăng, lòng người điên đảo, tội phạm xã hội càng ngày càng nghiêm trọng... nhân loại đang sống trong một thế giới cạnh tranh càng ngày càng căng thẳng! Phải chăng, đây là mầm mống của chiến tranh, cái hiểm họa diệt vong của con người trên trái đất! Nói theo Phật pháp thì nghiệp ác của chúng sanh càng ngày càng lớn, quả báo chắc chắn khó tránh khỏi đau thương! Tất cả các tôn giáo trên thế giới hiện này đều đặc biệt quan tâm đến vấn đề này! Chính vì thế chuyện giáo dục lòng người trở về với chân thiện mỹ là điều khá cấp bách để cứu vãn tai họa cho nhân loại trên quả địa cầu.

Trong Phật pháp, giáo dục nhân quả là một vấn đề chính yếu. Phật dạy: ***"Vạn pháp giai không, nhân quả bất không"****. Nhân quả tương tục bất không, tuần hoàn bất không, chuyển biến bất không. Làm ác gặp ác, làm lành được lành. Năng biến phải có sở biến, có nhân thì có quả, đây là định luật. Giáo dục về nhân quả góp phần tích cực thức tỉnh lòng người bỏ tà quy chánh, bỏ ác hành thiện. Nhưng trong thời mạt pháp này, nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, tâm hồn quá cuồng loạn, con người có thể dễ dàng bỏ mất lương tri chỉ vì một mối lợi nhỏ! Chúng sanh tạo ra nhiều nhân chủng xấu ác thì tương lai dễ dàng dẫn tới quả báo địa ngục. Biết vậy nhưng cứu họ không được, vì khuyên họ không nghe. Kinh Địa Tạng của Phật nói rõ về chuyện địa ngục thì có mấy ai đọc đến, giảng giải về địa ngục thì không ai thèm để lọt vào tai, nói chuyện làm lành làm thiện thì không hấp dẫn bằng chuyện kiếm tiền, mánh mung, gian lận!...*

Thưa cha má, trong Phật giáo, lời sám hối nghiệp chướng thường tụng hằng ngày là: ***"Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô thỉ tham sân si..."****. Nguyên nhân chính tạo ra tất cả việc ác đều do bởi ba cái độc tham, sân, si. Trong đó* ***"Si"*** *là cái vi tế âm thầm trong tâm xui khiến con người làm chuyện sai lầm;* ***"Sân"*** *thì phát tác bất thường đốt tan công đức; còn* ***"Tham"*** *là sự biểu diễn thường trực của tính si.*

Lòng tham của con người đã trở thành vô đáy! Tiền tài dù nhiều tới đâu đối với lòng tham cũng không thấy đủ! Lúc nghèo thì trông cho có một ngàn, có một ngàn thì muốn có một triệu, có một triệu lại thèm đến trăm triệu, được trăm triệu thì muốn thành tỉ phú! Nhiều người lo lắng đến quên ăn mất ngủ vì đồng tiền. Suy nghĩ cho thật kỹ thì tích tụ tiền bạc cho thật nhiều để làm chi trong khi thọ mạng chỉ vài mươi năm là xong. Khi trả báo thân này, một đồng cũng không được quyền đem theo!

Tài, sắc, danh, thực, thùy, là gốc của địa ngục! Người nào bị vướng sâu vào năm món dục này khó thoát khỏi cảnh đọa lạc*. Tiền tài là món đầu tiên lôi kéo con người vào đường tội ác!*

Nói vậy, chẳng lẽ bây giờ đem tiền liệng đi sao? Thưa không. Trong tâm phải biết bỏ, lòng tham phải biết giảm, nhu cầu phải biết đủ, để dành thì giờ lo niệm Phật cầu giải thoát. Người biết đạo thì lấy tiền lo mạng, người không hiểu đạo thì lấy mạng lo tiền. Người muốn giải thoát thì lấy tiền tạo phước lót đường vãng sanh, lúc đó tiền là ân nhân cứu mạng.

Người muốn đọa lạc thì xả mạng kiếm tiền, lúc đó mạng là nô lệ cho tiền, chắc rằng phải chịu cảnh khốn khổ về sau!

Cách đây mấy năm về trước, ở Úc cảnh sát đã vây bắt một bà cụ già trên 80 tuổi, khuôn mặt ốm o, hốc hác, da nhăn, lưng còm, không nói được một câu tiếng Anh, sống chờ từng ngày để chết! Thế mà bà lại lén lút làm chuyện phạm pháp, bán á phiện!

Thật là khó hiểu! Tục ngữ Việt Nam có câu: ***"Vi phú bất nhân!"****, Tham lam tiền bạc làm mờ nhân tính, đến nỗi sắp sửa chết vẫn còn tham! Tội ác từ lòng tham sẽ đẩy họ vào những cảnh giới khổ hải hàng vạn kiếp về sau mà không hay! Chưa thấy thì chưa hiểu, nhưng chờ cho thấy được sự thực rồi, lúc đó dù có hiểu tường tận thì cũng đã quá trễ rồi! Tạo được khối tài sản lớn bằng núi, thì cũng tạo nên cái khối nghiệp chướng lớn như sơn hà đại địa. Nghiệp chướng càng lớn thì vào địa ngục càng dễ, hình phạt càng nặng và chịu tội càng lâu chứ có hay ho gì đâu!*

Người có tiền bạc trong đời là cái phước bố thí từ đời trước. Người có phước nên biết tạo phước, nên biết tung tiền ra để cứu khổ, chẩn bần, thì khối tiền đó sẽ trở thành khối phước. Phước tạo phước, phước báu sẽ hưởng vô tận. Người tham lam cố tình cất giữ tiền bạc, thì phước sẽ trở thành họa, cất bao nhiều tiền thì giữ bấy nhiêu họa! Họa tạo thêm họa, tai họa càng ngày càng lớn, làm sao chịu đựng nổi trong tương lai! Trong văn tự Trung Quốc, Chữ ***"Phước"*** *và chữ* ***"Họa"*** *viết gần giống nhu nhau, nếu viết nhanh một chút thì khó mà phân biệt được. Thật sâu sắc, tinh tế!*

Cha má ạ, nhiều lúc ngồi nghe Ngài Tịnh Không thuyết giảng, thấy tâm của Ngài quá từ bi mà con muốn rơi nước mắt. Tới tuổi bát tuần thì mọi người ai cũng nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi tịnh dưỡng, còn Ngài thì bôn ba khắp nơi trên thế giới để giảng giải đạo lý, quyết lòng phá mê khai ngộ, cứu độ chúng sanh. Trong Tịnh Tông Học Viện tại Úc Châu, Ngài dựng lên hai hình ảnh trái ngược nhau: một bên là cảnh Tây-phương Cực-lạc, một bên là cảnh địa ngục. Người nào ghé thăm học viện hãy tự hỏi chính mình là thích theo con đường nào? Nếu muốn con đường "Cực-lạc" thì hãy bước vào niệm Phật đường lạy Phật, niệm Phật, cầu sanh Cực-lạc. Nếu muốn theo con đường "Địa Ngục", thì trước tiên hãy dành chút thời giờ ghé thăm qua "Địa Ngục Đồ" rồi hãy quyết định sau!

"Địa Ngục Đồ"*, một đồ hình dài 50 thước, rộng gần bảy tấc, diễn tả khá chi tiết cảnh tra tấn vô cùng dã man trong địa ngục. Bức tranh này đã được thực hiện vào năm 2003, với số lượng in ra rất lớn để biếu tặng khắp các chùa chiền trên thế giới. Một công trình vô cùng vĩ đại và tốn kém. Người họa sĩ vẽ đồ hình này, được Hòa Thượng mời về học viện tịnh tu một năm để vẽ. Có một lần chúng con gặp được người họa sĩ này trong phòng khách của Ngài.*

Ngài giới thiệu rằng: ***Có lẽ Phật Bồ-tát đã an bài nên tôi mới gặp được người họa sĩ đại tài này****.*

Còn người họa sĩ thì nói: ***Tôi chỉ biết cầu xin Phật Bồ-tát gia trì, chứ riêng tôi làm sao biết được những cảnh đó. Có lẽ mỗi nét chấm phá trên tấm họa đồ đều là mỗi điềm cảm ứng****.*

Nhìn họ, con thấy ở đó có những tấm lòng chân thành phục vụ đạo pháp, cứu độ chúng sanh. Địa ngục đồ với hình ảnh rất sống động, diễn tả những cảnh tượng mà với tâm trí bình thường của loài người không thể nào tự nghĩ ra được!

Cứu người tận tâm tận lực, giảng không tiếc pháp, khuyên không tiếc lời, hành đạo không nệ tuổi già, chỉ vì thấy con đường sắp tới của chúng sanh quá ư đau khổ mà tâm Ngài bất nhẫn! Muốn cứu chúng sanh, nhưng nói thì ít người chịu nghe, kinh thì ít có ai đọc tới. Bây giờ Ngài phải dùng tới phương tiện hình vẽ để cho mọi người xem, có thấy mới sợ, mới kịp thời tỉnh ngộ, mới mau mau sám hối nghiệp chướng, cải ác làm lành, lo chuyện tu hành, tìm đường giải thoát. Tâm từ bi, thực đại từ bi!

Thưa cha má, khi chưa hiểu thấu cảnh giới của vũ trụ nhân sinh, con người cứ tự nhiên chạy theo con đường tội lỗi. Nếu ai đã thấy ra rồi thì phải giựt mình lo sợ! Lo sợ chuyện tạo nghiệp, lo sợ bị kẹt lại trong thế giới Ta-bà, lo sợ tương lai khó thoát khỏi cảnh đọa lạc, lo sợ cảnh tượng hãi hùng của địa ngục đang chờ!... Ngài trương lên hình ảnh của "Địa Ngục Đồ" cho mọi người xem. Hay quá! Chắc sẽ có người sẽ giựt mình tỉnh ngộ!

Trở lại câu hỏi bên trên: ***con người làm ác khi xuống địa ngục phải bị hành tội. Thì hỏi rằng người lập ra địa ngục có lỗi không? Những kẻ ra tay hành hạ tội nhân quá dã man có tội không? Họ có lòng từ bi không? Tại sao không lấy sự giáo dục để cải huấn mà lại lấy hình phạt để trả thù? Nếu họ có lỗi thì ai sẽ xử tội họ? v.v...*** *Thưa cha má, từ một câu hỏi trong lúc vui tánh mà làm cho con giựt mình và thấy thêm một chút lý đạo!...*

Những vấn đề đưa ra quá hay, nhưng trước tiên ta hãy hỏi rằng: ***Địa ngục thực sự có hay không?*** *Nếu có, chúng ta mới bàn tới, còn như không có thì bàn đến làm chi!*

Trong rất nhiều kinh điển của Phật đều nhắc đến địa ngục. Kinh Niết-Bàn, kinh Địa-Ngục-Báo-Ứng, kinh Địa-Tạng-Bổn-Nguyện, kinh Vô-Lượng-Thọ, v.v... rất nhiều, kể không hết. Còn về sách luận của chư Tổ sư, Đại đức nói về địa ngục cũng quá nhiều: Hiển-Tông luận, Trí-Độ luận, Câu-Xá luận, v.v... Nói chung hầu hết Kinh Luận Phật giáo đều nói đến địa ngục. Ngoài Phật giáo ra, tất cả mọi tôn giáo, dù cho hình thức tu tập khác nhau, mục tiêu khác nhau, sở cầu khác nhau, nhưng có một điểm giống nhau là đều có nói đến địa ngục. Như vậy địa ngục chắc chắn phải có.

Thế nhưng cũng từ trong kinh Phật, lại có những câu: ***"Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh", "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng"; "Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn...", "Vạn pháp giai không"****, v.v... Như vậy, tất cả mọi pháp đều do tâm biến hiện ra,*

những thứ có hình tướng đều là giả vọng, là mộng huyễn, đều không có. Địa ngục có hình tướng thì cũng phải là hư vọng, không thực. Ví dụ, như hỏi rằng địa ngục ở đâu? Ở dưới đất? Không! Đào sâu xuống đất không thấy. Ở trên không trung? Không! Phi thuyền bay vào không gian không thấy. Trong rừng cây? Không! Từng đoàn người băng rừng vượt núi không phát hiện được gì cả... Con người trên thế gian này chỉ thấy nhà tù nhốt tội nhân rồi ví dụ cho địa ngục, chứ chưa ai thấy địa ngục bao giờ!

Như vậy thì địa ngục có hay không? *Xin thưa,* ***có mà không có, không có mà có!***

Tại sao vậy? ***Vì cảnh giới****. Chính cảnh giới đã chia cách không gian làm cho con người không thấy.*

*Tội nhân trong địa ngục thấy địa ngục. Không những thấy mà họ còn đang chịu cực hình tra tấn hàng ngày, ngày này qua ngày khác, họ chịu cực hình phải chết đi sống lại hàng ngàn hàng vạn lần trong một ngày. Trong Hiển-Tông-Luận, quyển 12 nói: "****Tưởng địa ngục tức là Đẳng Hoạt địa ngục. Kẻ mắc tội luôn có ý nghĩ ác về nhau, mưu hại lẫn nhau, dùng nanh vuốt cấu xé lẫn nhau. Những kẻ này chịu hình phạt đâm chém, cối xay nghiền dã đến chết ngất. Song khi có cơn gió lạnh thổi đến, da thịt lại phục hồi, lát sau sống lại, nên gọi là Tưởng địa ngục****". (Trích từ tự điển Phật học, GHPGVN, trang 449). Đây chỉ là một ví dụ, chứ thực sự cảnh tượng trong địa ngục đau khổ khủng khiếp không thể diễn tả thành lời! Đây gọi là có địa ngục, chắc chắn có!*

*Còn nói địa ngục không có là đối với những người ở ngoài địa ngục. Nếu chưa rơi xuống địa ngục thì không thể nào thấy được địa ngục. Trong kinh Địa Tạng nói: "****Nếu không phải sức oai thần, cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra ắt không bao giờ có thể đến địa ngục được****", (Kinh địa tạng, phẩm 1, đoạn "Bà-la-môn nữ cứu mẹ"). "Sức-Oai-Thần" là nguyện lực của Đại Bồ-tát phát tâm cứu độ chúng sanh trong địa ngục, còn "Nghiệp-Lực" là người có tội chướng sâu nặng đang bị đọa trong ngục hình. Một là Bồ-tát, hai là người chịu tội mới có thể thấy địa ngục, ngoài hai hạng người này ra không ai thấy được địa ngục. Vì không thấy nên dưới địa ngục không ai cứu được ai. Người sống trên đời vì không thể thấy được địa ngục nên cho rằng không có. Ý nghĩ thì hoàn toàn tự do, muốn nghĩ sao nghĩ, nhưng sự thật vẫn là sự thực, tin hay không tùy theo sự giác ngộ của mỗi cá nhân mà thôi!*

Như vậy, địa ngục có hay không tùy theo người, thấy hay không tùy theo cảnh giới của một chúng sanh đang sống. Sống trong cảnh giới địa ngục chịu cảnh địa ngục, sống trong cảnh giới Thiên đàng hưởng cảnh Thiên đàng.

Ví như một người đang sống trên thế gian thì thời gian này có thể gọi là không có địa ngục(!). Nếu đem hình ảnh của địa ngục nói với người đang có quyền lực, địa vị, giàu sang... thì giống như đang kể một câu chuyện lạ rẻ tiền! Nhưng khi chết rồi, nếu thần thức bị đọa lạc xuống cảnh giới đó, lúc đó họ sẽ thấy có địa ngục, sẽ sống trong địa ngục. Bấy giờ

nếu đem chuyện thế gian, sự nghiệp, chức vụ, tiền bạc, danh vọng, thị phi, v.v... ra bàn với họ thì chẳng khác gì là một hành động oái oăm, trớ trêu! Hơn nữa nó còn đượm mùi mỉa mai, cay đắng, vì chính bởi những thứ đó mà họ phải rơi vào cảnh thê thảm này!

Thưa cha má, ***cảnh giới thật là dễ sợ!*** *Người giác ngộ chơn tướng của vũ trụ nhân sinh thì hãy chí tâm ngày đêm cầu đạo giải thoát, người mê muội cứ tiếp tục sống trong mê muội thì đành phải chờ nhận chịu quả báo thương đau! Vấn đề thấy hay không thấy không can hệ đến sự thật! Cảnh giới của ai tự người đó đối đầu, khổ đau tự chịu, sung sướng tự hưởng, không có một người thứ hai nào xen vào để chia sớt được!*

Trước đây có mấy lần con cũng đã nhắc đến địa ngục, con thường đem giấc mộng ra làm ví dụ. Mộng có hay không? Chắc chắn ai cũng nằm mộng. Những điều trong mộng là thực hay giả? Là thực khi họ đang ở trong mộng, là giả khi họ đã thức giấc dậy rồi. Như vậy thực hay giả hoàn toàn tùy theo từng người. Đối với một người bình thường thì những cảnh trong mộng là giả, còn những người thường xuyên sống trong mộng thì chuyện trong mộng rõ ràng là thực. Trong thư trước con có kể cái hiện tượng xảy ra cho một ông bác con quen ở đây. Trong suốt thời gian ba năm trước khi mất bác thường xuyên tiếp xúc với những thế giới khác, nói chuyện với những người quá cố, thấy được những thú vật lạ vào nhà. Đối với mọi người trong gia đình thì đó là giả, nhưng đối với bác thì đây là một sự thực hiển nhiên, làm cho tâm hồn bác nhiều lần phải hoảng kinh, bấn loạn!...

Ở đây con có quen một chị người Việt Nam, có được một đứa con gái năm nay cỡ 6-7 tuổi. Cháu này thường khi bị mộng du. Khi ngủ cháu thường giựt mình, khóc thét, la hoảng... Có đêm đang ngủ cháu lặng lẽ ngồi dậy mở cửa đi ra ngoài đường, hoặc làm đủ mọi thứ chuyện, rất lạ lùng! Người mẹ đau khổ của cháu chỉ biết âm thầm theo dõi để ngăn ngừa sự cố bất tường xảy ra. Cháu làm mà giống như không làm, mắt cháu mở mà hình như không thấy được gì ở chung quanh, cứ lặng lẽ làm rồi lặng lẽ trở về chỗ cũ nằm ngủ lại. Sáng ra hỏi cháu thì cháu hoàn toàn không biết những gì đã xảy ra cho chính mình.

Từ những sự việc này mà suy gẫm, thì xin hỏi rằng đâu là thực, đâu là giả? Ông bác thì thấy có, thực sự có; còn gia đình thì thấy không, cứ tỉnh bơ ngồi xem TV. Giữa hai mẹ con, điều người mẹ cho là thực thì đứa con không biết gì cả, điều đứa con đang làm thì người mẹ không hiểu đó là gì, đang sinh hoạt với ai?! Phải chăng chỉ vì khác cảnh giới mà không câu thông nhau được! Có lần chị đó hỏi con liệu có cách nào giúp cho cháu không? Con trả lời: không biết. Con chỉ biết khuyên chị thành tâm niệm Phật rồi hồi hướng công đức cho cháu, hồi hướng cho oan gia trái chủ, hồi hướng cho những người thân quá cố, để giảm trừ nghiệp chướng cho họ và cả cho mình.

Có một lần, trong một phiên họp ở đạo tràng, con trình bày điều này lên, những vị pháp sư đều sẵn sàng giúp cho cháu tối đa, hứa đặt bài vị cầu giải oan gia trái chủ, khuyên chị đó nên đem cháu đến đạo tràng để niệm Phật, và hứa tiến cử cho chị đem cháu đến gặp HT Tịnh Không để nhờ Ngài cứu độ. Nhưng tội nghiệp cho cháu chưa có đủ duyên may!

Gia đình theo Thiên Chúa giáo, họ ngại chuyện gì đó(!) nên không dám tới. Thôi thì đành phải tùy duyên để cho một người, hay nói rõ hơn là một chúng sanh, đi theo cái nhân quả báo ứng hiện tiền của họ mà thôi!

*Trong kinh Địa-Tạng-Bổn-Nguyện, có những đoạn Phật nói như vầy: "**Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỉ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm hoặc bị bóng đè, hoặc với quỉ thần cùng đi. Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến nỗi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sầu khổ. Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đối chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành**". (Kinh Địa Tạng, phẩm 6, phần "Tiêu tội chướng").*

*Có đoạn khác Phật nói: "**Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỉ, Thần, nhẫn đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rỉ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt, v.v... Đó là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc vợ chồng quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ, nên mới về mách với người cốt nhục trong đời, trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo**". (Kinh Địa Tạng, phẩm 6, phần "siêu độ vong linh").*

Trường hợp thứ nhất là do nghiệp chướng, trường hợp thứ hai là do người thân trong nhiều đời bị đọa lạc đang cầu cứu. Trong kinh Địa Tạng Phật dạy, muốn tiêu nghiệp chướng thì tụng kinh Địa Tạng, muốn cầu siêu cho vong linh cũng tụng kinh Địa Tạng.

Thế nhưng chư vị Đại đức, Tổ sư, lúc nào cũng khuyên chúng sanh hãy lo niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, chứ đừng chờ đến giai đoạn khốn cùng rồi mới tụng Kinh Địa Tạng để giải nghiệp, hay nhờ người khác cầu siêu. Trước đây cũng có lần con tha thiết khuyên cha má hãy lo sớm tu hành để giải thoát, chứ đừng nằm chờ chết rồi nhờ con cháu cầu siêu. Không phải dễ dàng như vậy đâu! Nói như vậy không có nghĩa là ám chỉ pháp cầu siêu không linh, mà chính vì lòng người không tin, tâm người không thanh tịnh!

Thưa cha má, đây là sự thực hiển nhiên, đầy khó khăn! Vì sao vậy? Vì nếu một người có nghiệp chướng nặng bảo họ tụng kinh họ không tụng, mời họ niệm Phật họ không niệm, dẫn tới chùa họ quyết định bước ra... thì làm sao mà giải nghiệp!

Còn chuyện cầu siêu thì còn tệ hại hơn nữa! Con từng thấy không biết bao nhiêu đám tang, người thân trong gia đình giết từng loạt heo, gà, vịt để thết đãi khách khứa. Khi cha mẹ chết con cái tới chùa cầu siêu, nhưng hầu hết hình như đó là chuyện chẳng đặng đừng, chứ thật ra thì nhiều người không có cái tâm thành cầu siêu! Hãy để ý một chút thì có thể thấy liền. Ví dụ, trong lễ cầu siêu nhiều người không dám tắt máy điện thoại cầm tay, đang

*lạy Phật họ bỏ ngang để trả lời điện thoại, nói chuyện làm ăn. Nếu đang tụng kinh làm lễ mà có mối làm ăn gọi đến thì họ sẵn sàng bỏ lễ, bỏ chùa, bỏ Phật, đi lo kiếm tiền liền, v.v... Rõ ràng cái "tấm lòng cầu siêu" nhỏ hơn cái "tấm lòng cầu tiền kiếm bạc"! Mỗi một kỳ giỗ là một dịp để cầu siêu, thì trước đó một vài ngày họ đã chuẩn bị một vài con heo để quay, một số gà để làm gỏi, một số vịt để làm tiết canh, một số cá để nướng vỉ... Họ sẽ làm một bữa tiệc linh đình trong ngày giỗ để cùng nhau say sưa chè chén. Xin cha má và tất cả anh chị em hãy suy nghĩ cho thật kỹ thử coi, con người đang làm cái chuyện gì đó? "**Cầu Siêu**" hay "**Cầu Đọa**"?!!! Đây là một sự thật quá phũ phàng, xin cha má cẩn thận tự lo lấy mình.*

*Trở lại chuyện cảnh giới, **trong vũ trụ nhân sinh này, có những điều thấy là thực mà lại giả, thấy giả mà lại thực!** Những người bị đưa vào bệnh viện tâm thần, thế gian gọi họ là những người bị bệnh thần kinh, người điên. Thực ra không phải vậy đâu, họ đang sống trong một cảnh giới khác đó. Đối với ta, thì suốt cuộc đời của họ hầu như đang sống trong mộng! Họ nói chuyện, hành động, gào thét, đấm đá, đau khổ, van xin, cười đùa, v.v... hầu hết đều dành cho một thế giới xa lạ nào đó mà chỉ có một mình họ biết mà thôi. Đối với họ chỉ có những gì riêng họ đang thấy, đang tiếp xúc, đang đối đầu... thì hoàn toàn có thực, nhưng người khác thì không ai thấy được; còn chuyện nhà cửa, danh vọng, cha mẹ, vợ con... nói chung những thứ vật chất hữu hình đều là giả, không có ý nghĩa. Rõ ràng thực hay giả hoàn toàn tùy theo cảnh giới!*

*Như vậy, **địa ngục là giả hay thật?** Nếu hiểu thấu đạo lý bên trên rồi thì xin cha má hãy chú tâm tìm phương xa lánh cảnh giới đó là điều hay nhất, xin đừng bận lòng tới chuyện thật hay giả nữa. Càng hiểu sâu về cảnh giới càng thấy chuyện tu hành là quan trọng. Càng biết rõ sự khổ đau của địa ngục càng thấy điều quý hóa của sự vãng sanh Tây-phương. Càng thấy nghiệp chướng thâm trọng thì ta càng phải lo niệm Phật nhiều hơn. Nhất định phải tìm phương thoát nạn cha má ạ.*

***Thoát nạn bằng cách nào? Một là làm lành tạo phước; hai là sám hối nghiệp chướng**.*

****) Làm lành tạo phước là chuyện của hiện tại** để khỏi tạo thêm nghiệp ác, tránh khỏi quả báo xấu. Việc này hỗ trợ rất tốt cho việc vãng sanh. Nghiệp chướng vô tận của con người đều bắt nguồn từ ba cái chất độc Tham, Sân, Si. Quyết tâm xa lìa ba chất độc này thì niệm Phật vãng sanh Tây-phương không khó. Người niệm Phật mà sơ ý vướng vào đó thì khó lòng hy vọng thoát vòng tam giới. Thế nhưng, biết vậy đó, nhưng cũng dễ vướng phải! Phải chú ý khá nhiều mới tránh được.*

Trong kinh Vô Lượng Thọ từ phẩm 32 đến phẩm 37 Phật nói rất rõ chuyện này. Những chuyện tham lam, sân giận, si mê thô thiển như trộm đạo, cướp của, giết người, loạn luân, bất hiếu, vọng ngữ, v.v... thì quá rõ ràng khỏi cần phải nhắc tới. Nhưng còn có những hình thái tham sân si tế vi, nếu không chú ý khó có thể phát hiện được. Ví dụ như:

***Một là**: tâm mong cầu phước báu, thích hưởng lộc, muốn sống lâu;*
***Hai là**: còn có tâm phân biệt, cố chấp, ganh tỵ;*
***Ba là**: đam mê kiến thức thế gian, thế trí biện thông, ngạo mạn khinh thị...*

Đây chính là ba dạng của Tham-Sân-Si, làm mất phần vãng sanh. Nó tế vi nên nhiều người không để ý đến!

Vì thế, xin cha má hãy quyết tâm làm người thực thà, thiện lành, để trong những ngày tháng ngắn ngủi này tạo được cái phước lành, lánh xa duyên ác. Người tuổi già thân mạng quá sức mong manh, nhất định không thể nương nhờ gì nữa ở trần gian này. Hãy mau buông xuống tất cả những thứ thường tình thế tục để niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thoát vòng sanh tử cha má ạ. Vãng sanh Tịnh-độ là đồng nghĩa với thành Phật độ chúng sanh. Không có pháp tu nào thù thắng hơn pháp niệm Phật, không có phương tiện nào tốt bằng phương tiện nương vào Phật lực để vượt khỏi càn khôn.

*Cụ thể lại, **muốn tránh chữ "Tham"** thì làm lành làm thiện nhất thiết không cầu phước báu, không cầu bất cứ thứ gì lợi cho mình. Cứ mở tâm từ bi hỉ xả mà làm, làm xong rồi thì quên đi, tâm hồn trống rỗng an nhiên niệm Phật. Nên nhớ phước báu là cái quả báo tự nhiên của việc thiện lành, nếu mong cầu thì chắc chắn bị lạc đường! Lạc là mất; đường là đường vãng sanh. **Cầu phước báu thì bị mất đường vãng sanh**.*

***Muốn tránh chữ "Sân"** thì hãy tập tính khiêm hạ, nên thủ lễ với bất cứ mọi người. Ví dụ, bố thí bữa cơm cho kẻ cùng khổ thì hãy kính trọng họ, hãy đặt chén cơn trong mâm, hãy dâng họ những món ngon của mình có, hay ít ra mình ăn món nào mình dâng món đó. Đừng nên dùng cơm thừa canh cặn mà thí cho kẻ cơ hàn, đừng đuổi họ ra xó hè để ăn, đừng liệng tiền qua cửa sổ rồi hối thúc họ đi cho xa... dù người đó là kẻ ăn xin, tật nguyền hay khờ khạo.*

*Đây là hạnh **"Lễ kính chư Phật"**, cái đại hạnh đầu tiên của đức Bồ-tát Phổ Hiền. Người muốn thành Phật thì phải kính trọng mọi người như kính Phật, dù đó là người xấu ác. Nhất định đừng nên để tâm khinh khi phân biệt mà sanh ra oán nghiệp, oan gia. Xin cha má nhớ cho, kính trọng người ác không phải là tán thán họ. Phật giáo có câu, **"Buông đồ đao xuống, lập địa thành Phật"**. Một người đại ác, nhưng một khi họ hồi đầu, họ có thể giác ngộ hơn mình, thành đạo trước mình. Cho nên, không thể khinh thường họ được. Hiện tại thì nghiệp ai nấy chịu, không cớ chi nghiệp ác của người mà mình lại mang vào thân để cùng chung đọa lạc!*

***Muốn tránh chữ "Si"** thì xin cha má hãy quyết lòng buông xả vạn duyên để niệm Phật. Con cháu, nhà cửa, ơn nghĩa, tình cảm phải buông xuống hết. Nếu không chịu buông những thứ này xuống thì chắc chắn bị vướng vào chữ **"Si"**. Si là mê muội, không sáng suốt. Còn vướng bận con cháu, còn lưu luyến xóm làng, còn bám theo cái nhà, còn tham điều trần tục, thì tâm hồn mất thanh tịnh, không thể tu hành được. Phật dạy, **"Nhất thiết duy tâm tạo"**, tâm chấp vào trần tục thì phải ở lại trong trần tục, không thể thoát ly. Kết cuộc chính*

mình sẽ bị hại, mà cũng không đem lại lợi ích gì cho ai. Xin cha má sáng suốt nhận thấy vấn đề, đừng để phải chịu khổ lụy triền miên trong luân hồi nữa. Sống với đời, ai có duyên thì khuyên họ niệm Phật, gặp người nào chống đối thì âm thầm cầu mong cho họ sớm ngày giác ngộ, chứ không nên bàn cãi, lý luận, hơn thua... Sống với xóm làng ta "Hòa nhi bất Đồng". 'Hòa" là không chống một ai, "Bất đồng" là đường ai nấy đi. Đường của ta là niệm Phật vãng sanh Tây-phương thành Phật, nhất định ta cứ đi thẳng. Bên ngoài thì bình thường vô sự, bên trong thì tâm trí sáng suốt, minh bạch, cương quyết.

) <u>Sám hối nghiệp chướng để gỡ tội quá khứ</u>**. *Phật dạy,* ***"Vạn pháp giai không, nhân quả bất không". *Địa ngục là hữu vi pháp, ta có quyền hỏi có hay không, chứ còn việc nhân quả thì không cần hỏi cũng có.* ***"Nhân duyên quả báo tơ hào không sai"***. *Tạo nhân gì thì gặp quả đó, nhân quả tương xứng. Ví dụ dưới địa ngục người ta đập đầu ta chết là vì trong đời ta từng đập đầu chúng sanh, như đập đầu con cá lóc chẳng hạn. Người ta thảy ta vào chảo nước sôi vì ta từng thảy con cua vào chảo nước sôi. Ta cắt cổ một trăm con gà thì chắc chắn ở đó người ta sẽ cắt cổ ta một trăm lần, v.v... quả báo là như vậy. Trong vô lượng kiếp nay ta giết hại vô số chúng sanh thì khi vào địa ngục, ta sẽ bị giết chết đến vô số lần để trả nợ nghiệp, và hình phạt cũng phải tương tự như khi ta hành hạ chúng sanh. Nhân và Quả phải tương xứng nên mới gọi là "tơ hào không sai!".*

Nhưng ai sẽ là người hành hạ ta dưới địa ngục?

Chính nghiệp báo nó hành hạ ta, chứ không ai khác cả. Kinh Địa Tạng nói, chỉ có oai thần hoặc nghiệp lực mới thấy địa ngục. Ngài Tịnh Không cũng từng giảng rằng: ***"Chỉ có hai hạng người, một là Bồ-tát hai là tội nhân mới thấy được địa ngục"***. *Nghiệp lực là người đang bị đọa trong cảnh giới đó, còn oai thần là chư Phật Bồ-tát mới có khả năng nhìn thấu được chủng tử nghiệp báo trong A-lai-da thức của chúng sanh. Ngài Địa Tạng Bồ-tát nói:* ***"Đó là do chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nhiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế"****, (Kinh Địa Tạng, phẩm thứ 5, mục "Danh hiệu địa ngục"). Chính chúng sanh làm điều tội ác rồi chiêu cảm ra những địa ngục, rồi tự chịu lãnh hình phạt, chứ không liên can tới ai. Ta làm, ta chịu! Do đó, không ai khác thấy được địa ngục của ta, cũng như không ai thấy được những gì xảy ra trong mộng của mình vậy.*

Vậy thì, dù những hình phạt có dã man tới đâu thì cũng chính vì ta đã từng làm chuyện đó! Mình phân thây sanh vật từng mảnh để ăn, thì "quỷ sứ" sẽ phân thây mình ra từng mảnh. Mình bắt cá thảy lên vỉ sắt để nướng, thì "quỷ sứ" sẽ nướng ta trên thiết sàn. Mình xé xác con vật để ăn, thì dưới địa ngục cũng có từng đoàn chó sắt vây quanh xé nát thân ta ra để gặm! v.v...

Tạo cảnh giới nào, thì phải chịu cảnh giới đó. Tạo nhiều chịu nhiều, tạo ít chịu ít. Nghiệp chướng chất chồng từ kiếp này qua kiếp khác đến con số vô lượng vô biên, thì khi xuống địa ngục ta cũng phải chịu vô lượng vô biên hình phạt trong hàng ngàn, hàng vạn kiếp mới xong. Đạo lý là như vậy. Có nhân xấu ác phải nhận lấy quả báo xấu ác, nó chính là

những chủng tử từ trong A-lại-da thức của ta hiển hiện ra để bắt ta phải trả nợ, thì làm sao ta trách được địa ngục là dã man. Chính vì vậy, chư Phật Bồ-tát muốn cứu chúng sanh đâu phải là chuyện dễ. Chỉ trừ khi nào chúng sanh biết hồi đầu tỉnh ngộ, sám hối tội lỗi, tu sửa thân tâm mới mong ngày thoát nạn!

Tuy nhiên, cũng cần chú ý một điều là: Nhân phải gặp Duyên mới thành Quả, cũng như hạt giống phải gieo xuống đất mới mọc thành cây. Có nhân ác nhưng chưa có duyên ác thì quả ác chưa tới. Quả xấu ác chưa tới thì ta còn có cơ hội giải nạn!

***Làm sao chận được duyên xấu? Bỏ ác làm lành**. **Làm sao giải nạn? Sám hối nghiệp chướng**. Như vậy, vấn đề quan trọng của chúng ta là đừng nên chờ đến ngày đối đầu với địa ngục, mà chính yếu là phải lo chuyện "nhân quả" để lánh xa cõi đó. Vạn pháp duy tâm, nếu tâm thực sự biết hồi đầu, dũng mãnh tu hành, thành tâm sám hối, thì địa ngục đối với ta sẽ trở thành mộng huyễn!*

***Bỏ ác làm lành** cụ thể là dựa theo ngũ giới, thập thiện để sống. Ngũ giới là cấm: sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nó láo, uống rượu. Thập thiện là không: sát sanh, thâu đạo, tà dâm, nói láo, nói thêu dệt, nói đâm thọc, nói lời độc ác, tham lam, sân giận, ngu si. Thành thật làm thiện làm lành là tạo duyên tốt, xa lánh duyên xấu. Không có duyên xấu thì quả xấu cũng khó phát sinh. Dũng mãnh tu hành, nhất tâm niệm Phật cầu về Tây-phương là pháp tối thiện trong thiện pháp. Trong kinh Phật nói, **nhất tâm niệm một câu Phật hiệu có thể phá trừ tám mươi ức kiếp nghiệp chướng trọng tội**. Cho nên, không có sự thiện lành nào qua khỏi việc trì danh niệm Phật.*

***Sám hối nghiệp chướng** thì nhà Phật có nhiều sám pháp như: Lương Hoàng Sám, Thủy Sám, Quán Âm Sám, Pháp Hoa Sám, Phương Đẳng Sám, v.v... Trong tất cả những pháp sám hối trên đều có năng lực tiêu trừ nghiệp chướng. Tuy nhiên đến thời mạt pháp nghiệp chướng của chúng sanh quá ư sâu nặng, chư Cổ đức đều khuyên chúng sanh hãy quay về với câu Phật hiệu. Niệm Phật, lạy Phật, là pháp tối nhiệm mầu để giải trừ nghiệp chướng. Ngài Quán Đảnh pháp sư nói: **"Thời mạt pháp nghiệp chướng lớn, tất cả Kinh, Sám... không thể giải nghiệp nổi, chỉ còn câu A-di-đà Phật"**.*

*Thành tâm niệm một câu Phật hiệu "A-di-đà Phật" phá tan tám mươi ức kiếp tội sanh tử (Kinh Quán Vô Lượng Thọ, hạ phẩm hạ sanh), thì chí thành vừa niệm Phật, vừa lạy Phật, gọi là **"Lễ-Bái-Niệm Phật"**, ba nghiệp thân khẩu ý hợp lại để sám hối tội chướng sẽ có uy lực vô biên tiêu trừ nghiệp chướng.*

*Trong kinh Hoa Nghiêm nói, **"Nếu nghiệp chướng của một chúng sanh có hình tướng thì hư không này không còn chỗ chứa"**. Nghiệp chướng của mỗi chúng ta thật sự đã quá lớn thì quả báo ắt cũng phải nghiêm trọng! Nhân duyên quả báo tơ hào không sai, chắc chắn một đền một, trả không lời nhất định không ai chịu lỗ!*

Cảnh giới địa ngục thực sự quá dễ sợ! Tội ác và hình phạt đi liền với nhau. Một tội lỗi một hình phạt, một triệu lần gây tội phải trả tới một triệu lần hình phạt. Trong vô lượng kiếp từ vô thỉ đến nay mình đã tạo biết bao nhiêu tội ác, thì thử hỏi mức cực hình dưới địa ngục làm sao kể xiết! Hơn nữa, khi thọ hình thì tâm sân khuể căm thù nổi lên, làm cho nhân ác lại tăng lên, quả báo càng thêm nặng. Trong kinh Phật nói, tùy theo tội mà có kẻ phải đọa vào ngục Vô-gián đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi. Địa ngục Vô-gián là loại địa ngục mà tội nhân bị hành tội liên tục ngày đêm không gián đoạn, cảnh khổ ấy trải qua trong nghìn muôn ức kiếp! Khổ này làm sao diễn tả nổi!

Thưa cha má, hiểu đạo rồi thì phải biết sợ, phải lo tính trước, đừng nên ngồi chờ tới đó rồi mới tính. Sự việc không đơn giản như vậy đâu! Giả sử như, nếu bây giờ mình niệm một câu hồng danh A-di-đà Phật chỉ tiêu trừ cho mình một tội thôi, thì mình cũng phải ráng mà niệm, ngày đêm lo niệm để hình phạt giảm được phần nào hay phần đó. Bớt một lần phân thây bớt một lần đau đớn, bớt một lần liệng vào chảo dầu thì bớt một lần bị nóng cháy tiêu thân. Dù sao đi nữa thì chính mình cũng phải tự thương hại lấy thân mình mà tìm phương giải nạn, chứ còn cách nào khác hơn bây giờ?! Thế mà, trong kinh Phật nói, thành tâm niệm một câu A-di-đà Phật phá trừ tới tám mươi ức kiếp sanh tử tội chướng, thì sao chúng ta lại lười biếng niệm Phật để phải chịu nạn?

Phải niệm Phật liên tục không gián đoạn, không hồ nghi, không tạp loạn cha má ạ. Càng niệm càng tiêu nghiệp chướng, càng niệm công đức càng nhiều, công đức niệm Phật của mình nó sẽ bao phủ nghiệp chướng lại, không cho nghiệp chướng hiện hành. Nhờ thế mà ta vượt qua tam giới thoát vòng sanh tử luân hồi, đới nghiệp vãng sanh Tây-phương một đời viên mãn đạo quả. Như vậy không hay hơn là nằm chờ chịu nạn hay sao?

Niệm Phật, lạy Phật, công đức còn lớn hơn nữa. Những người nghiệp chướng nặng, bị những chứng bệnh bất trị, nhà Phật gọi là bệnh nghiệp chướng, nói chung là những bệnh mà đông y, tây y, bác sĩ, bệnh viện đều đã chịu thua, thì hãy sớm quay về với câu A-di-đà Phật và nên thực hành pháp "Lễ Bái Niệm Phật".

***Lạy Phật tiêu nghiệp chướng**. Đây là pháp sám hối nghiệp chướng dễ làm, dễ hành nhưng lại tối vi diệu. Người già sức yếu, mắt mờ tai kém mà lâu lâu tụng một bài kinh Sám để cầu giải nghiệp, thì vô phương cứu vãn! Phát tâm lạy Phật, niệm Phật là phương pháp tối thắng đối với tất cả chúng sanh trong thời mạt pháp này. Ngài Tịnh Không khi mới xuất gia, Ngài lạy một ngày bảy-tám trăm lạy. Cư sĩ Vương Nhật Hưu đời nhà Tống, người viết cuốn "Long Thư Tịnh-độ", một bảo vật quý giá của người niệm Phật, ông lạy mỗi ngày một ngàn lạy. Phương pháp của ông rất thực tế. Khi vãng sanh ông đứng mà vãng sanh. Ở đạo tràng tại đây có vị sư tuổi trên 70 đã phát tâm lạy mỗi ngày 25 chuỗi 108 hột, tức là hai ngàn bảy trăm lạy. Đệ tử của Ngài Tịnh Không có vị lạy mỗi ngày ba ngàn lạy. Đây là những sự phát tâm riêng để giải nghiệp, chứ không ai bắt buộc.*

Cung kính lễ Phật lạy Phật, chí thành niệm Phật, thì ***"Tội mòn như đá mài dao, phước lành thêm lớn càng cao càng dày"****, (Sám Từ Vân). Lạy Phật là trút đổ nghiệp ra, niệm Phật là đem công đức phước lành vào. Niệm Phật lạy Phật càng nhiều nghiệp tiêu càng nhanh. Cứ tính rằng, một lần lạy Phật cộng với niệm câu Phật hiệu có thể giải được tám mươi ức kiếp nạn, nếu ta tinh tấn lễ niệm hằng ngày, thì tội chướng tiêu dần đến sạch luôn và duyên lành sẽ tăng trưởng cho đến ngày thành thục. Tội chướng tiêu thì bệnh chướng tự nhiên tiêu trừ.*

A-di-đà Phật là ***"Đại Nguyện Vương", là "Vô Thượng Y Vương"*** *trong biến hư không pháp giới, có thể cứu khổ, cứu nạn, cứu được huệ mạng của chúng sanh, tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh thành Phật. Nghiệp chướng sâu nặng của chúng ta tích tụ trong vô lượng kiếp đến nay đã nhiều quá rồi. Hãy quyết tâm lạy Phật sám hối tội căn thì mới mong tiêu tai giải nạn được.*

Thưa cha má, cha má đã tin Phật, đã niệm Phật, đã nguyện vãng sanh Tây-phương. Đây là tông chỉ Tín-Hạnh-Nguyện phải tiếp tục tinh tấn, đừng nên giải đãi. Hôm nay, con xin cha má dũng mãnh phát một tâm nguyện nữa. Đó là hằng ngày lạy Phật cầu sám hối nghiệp chướng. Cha má đã già yếu, khó làm được công phu như người, nhưng yếu thì làm theo yếu, miễn tâm chân thành là được. Cụ thể xin cha má làm như vầy:

Mỗi buổi sáng nên thức dậy sớm, mặc áo dài nghiêm chỉnh, đến trước bàn thờ Phật, cúng một ly nước lạnh trong sạch tượng trưng cho lòng thanh tịnh, đốt nhang rồi thành tâm phát lời nguyện:

Con tên là: ..... thành tâm đảnh lễ A-di-đà Phật, biến pháp giới chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng. Con xin phát nguyện:

- Vì tất cả những loài sanh linh bị con giết hại, ăn thịt trong đời này và nhiều đời kiếp trước, vì lịch đại oán thân trái chủ. Thành tâm xin sám hối.

- Vì tất cả chúng sanh trong pháp giới, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ tam đồ, con cầu xin được thành tựu thiện nguyện, khi mạng chung được vãng sanh Cực-lạc, đắc thành Phật quả, trở lại độ tận chúng sanh.

Nguyện xong thì lạy 30 lạy, vừa lạy vừa niệm Phật: "Một ...A-di-đà Phật; Hai ... A-di-đà Phật; v.v...".

Trưa và tối cũng nguyện và lạy y như vậy. Trước khi đi ngủ thì hồi hướng chung: ***"Nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh-độ, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ tam đồ. Nếu có kẻ thấy nghe, đều phát lòng Bồ-đề, hết một báo thân này, đồng sanh Cực-lạc Quốc"****.*

(Xin ghi chú rằng: Cha má nên dùng lời nguyện này, và cũng có thể phát thêm một vài lời nguyện cần thiết khác cũng được. Chỉ cần nhớ nguyên tắc là nguyện vì chúng sanh, vì Phật pháp, nguyện vãng sanh thành Phật để cứu độ chúng sanh, chứ không vì phúc lợi bản thân là được. ***Nếu sơ ý*** *nguyện cho mình được sức khỏe, được hết bệnh, được tai qua nạn khỏi, được làm ăn thuận lợi... thì đây là những lời nguyện tự tư ích kỷ, cầu phúc báu nhân thiên,* ***sẽ mất phần vãng sanh****. Xin nhắc lại, tất cả quả báo phước lành đều do cảm ứng tự nhiên, nếu cầu xin những điều này thì đường tu sẽ bị lạc! Về lạy Phật, mỗi lần chỉ có 30 lạy thì quá ít, tuy nhiên cha má tuổi đã cao, nên bắt đầu từ số ít cho vừa sức, khi quen rồi từ từ tăng dần lên. Đừng tăng quá nhanh mà giữ không nổi).*

Người trẻ, sức khỏe tốt nên bắt đầu từ 108 lạy, rồi từ từ tăng lên. Lạy hai chân nên song song với nhau, dùng tay chống người đứng lên. Đừng nên làm quá nhiều động tác lễ mễ rườm rà, sau này sẽ khó lạy được nhiều. Ráng giữ thời khóa như vậy, đừng để suy giảm. Không những thế, nhờ Phật lực gia trì cha má sẽ được pháp hỉ sung mãn, cảm thấy khỏe hơn, tâm trí minh mẫn, hưởng được đại phước báu của đời người.

Thư chưa hết ý, nhưng đã quá dài. Con xin tạm ngừng nơi đây, thư sau sẽ con nói thêm. Xin cha má và anh chị em đọc lại thêm vài lần nữa để hiểu cách tu hành. Đời này chúng ta may mắn gặp được cơ hội vãng sanh thành Phật, xin đừng bỏ qua mà rồi phải ân hận. Trước khi con về tu chung với cha má và anh chị em, những lời thư này con đi vào cụ thể để chúng ta chuẩn bị bắt tay vào chuyện hạ thủ công phu. Buông xả làm sao, niệm như thế nào, lạy Phật cách nào cho tốt, nguyện sao cho đúng sở nguyện, nhắm đúng hướng, đi đúng đường. Trong hoàn cảnh hiện tại của mỗi người nên thực hành như thế nào để tránh khỏi chướng ngại, khỏi bị lạc đường. Nếu ai muốn tu, thì con sẽ cố gắng lấy hết kinh nghiệm có được để hướng dẫn lại.

Xin cha má dũng mãnh phát nguyện, quyết lòng buông xả tất cả để niệm Phật, lạy Phật. Ý chí vãng sanh kiên định, không lay chuyển, thì cơ hội vãng sanh nhất định có trong một đời này.

Nguyện mong cho tất cả mọi người, cả thân lẫn sơ đều được thành tựu thiện quả, viên thành Phật đạo.

Nam mô A-di-đà Phật.
Con kính thư.
(Úc châu, ngày 20/6/04).

Nghĩ đến thân người mong manh, cái chết đến bất kỳ, nghĩ mình đời trước đến đời này đã tạo ra vô lượng nghiệp ác, nghĩ đến sự khổ tam đồ mà tỉnh ngộ sợ hãi, tất không còn tham luyến cảnh huyễn bên ngoài, thì niệm Phật sẽ chuyên nhất.

(Ấn Quang Đại Sư).

63) <u>Lời khuyên chung</u> :

Nói chung về cách tu hành!

Kính gởi chung quí đạo hữu đồng tu,

Có một vài câu hỏi về cách tu niệm Phật. Nhiều vị nghe nói nhiều về pháp môn niệm Phật nhưng không biết cụ thể phải niệm như thế nào? Hành lễ làm sao? Nhất là quí vị ở các vùng quê xa tự viện, xa chùa chiền, không có đạo tràng, chưa từng tham dự khóa Phật thất nào, nên phần nhiều bị lúng túng về việc tu hành. Đây là vấn đề khá thực tế. Hôm nay Diệu Âm cố gắng bàn về chuyện này.

Lâu nay chúng ta nói nhiều về pháp niệm Phật, chứ thành thực mà nói thì chỉ nói riêng về pháp TRÌ DANH NIỆM PHẬT mà thôi. Vì đây là phương pháp thù thắng nhất, tiện lợi nhất, phổ cập tất cả căn cơ mà chư Phật, chư Tổ sư, Đại đức đều tuyên dương. Chứ đúng ra, niệm Phật có bốn môn:

1. **Thật Tướng Niệm Phật.**
2. **Quán Tưởng Niệm Phật.**
3. **Quán Tượng Niệm Phật.**
4. **Trì Danh Niệm Phật.**

Thật Tướng Niệm Phật: tức là nhập vào đệ nhất nghĩa tâm, là niệm tánh Phật bản lai của chính mình, thuộc về Thiền, nhưng cảnh giới hiển lộ là Tịnh-độ. Chỉ hợp với hàng thượng thượng căn.

Quán Tưởng Niệm Phật: nói đến trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, để quán tưởng y-báo và chánh-báo của cõi Cực-lạc, công đức rất lớn. Nhưng cũng chỉ hợp với người thượng căn, định lực đầy đủ, người độn căn rất khó thành tựu!

Quán Tượng Niệm Phật: là nhìn một tượng Phật, ghi nhận mọi chi nét của tượng ấy rồi quán tưởng cho đến khi dù không có tượng, lúc mở mắt hay nhắm mắt đều thấy tượng ấy hiện rõ nơi trước. Pháp này cũng rất khó vì phải có tinh lực mạnh, ký ức sâu, trí phương tiện khéo.

Trì Danh Niệm Phật: là phương pháp xưng niệm hồng danh "Nam mô A-di-đà Phật" hay "A-di-đà Phật". Có thể niệm thầm hay niệm ra tiếng. Đây là phương pháp tối vi diệu, dễ tu, dễ chứng, thích hợp với cả ba căn thượng trung hạ, ai cũng có thể tu hành được. Được đức Bổn Sư Thích-ca đề xướng trong kinh Phật Thuyết A-di-đà, kinh Vô Lượng Thọ, thông dụng nhất để cứu độ chúng sanh.

Tổng quát xét về các phương pháp niệm Phật, HT Thích Thiền Tâm trong **"Niệm Phật Thập Yếu"** đã viết như sau:

"Xét qua bốn phương pháp niệm Phật pháp Thật Tướng và Quán Tượng trong ba kinh Tịnh-độ không thấy nói, chỉ có kinh Niệm-Phật-Tam-Muội, quyển Phổ-Hiền-Quán-Hạnh-Ký và một vài kinh luận khác đề cập đến mà thôi. Nhưng cả hai cũng chỉ là phương tiện thứ yếu, để nói rộng thêm về giáo nghĩa niệm Phật, chứ không phải là đường lối chính thức của môn Tịnh-độ mà chư Tổ bên Liên-tông hằng tuyên dương.

Pháp Thật Tướng duy có tác dụng suy diễn sâu rộng về ý nghĩa niệm Phật, lại quá cao thâm, không trùm khắp ba căn, đi lạc về bên Thiền. Pháp Quán-Tượng chỉ là cách thức phụ trợ, lại cũng không dễ thực hành. Đối với người tu Tinh-độ, hai môn ấy không được thích nghi.

Phương pháp Quán-Tưởng tuy do Phật tuyên dương, công đức vô lượng, nhưng chỉ để dành cho bậc thượng căn, người thời mạt pháp ít ai hành trì được.

Kết yếu, duy môn Trì-Danh-Niệm-Phật đã gồm khắp ba căn, lại đắc hiệu mau lẹ, ai cũng có thể thực hành. Trì danh nếu tinh thành sẽ có cảm cách, hiện tiền thấy ngay chánh báo y báo cõi Cực-lạc, tỏ ngộ bản tâm, đời này dù chưa chứng thật tướng, sau khi vãng sanh cũng quyết được chứng. Vì thế Ấn Quang đại sư, vị Tổ thứ mười ba của Liên-tông đã khen:

"Chỉ duy Trì-Danh mà chứng thật tướng,
Không cần Quán-Tưởng cũng thấy Tây-phương!"

Cổ Đức cũng phê luận: **"Môn Tịnh-độ là con đường tắt để chứng đạo trong các pháp môn, mà pháp Trì-Danh là con đường tắt trong môn Tịnh-độ"**. Hiện nay phương pháp này là đường lối thông hành nhất trong môn Niệm-Phật". (HT Thích Thiền Tâm – Niệm Phật Thập yếu – Mục khái luận về các phương pháp niệm Phật.).

Riêng về pháp Trì-Danh Niệm Phật cũng không phải chỉ có một cách, mà có nhiều phương pháp khác nhau để ứng dụng trì danh niệm Phật. Trong tam kinh Tịnh-độ, HT Thích Trí Tịnh liệt kê mười phương thức trì danh sau đây:

1. **Phản Văm Trì Danh,**
2. **Sổ Châu Trì Danh,**
3. **Tùy Tức Trì Danh,**
4. **Truy Đảnh Trì Danh,**
5. **Giác Chiếu Trì Danh,**
6. **Lễ Bái Trì Danh,**
7. **Ký Thập Trì Danh,**
8. **Liên Hoa Trì Danh,**

9. Quan Trung Trì Danh,
10.Quán Phật Trì Danh.

Hình thức kể ra thì khá nhiều, nhưng nội dung chính vẫn giống nhau, tất cả đều là chấp trì danh hiệu "Nam mô A-di-đà Phật", hoặc "A Di Đa Phật" không hoài nghi, không gián đoạn, không xen tập để đi đến chỗ nhất tâm. (Xin xem thêm "Tam Kinh Tịnh-độ của HT Thích Trí Tịnh, và "Niệm Phật Thập Yếu" của HT Thích Thiền Tâm soạn).

Tất cả mọi phương thức đều nhắm đến cứu cánh cuối cùng là viên thành Phật đạo. Đặc biệt của pháp môn Tịnh-độ cứu độ nhất thiết chúng sanh thoát vòng sanh tử nhờ vào đới nghiệp vãng sanh Cực-lạc. Bắt đầu từ đó, đường chứng đạo Vô Thượng coi như chắc chắn sẽ được thành tựu, vững vàng, nhanh chóng. Vấn đề chính yếu của chúng ta là đi thẳng về các pháp thực hành thích hợp, chứ không cần phải thực hành cho đầy đủ các pháp.

Riêng Diệu Âm, vì phương tiện được gần gũi với đạo tràng niệm Phật của Hội Tịnh Tông, nên đang dựa theo khóa trình của hội mà tu tập. Vì theo sát đạo tràng để niệm Phật lâu ngày rồi quen cách thức hành lễ của họ. Cho nên, nói về phương pháp niệm Phật, thì trước tiên Diệu Âm nói qua một vài nét chủ yếu cách thức tu niệm của đạo tràng Tịnh-độ của Hội Tịnh Tông. Sau đó sẽ xin giới thiệu thêm vài phương thức mà tứ chúng đồng tu ở đây thường áp dụng tới, để cho quí đạo hữu có một khái niệm về cách thực hành. Còn chuyện công phu cá nhân, xin quí vị hãy tùy cơ mà ứng dụng, mỗi người mỗi hoàn cảnh, không nên so sánh.

Về thời khóa tu học của Tịnh Tông Học Hội hiện nay, tổng quát là mỗi năm mở bốn khóa niệm Phật, cho bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mỗi khóa là mười "Phật-Thất" liên tục. "Thất" là bảy, "Phật Thất" là bảy ngày nhất tâm niệm Phật, cũng gọi là **"Kiết Thất Niệm Phật"**. Đây là pháp ứng dụng từ Kinh Phật Thuyết A-di-đà. Mười Phật Thất tức là bảy mươi ngày liên tục niệm Phật. Ngoài ra đạo tràng thường xuyên mở cửa, không có một ngày đóng cửa, mỗi ngày từ 5 giờ sáng cho đến 9 giờ đêm để cho tất cả mọi người đến niệm Phật. Như vậy, nếu ai muốn tu, thì ngày nào cũng là "Phật Thất", một năm 365 ngày, ngày nào cũng ở trong khóa tu. Có lẽ, đây là điều kiện khá tốt cho việc tu tịnh vậy.

Cách hành trì ở đây có thể chia ra làm hai phương pháp chính: một là "Kinh Hành Niệm Phật"; hai là "Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự". Kinh hành niệm Phật vào ngày thường; Hệ Niệm Pháp Sự vào ngày cuối tuần.

1) <u>Kinh hành niệm Phật</u>:

Kinh hành niệm Phật là pháp công phu ứng dụng từ trong kinh Phật. Kinh Phật Thuyết A-di-đà có nói: **"Kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích, thạnh chúng diệu hoa cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời huờn đáo bổn quốc, phạn thực kinh hành".** (Nghĩa là: chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm đều

lấy đãy hoa, đựng những bông hoa tốt đem cúng dường mười vạn ức Phật ở các phương khác, đến giờ ăn liền trở về bổn quốc, ăn cơm xong đi kinh hành). Kinh hành chính là kinh hành niệm Phật.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Ngài Thiện Tài Đồng Tử sau khi đã đắc được "Căn-Bản-Trí" từ sư phụ là Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, mới bắt đầu ra ngoài tham phỏng thiện tri thức để hoàn thành "Hậu-Đắc-Trí". Trong 53 tham vấn, người đầu tiên Ngài gặp là Cát Tường Vân Tỳ Kheo, đã dạy Ngài pháp "Bát-Châu-Tam-Muội". Đây chính là pháp kinh hành niệm Phật.

Nói về **Bát-Châu-Tam-Muội**, Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, trong "Tam Kinh Tịnh-độ" viết:

"Bát Châu có nghĩa là "Phật Lập" (Phật đứng). Hành trì môn tam muội này có ba oai lực phù trợ: oai lực của Phật, oai lực của Pháp Tam Muội và oai lực của công đức người tu. Khi thật hành Bát-Châu-Tam-Muội, phải lấy 90 ngày làm định kỳ. Trong thời gian ấy hành giả chỉ đứng hoặc đi, tưởng đức Phật A-di-đà đứng trên đảnh mình, đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp; hay miệng thường niệm danh hiệu Phật, tâm thường tưởng Phật không xen hở. Khi công thành, trong tam muội, hành giả thấy đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương hiện ra đứng trước mình, khuyến tấn khen ngợi.

Bát-Châu cũng gọi là "Thường-Hành-Đạo". Người tu khi đi mỗi bước mỗi tiếng đều không rời danh hiệu Phật, ba nghiệp hành trì không gián đoạn như dòng nước chảy. Pháp này công đức rất cao, song chỉ bậc thượng căn mới kham tu trì. Hạng người trung hạ và tinh lực yếu kém không thể thật hành nổi".

Bát-Châu-Tam-Muội là thuật ngữ dịch âm từ tiếng Phạn, được nói rõ trong "Bát-Châu-Tam-Muội Kinh". (Cũng có người đọc là Ban Chu Tam Muội). Tam-Muội tiếng Trung Quốc dịch là Định, Chánh Thụ.

Tuy nhiên, ở đây chỉ là sự ứng dụng thôi chứ không phải kinh hành liên tục 90 ngày, không ngủ, không nằm, như trong kinh nói. Nếu như muốn thực hành đúng theo pháp này thì đời nay chắc cũng không có ai đủ năng lực để theo! Cho nên, chỉ dựa vào phương thức để lập công phu chứ không cần quá căng thẳng. Người khỏe thì kinh hành niệm Phật, buồn ngủ thì lạy Phật, mệt thì ngồi vừa nghỉ vừa niệm Phật, nghỉ khỏe rồi thì kinh hành tiếp, v.v... Nói chung là tùy sức tùy duyên, cố gắng giữ câu Phật hiệu không gián đoạn trong tâm.

Đây là pháp tu hành chính yếu, áp dụng hằng ngày cho tất cả tứ chúng đồng tu. Hành giả nhiễu Phật thuận theo chiều kim đồng hồ để niệm Phật. Một sự khác biệt đối với những đạo tràng hay tự viện khác chính là chiếc máy niệm Phật. Tiếng niệm **"... A ... Di ... Đà ... Phật ... A ... Di ... Đà ... Phật ..."**, đều đều từ chiếc máy được phát liên tục 24/24 để cho người tu bước theo, niệm theo trong khi kinh hành. Có lẽ đây là một phát minh mới nhất mà hồi giờ chúng ta chưa thấy ở đâu áp dụng tới.

Quí vị nào muốn sử dụng máy này để kinh hành niệm Phật, thì theo như Hội Tịnh Tông thực hiện, khởi đầu một buổi công phu chúng ta nên đảnh lễ Phật ba lần, rồi bắt kinh hành. Khi đi kinh hành nên để ngửa hai bàn tay trước bụng, tay trái dưới, tay phải trên. Niệm "A-di-đà Phật", mỗi tiếng là mỗi bước chân, **"A": chân phải; "Di": chân trái; "Đà": chân phải; "Phật": chân trái...** và tiếp tục như thế. Nếu có người cầm khánh dẫn chúng, thì tiếng khánh rơi vào tiếng "Đà". Người tới trễ hoặc muốn vào giữa chừng buổi tu, thì có thể bước vào niệm Phật đường bái Phật, rồi nối theo sau người cuối cùng. Thứ tự trong hàng thì người cầm khánh đi đầu, rồi tới pháp sư, nam chúng, và sau cùng là nữ chúng.

Sau khi xong một ngày niệm Phật, nên nhớ hồi hướng công đức. Ba việc: phát nguyện vãng sanh, trì danh niệm Phật và hồi hướng công đức lúc nào cũng phải có đối với người niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Nếu quí vị ở gần một tự viện hoặc đạo tràng Tịnh-độ, thì tốt nhứt nên dựa theo pháp nghi ở đó mà thực hành cũng được.

2) <u>Tam-Thời-Hệ-Niệm</u>:

Đây là một pháp sự do Ngài Trung Phong Thiền Sư, vị quốc sư đời nhà Nguyên lập ra. Pháp hội này cầu cho dương thới âm siêu, có dâng hương, tụng kinh A-di-đà, tán Phật, niệm Phật, niệm chú, khai thị, với phần pháp khí và địa chung. Cách tu này rất hay, dễ nhiếp tâm và thích hợp với những buổi cộng tu đông người.

Muốn thực hiện được pháp sự này cần đến khá nhiều người thuần thục sử dụng các pháp khí, khai kinh, xướng kệ, khai thị, chủ lễ, v.v... Với cách hành lễ của Việt Nam, chúng ta xưa nay đã quen với hình thức của người Việt, có lẽ khó thực hiện được điều này.

Tuy nhiên, có một phần đơn giản trong pháp sự Tam Thời Hệ Niệm, thường được ứng dụng trong những buổi cộng tu nhỏ với "Địa Chung", rất hay và có thể áp dụng dễ dàng ở bất cứ đâu. Cách cộng tu này gớ

nghiên cứu, rồi uyển chuyển theo hoàn cảnh để thực hiện. Có lẽ đây là phương tiện cộng tu khá hay, vừa trang nghiêm vừa thích thú.

Bên trên là hai hình thức cộng tu căn bản mà chúng tôi thường công phu ở Hội Tịnh Tông. Nếu đem so sánh với các đạo tràng Tịnh-độ Việt Nam của chúng ta thì hình thức này hơi khác lạ. Điểm chính yếu ở đây là lấy niệm Phật làm chính, thường ngày thời gian niệm Phật chiếm hầu như trọn vẹn, còn tất cả những nghi tiết khác đều được giảm thiểu. Ngay trong những buổi công tu có địa chung, thì đi, đứng, ngồi đều trong tiếng niệm Phật. Nói chung, chuyên niệm A-di-đà Phật là chính, còn hình thức thay đổi để người dự tu được thích thú, tránh nhàm chán và dễ nhiếp tâm niệm Phật.

Cách ứng dụng các pháp trì danh: Có nhiều phương thức trì danh khác nhau. khi hành pháp Bát-Châu-Tam-Muội hay cộng tu với địa chung, chúng ta có thể ứng dụng các pháp trì danh để hỗ trợ cho pháp tam muội, đưa vào chánh định. Các phương pháp sau đây có thể ứng dụng được:

***) Phản-văn-Trì-Danh:** là trong khi niệm Phật tai cố gắng lắng nghe tiếng niệm của mình. Miệng niệm ra, tai nghe vào tạo cho âm thanh của Phật hiệu thành một luồng châu lưu giữa tâm-miệng-tai, giúp ta mau gạn trừ được vọng tưởng, dễ nhất tâm. Đại Thế Chí trong kinh Lăng Nghiêm dạy: "Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương kế". Phản văn trì danh giúp ta dễ thâu nhiếp sáu căn. Khi kinh hành, mắt đừng nên nhìn dọc, ngó ngang, tiếng niệm thật rõ ràng, trong sáng, để tạo thành những chủng tử Phật tốt, rồi cố gắng lắng nghe chính tiếng niệm của mình để đưa vào tâm.

***) Lễ-Bái-Trì-Danh:** vừa lễ Phật vừa niệm Phật, cũng được nhiều vị thực hiện song song. Có vị phát nguyện lạy cả hàng ngàn lạy mỗi ngày. Lạy Phật tiêu nghiệp chướng, niệm Phật tạo công đức. Pháp lễ bái trì danh, ba nghiệp thân khẩu ý được vận dụng để niệm Phật nên có công đức và hiệu lực rất lớn, phá được hôn trầm, nghiệp chướng tiêu trừ nhanh. Người bị các bệnh về nghiệp chướng nên cố gắng thực hành phương pháp này.

Những điều cần nhớ:

- Khi ăn no đừng lạy liền, hãy chờ khoảng 1 giờ sau lạy mới tốt.
- Không nên niệm quá lớn, có thể niệm Phật thầm để tranh bị uất khí.
- Muốn lạy được nhiều thì hai chân nên song song với nhau, dùng tay chống xuống đất để đứng lên, đừng nên đứng lên từng chân một mà mất thời gian và khó hoàn thành công cứ.
- Người lạy Phật nếu cảm thấy tức nơi ngực, thì đây là do lạy quá nhanh, hoặc là lạy lúc bụng còn quá no. Hãy nên tạm nghỉ, để sau đó điều chỉnh lại.

***) Sổ-Châu-Trì-Danh:** là vừa lần chuỗi vừa niệm Phật, được Ngẫu Ích Đại sư tuyên dương. Thích hợp khi đi đứng nằm ngồi, hoặc các công cứ khác, chứ không được thích hợp lắm trong Niệm Phật Đường vì tiếng niệm Phật chậm theo bước chân, khó lần chuỗi được.

***) Máy-đếm-số công-cứ:** Hiện nay có nhiều loại máy khá giản tiện, đếm giùm số câu niệm Phật, giúp cho chúng ta dễ lập công cứ rõ ràng, không sợ bị lộn hoặc quên. Quí vị có thể dùng các loại máy này thay cho chuỗi, rất tiện dụng, nhất là đối với các đồng tu làm việc, sinh hoạt trong xã hội, niệm Phật chỗ đông người.

***) Tùy-Tức-Trì-Danh:** niệm theo hơi thở, rất thích hợp khi quí vị nằm chuẩn bị ngủ. Khi còn thức chúng ta còn niệm Phật, nên dùng hơi thở thay cho chuỗi. Hít vào: A-di-đà Phật; thở ra: A-di-đà Phật. Nên niệm thầm, không nên niệm thành tiếng để tránh lỗi bất kính, nhưng cố gắng niệm thật rõ mới tốt. Tiếng Phật hiệu ra vào theo luồng khí luân lưu bất tận cho đến khi thiếp ngủ luôn. Cách này có rất nhiều người dùng đến, còn thở còn niệm Phật, khi thành thục, ngay trong giấc ngủ vẫn có thể niệm Phật được. Ngài Phi Tích Thiền sư sử dụng cách này và nói: "Tôi ngậm Phật để ngủ".

***) Ký-Thập-Trì-Danh:** Cách niệm ký số, cứ đếm đến mười câu làm một đơn vị. Rất để nhiếp tâm, thích hợp khi đi đứng nằm ngồi, không thích hợp khi kinh hành. Ngài Ấn Quang rất tuyên dương phương thức này.

***) Truy Đảnh Trì Danh:** lá cách niệm nho nhỏ, mỗi chữ mỗi câu liên tục kế tiếp nhau, chặt chẽ, kín đáo, dễ phá tạp niệm, phá vọng tưởng. Thích hợp khi ngồi niệm Phật.

Ngoài ra, đạo tràng đã ứng dụng phương pháp "Quán Tượng Niệm Phật" cũng khá đặc biệt. Đó là chung quanh vách trong đạo tràng đều có hình Phật A-di-đà, làm cho hành giả thấy được Phật ở tất cả mọi hướng, mọi góc độ. Còn có một số phương pháp khác như: Giác Chiếu, Liên Hoa, Quang Trung và Quán Phật Trì Danh thì quá cao, xét ra khó ứng dụng, nên xin không bàn thêm ở đây. Chư vị có thể tìm hiểu thâm ở các kinh sách Tịnh-độ khác.

3) <u>Vấn đề niệm Phật thấy Phật</u>:

Niệm Phật chủ yếu là giữ tâm thanh tịnh, nhiếp tâm vào câu Phật hiệu chứ không phải vọng cầu. Hiện nay trong thế gian có nhiều sự sôi nổi về chuyện niệm Phật thấy Phật, thấy ánh sáng, nghe được âm thanh nhiệm mầu, v.v... Vấn đề này đã có vị hỏi đến Diệu Âm. Sẵn đây xin đưa ra ý kiến cá nhân rằng: Diệu Âm không dám xiển dương việc này!

Sự thấy được Phật chính là do tâm thanh tịnh, hoặc được cảm ứng đạo giao mà biến hiện ra chứ không phải là do cầu mà được. Nếu quí vị thật sự đã niệm Phật đến cảnh giới Nhất-Tâm-Bất-Loạn, đạt được Định, được Tam-Muội, thì xin thành tâm chúc mừng, Diệu Âm không đủ khả năng nói đến những chứng đắc này. Còn như thấy rằng mình chưa được như vậy, tâm còn nhiều phiền não, thì xin quí vị nên y giáo theo đúng kinh Phật, y theo sự giáo huấn của chư Tổ sư, chư Đại đức mà phụng hành là tốt nhất. Nên nhớ, nay đã rơi vào

thời mạt pháp rồi, có rất nhiều trạng huống khó khăn mà chúng ta không lường trước được! Xin chư vị cẩn thận đọc thêm những lời khai thị, những lời hướng đạo của chư Tổ Sư, Đại đức để hiểu thêm.

Trong các lời nguyện, chúng ta cũng thường nghe chư Tổ sư Đại đức nguyện thấy Phật. Nhưng xem kỹ, thì đó chỉ là lời nguyện lúc lâm chung cầu thấy Phật A-di-đà hiện thân tiếp dẫn, chứ không phải là cầu cho được thấy Phật thường xuyên. Việc này có ý khuyên nhắc rằng, chúng ta phải có ý nguyện khi lâm chung tuyệt đối không nên phóng tâm tìm cầu các cảnh giới khác, mà phải nhiếp tâm niệm Phật cầu Phật A-di-đà, Quán Âm, Thế Chí tiếp dẫn vãng sanh mới mong khỏi bị lạc đường.

Thời mạt pháp đường tu hành có nhiều chướng ngại. Chúng ta cần chú ý đến căn cơ, lý đạo để sự tu giảm phần trắc trở. Muốn khuyên người niệm Phật, chúng ta nhất định cũng phải nương theo căn cơ của họ chứ không thể lấy pháp của hạng thượng căn chỉ giáo cho người trung hạ, không thể áp dụng cách hành trì của người đã minh tâm kiến tánh cho kẻ phàm phu. Pháp niệm Phật tuy là **"Tam căn phổ bị, phàm thánh tề thâu"**, nhưng chỉ có pháp trì danh niệm Phật, dùng câu Phật hiệu phủ lấy nghiệp chướng để cầu đới nghiệp vãng sanh, mới cứu được một chúng sanh hàng trung hạ thoát ly tam giới. Muốn phủ lấy được nghiệp chướng thì giữ tâm thanh tịnh là điều quan trọng. Nếu mong cầu thì tâm không còn thanh tịnh nữa. Một khi vọng tưởng, tâm mở ngỏ ra thì dễ đón nhận những sơ sót bất tường, rất khó khăn vậy!

Cho nên, Ấn Quang đại sư, vị Tổ thứ 13 của liên tông dạy: **"Người niệm Phật đời này phần nhiều bị ma dựa, đều do dùng tâm vọng động mong được những cảnh giới lạ thường. Đừng nói cảnh giới ấy là ma, dù là thắng cảnh đi nữa, nếu sanh lòng vui mừng tham trước cũng bị tổn hại, huống chi chưa chắc ấy là thắng cảnh ư!"**. Lời của Tổ sư là mẫu mực, là thước ngọc cho chúng ta nương theo vậy.

Kính dâng lên tất cả chư vị toàn những lời chân thành, thiện ý. Nguyện cùng niệm Phật, đồng sanh Cực-lạc. Đây là lời khuyên chân thành, hoàn toàn không có ý gì khác.

Kính chư vị đạo hữu,

Đời này chúng ta có duyên với nhau để cùng nhau khuyên nhắc niệm Phật. Đây thật sự là một kỳ ngộ hiếm có. Khuyên nhau niệm Phật, Diệu Âm chỉ biết dùng lòng chân thành khuyên nhắc tu hành chứ không dám nói pháp, không dám cả quyết. Trí huệ và căn cơ mỗi người một khác, Diệu Âm dù sao vẫn chỉ là hạng hạ căn, trước sau vẫn chỉ nói được những gì thật gần gũi mà trong đời Diệu Âm thấy được, biết được, hiểu được. Phật pháp quá sâu rộng, bao la, lý đạo quá cao siêu, chắc chắn trong hết cuộc đời này và nhiều kiếp nữa chưa chắc Diệu âm đã thể ngộ được.

Cho nên Diệu Âm vẫn hằng mong được ngày tịnh tu, chuyên lòng niệm Phật, nguyện trong một đời này thoát được tam giới, đới nghiệp vãng sanh, nương nhờ từ lực của đức Di Đà cứu độ để mong thành đạo nghiệp. Nếu trong đời này chúng ta có duyên với nhau, thì xin nguyện những lời thư này thay cho tâm nguyện "Khuyên Người Niệm Phật" của Diệu Âm.

Nguyện cầu cho tất cả những ai hữu duyên, tiếp xúc với lời khuyên, đều phát tâm tin tưởng, phát lòng niệm Phật, phát nguyện vãng sanh Tịnh-độ, và sau cùng tất cả đều được viên mãn ý nguyện: **"Đồng sanh Cực-lạc Quốc"**.

Kính xin gởi lời tri ơn đến tất cả quí vị Thiện hữu tri thức, quí chư Tăng Ni, quí vị Phật tử, Đồng tu đã nhiệt tình ủng hộ, khuyến tấn. Nhờ vậy mà Diệu Âm hoàn thành được cái sở nguyện nhỏ bé này.

Nam Mô A-di-đà Phật.
Diệu Âm.
(Úc Châu, ngày 10/7/04).

NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Phần phụ lục cần thiết:

Những khai thị quan trọng liên quan đến sự Hộ-Niệm!

(Ghi chú: Những tài liệu này phát xuất từ chính bản bằng chữ Hán, hầu hết đều được đạo hữu Diệu Hà phiên dịch và gởi tặng. Thành tâm cảm niệm công đức)

(I)
Ý nghĩa và quy tắc trợ niệm.
(Do giáo sư Lý Bỉnh Nam giảng tại liên xã Đài Trung)

Trợ niệm là trợ giúp cho người đó vãng sanh. Người trợ niệm cần phải biết rõ đạo lý, phương pháp vãng sanh thì người đó mới có thể lợi lạc.

Con người lúc lâm chung, thần thức của họ đều không giống nhau. Những hành vi, việc làm hằng ngày, mọi thứ hình ảnh đó giờ đây sẽ hiện hành, dẫn dắt bổn tánh của ta hướng ra ngoài, lúc đó nghiệp lực của chúng ta sẽ hoàn toàn làm chủ, lực lượng nào lớn nhất sẽ dẫn đầu. Nếu nghiệp ác nhiều, lực lượng của chủng tử ác sẽ lớn nhất, một khi chúng vừa xông ra liền đưa ta xuống tam ác đạo. Ngược lại, nghiệp thiện nhiều, chủng tử thiện sẽ dẫn ta lên hai cõi trời và người.

Hàng ngày có công phu niệm Phật tức có chủng tử Phật. Lực lượng của chủng tử Phật lớn thì sẽ xuất hiện trước, ta liền được Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương. Nếu lực lượng này nhỏ yếu không xuất hiện nổi, nhờ có người khác ở bên cạnh giúp trợ niệm thì chủng tử này sẽ dễ dàng xuất hiện. Cho nên, trong lúc bình thường có tu trì, thì lâm chung chủng tử Phật sẽ xuất hiện ra trước, việc vãng sanh chắc chắn có hy vọng. Trợ niệm chính là giúp cho họ khơi dậy câu Phật hiệu. Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn chủng tử Phật xuất hiện, thì duy nhất chỉ có bốn chữ A-di-đà Phật mới hữu dụng.

Câu nói này vô cùng quan trọng, mọi người cần phải luôn luôn ghi nhớ một cách sâu sắc.

Khi trợ niệm phải tuân thủ theo qui tắc. Người trong nhà bệnh nhân không được quấy nhiễu, hoặc tự đưa ra ý kiến. Người đã chết rồi, đừng nên làm điều gì cho rộn ràng. Lúc ban hộ niệm đến nhà có thể chuẩn bị trà nước, ngoài ra không phải chuẩn bị gì hết.

Người trợ niệm cần phải lưu ý hai điểm:

1- Tự mình đem cơm theo, đừng làm phiền tang chủ. Có thể uống trà, nước của họ.
2- Chớ bao giờ nhận tiền (lì xì). Điểm này tuyệt đối không được phá lệ.

Một khi phá lệ, nếu không có nhận được tiền lì xì, thì tâm sẽ không tập trung, không thành tâm để niệm, lúc đó việc trợ niệm sẽ biến thành việc mua bán. Đây là điều phá hoại Phật pháp! Ngay đến việc nhận quà cũng không được. Người tại gia đi trợ niệm, lấy tiền tức là tạo tội và nghiệp. Lấy tiền của người khác thì ban trợ niệm này coi như hỏng hết! Mọi người phải học theo Ấn Tổ, nếu không sẽ là kẻ phản đồ. Không tuân thủ theo qui tắc là lừa Thầy diệt Tổ vậy!

Phàm là liên hữu gia nhập vào ban niệm Phật đều phải có danh sách. Quyến thuộc của ban viên tin tưởng Phật pháp, khi hữu sự chúng ta phải đi trợ niệm. Nếu không tin Phật pháp thì không cần phải nói nữa. Đây là phạm vi của việc trợ niệm.

Khi đi trợ niệm, những thứ cần chuẩn bị như sau:

Một bức tượng Phật lớn cỡ một thước, một lư hương, một cái khánh, một cặp đèn cầy, nhang (không cho gián đoạn), một ly hoặc chén đựng nước. Chúng ta phải mang theo những thứ này, bất luận trong nhà của tang chủ có hay không.

Tượng Phật đặt ở vị trí sao cho bệnh nhân có thể nhìn thấy, (đây là nguyên tắc). Không nhất định phải đính vào tường hoặc treo, vẫn có thể đặt trên bàn. Cũng không nhất định phải phân biệt hướng đông, tây, nam, bắc vì nhà của mỗi người khác nhau. Vả lại mười phương tự nó vốn không phân biệt đông, tây, nam, bắc. Nơi nào có hình Phật nơi đó là hướng tây.

Sáu chữ, bốn chữ phải theo qui tắc mà niệm. Trước tiên niệm "Nam Mô Tây-phương Cực-lạc thế giới đại từ đại bi A-di-đà Phật", sau đó từ sáu chữ chuyển thành bốn chữ, dùng hai chiếc khánh phối hợp với nhau đánh.

Nhang đèn của mình mang theo khi dùng hết, có thể dùng của tang chủ. Nếu họ không có, không thắp cũng được.

Sau khi bước vào nhà, vị trưởng ban hộ niệm an trí hình Phật trước, sau đó thắp đèn và nhang. Sắp xếp xong chỗ ngồi và đứng cho ban viên, thì bắt đầu niệm. Việc sắp xếp vị trí ngồi, đứng rất quan trọng, vì ổn định vị trí khiến cho người bệnh được an tâm, không phải cứ mãi hướng theo chúng ta mà nhìn đông ngó tây.

Trường hợp người bệnh chưa tới lúc nguy cấp, có thể khởi đầu bằng câu "Nam Mô Tây-phương Cực-lạc thế giới đại từ đại bi A-di-đà Phật". Nếu lúc nguy cấp thì bắt đầu ngay từ sáu chữ. Trường hợp thấy nguy cấp hơn nữa thì trực tiếp niệm bốn chữ là được. Một câu

A-di-đà Phật bao gồm đủ cả ba thừa. Điều quan trọng là ở chỗ khởi dậy được câu danh hiệu Phật ở nơi người bệnh, công đức ấy thực vô lượng.

Người trợ niệm cần phải lưu ý, trước khi vô nhà phải tìm chủ nhà trước, gặp được chủ nhà rồi mới vào để tránh việc nghi ngờ khi họ bị mất đồ. Chủ nhà hướng dẫn chúng ta đi đâu thì chúng ta đi đó.

Lúc không trợ niệm thì ngồi một chỗ nghỉ ngơi, không làm việc gì cả. Khi hộ niệm thì dốc hết tâm vào câu Phật hiệu. Trong lúc hộ niệm, người không phận sự không được vào làm nhiễu loạn, có thể đứng ở xa nhìn, không được nói rằng phải vào thăm bệnh, rồi nói những chuyện hoặc có những cử chỉ tình cảm. Phải biết rằng, một khi người bệnh động lòng là hỏng hết mọi việc!

Phải tôn trọng qui tắc của ban hộ niệm. Mỗi khi đang trợ niệm tuyệt đối không cho bất cứ một ai vào thăm bịnh, nói lời nhảm khiến cho họ động tâm làm mất chánh niệm, đồng thời cũng tránh cho bịnh nhân nghe những âm thanh khác, càng không được cho người bệnh nghe tiếng than khóc. Những việc làm này có thể khiến cho người khác hiểu lầm, nghĩ rằng quá nhiều điều cấm kỵ. Do đó, người hộ niệm cần phải kiên nhẫn chấp nhận những hiểu lầm này.

Người bệnh trước lúc lâm chung nếu muốn ăn hoặc uống nước, thì có thể cho họ ăn uống, nhưng không được nói chuyện với họ. Người trợ niệm vừa mang thức ăn, thức uống đến cho người bệnh vừa niệm Phật. Nếu người hộ niệm mà nói chuyện, khiến trong tâm của bệnh nhân xen vào những âm thanh khác sẽ không nhất tâm được.

Mọi người trong lúc bình thường công phu đều mong cầu được nhất tâm bất loạn, thì khi lâm chung cần phải nhất tâm bất loạn hơn. Người trợ niệm không được ho, ách-xì hoặc phát ra những âm thanh khác khiến cho người bệnh nghe được, đều không tốt. Muốn như vậy, trong lúc bình thường phải luyện tâm. Luyện tâm để không có tạp âm xen vào. Nếu không, người bệnh đang giữ chánh niệm để niệm Phật, bất thần bị một tiếng ách-xì bị giựt mình, để rồi hồn vía không biết sẽ bay đến tận nơi nào?!

Trong lúc đang sắp tắt thở, giây phút này tối quan trọng, là giai đoạn khẩn cấp nhất. Người nhà lúc này thường nghĩ rằng phải tập trung ở trước mặt bệnh nhân, trường hợp này ban hộ niệm phải ngăn cấm, đừng cho họ khóc, đừng để họ kêu: "Ba ơi! Má ơi!" ầm ĩ lên. Hãy khuyên họ phải nhất mực niệm Phật, đừng vì tình cảm mà làm hư hỏng hết mọi sự.

Sau khi tắt thở, nhưng linh hồn vẫn chưa đi, vì nghiệp lực của tâm thức vẫn còn ở trong thân xác chưa ra khỏi được. Những người có công phu tốt hoặc nghiệp tội nặng, chỉ trong khoảnh khắc là ra đi liền. Đối với người bình thường, tâm thức ra không nổi, cho nên rất khó khăn và đau đớn như rùa sống bị lột cái mai vậy. Cho nên phải niệm Phật 24 giờ

không gián đoạn mới mong bảo toàn hiểm nguy. Đối với người thời xưa họ rất xem trọng điểm này.

Khổng Tử nói, sau ba ngày mới được đại liệm (chôn cất), vì sau ba ngày linh hồn mới đi khỏi. Các bậc Thánh nhân đều hiểu được điều này. Người bình thường đối với việc sanh tử đại sự đa số đều không rõ.

Vị trưởng ban hộ niệm phải dặn dò người nhà của bệnh nhân rằng: trong vòng 12 tiếng đồng hồ không được động đậy đến xác thể, không được thay áo quần hay rờ vào. Bất cứ người nào cũng không được đụng vào. Phải chờ sau thời gian hộ niệm mới được đụng vào xác thể. Nếu thấy thân xác bị cứng, chỉ cần dùng nước nóng đắp lên là được.

Trợ niệm đến đây có thể tạm dừng, niệm bốn câu văn hồi hướng, rồi đảnh lễ là xong. Vị trưởng ban nếu có mền "chú đà la ni" (mền quang minh) thì tặng cho họ một tấm, cho một gói "quang minh chú sa". Sau đó có thể ra về, không phải bận tâm thêm nữa.

Tóm lại, ý nghĩa và qui tắc trợ niệm mọi người không thể không biết. Chư đại đức của Tịnh-độ ngày xưa có viết một quyển sách "Lâm chung cần biết", mọi người có thể nghiên cứu tham khảo. Quả có thể giúp cho một người vãng sanh, thành tựu một vị Phật, công đức này không thể đếm hết được.

(II)

Trợ Niệm Vãng Sanh Cần Biết

*1) **Kệ phát nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền**:*

Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời
Tận trừ nhất thiết chư chướng ngại
Diện kiến bỉ Phật A-di-đà
Tức đắc vãng sanh An-Lạc sát.

(Tạm dịch)

Nguyện con lúc bỏ xác ra đi
Tận trừ tất cả mọi chướng ngại
Được thấy đức Phật A-di-đà
Liền được vãng sanh nước An-Lạc.

*2) **Lời của Ấn Quang đại sư**:*

Thành tựu cho một chúng sanh vãng sanh về Tây-phương tức thành tựu cho một chúng sanh thành Phật. Công đức này thật không thể nghĩ bàn.

*3) **Ba yếu tố thành công khi hộ niệm**:*

a- Bản thân người vãng sanh phải đầy đủ ba món tư lương: Tín-Hạnh-Nguyện. Trong lúc bình thường phải dặn dò người thân trong gia đình lưu ý những điều quan trọng cần biết. Ngài Ngẫu Ích đại sư nói: "Vãng sanh được hay không hoàn toàn do ở việc có Tín và Nguyện hay không. Phẩm vị thấp cao hoàn toàn do ở công phu trì danh sâu hay cạn".

b- Con cháu, thân quyến phải tận đại hiếu, tâm từ bi ân huệ, thành khẩn tuân theo chế luật của Phật, hộ trì cha mẹ, thân quyến vãng sanh Tây-phương một cách như pháp. Cho nên nói: "Thân đắc ly trần cấu, tử đạo phương thành tựu". (Cha mẹ được xa lìa bụi trần, mới gọi là làm tròn đạo làm con).

c- Chư vị đại đức, liên hữu (bạn đạo) vì đạo nghĩa thành khẩn trợ niệm, thành tựu cho người khác được vãng sanh. Đó chính là quả báo tốt để người khác thành tựu lại cho chính mình. Ấn tổ nói:

Khuyến thân tu tịnh tận Nho đạo
Kỳ chúng vãng sanh hướng Phật hoài
(Khuyên cha mẹ tu tịnh, tròn đạo Nho
Nguyện chúng vãng sanh, vui lòng Phật).

Nếu theo ba yếu tố trên mà hộ trì, trợ niệm một cách đúng pháp, thì chắc chắn rằng vạn người tu vạn người đi, thành tựu cho chúng sanh vãng sanh Tây-phương viên thành Phật đạo, công đức không thể nghĩ bàn. Giả như việc vãng sanh có chướng ngại, liền phải thành khẩn cầu Phật gia trì cho tiêu trừ chướng ngại, để thành tựu vãng sanh đại sự.

*4) **Ấn Quang đại sư khai thị ba điểm lớn lúc lâm chung**:*

a- Giảng giải, chỉ bày, an ủi một cách khéo léo khiến cho sanh lòng tin. (Khuyên người bệnh buông xả tất cả, nhất tâm niệm Phật. Nếu có việc gì bàn giao thì căn dặn nên gấp rút nói rõ. Sau khi bàn giao rồi không nên nghĩ ngợi đến nữa, chỉ giữ một ý niệm duy nhất: "Mình sắp theo Phật vãng sanh về nước của Ngài". Dùng tâm chí thành mà niệm Phật, chắc chắn cảm động đến Phật phát đại từ bi đích thân đến tiếp dẫn, khiến cho được vãng sanh.

b- Mọi người luân phiên nhau niệm Phật để giúp cho người bệnh được tịnh niệm.

Tâm và sức lực của người bệnh lúc này rất yếu, khó có thể niệm liên tục lâu dài, giờ này hoàn toàn nhờ vào sự trợ niệm của người khác mới có thể niệm một cách đắc lực. Nên biết, giúp người được tịnh niệm vãng sanh, tức được quả lành cho người khác trợ niệm trở lại cho mình. Đừng nói rằng, chỉ vì tận hiếu cho cha mẹ của mình nên mới làm việc trợ niệm. Làm cho người khác tức là tự gieo trồng ruộng phước cho chính mình, trưởng dưỡng thiện căn cho chính mình. Thành tựu cho một người vãng sanh Tịnh-độ tức là thành tựu cho một chúng sanh thành Phật. Trợ niệm cần phải chia phiên, phần pháp khí chỉ duy nhất dùng "khánh", tiếng niệm Phật rõ ràng từng chữ, không nhanh, không chậm.

c- Cấm kỵ di động thân xác hoặc khóc lóc để tránh làm hỏng việc.

Người bệnh khi sắp tắt thở cũng chính là lúc phải phân biệt cảnh giới giữa phàm, Thánh, người và quỉ ma. Cho nên, ngay lúc này chỉ có thể dùng danh hiệu Phật để khai thị, hướng dẫn thần thức của họ chứ không được tắm rửa, thay quần áo, di động, than khóc. Tùy theo ý thích của người bệnh muốn ngồi hay nằm cũng được. "Nóng ở đảnh đầu sanh về Tịnh-độ, ở trán sanh về trời, ở ngực sanh cõi người, ở bụng sanh ngạ quỉ, ở đầu gối sanh vào cõi súc sanh, dưới bàn chân sanh về địa ngục". Biết vậy, mọi người đều phải niệm Phật một cách khẩn thiết, đừng để ý thăm dò hơi nóng nằm ở đâu, quyết định sẽ giúp họ đới nghiệp vãng sanh (còn mang nghiệp mà vẫn được vãng sanh).

Thơ xưa có câu:
Ngã kiến tha nhân tử, ngã tâm nhiệt như hỏa.
Bất thị nhiệt tha nhân, khán khán luân đáo ngã.

(Tạm dịch)
Tôi thấy người ta chết, tâm tôi nóng như lửa.
Chẳng phải vì người nóng, thấy rằng sẽ đến tôi.

*5) **Cuối cùng của đời người – Khai thị của đại sư Hoằng Nhất**.*

a- Lúc bệnh chưa nặng:

Có thể thêm thời gian uống thuốc trị liệu.

b- Khi bệnh nặng:

Nên buông xả tất cả, một lòng niệm Phật cầu sanh Tây-phương. (Nếu thọ mạng chưa hết, sẽ bình phục mau chóng). Trường hợp bệnh đau dữ dội, đừng sợ hãi, phải nghĩ: "Mình nên đương đầu với nghiệp để chuyển nghiệp".

Lúc thần thức còn tỉnh táo, nên mời thiện tri thức đến thuyết pháp khiến cho tâm sanh hoan hỉ.

c- Lúc lâm chung:

Người thân không nên hỏi lời di chúc hay nói chuyện nhảm với người bệnh. Nếu người bệnh tự nói muốn tắm rửa, thay áo, có thể thử theo ý muốn của họ. Nếu họ muốn ngồi hoặc nằm cũng nên thuận theo ý muốn của người bệnh, không nên miễn cưỡng. Khi mời người đến trợ niệm, hình Phật tiếp dẫn phải treo hoặc để ở vị trí mà người bệnh có thể nhìn thấy.

Ban trợ niệm phải chia phiên nhau niệm và hỏi người nhà về thói quen cách niệm Phật của người bệnh. Tiếng niệm Phật không được cất cao giọng sắc bén.

d- Lúc mạng chung (sau khi tắt thở).

Không được khóc lóc, di động thân xác, thay áo quần. Đừng nên cố chấp theo cách nói phải nóng ở đỉnh đầu (không cần phải sờ mó). Sau tám tiếng đồng hồ nếu các khớp xương bị cứng, chỉ cần lấy khăn nhúng nước nóng đắp sửa.

e- e- Nghiệm chứng các trường hợp vãng sanh.

***Thời xưa**: trong Tịnh-độ Thánh hiền lục, vãng sanh truyện, vãng sanh tập, v.v... có những người đã vãng sanh như: Trương Thiện Hòa, Tống Vương, Long Giản, Huỳnh Đả Thiết, Khả Cửu pháp sư. Vào đầu năm Dân Quốc, ở Đài Loan có Ấn Quang đại sư, Hoằng Nhất đại sư, Đế Nhàn đại sư, cư sĩ Giang Vị Nông, Hồ Tòng Niên, v.v...*

***Thời nay**: có lão hòa thượng Quảng Khâm, pháp sư Đạo Nguyên, cư sĩ Lý Bỉnh Nam, Lai Tạ Diệu, Khưu Phiên Thử, Lý Tuế Huê, Giang Thúy Thường, Vụ Tô Sát, Lưu Lý Cúc, v.v...*

f- Tài liệu tham khảo về trợ niệm vãng sanh:

(III)
Trợ Niệm Cần Biết Thêm

1- Thiết bị:

- Trước tiên phải an trí tượng Phật, nhang đèn, lấy hướng tây làm chuẩn nhưng không nên miễn cưỡng. Nếu trong phòng đã có sẵn hình Phật thì không cần phải thiết bị thêm. Khói hương cần tránh quá nồng vì sẽ trở ngại cho việc hô hấp của bệnh nhân.

- Vị trí hình Phật đặt hoặc treo nơi nào cho bệnh nhân có thể nhìn thấy.

2- Khi bắt đầu:

- Người trợ niệm chỉ niệm "A-di-đà Phật". Chỉ dùng khánh, không dùng những loại pháp khí khác, cũng không tụng bất cứ kinh điển nào.

Người trợ niệm khi vừa tới nhà bệnh nhân, thấy họ đã đến lúc khẩn trương hay nguy cấp thì miễn nghi thức thiết kế bàn Phật, có thể trực tiếp đến trước bệnh nhân đánh khánh niệm 4 chữ Phật hiệu "A-di-đà Phật".

3- Số người trợ niệm:

Mỗi nhóm từ 2 đến 5 người cùng niệm, tối đa không quá 10 người. Mỗi nhóm thay phiên nhau niệm 2 giờ đồng hồ.

4- Khai thị:

- Nếu thần thức của bệnh nhân còn tỉnh táo, có thể do người phụ trách của ban hộ niệm khuyên họ buông xả vạn duyên để niệm theo tiếng Phật hiệu, hoặc niệm trong tâm, hoặc lắng tai nghe theo.

- Nếu người bệnh có điều gì lưu luyến, người phụ trách nên giảng giải cho họ hiểu: nếu thọ mạng chưa dứt bệnh sẽ chóng lành; nếu thọ mạng không còn thì sẽ vãng sanh Cực-lạc. Giải thích cần vắn tắt như vậy để giúp cho họ giữ chánh niệm.

5- ***Đề phòng chướng ngại:***

Có 2 trường hợp:

- Đối với thân quyến của người bệnh, cần họ cử ra một người phục trách trong việc hộ niệm. Phàm những việc gì có liên quan đến bệnh nhân có thể nhờ họ giúp ban hộ niệm liên lạc dễ dàng.

- Hoặc giả không cần người nhà của bệnh nhân, ban hộ niệm tự bắt đầu trợ niệm. (Luôn nhớ, không được ở trước mặt bệnh nhân hỏi những chuyện gì khác ngoài việc niệm Phật). Nếu người nhà của bệnh nhân là người hiểu đạo, muốn tham gia việc trợ niệm thì nên nhờ người trong ban nói với người phụ trách (trưởng ban, trưởng nhóm). Sau khi được chấp thuận mới được tham gia.

*6- **Cấm kỵ:-***

Người bệnh nếu muốn tắm rửa, việc thay quần áo phải xong trước khi trợ niệm. Việc này phải do người trong nhà phụ trách. Tuy nhiên phải xem tình trạng của bệnh nhân mà tắm và thay áo nhanh hay chậm. Nếu bệnh nhân không muốn, không nên cưỡng ép mà tăng thêm sự đau đớn của họ.

- Một khi đã bắt đầu trợ niệm, mọi việc thay đồ, tắm rửa, di động đều bị ngăn cấm.

- Không được đến trước bệnh nhân nói nhảm hay an ủi theo kiểu thế tục, hoặc hỏi lời di chúc hay than thở khóc lóc, khơi dậy những tình cảm yêu thương làm chướng ngại cho đường vãng sanh.

- Trong lúc vãng sanh, bệnh nhân có thể: ngồi, nằm, nằm nghiêng, hoặc nằm thẳng... đều phải tùy thuận theo họ, không được cưỡng ép.

- Sau khi lâm chung, trong vòng 8 giờ đồng hồ không được di động, tắm rửa, thay áo quần. Nếu xương cốt bị cứng thì dùng khăn tẩm nước nóng đắp lên, không bao lâu sẽ mềm lại.

- Sau khi lâm chung từ 8 đến 12 giờ không được sờ vào xác để thăm dò hơi ấm, càng không được than khóc.

7- Sau khi người bệnh mạng chung trong vòng 8 giờ đồng hồ không được ngừng tiếng niệm Phật. Qua thời gian này xem như việc trợ niệm đã tròn nhiệm vụ. Sau khi ban hộ niệm làm tròn nhiệm vụ, người nhà muốn tắm rửa, thay áo quần, di động hay khóc than thì tùy ý.

8- Thân quyến của người bệnh nếu không y theo điểm qui định thứ 2 và thứ 3, ban hộ niệm tức khắc đình chỉ nghĩa vụ trợ niệm.

Kệ Hồi Hướng:

Nguyện đem công đức này
Hồi hướng .....(họ và tên người vãng sanh)
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ.
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh cõi Cực-lạc.
Mười phương ba đời tất cả Phật
Tất cả Bồ-tát ma-ha-tát
Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

(IV)
TÀI LIỆU THAM KHẢO VỀ
PHÁP NGỮ - KHAI THỊ TRỢ NIỆM:
(Tiếp theo văn sao biên tập quyển hạ của Ấn Quang đại sư).

Pháp ngữ của Sư Thị Huê Quyền trong lúc lâm bệnh
(Dân quốc Đài Loan năm 21).

Đời người ở thế gian đều không tránh khỏi cái khổ của bệnh dịch và chết. Khi những thứ khổ đó xuất hiện, duy chỉ có buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm "Nam Mô A-di-đà Phật". Nếu thấy bị quá mệt, gần tắt thở, thì chỉ niệm bốn chữ "A-di-đà Phật", nhất tâm cầu Phật từ bi tiếp dẫn quí vị vãng sanh Tây-phương.

Ngoài ý nghĩ này ra, trong tâm không được khởi lên một ý nghĩ nào khác, cũng không được có ý nghĩ cầu mong cho mau hết bệnh, hoặc cầu xin Trời, chư Thần phò hộ. Phàm có những ý nghĩ như vậy sẽ bị cách xa với tâm của Phật A-di-đà. Do đó mà không được Phật lực từ bi gia hộ.

Quí vị phải biết rằng trời, đất, cha, mẹ... không thể giúp cho quí vị ra khỏi sanh tử luân hồi. Duy chỉ có Phật A-di-đà mới có thể giúp cho quí vị thoát ly sanh tử mà thôi. Nếu quí vị chịu buông xả mọi thứ, nhất tâm niệm Phật, nếu trường hợp thọ mạng chưa dứt thì sẽ mau chóng lành bệnh, một khi thọ mạng đã hết liền được vãng sanh Tây-phương.

Tuyệt đối không nên cầu cho hết bệnh, chỉ nên cầu được mau chóng vãng sanh. Vì cầu cho hết bệnh trong lúc thọ mạng đã hết thì sẽ làm mất cơ hội vãng sanh. Ngược lại, chỉ lo cầu vãng sanh, nếu thọ mạng còn thì bệnh sẽ tự nó nhanh chóng bình phục.

Những lợi ích khi được vãng sanh Tây-phương thật không thể nói hết được. So với việc quí vị sanh lên cõi trời, làm thiên đế, thiên vương thì vãng sanh cao gấp vô số, vô lượng, triệu triệu triệu lần. Quí vị chớ đừng mang tâm nghi ngờ, vọng tưởng sợ chết. Nếu có tâm sợ chết, sẽ không được vãng sanh.

Chúng ta sống ở thế gian như những con dòi ở trong bãi phân, như bị giam trong ngục tù, khổ không thể kể xiết. Vãng sanh Tây-phương giống như được thoát khỏi phân nhơ và ngục tù để trở về quê nhà thanh tịnh, sống an vui, tiêu diêu tự tại. Như vậy có gì mà phải sợ chết? Sợ chết thì sẽ vĩnh viễn bị khổ ở trong luân hồi sanh tử, vĩnh viễn sẽ không có ngày thoát khổ!

Giả như quí vị có thể niệm Phật ra tiếng thì niệm nhỏ tiếng, không niệm ra tiếng được thì niệm thầm trong tâm, tai nghe người khác niệm trong lòng niệm theo. Mắt nhìn hình tượng Phật A-di-đà, trong tâm nghĩ đến Phật A-di-đà. Khi vừa thấy có một ý nghĩ nào khác khởi lên liền phải tự trách: "Ta muốn nương nhờ Phật lực vãng sanh sao lại suy nghĩ lung tung, tự làm hỏng đại sự của mình?".

Nếu quí vị chịu y theo lời của tôi mà niệm Phật, chắc chắn vãng sanh Tây-phương, liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập Thánh, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn được hưởng khoái lạc, chẳng khi nào được nghe hoặc thấy một chút chuyện buồn khổ nào cả, hà huống là phải bị bệnh tật khổ đau.

Mỗi khi tâm ta khởi phiền não, phải biết rằng đó chính là do ác nghiệp của nhiều đời đang sai khiến chúng ta, đang phá hoại con đường vãng sanh Tây-phương của ta, chúng muốn ta vĩnh viễn phải lãnh chịu cái khổ của sanh tử luân hồi. Nay chúng ta đã biết ác nghiệp muốn hại ta, thì nhất thiết không để nó chuyển chúng ta đi theo nó.

Cho nên, ngoài việc niệm Phật ra, không niệm việc gì khác. Được như vậy mới tương ứng với tâm của Phật, nương nhờ Phật tiếp dẫn trực chỉ đến Tây-phương.

Hãy ghi nhớ những lời tôi nói, quí vị sẽ nhanh chóng đạt nhiều lợi ích lớn không thể tả được.

(V)
Lời Căn Dặn Dự Bị Lúc Lâm Chung
(Của Tịnh Tông Học Hội Úc Châu)

Nam Mô A-di-đà Phật

Thế danh: ..... Pháp danh: .....

Nhắn nhủ cùng con cháu:

Một đời của ..... chuyên niệm Phật A-di-đà, được hưởng nhiều lợi ích tốt lành. Các con, các cháu nếu thật sự có lòng hiếu thảo thì phải giúp ..... vãng sanh về thế giới Cực-lạc. Đến đó mới thật sự được hưởng niềm an vui thanh tịnh vĩnh viễn, đi và về tự do tự tại.

Các con cần phải biết, con người khi sắp tắt thở đau đớn giống như con rùa bị lột mai, vô cùng đau khổ. Nếu các con thật lòng muốn cho ..... chết tốt lành, thì mong toàn thể các con phải vì ..... mà hoàn thành tốt những tâm nguyện sau đây:

1. *Khi thấy bịnh tình gần lúc hấp hối, chớ bao giờ đụng đậy hoặc di chuyển thân thể của ..... , không nên thay quần áo, càng không được khóc lóc, than van. Chỉ cần vì ..... mà thành khẩn niệm A-di-đà Phật, cầu Phật tiếp dẫn ..... vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.*
2. *Nếu như ..... bị hôn mê bất tỉnh, hơi thở sắp tắt, xin đừng mời bác sĩ đến chích thuốc trợ tim, làm hô hấp nhân tạo hoặc những việc cấp cứu khác, để tránh làm cho tâm thần ..... bị động và gia tăng thêm sự đau khổ của ..... . Các con cần phải giữ yên lặng, một lòng vì ..... mà niệm Phật, như vậy mới là người con, người cháu hiếu thảo.*

3. *Trong lúc ..... lâm chung, xin liên lạc và giao cho ban hộ niệm, thỉnh mời họ hộ niệm. Mọi việc đều phải nghe theo lời hướng dẫn của họ, không được làm trái ngược.*

4. *Sau khi ..... tắt thở trong vòng 24 giờ đồng hồ, phải giữ tiếng niệm Phật không gián đoạn, toàn thể gia đình có thể luân phiên nhau hộ niệm, bởi vì sự hộ niệm trong giờ phút này đối với ..... là sự giúp đỡ vô cùng to lớn. Cho nên phải vì ..... mà niệm A-di-đà Phật. Những việc tang lễ phải chờ qua 24 giờ sau mới được làm.*

5. *Đối với việc thay quần áo, nhập liệm, v.v... phải sau 24 giờ mới được mời nhà quàn tới. (Nếu khí hậu oi bức, nóng nực, e có mùi hôi, các con có thể đốt nhang trầm hoặc để nước đá bên cạnh).*

6. *Tất cả mọi sự cúng tế, đãi khách, toàn bộ dùng chay. Tuyệt đối không được sát sanh, hầu tránh gia tăng thêm nghiệp tội cho ..... .*

7. *Mọi sự tang tế phải y theo nghi thức của Phật giáo, lấy việc hộ niệm làm chính, không nên khoa trương rầm rộ phung phí, cần phải tiết kiệm.*

8. *Trong vòng 49 ngày sau khi chết, toàn thể gia đình nên ăn chay và niệm Phật, hoặc tự mình niệm hoặc theo tiếng niệm Phật trong băng, hoặc theo tiếng máy niệm Phật mà niệm theo và hồi hướng cho ..... được vãng sanh về thế giới Cực-lạc. Có như vậy ..... mới được thực sự hưởng được niềm vui an lạc chân chính, các con các cháu nhờ đó cũng hưởng được sự may mắn kiết tường, tương lai tươi sáng.*

Hy vọng cả nhà từ đây về sau phát tâm tin Phật, niệm Phật, thì các con các cháu nhất định sẽ được mọi sự bình an và hạnh phúc. Mong các con, các cháu tuân theo và làm đúng như lời ước nguyện của ..... .

Nam Mô A-di-đà Phật.

Người nói: ..... Người làm chứng: .....

(VI)
Pháp Ngữ Khai Thi

Nam Mô A-di-đà Phật
Này đạo hữu .....

Kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật A-di-đà có phát đại nguyện: "Tất cả chúng sanh trong mười phương, khi lâm chung niệm danh hiệu Ta mười niệm mà ta không tiếp dẫn về cõi Cực-lạc an vui, thì ta chẳng ở ngôi Chánh Giác".

Hôm nay theo lời dạy, chúng tôi đến đây cùng gia quyến giúp đạo hữu niệm Phật để được sanh về cõi Cực-lạc an vui. Điều cốt yếu là đạo hữu nghe rõ chúng tôi niệm "Nam Mô A-di-đà Phật" rồi trong tâm cũng khởi niệm "Nam Mô A-di-đà Phật" theo, rõ ràng từng chữ, từng câu, tất cả tâm ý đều đặt vào câu "Nam Mô A-di-đà Phật".

Trong kinh dạy rằng cõi này là cõi khổ, cõi Cực-lạc ở Tây-phương của đức Phật A-di-đà là cõi an vui, muốn thoát khổ được vui thì phải hết lòng niệm "Nam Mô A-di-đà Phật".

Này đạo hữu! Hãy nhìn đây là ảnh Phật A-di-đà. Đức Phật A-di-đà này sẽ rước đạo hữu về cõi Tây-phương Cực-lạc. Đạo hữu hãy gắng nhớ lấy.

Giờ đây, đạo hữu hãy chí thành chắp tay niệm Phật theo chúng tôi.

Quy mạng lễ A-di-đà Phật
Ở phương Tây thế giới an lành
Con ..... nay xin phát nguyện vãng sanh
Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ.

Nam Mô Tây-phương Cực-lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A-di-đà Phật.

Nam Mô A-di-đà Phật .....
A-di-đà Phật .....

(VII)

Thông báo của ban trợ niệm

Quí thân hữu, bà con quyến thuộc đến thăm bệnh nhân, xin lưu ý:

1- Trong lúc niệm Phật xin giữ im lặng.

2- Hiện giờ mọi người ai muốn bày tỏ tâm hiếu thảo, tâm yêu mến của mình, duy nhất là phải niệm phật để trợ giúp cho bệnh nhân được an lành ra đi trong tiếng niệm Phật để về Thế Giới Tây-phương Cực-lạc.

3- Xin mời quí thân hữu hãy cùng chúng tôi niệm Phật. Nếu không biết niệm có thể thầm niệm theo.

4- Trong lúc niệm Phật, xin đừng:

- ***Đốt giấy vàng bạc (tránh không khí bị ô nhiễm làm ảnh hưởng đến việc niệm Phật)***
- ***Đụng chạm vào thân thể người bệnh (tránh cho họ bị động tâm làm mất chánh niệm)***
- ***Than khóc, kể lể (nếu cầm lòng không được, có thể đi ra nơi khác)***
- ***Hỏi thăm bệnh nhân bị nóng hay lạnh (tránh làm trở ngại trong việc niệm Phật của bệnh nhân)***
-

5- Bàn thảo việc gì xin tránh đi ra một nơi khác.

(Phần phụ lục bên trên là tài liệu do đạo hữu Diệu Hà dịch và gửi tặng)

(Liên Trì Hải Hội)

(VIII)
Những khai thị khác, có thể tùy nghi ứng dụng:

1) Khai thị cho người bệnh:

Nam Mô A-di-đà Phật.

Phật tử ..... Pháp danh .....

Sanh lão bệnh tử là con đường mọi người phải đi qua, không ai có thể tránh được. Đã có sanh ắt phải có tử.

Phật đã dạy thế gian này là khổ, là vô thường. Lúc này Phật tử hãy buông xả mọi việc, tâm không nên gợi lên những tham hận hay cố chấp. Hãy thành tâm niệm Phật với lòng tin và sự khẩn cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Quốc. Hãy niệm Phật với chánh niệm để tiêu tan nghiệp chướng, để thân tâm được tự tại.

Hãy khẩn cầu với lòng thành kính. Nhất tâm niệm Phật, ngưỡng cầu A-di-đà Phật đại từ đại bi đến tiếp độ, phóng quang soi sáng và gia trì cho người niệm A-di-đà Phật với chánh niệm.

Khẩn cầu A-di-đà Phật đến tiếp độ, niệm niệm A-di-đà Phật, niệm niệm cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Quốc.

Nam Mô A-di-đà Phật....

A-di-đà Phật....

2) <u>Khai ngộ Oan Gia Trái Chủ</u>:

Nam Mô A-di-đà Phật.

Phật tử..... Pháp danh .....
từ nhiều đời nhiều kiếp đã gây ra nhiều oan gia trái chủ.

..... và quí vị đã có duyên với nhau. Phật dạy kết thân tâm pháp duyên là thù thắng nhất, cho nên quí vị nên kết thân tâm pháp duyên với ..... . Đừng nên gây chướng ngại cho ..... , mà hãy cùng nhau niệm Phật với chánh niệm để cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Quốc.

Giờ đây xin khẩn cầu quý vị và các thân hữu hãy nhất tâm niệm Phật, để giúp đỡ ..... được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc. Hoàn thành Phật sự thì vô lượng công đức này sẽ hồi hướng cho quí vị thoát mọi khổ ải và được an lạc.

Cầu xin quý vị hãy vì nhân duyên thù thắng này mà phát Bồ-đề tâm, với lòng tin tưởng sâu sắc mà niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc, toại nguyện vô lượng Phật độ.

Nam Mô A-di-đà Phật .....
A-di-đà Phật .....

(IX)

Những cáo thị cần có để dán bên ngoài khi hộ niệm:

XIN NHỚ KỸ:
Khi người bệnh đã tắt hơi, trong vòng tám giờ, nếu bị va chạm mạnh, hoặc người thân khóc than, kêu réo, người ra đi sẽ dễ bị đọa lạc. Cho nên:
Xin một lòng niệm: A-DI-ĐÀ PHẬT
cầu nguyện cho người được vãng sanh về
Thế giới Tây-phương Cực-lạc.
TUYỆT ĐỐI XIN ĐỪNG
KÊU KHÓC KHI LÂM CHUNG

{Chân thành đội ơn sâu nặng}

Kính mong đại chúng
một lòng niệm:
Nam Mô A-di-đà Phật.
Xin miễn thăm hỏi.

{Chân thành cảm ơn}

HỘ NIỆM:

Hiếu thảo, thương kính người ra đi, con cháu và người thân phải quyết tâm hộ niệm,
bằng cách túc trực bên cạnh để
Niệm Phật Suốt Ngày Đêm
trước giờ ra đi, phút lâm chung
và tiếp tục 8 giờ sau.

Cấm kỵ: kêu khóc, ồn ào, va chạm mạnh đến.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này:

Hồi hướng về Tây-phương, trang nghiêm Tịnh-độ.

Hồi hướng cho thập phương pháp giới hữu tình, trên đền bốn ân, dưới cứu tam đồ, cầu cho thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh đều được độ thoát.

Hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, tất cả những chúng sanh đã bị con não loạn vì bất cứ một lý do gì. Hồi hướng cho tất cả sanh linh đã bị con giết hại hoặc để ăn thịt, hoặc để vui chơi, hoặc vô tình, hoặc cố ý... hưởng được phần lợi lạc. Xin xóa bỏ hận thù, hộ pháp cho nhau, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Cực-lạc.

Hồi hướng cho ông bà, cha mẹ, bà con thân thuộc trong vô lượng kiếp, dù đang ở trong bất cứ cảnh giới nào đều được cảm ứng, phát lòng niệm Phật và đều được siêu sanh.

Hồi hướng cho cha mẹ hiện tiền đời này được vãng sanh Tịnh-độ.

Hồi hướng cho tất cả vợ con, anh chị em, thân thuộc còn đang hiện tiền, mọi người đều phát khởi Tín-Hạnh-Nguyện cầu sanh Tinh độ, và đều được thành tựu.

Hồi hướng cho tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên với con, sau cùng đều được vãng sanh Cực-lạc Quốc.

Hồi hướng cho ngày lâm chung của con. Nguyện Phật thọ ký, biết trước được ngày giờ, tâm hồn tỉnh táo, lâm chung không chướng ngại. Nguyện A-di-đà Phật, Quán-Âm, Thế-Chí cùng chư Bồ-tát chúng, tướng hảo quang minh, hiện tiền tiếp dẫn vãng sanh Cực-lạc. Nguyện hoa nở thấy Phật ngộ Vô Sanh, nguyện tu chứng đắc Vô-Thượng Bồ-đề, nguyện độ vô biên chúng sanh trong mười phương pháp giới đều vãng sanh Tây-phương, viên thành Phật đạo.

Nam Mô A-di-đà Phật.

Diệu Âm.

願以此功德 莊嚴佛淨土 上報四重恩 下濟三塗苦
若有見聞者 悉發菩提心 盡此一報身 同生極樂國

- CHUNG -

Kinh Sách dẫn nhập:

- ***Long Thư Tịnh-độ:*** *..... (Tiến sĩ Vương Nhựt Hưu).*
- ***Liễu Phàm Tứ Huấn:*** *..... (Viên Liễu Phàm).*
- ***Kinh Pháp, Giảng ký, các loại:*** *.... (Pháp Sư Thích Tịnh Không).*
- ***Niệm Phật Thập Yếu:*** *..... (HT Thích Thiền Tâm).*
- ***Tam Kinh Tịnh-độ:*** *..... (Dịch giả: HT Thích Trí Tịnh).*
- ***Khuyên Phát Bồ-đề Tâm:*** *.... (Đạo Sư Tĩnh Am - Tịnh Tông Học Hội Trung Mỹ ấn tống).*
- ***Phát Bồ-đề Tâm có nghĩa là gì?:*** *... (Thiền Sư Thật Hiền - Viện Hóa Đạo Hoa Kỳ dịch và ấn tống).*
- ***Lá Thư Tịnh-độ:*** *..... (Ấn Quang Đại Sư – HT Thích Thiền Tâm dịch).*
- ***Thiền Tịnh quyết nghi:*** *..... (Thích Phước Nhơn).*
- ***Chữ hiếu trong đạo Phật:*** *..... (HT Thích Thiện Siêu và HT Thích Minh Châu).*
- ***Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Hội:*** *... (Tịnh Tông Học Hội Úc Châu).*
- ***Cẩm nang tu học:*** *..... (HT Thích Quảng Khâm).*
- ***Tạng thư sống chết:*** *..... (Sogyal Rinpoche – Trí Hải dịch).*
- ***Mấy điệu sen thanh:*** *..... (HT Thích Thiền Tâm dịch).*
- ***Tự điển Phật học:*** *..... (Tự điển – Phân Viện Nghiên Cứu Phật học Việt Nam).*
- ***Kinh Địa Tạng:*** *..... (HT Thích trí Tịnh dịch).*
- ***Kinh Vô Lượng Thọ:*** *..... (Bản hội tập của cụ Hạ Liên Cư – Tịnh Tông Học Hội Úc Châu ấn hành).*
- ***Kinh Vô Lượng Thọ và Pháp Môn Niệm Phật:*** *..... (HT Thích Huyền Vi).*
- ***Kinh Vô Lượng Thọ:*** *..... (Việt dịch Tâm Tịnh).*
- ***Kinh Kim Cang giảng nghĩa:*** *..... (HT Thích Thanh Từ).*
- ***Pháp Bảo Đàn Kinh:*** *..... (Lục Tổ Huệ Năng – Việt dịch: HT Thích Từ Quang).*
- ***Kinh Phật Thuyết A-di-đà Yếu Giải:*** *... (Ngẫu Ích Đại Sư – Việt dịch: Tuệ Nhuận).*
- ***Kinh Niệm Phật Ba-La-Mật:*** *... (Hán dịch: Pháp sư Cưu Ma La Thập – Việt dịch: HT Thích Thiền Tâm).*
- ***Thời khóa cộng tu niệm Phật:*** *..... (Tịnh Tông Học Hội Úc Châu).*
- ***Nghi thức tụng niệm: Cầu siêu và Tịnh-độ:*** *... (Tự viện Linh Sơn ấn hành).*
- ***Chết và tái sanh:*** *..... (Thích Nguyên Tạng soạn dịch).*
- ***Những chuyện niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi:*** *... (Cư sĩ Tịnh Hải).*
- ***Từ hư không đến, trở về hư không:*** *..... (HT Thích Tuyên Hóa – Thích Huyền Đạt dịch).*
- ***Hiện đời thành Phật:*** *..... (HT Thích Huyền Vi).*
- ***Sống chết bình an:*** *..... (Sogyal – Trí Hải dịch).*
- ***Loving and Dying:*** *..... (Visuddhacara).*
- ***What is the Buddhism:*** *..... (Master Chin Kung).*

- ***The Buddha and his Teachings:*** *..... (Narada).*
- .....

Cùng những kinh sách và đặc san Phật giáo khác. Tuy nhiên, phần chính yếu xây dựng nên bộ "Khuyên Người Niệm Phật" hầu hết đều bắt nguồn từ giảng ký của HT Thích Tịnh Không, người đã khai mở tâm trí cho con trên đường Phật học, niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ.

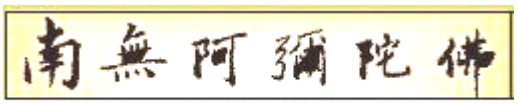

Hồi Hướng Công Đức

Hồi Hướng Công Đức

Sách ấn tống để biếu tặng -
(For Free Distribution)

- Không được bán -
(Not For Sale)

Tác giả không giữ bản quyền.
(No Copyright).